(Thích Minh Châu dịch) - 029 - Bát Chánh Đạo 3 - Chánh Ngữ

Kinh NIKAYA Phân Loại theo Chủ Đề ((HT Thích Minh Châu dịch; Chơn Tín Toàn phân loại)

Kinh tạ ng Pali
(Pali Nikaya)
HT. THÍCH MINH CHÂU
Việt dịch
Ấn b ản năm 199
Phân lo ại theo ch ủ đề: CHƠN TÍN TO NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦĐỀ029

Chịu trách nhi ệm chính t ả: TÂM MINH ANH

029

Ấn bản điện tử 201

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 10

1 Định -nghĩa4 Thánh ngôn và 4 phi Thánh ngôn
- Kinh PHÚNG TỤNG –33 Trườ ng II, 567 ..16
2 Định -nghĩa 4 ác ngữvà 4 thiệ n ngữ- Kinh
DIỆU HẠNH –Tăng II, 25518
.....
3 Định -nghĩa 4 ác ngữvà 4 thiệ n ngữ- Kinh
HẠNH ÁC VỀLỜI NÓI –Tăng .....
II, 19 82
4 Định -nghĩa Nói như phân, Nó như t - mậ Kinh NÓI NHƯ Tăng HOA I,–
.....20
5 Định -nghĩa
Thiện thuyết, đúng , phá chơn- Kinh ngữ Khéo Nói –Tương ....I,
23 41
6 Định -nghĩaThánh ngôn và phi Thánh ngôn -
Kinh PHI THÁNH NGÔN –Tăng III, ...26 6
7 Định -nghĩa Thếnào là Chánh ngữ - Kinh
PHÂN BIỆT VỀ SỰ THẬT –141 Trung III,
559.....30
8 Định -nghĩa
Thếnào là lời nói thanh tị nh - Kinh
NH 1 –Tăng .....
THANH TỊ I, 493 39

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 1

9 Định -nghĩaThếnào là ác thuyế t và thiệ n thuyế t - Kinh ÁC THUYẾT –Tăng II, 606 .....45 10 Định -nghĩa Đúngi, chânthờthậ t, nhu hoà, lợi ích, từtâm - Kinh LỜI NÓI –Tăng II, ...51 7 11 10 hộtrì nhân pháp - Kinh PHÚNG TỤNG –33 Trư ờng II, 567 .....52 p - Kinh CUNDA 12 10 nghiệ I THỢ NGƯỜRÈN –Tăng IV, 585 ..... 56 13 10 tài đề n - Kinh NHỮNG ĐỀ nói chuyệ TÀI CÂU CHUYỆN 1 –Tăng IV, 408 ..... 68 14 32 đại ngnhân - Kinh TƯ Ớtướ NG –30 Trườ ng II, 479 .....72 15 40 nghiệ p - Kinh IMƯỜ PHÁP –Tăng IV, ...122 16 5 nguy hạ u - Kinh NGƯỜ i nói nhiề I NÓI NHIỀU –Tăng II, 718 ..... 135 17 8 duyên đưa đắc n chứng đến Phạ căn m hạ nh bả - Kinh TUỆ–Tăng III, 491 ..... 137 18 Bịtham sân si chinh phục nên miêng nói ác - Kinh VỊBÀLAMÔN –Tăng ..... I, 280 142

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 2

19 Bịtham sân si chinh phục nên miệ ng nói ác -
Kinh CHANNA –Tăng .....
I, 390 148
20 Bịtham sân si chinh phục nên miệ ng nói ác -
Kinh CÁC NCĂN BẤT THIỆ BẢ N –Tăng I
363.....152
21 Chánh hạ nh trong ngôn ngữ- Kinh TỰ HOAN
HỶ–28 Trườ ng II, 415 160
22 Chánh tư thự duy c hành ntn Chánh ngữ để -
Kinh Những Ngườ i Ở Veludvàra –Tương V
517.....189
23 Chân nhân Chânvà nhânhơn - Kinh CÁC cả
HỌC PHÁP –Tăng II, 237198
.....
24 Chân nhân và
Chân nhân hơn
- Kinh KẺ cả
TÀN
HẠI CHÚNG SANH –Tăng II, 241
.....201
25 Chỉnói đế đích, n mục không cập đế n tự ngã đ
- Kinh TÀ MẠNG ĐỆ
TỬ –Tăng .....
I, 204 393
26 Con người c sanh ra đượ với búa trong miệ ng -
Kinh Kokàlika –Tương .....

I, 329 208
27 Con người c sanh ra đượ với búa trong miệ ng -
Kinh Tudu brahmà –Tương .....
I, 327215
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 3

28 Con người c sanh ra đượ với búa trong miệ ng - Kinh TỶ KHEO KOKÀLIKA –Tăng IV, ...218 29 Con ngđườ thoát ly Tà ngữ- Kinh THOÁT LY –Tăng IV, 584 ..... 226 30 Các nghiệp đã u làm, không cả m thọnế .. - Kinh NGỌC MA NI –Tăng IV, 617 ..... 228 31 Cách tu tậ p Chánh ngữ - Kinh GIÁO GIỚI LAHẦULA ỞRỪNG AMBÀLA –61 Trung II, 171.....240 32 Cẩ n thậ n khen chê - Con người c sanh ra vớ đượ i búa trong miệ ng - Kinh Kokàlika –Tương I, ...254 33 Cẩ n thận khen chê - Con người c sanh ra vớ đượ i búa trong miệ ng - Kinh Tudu brahmà –Tương I, 327 .....261 34 Cẩn thậ n khen chê - Con người c sanh ra vớ đượ i búa trong miệng - Kinh TỶKHEO KOKÀLIKA –Tăng IV, 467 ..... 264 35 Cẩn thậ n khen chê - Kinh GANH TỊ–Tăng I 536.....272

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 4

36 Cẩ n thậ n khen chê - Kinh KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG NG XỨ–Tăng II, 736 ..... 276 37 Cẩn thậ n khen chê - Kinh MẤT GỐC –Tăng I 552.....278 38 Cẩn thậ n khen chê - Kinh SÁT SANH –Tăng I 546.....281 39 Cẩn thậ n khen chê - Kinh TRI KIẾN –Tăng I 537.....283 40 Cẩ n thậ n khen chê - Kinh TÁN THÁN –Tăng I, 713 .....285 41 Cẩ n thậ n khen chê - Kinh TÁN THÁN –Tăng II, 534 .....287 42 Cẩ n thận khen chê - Kinh XAN THAM 1 –Tăng II, 738 .....289 43 Do chánh tư duy đư ợc khởnên i lên Ch - ĐẠ I Kinh BỐN MƯƠI –117 Trung III, 237 .....293 44 Dầu cđượ hỏi.. - Kinh BẬC CHÂN NHÂN – Tăng ..... I, 699 308 45 Ham nói khởi lên thậ t khó trừkhử- Kinh KHÓ TRỪKHỬ –Tăng II, 612 312 .....

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 5

57 Muốn Buộc tội ngườ i khác... - Kinh TẠI KUSINÀRÀ –Tăng IV, 344 ..... 354 58 Muốn Buộc tội người khác... - Kinh VÍ DỤCÁI CƯA –21 Trung I, 277 .....358 59 Ngườ i bất chánh và người - TIỂU c Kinh MÃN NGUYỆT –110 Trung III, 145 376 60 Ngườ i có khảnăng nói n khôngchuyệ - Kinh CÁC VẤN ĐỀ ĐƯ ỢC NÓI N –Tăng ĐẾ I, ...385 61 Như Lai nói có lời bao 2 nghĩa giờ - Kinh kh BA LÊ –24 Trườ ng II, 269 .....391 62 Như Lai nói gìTHẾ y - Kinh thì GIỚI – làm Tăng ..... I, 592 439 63 Như Lai i Chánh nói ngữ- Kinh lờKASSAPA – 8 Trườ ng I, 281 .....442 64 Như Lai nói i

Chánh ngữ-lờ Kinh THANH NH –29 Trườ TỊ ng II, 441 .....469 65 Như Laing lờ nói i nào - Kinh nhữ VƯƠNG ABHAYA –58 Trung II, 127.....508 66 Nên hay không nên nói - Kinh NGHĨ NHƯ NÀO –103 Trung III, 55 518

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 7

67 Nên hay không nên nói - Kinh THANH TỊ NH – 29 Trường II, 441 .....528 68 Nên hay không nên nói - Kinh ĐIỀU C Đ NGHE –Tăng II, 145 ..... 567 69 Nên nói thậ t từtừ- Kinh VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT –139 Trung III, 527.....570 70 Nói đúng thờ i là hạng ngườ vi diệu hơn... - Kinh POTALIYA –Tăng ..... I, 742 588 71 Nếu có nói, hãy ... - Kinh nói Tranh Đâ n –Tương ..... Luậ V, 608 593 72 Nếu có nói, ây là khổ hãy ... - Kinh nói Các Đ m –Tương ..... Tầ V, 606 597 t nhẹcủa tà ngữ- Kinh RẤT LÀ NHẸ– 73 Quảrấ Tăng III, 623 ..... 603 74 Sau khi chứngt 4 đạ thiề n - KinhI KHÔNG ĐẠ –122 Trung III, 301.....605 75 Thiên chủSakka với hạ nh không gian trá - Kinh Không Gian Trá –Tương ..... I, 498 621 76 Tà ngữ- 8 phi Thánh ngôn - Kinh PHI THÁNH NGÔN –Tăng III, 695 623 .....

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 8

77 Tà ngữ- Nguyên nhân sanh khởi tà ngữ - Kinh
DO THAM SÂN SI –Tăng IV, 583
.....625
78 Tầm tứlà khẩ u hành - Kinh Kàmabhù 2 –Tương
IV, 458 627
79 Đàm n luậ thì mới biế t có trí tuệhay không -
Kinh TRƯỜ
NG HỢP –Tăng II, ...633177
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 9

DẪN NHẬP

1. Lỉ giỉ thiu Sau khi nhậ n thấ , gần gũi, y tính thực tế hiểu và tríễ tuệtuyệ t diệu trong những bài kinh củ a bộĐẠ I TẠNG KINH VIỆT NAM do ngHoà Thượ Thích Minh Châu dịch trực tiếp từKinh Tạng Pali, chúng tôi nhậ n thấy rằng những bộkinh này là những thực tếtuyệ t diệu trong cuộc số ng và nế u những bài kinh này không đư ợc tiếp cận và áp dụng trong cộngng Phậ đồt tửthì thật là một thiệ t thòi cho những ngườ con của Phậ t. Ví như imột khi nếmngườ được tuyệ hương t vời củ a vị một chiếc bánh ngon, i những lòng ngườ thân ngh thương của mình n mời họcùngvà đem với ăn đ mình, đó chính m của chúng là tâm tôi khi thực ni hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi ngườ i cùng có thểtiế p cậ n được với Kinh Tạng Pali (kinhc Nik chân đứbộkinh này. ng trong Vì vậy, nhằm giới thiệu bộkinh Nikaya n với cộng đế đồng Phật tửởkhắp nơi và nhằm o gi hữu dễdàng tiếp cậ n với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này o muộ i chúng n ÿiQK cẩn thậ tôi

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 10

ḍu, tô màu những điểm căn n và trọ bả ng tâm trong các bài quý kinh đọ c giả để có thể nhanh chóng nắm hiểu cđượ nội dung, ý nghĩa m quan và trọng củ a bài kinh. Công việc nàyc chúng đã tôiđượ thực hiệ n dựa trên sựthấy biế t và kinh nghiệ m thực hành củ a bản thân, o hữu cốquý gắng đạđọc c đ lại và suy nghiệ m kỹtừng lời kinh rồi đem ng áp thực hành có thểtự để mình thành tựu Tuệgiác nh Đứ c Phật đã dạ y. chỉ 2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộkinh này là gì? Đi ng thả vào lời dạy của c ĐứPhậ t, tiế p cậ n trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của c Đứ Phật khi Ngài còn tại thế, tránh c sựtruyề đượ n tải ý nghĩa pháp có khi ch đúng, của các vịnàycó vịkia, khi tránh đượ c việc đế o Phật n với đạ nhưngn nh và hiể đạ u biếto Phật thông qua lăng i khác. Biết cđượ với những sựkiện đã ng xả y từ ra trong thời kỳĐứ c Phật còn tại thếnhư: hoàn nh xã hộ cả i thời đó,i sống đờ thực tếcủa c Đứ Phậ t và các cuộ c thuyế t giả ng Chánh Pháp củ a Ngài. Trí tuệđược mởrộng, biết đượ c n vềđôi trí tuệ ph u của c Đứ thâm sâu vi diệ Phật qua các bài thuyế t

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 11

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoạio. đạ Đư ợc làm quen với các Pháp họ c và Pháp hành mà Đứ c Phật đã trình i nhiề bày u hình thức dướ đa ng dạ khác nhau. Họ c hỏi cđượ nhiều cách tu tập, nhiề u phương diệ n tu tập, không bịhạn chếbó buộ c trong một phương diệ n tu tập theo một ng trườ phái nào. Có cđượ một cái nhìn trực tiế p, trực diện i vớ đối Chánh Pháp, i tu giúp tập không cho ch rangườ đi ngoài Chánh Pháp, không làm uổ ng phí thời gian và công sức mài tungườ tập đã ra bỏ để cứu tìm nghiên hiểu học hỏ i và thực hành Phậ t Pháp, giúp cho nhiệ t tìnhc nguyệ vàn củaướ ngườ i tu học chân cchán thành t, có kếđạ t quảtốtp và đẹ lợi ích thiế t thực ngay trong i số ng đờ hiện tại. Có được đầy phương những đủ thực hiệ tiện n Pháp đ họ c vàPháp hành, biế t rõ những gì mình cầ n phải làm trên con n đường sựchấm dứt khổđiđau. đế Trong c,khi đọ nghe, nghiên cứu, học hỏ i các bả n kinh thì tâm c an trú đượ vào trong Chánh Tri Kiế n, tham sân c vắngsi đượ mặt trong lúc ấy, tâm c an đư trú vào trong Chánh Pháp.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 12

Ngay trong hiệ n tại gieo kết cđượ những thiệ n duyên tốt lành i với Chánhđố Pháp của c Đứ Phậ t, có thể thả đế ng tiến n việ c tu tậ p sựgiả i thoát sanh tửngay trong kiế p hiện tại. Nhưng u ngay trong nế hiệ n tại không cđạt đượ sựgiải thoát thì những thiệ n duyên này sẽgiúp được cho các c sanh ra,đời tâm luôn ng vềsựtìm hướcầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạ y nguyên gố c của c Đứ Phậ t, và đồ ng thời tâm cũng ng vềsựluôn khônghướ ưa t đố i với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyế t không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình i với các đố tà đạo, tránhng tu được tập sai lệ chcác làm co uổ ng phí công sức và tâm nguyệ n của ngườ i tu tậ p mà vẫn không đạt c sựgiả i thoát đượ khổđau. Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thậ n các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi n thànhđếtựu đầy , đ Giới Hạnh nđi thành đế tựu đầy tđủ , ba kiế sửThân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủđư ợc nđoạ tận, chứng c đượ DựLưu , Quả là bậc DựLưu,cònchỉ tái sanh tối đa y lầ nlà giữabả chư Thiên i, và không còn bịđọa vào trong các đ địa ngục, ngạquỷ , súc sanh. Khi thân hoại mạ ng chung nế u bịthất niệ m, tâm

không đượ giác, thì khi c tỉnh u tá

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 13

không nhớđư ợc đạo pháp, cónhưng những nhân duyên đưa n giúp cho tâm trí đế từtừnhớlạ i và tiế p tụ p trong vòng tối đa c tu tậ y lầ bả n tái sanh là sẽ đi n sự đế chứng đạt đượ c tâm hoàn toàn tị ch lặ ng thoát ly sanh tử, thoát ly , thoát khỏ i đau mọi ràng khổ buộc, phiền não i với QăPWK̋ đố u ̣n. 3. Lòng tri ân Chúng ta, những người đạ n với o thoátđếly sanh tử của c Đứ Phật sau khi Ngài nhậ p diệt đã trên năm, nhưng n quá lớnmaycho mắ chúng c t chúng ta vẫn còn c thấy, đượ đượ c họ c gặp, được hỏi và cđượ hành trì theo những bả n kinh nguyên chấ t truyền thống của c Đứ Phậ t. Xin hạ nh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xinng châ cung kính tri ng Thíchân MinhHòa Châu, Thư người nhiề đã u thờibỏgian, nhiề u tâm huyết làm để cho Chánhc sáng Pháp tỏđố đượ i với những ingườ con của c Đứ Phậ t tại Việ t Nam. Xin chân thành cung kính cúing đầu - viận sư tcủ a Phậ tửViệ t Nam.

Pháp quốc, ngày 05 thán Ngườ i trình bày - Chơn Tín T

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 14

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 15

1 Định nghĩa - 4 Thán Thánh ngôn - Kinh PH Trường II, 567

KINH PHÚNG TỤNG ±Bài kinh s̰33 ±Trường II, 567 (Trích n) đoạ

1. Bốn phi Thánh ngôn:

- Vọng ngữ, nglưỡ thiệ u, ỷngữ. t, ác khẩ

2. Bốn Thánh ngôn:

- Ly vọng ngữ, ly lưỡ ng thiệ t, ly ác khẩ u, ly ỷngữ.

3. Bốn phi Thánh ngôn khác:

- Không thấ y nói thấ y, không nghe nói nghe, khôngkhông nghĩ t nói nói biế biế t.

4. Bốn Thánh ngôn khác:

- Không thấ y nói không thấ y,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 16

- Không nghe nói không nghe,

- Không nghĩ nói không

- Không biế t nói không biế t.

5. Bốn phi Thánh ngôn khác:

- Thấ y nói không thấ y,

- Nghe nói không nghe,

- Nghĩ nói không nghĩ,

- Biế t nói không biế t.

6. Bốn Thánh ngôn khác:

- Thấ y nói thấ y,

- Nghe nói nghe,

- Nghĩ nói nghĩ,

- Biế t nói biế t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 17

2 Định nghĩa - 4 ác n Kinh DIỆU HẠNH – Tăn

DIỆU HẠNH –Tăng II, 255

1. Này các Tỷkheo, có bốn lời ác hành này. Thế nào là bốn?

- Nói láo,
- Nói hai i, lưỡ
- Nói lời thô ác,
- Nói lời phù phiếm.

Này các Tỷkheo, có bốn lời ác hành này.

2. Này các Tỷkheo, có bốn lời thiệ n hành này. Thếnào là bốn?

- Nói thậ t,
- Không nói hai lưỡi,
- Nói lời nhu nhuyế n,
- Nói lời thông tuệ

.

Này các Tỷkheo, có bốn lời thiệ n hành này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 18

3 Định nghĩa - 4 ác n Kinh HẠNH ÁC VỀ LỜI 82

HẠNH ÁC VỀLỜI NÓI –7ăQJ II, 82

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạ nh ác vềlời nói này. Thếnào là bốn?

- Nói láo,
- Nói hai i, lưỡ
- Nói lời thô ác,
- Nói lời phù phiếm.

Này các Tỷ -kheo, có bốn hạ nh ác vềlời nói này.

HẠNH THIỆN VỀLỜI NÓI –Tăng II, 82

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạ nh thiệ n vềlời nói này. Thếnào là bốn?

- Nói thậ t,
- Không nói i, hai lưỡ
- Nói lời nhu hòa,
- Nói lời thông minh

Này các Tỷ -kheo, có bốn hạ nh thiệ n vềlời nói này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 19

4 Định nghĩa - Nói như
Nói như
- Kinh mật NÓI NHƯ
Tăng I, 227
NÓI NHƯ HOA
Tăng
–227
I,

1. Có ba hạng ingườinày, này các Tỷ-kheo, có mặ t, xuấ n ởđờ t hiệ i. Thếnào là ba? - Hạng ingườ nói như , phân - Hạng ingườ nói như hoa, - Hạng ingườ nói như t. mậ -kheo, thếnào là hạng ingườ 2. Và này các Tỷ nói như ?phân - Ởđây, này -kheo, các có hạng Tỷngười k hội trường, hay đin giữ vào a các người bà ncon, giữa các ngư hay ời k đồ ng một tổhợp, hay n giữa đi cung vua,đế hay bịdẫn nhưi làm là ngườ chứng, đượ"Ngươ c nói: biết gì, hãy i ấ nói y không lên". biết, nói rằng: "Tôi có biế t"; có biết, nói rằ ng: "Tôi không biết"; không thấ y, nói rằ ng: "Tôi có thấ y"; có thấy, nói rằ ng: "Tôi không thấ y". Do vì mình hay vì ngư ời, hay vì một vài lợi vậ t nhỏmà đã ý nóicố láo.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 20

- Người như vậy, c gọi là đượ người nó -kheo, thếnào là hạng ingườ 3. Và này các Tỷ nói như ? hoa - Ởđây, này -kheo, các có hạng Tỷngười k hội trường, hay đi vào n giữa hộ các người bà ncon, giữa các hayi nk đồ ng một tổhợp, hay n giữa đi đế cung vua, hay bịdẫn nhưi làm là ngườ chứng, đượ"Ngươ c nói: biết gì, hãy i ấ nói y không lên". biết, nói rằng: "Tôi không biế t"; có biết, nói rằng: "Tôi có biết"; không thấ y, nói rằng: "Tôi không thấ y"; có thấy, nói rằng: "Tôi có thấ y". Không vì mình hay vì ngườ i, hay vì một vài lợi vậ t nhỏmà cố nói láo. - Người như vậy, c gọi là đượ người nó -kheo, thếnào là hạng ingườ 4. Và này các Tỷ nói nhưt? mậ - Ở đây, này -kheo,các icó Tỷ đoạ ngườ n tận ác ngữ, từbỏlời nói ác ngữ. Lời nói của ngườ iấ y không hại, tai ưa ái,nghe, đin tâm, thẳnkh lễđộ, c nhiềuđượ người ưa c nhiềuthíc người thích ý, ngườ iấy nói những lời như y. vậ - Này các Tỷ -kheo, i làđây hạnggọ người n mật.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 21

Ba hạng ingườ này, này các Tỷ -kheo, có mặ t, xuấ t n ởđờ hiệ i.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 22

5 Định nghĩa - Thiện ái ngữ, chơn ngữ - Tương I, 415

Khéo Nói –Tương I, 415

1) Tạ i Sàvatthi, Jetavana.

đấTôn gọi các Tỷ 2) Tạiy, Thế -kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

3)- Thưa vâng, Tôn. Thế

-kheo ấy vângTôn. Các Tỷ đáp Thế

4) ThếTôn nói như sau:

- Đầy bốn đủức đ tánh, này các Tỷ -kheo, lời nói đư ợc xem là thiệ n thuyế t, không phả i ác thuyết, vô tội và không bịngười có trí chỉtrích. Thếnào là bốn?

5) Ởđây, này -kheo, các -kheo: Tỷ Tỷ

- Nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyế t,
- Nói lời đúng , không pháp nói lời phi pháp,
- Nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ,
- Nói lời chơn, không ngữ nói lời phi chơn.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 23

Đầy bốn đủ c đứ tính này, này các Tỷ -kheo, lời nói đư ợc xem là thiệ n thuyế t, không phả i ác thuyết, vô tội và không bịngư ời có trí chỉtrích.

6) ThếTôn nói như vậy. Sau y, bậ c Thiện Thệ, Đạo Sư lạ i nói thêm:

Bậc Thiện Nhơn y rằng: dạ
Thứnhất là thiện thuyế t,
Thứhai nói đúng pháp,
Chớnói lời phi pháp,
Thứba nói ái ngữ,
Chớnói lời ác ngữ,
Thứtư, nói c, chơn thự
Chớnói lời phi chơn.

7) Rồi Tôn giảVangìsa từchỗngồi ngđứ dậy, p đắ thượng y vào một bên vai, chắp tay hướ ng vềThế Tôn và bạch ThếTôn:

- ThếTôn, hãy soi sáng cho con! Thiệ n Thệ , hãy soi sáng cho con!

8) ThếTôn nói:

- Này Vangìsa, mong rằng Ông đượ c soi sáng!

9) Rồi Tôn giảVangìsa c mặ trướ t ThếTôn, nói lên những bài kệtán thán thích đáng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 24

Ai nói lên lời gì,
Lời ấy không khổmình,
Lại không làm hại ngườ i,
Lời ấy là thiện thuyế t.
Ai nói lời ái ngữ,
Lời nói khiế n hoan hỷ ,
Lời nói không c, ác độ
Lời ấy là ái ngữ.
Các lời nói t, chơn thậ
Là lời nói bất tử,
Như vậy là thườ ng pháp,
Từthuởthật ngàn xưa.
Bậc Thiện Nhân c xem, đượ
An trú trên c, chơn thự
Trên nghĩa và trên phá
Lời đồn y.là như vậ
Lời c Phậđứ t nói lên,
Đạt an ổn Niế t-bàn,
Chấm dứt mọi khổđau,
Thật lời nói tối ng. thượ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 25

6 Định nghĩa - Thánh n ngôn - Kinh PHI THÁ Tăng III, 695

PHI THÁNH NGÔN –Tăng III, 695

ỷT 1. - Nà49 1y các

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 26

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyế t bậ c Thánh này. Thếnào là bốn?

- Không thấy nói không thấ y,
- Không nghe nói không nghe,
- Không cảm giác nói không cả m giác,
- Không thức tri nói không thức tri.

Này các Tỷ -kheo, có bốn ngôn thuyế t bậ c Thánh này.

CÁCH THỨC NÓI 3 –Tăng III, 285

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyế t phi Thánh này. Thếnào là bốn?

- Thấy nói không thấ y,
- Nghe nói không nghe,
- Cảm giác nói không cảm giác,

- Tưởng tri nói ng tri. không tưở
Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyế t phi Thánh này.

CÁCH THỨC NÓI 4 –Tăng III, 286

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 28

Này các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyế t bậ c Thánh này. Thếnào là bốn?

- Thấy nói thấ y,
- Nghe nói nghe,
- Cảm giác nói cả m giác,
- Thức tri nói thức tri.
Này các Tỷ -kheo, có bốn ngôn thuyế t bậ c Thánh này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 29

7 Định nghĩa
Th ế nào - là Chá
Kinh PHÂN BIỆT
TH
ẬT–
VỀ141
SỰ
Trung III, 559
KINH PHÂN BIỆT VỀSỰ THẬT (Saccavibhangacitta suttam) ±Bài kinh s141 ±Trung III, 559

Như tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn ở Baranasi (Ba la nại), Isipatana (chỗchư Tiên a), tạ đọ (Lộc i Migadaya Uyể đấ n). Tạiy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

–"Này các Tỷ -kheo".

–"Bạ -kheo ấy vâng ch ThếTôn". Các Tỷ ThếTôn. ThếTôn nói: như sau

–Vô thượng Pháp c ThếTôn,luân bậc đ A-la-hán, Chánh ng Giác chuyểĐẳn vận ởvư ờn Lộc Uyể n, chỗchư Tiên a, tạ đọi. Không một i Ba-la-nạ Sa-môn, Bà-là-môn, chư Thiên, m Ma thiên hay một ai ởđờ i có thểchận ng, đứchuyể n vận ngư ợc lạ i, tức là sựkhai thị, tuyên thuyế t, thi thiế t,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 30

kiế n lập, mởrộng, phân biệ t, hiể n lộbốn Thánhđế.

Thếnào là bốn? Sựkhai thị , tuyên thuyế t, thi thiế t, kiế n lậ p, mởrộng, phân biệ t, hiển lộKhổ Thánh đếthị ; sựkhai , tuyên thuyế t.. vềTậ p khổ Thánh đếthị ; sựkhai , tuyên thuyế t... vềKhổdiệ t Thánh đế ; sựkhai thị , tuyên thuyế t... vềKhổdiệto đạ Thánh . đế

Vô thượ ng Pháp luân, này các Tỷ-kheo, c đã ThếTôn, bậ c A-la-hán, Chánh Đẳ ng Giác chuyể n vận ởvư ờn Lộc Uyể n, chỗchư Tiên a, tại Ba lađọ nại. Không một Sa-môn, Bà-la-môn .. hay một ai ở đời có thểchận ng.. đứ tức là sự khai thị , tuyên thuyế t.. bốn Thánh . đế

Này các Tỷ-kheo, hãy thân cậ n Sariputta và Moggallana, Này các Tỷ-kheo, hãy gầ n gũi Sari và Moggallana; các vịấ y là những Tỷ -kheo hiền trí (pandita), là những vịsách tấn các ng Phạ mđồ hạ nh. Như t mộ sanh mẫu, này các Tỷ-kheo, y như là Sariputta! Như một ng mẫ dưỡ u, như y là vậ Moggalana! Này các Tỷ-kheo, 6DULSXWWDK ng dn ÿn quDO XFzQ0RJJDOODQD ng dQÿ n tL WK QJ Này Tỷ QJKtD -kheo, Sariputta có thể khai thị, tuyên thuyết, thi thiết, kiế n lậ p, mởrộng,

phân biệ t hiể n lộmột cách rộng rãi bốn Thánh .

ThếTôn nói như yvậy; nnói xong, Thiệ Thệtừchỗngồi đứ ng dậy và đi vào ti

Tạiy, TônđấgiảSariputta, sau khi ThếTôn đi không bao lâu, liề n gọi các Tỷ -kheo:

–"Này chư n". Hiề

–"Thưa vâng, n giả Hiề ". Các Tỷ-kheo ấ y vâng đáp Tôn giả Sariputta. Tôn giảSariputta : nó

–Chư Hiền, Vô luân ng Pháp thượ c Thếđã đ Tôn, bậc A-la-hán, Chánh ng Giác chuyể Đẳ n vậ nở vườn Lộc Uyể n, chỗchư Tiên a, tại Ba lađọ nại... sự khai thị , tuyên thuyết, thi thiết, kiế n lập, mởrộng, phân biệ n lộvềKhổdiệt đạo . Thánh t, hiể

9jQj\FK+L n, thnào là KhTThánh ÿ ?

Sanh là khổ, già là khổ, (bệ nh là khổ), chế t là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, ;não cầ là u không k được là khổ. Tóm lại năm uẩn là thủ khổ. Này chư Hiề n, thếnào là sanh? Mỗi mỗi hạ ng chúng sanh, trong từng giới loạ i, sựxuất sản, xuất sanh, xuấ t thành, tái sanh của chúng, sự

xuấ t hiệ n, sựhoạch đắc n các uẩ các chư Hiền, y gọi là như sanh. vậ Này chư Hiề n, thếnào là già? Mỗi mỗi hạ ng chúng sanh, trong từng giới loại, sựniên lão, sự hủhoạ ng thái rụng răng, i, trạ trạ ng thái tóc bạc, da nhăn, tuổ i thọrút ngắn, các y hoạcăn i. Này chư Hiền, y gọi là già. như vậ Này chư n, thếnàoHiềlà ch t? Mỗi mỗi hạ ng chúng sanh trong từng giới loạ i, sựtạthế , sựtừ trầ n, thân hoạ i, sựdiệ t vong, sựchế t, sựtử vong, thời đã đế đã n, các uẩn n diệ tậ t, sự vấ t bỏ tửthi. Này chư y gọi làHiền chế t. như Này chư Hiề n, thếnào là sự? Này chư n, H với những ai gặ p phả i tai nạ n này hay tai nạn khác; với những ai cảm thọsựđau này khổhay sựđau khác, khổ sựsầ u của người ấy. Này Hiền, như y gọi là sầvậ u. Này Hiề chưn, thếnào là bi? Này chư n, với Hiề những ai gặp phả i tai nạn này hay tai nạn khác; với những ai cả m thọsựđau này khổ hay sự đau khác, khổ sựbi ai, sựbi thả m, sựthan van, sựthan khóc, sựbi thán, sựbi thống của ngườ i ấy. Này chư y gọHiền, i là bi. như

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 33

Này chư Hiề n, thếnào là khꢀ? Này chư n, H sựđau về khổthân, sựkhông sả ng khoái về thân, sựđau do khổthân cả m thọ, sựkhông sảng khoái do thân cả m thọ. Này chư H vậy gọi là khổ. Này chư Hiề n, thếnào là ˛X? Này chư n, H sựđau về khổ tâm, sựkhông sảng khoái vềtâm, sựđau do khổtâm cảm thọ, sựkhông sả ng khoái do tâm cả m thọ. Này chưy Hiề gọi là ưu. Này chư n, thếnàoHiềlà não? Này chư n, H với những ai gặ p tai nạ n này hay tai nạ n khác; với những ai cả m thọsựđau này khổhay sự đau khác,khổ sựáo não, sựbi não, sựthấ t vọng, sựtuyệ t vọ ng của ngườ i ấy. Này Hiền, như vậ y gọi là não. Này chư Hiề n, thếnào là cụ bẄÿc khꢀ? Này chư n, Hiề chúng sanh bịsanh chi phối, khởi sự mong cầ u: "Mong rằ ng ta khỏi bịsanh chi phối! Mong rằ ng ta khỏi phải đi thác i mong cầ u ấy không đượ Như c thành tựu. y gọi là cầu bấtc khổ. đắ Này n, chư chúng Hi sanh bịgià chi phối... chúng sanh bịbệ nh chi phối... chúng sanh bịchế t chi phối... chúng sanh bịsầ u, bi, khổ, ưu, não i, khởi sựchi

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 34

mong cầ u: "Mong rằ ng ta khỏi bịsầu, bi, khổ, ưu, não chi i!" Mong rằngphố ta khỏi đươn chịu sầu, bi, khổ, ưu !" Lờinão mong cầ uấy không đượ c thành tựu. Như vậ y gọi là cầu bất đắc khổ. Này chư Hiền, như thế nào là tóm lại, năm uẩn là khổ? Nhưc thủsắuẩ n, thọthủuẩn,ng tưởthủuẩ n, hành thủuẩn, thức thủuẩn. Này Hiền, như vậ năm y tóm lại, uẩ thủ n là khổ.

1j\FK˛+L˛ n, thn̲ào là KhꢀS7KiQKÿ ? Sự tham ái đưa n tái sanh, đế câu hữu với hỷvà tham, tìm cầ u hỷlạ c chỗnày chỗkia; cnhư ái, hữu ái,dụ vô hữu ái. Này chư Hiền, y gọi là Khổnhư tập v Thánh . đế

1j\FK˛+L˛ n, và thn̲ào là KhꢀW7KiQK ? Sựdiệ t tậ n không còn luyế c tham ái ấ n tiế y, sựxả ly, sựkhí xả, sựgiả i thoát, sựvô nhiễm (tham ái ấy). Này chư y gọi làHiền, Khổdiệ như t Thánh đế .

1j\FK˛+Lˬn, thn̲ào là KhꢀWÿ˛o Thánh ÿ̲? Đó là Thánh đạ o tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư, chánh duy, nghiệ p,chá chánh mạ ng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 35

1j\FK˛+L˛ n, thn̲ào là chánh tri kin̲ n? Này chư n, Hiètri kiến vềKhổ, tri kiế n vềKhổtậ p, tri kiế n vềKhổdiệ t, tri kiến vềKhổdiệto. đạ Này chư Hiền, y gọi là chánhnhư tri kiến. vậ

1j\FK˛+Lˬn, thQjROjFKiQKW ? Tư duy vềly dục, tưvô duy sân, vềbất tư t d hại. Này chư Hiền, y gọi là chánh như

1j\FK˛+L˛ n, thn̲ào là chánh ngи? Tựchế không nói láo, tựchếkhông nói hai i, tựchế không ác khẩ u, tựchếkhông nói lời phù phiế n. Này chư vậ Hiền, y gọi là chánhnhư ngữ.

1j\FK‹+L¸n, th‗nào là chánh nghi□p? Tự chếkhông sát sanh, tựchếkhông trộm cắp, tự chếkhông tà dâm. Này y gọi ch là chánh nghiệp.

1j\FK‹+L¸n, th‗nào là chánh mạng? Này chư n, HiềởđâyThánh vị tửtừđệ bỏtà mạng, sinh sống bằng chánh mạng. Này n, ch nhưy gọ vậ i là chánh mạng.

1j\FK‹+L¸n, và th‗nào là chánh tinh ţn? Này chư n, ởđâyHiề Tỷ i với các -kheo, đố ác, t thiện pháp chưa bấ i lên ý sanh, muốn

không cho sanh khởi; vịnày nỗlực, tinh tấ n, quyế t tâm, trìi vớ chí. i cái ác, bấ Đố t thiệ n pháp đã sanh, i lên ý muốkhở n trừdiệ t; vị này nỗlực, tinh tấ n, quyết tâm, i vớ trìi các thiệ chí. n pháp chưai lênsanh, ý muốn khiế nkhở cho sanh khởi; vị này nỗlực, tinh tấ n, quyế t tâm, trì chí. i với Đố các thiện pháp đã i, khở sanhi lên ý muốn khiến cho an trú, hoạ i, khiến cho ng, tăngphát triể n,trở viên mãn; vịnày nỗlực, tinh tấ n, quyế t tâm, trì chí. Này chư Hiền, y gọi là chánhnhư tinh tấ n.vậ

1j\FK‹+L¸n, th‗nào là chánh n□m? Này chư n, Hiề ởđây, -kheoTỷsống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, chế để ngựtham đờ ưu i... trênởcác cả m thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệ t tâm tỉ nh giác, chánh niệm chế đểngựtham đờ ưui. ở Này chư Hiền, y gọi là chánhnhư niệ m. vậ

1j\ FK‹ n, th‗+L¸ QjR Ojnh? FKiQK Này chư n, Hiềởđây, -kheoTỷ ly dục, ly ác bất thiện pháp, chứng và trú Thiề n thứnhấ t, một trạ ng thái hỷlạc do ly dục sanh, với tầ m, với tứ. (Vị Tỷ-kheo ấ y) diệ t tầm, diệ t tứ, chứng và trú Thiề n thứhai, một trạ ng thái hỷlạc do nh đ sanh, không tầ m, không tứ, nội tĩnh t tâm, nh

(Tỷ-kheo) ly hỷtrú xả , chánh niệm, tỉ nh giác, thân cảm sựlạ c thọmà các bậ c Thánh gọi là xả niệm lạ c trú, chứng và trú Thiề n thứba (Tỷ kheo ấ y) xảlạ c, xảkhổ, diệ t hỷưu đã m thọcả trước, chứng và trú Thiề n thứtư, không , không lạ c, xảniệ m thanh tịnh. Này n, ch nhưy gọi vậ là nh. chánh đị

Này chư Hiền, như y gọi là Khổdiệt ovậ đạ Thánh . đế

Chư Hiền, Vô thượng c Thế Ph Tôn, bậ c A-la-hán, Chánh ng Giác chuyể Đẳn vậ nở vư ờn Lộc Uyể n, chỗchư Tiên a, tạ đọi, i Ba-la-nạ Không một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thi (vương), Phạ m thiên hay một ai ởđờ i có thểchuyể n vận ngượ c lại, tức là sựkhai thị , tuyên thuyế t, thi thiế t, kiến lập, mởrộng, phân biệ t, hiể n lộbốn Thánh đế .

t giảng như Tôn giảSariputta thuyế y. Các Tỷvậ kheo ấ y hoan hỷtín thọlời Tôn giảSariputta dạy.

8 Định nghĩa Th ế nào - là lời tịnh - Kinh THANH T 493

NH 1 –Tăng THANH TỊ I, 493

Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tị nh này. Thếnào là ba? - Thân thanh tị nh, - Lời nói thanh tị nh, - Ý thanh tịnh. Thếnào là thân thanh tị nh? - Ởđây, này -kheo,các icó Tỷ từ ngườ bỏsát sanh, từbỏlấ y của không cho, từbỏtà hạ nh trong các dục, này các Tỷ-kheo, i làđây gọ thân thanh tị nh. Và này các Tỷ-kheo, thếnào là lời nói thanh tịnh? - Ởđây, này các icó -kheo, Tỷ ngườ từbỏnói láo, từbỏnói hai lưỡ i, từbỏnói độ lời c ác, từbỏnói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, i làđây lời nói gọ thanh tịnh. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là ý thanh tị nh?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 39

- Ởđây, này các Tỷ-kheo, icó không ngườ có tham lam, với tâm không sân không hậ n, có chánh tri kiến. Này các Tỷ-kheo, i làđây gọ ý thanh tị nh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh.

NH 2 –Tăng THANH TỊ I, 494

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tị nh này, Thếnào là ba? - Thân thanh tị nh, - Lời nói thanh tị nh, - Ý thanh tịnh. 2. Và này các Tỷ-kheo, thếnào là thân thanh tị nh? - Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ từ ngườ bỏsát sanh, từbỏlấ y của không cho, từbỏtà hạ nh trong các dục, này các Tỷ -kheo, i làđây thân thanhgọtịnh. 3. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là lời nói thanh tị nh? - Ởđây, này các icó -kheo, Tỷ ngườ từbỏnói láo, từbỏnói hai lưỡ i, từbỏnói độ lời c ác, từbỏnói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, i làđây lời nói gọ thanh tịnh. 4. Và này các Tỷ-kheo, thếnào là ý thanh tịnh? Ởđây, này -kheo, các vịTỷ Tỷ -kheo,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 40

đoạ n trừthếnào, vịấ y rõ biết như y. Và hônvậ trầm thụy miên đã n trừ, được trong đoạtươn sanh khởi thếnào, vịấ y rõ biết như y. vậ 7. Nế u tâm có trạ o hối, vịấ y rõ biế t: "Nội tâm ta có trạo hối". Nế u nội tâm không có trạ o hối, vịấ y rõ biế t: "Nội tâm ta không có trạ o hối". Trạ o hối chư sanh khởi,c sanh đượ khởi thếnào, vịấ y rõ biết như vậ y. Trạ o hối đã sanh n trừ khởi, thếnào, vịđượ ấ y rõ biết như y. Và trạvậ o hối đã được n trừ, trong tương lai i thếnào,không vịấ y rõ biết sa nhưy. vậ 8. Nế u tâm có nghi, vịấ y rõ biế t: "Nội tâm ta có nghi". Nế u nội tâm không có nghi, vị ấ y rõ biết: "Nội tâm ta không có nghi". c N sanh khởi thếnào, vị ấy rõ biết như vậy. N khởi, được đoạ n trừthếnào, vịấ y rõ biết như y. v Và nghi đã n trừ,được trong đoạ tươn sanh khởi thếnào, vịấ y rõ biết như y. vậ Này các Tỷ -kheo, i làđây ý thanh gọ tịnh. Các pháp này, này các Tỷ -kheo, là ba thanh tị nh. Thân và lời thanh tị nh Tâm thanh tị nh vô lậu Trong sạch c thanh đượ tịnh Đư ợc gọi ác n trừ. đoạ

TOÀN HẢO –Tăng I, 496

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 42

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 43

đượ Toàn hảo, c toàn hảo Được gọi nđoạ tất cả.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 44

9 Định nghĩa

Th ế nào - là ác thiện thuyết -T –
Kin
Tăng II, 606
ÁC THUYẾT –Tăng II, 606

1. - Lời nói của năm hạng ngườ i, này các Tỷ-kheo, là ác thuyế t, khi có sựđố i chứng giữa ngườ i và ngư ời.

2. Thếnào là ? năm

- Nói vềtín với ngườ i không tin, là ác thuyế t; - Nói vềgiới với ngườ i ác giới, là ác thuyế t; - Nói vềnghe nhiều với ngườ i nghe ít, là ác thuyết; - Nói vềbốthí với người xan tham, là ác thuyế t; - Nói vềtrí tuệvới người ác tuệ , là ác thuyế t.

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là nói vềtín với ngườ i không tin là ác thuyết?

3. Ngườ i không tin, này các Tỷ -kheo, khi c nói đượ vềlòng tin liền tức tối, phẫ n nộ, hiềm khích, mấ t bình tĩnh, u lộphẫ biể n nộ, sân hậ n, phiền muộn. Vì sao? ng vịấ Vì rằ y không thấ y tựmình có lòngđầy tin, đ

do nhân duyên ấ y, không có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềtín với ngườ i không có lòng tin là ác thuyế t.

Và này các Tỷ i sao nói vềgiới với ngườ -kheo, tạ i ác giới là ác thuyết?

4. Ngườ i ác giới, này các Tỷ -kheo, ckhi nói về đư giới liền tức tối, phẫ n nộ...Vì sao? Vì rằ ng vịấ y không thấ y tựmình cógiới,đầy do nhân đủ duyên ấy, không có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềgiới với ngư ời ác giới là ác thuyết.

Và này các Tỷ -kheo, tại sao nói vềnghe nhiề u với người nghe ít là ác thuyết?

5. Người nghe ít, này các Tỷ -kheo, khin đư nghe nhiều liền tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằng vị ấy không thấy tựmình có đầy đủu, do nhân nghe nhiề duyên ấy, không có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói về nghe nhiều với ngườ i nghe ít là ác thuyế t.

Và này các Tỷ -kheo, tạ i sao nói vềbốthí với ngườ i xan tham là ác thuyế t?

6. Ngườ i xan tham, này các Tỷ -kheo, ckhi nói đ vềbốthí liề n tức tối, phẫ ng vịấ n nộ...Vì sao? Vì rằ y không thấ y tựmình có đầy bốthí, do nhânđủ duyên

ấy, không có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềbốthí với người xan tham là ác thuyế t.

Và này các Tỷ -kheo, tạ i sao nói vềtuệvới ngườ i ác tuệlà ác thuyế t?

7. Ngườ i ác tuệ, này các Tỷ-kheo, khin đư trí tuệliề n tức tối, phẫn nộ...Vì sao? Vì rằ ng vịấ y không thấ y tựmình có đầy , do nhânđủ trí tuệ duyên ấy, không có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềtrí tuệ với ngườ i ác tuệlà ác thuyết.

Lời nói của năm ng ngườ hạ i này là ác thuyế t, khi có sựđố i chứng giữa người i. và ngườ

8. Lời nói của năm hạng i này là ngườ thiệ n thuyết, khi có sựđố i chứng giữa ngườii. và

9. Thếnào là ? năm

- Thuyế t vềtín cho ngườ i có lòng tin, là thiệ n thuyết; - Thuyế t vềgiới cho i giữngườ giới là thiệ n thuyết; - Thuyế t vềnghe nhiều cho i nghengườ nhiề u là thiệ n thuyết; - Thuyế t vềbốthí cho i bốthíngườlà thiệ n thuyết;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 47

- Thuyết vềtrí tuệcho ingườ trí tuệlà thiệ n thuyế t.

Và này các Tỷ-kheo, thếnào là thuyế t vềlòng tin cho người có lòng tin là thiệ n thuyết?

10. Ngườ i có lòng tin, này các Tỷ-kheo, khi c nói đượ đế n lòng tin thì không tức tối, không phẫn nộ, không hiề m khích, không mất bình tĩnh, u lộphẫ n kh nộ, sân hậ n, phiề n muộn. Vì sao? Vì rằ ng vịấ y thấy tựmình có lòngđầy đủduyên ấ tin, do nhân y, có hỷ và hân hoan. Do vậ y, nói vềtín với người có lòng tin là thiện thuyế t.

Và này các Tỷ -kheo, tạ i sao nói vềgiới cho i n giữgiới là thiệ n thuyế t?

11. iNgườ giữgiới, này các Tỷ -kheo, khi c nói đượ đến vềgiới thì không tức tối, không phẫ n nộ, không hiềm khích, không mất bình tĩnh, u lộphẫn kh nộ, không sân hậ n, không phiề n muộn. Vì sao? Vì rằng vịấ y thấy tựmình cógiớ đầy i, do nhânđủ duyên ấ y, có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềgiới với ngư ời có giữgiới là thiệ n thuyết.

Và này các Tỷ-kheo, tại sao nói vềnghe nhiề u cho người nghe nhiề u là thiện thuyết?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 48

12. iNgườ nghe nhiề u, này các Tỷ-kheo, ckhi nói đế n nghe nhiề u thì không tức tối, không phẫ n nộ, không hiề m khích...không phiề n muộn. Vì sao? Vì rằng vị ấy thấ y tựmình có nghe nhiề u, do nhân duyên ấy, có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềnghe nhiề u với ngư ời có nghe nhiều là thiện thuyế t.

Và này các Tỷ i sao nói vềbốthí -kheo, tạ cho i n bốthí là thiệ n thuyết?

13. iNgườ bốthí, này các Tỷ-kheo, khin đư bốthí thì không tức tối, không phẫ n nộ, không hiề m khích...không phiề n muộn. Vì sao? Vì rằ ng vịấy thấy tựmình có bốthí, do nhân duyên ấ y, có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềbốthí với ngườ i có bốthí là thiệ n thuyế t.

Và này các Tỷ i sao nói vềtrí tuệcho ingư -kheo, tạ có trí tuệlà thiện thuyết?

14. Ngườ i trí tuệ , này các Tỷ-kheo, khin đư trí tuệthì không tức tối...không phiề n muộn. Vì sao? Vì rằ ng vịấ y thấy tựmình có trí tuệ , do nhân duyên ấy, có hỷvà hân hoan. Do vậ y, nói vềtrí tuệvới ngư ời có trí tuệlà thiện thuyết.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 49

Lời thuyế t của năm hạng i này, này ngườ các Tỷ kheo, là thiệ t khi có sựđố n thuyế i chứng giữa ngườ i và ngườ i.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 50

10 Định nghĩa - Đúng th hoà, lợi tâm
ích,
Kinh
INÓI từLỜ –
Tăng II, 701
LỜI NÓI –Tăng II, 701

1. - Thành tựu năm n,chi này các Tỷphầ-kheo, các lời là thiệ n thuyết, không phả i ác thuyế t, không có phạ m tội và không bịnhững ingườ có trí chỉtrích.

2. Thếnào là ? năm

- Nói đúng i, thờ
- Nói đúng thật, sự
- Nói lời nhu hòa,
- Nói lời liên hệđế n lợi ích,
- Nói với lời từtâm.

Thành tựu năm n, chi này các Tỷ phầ -kheo, các lời là thiện thuyết, không phả i ác thuyế t, không có phạ m tội và không bịnhững ingườ có trí chỉtrích.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 51

11 10 hộ trì nhân pháp TỤNG – 33 Trường II,

KINH PHÚNG TỤNG ±Bài kinh s33 ±Trường II, 567 (Trích n) đoạ

1. Mười hộtrì nhân pháp:

- Này các Hiề n giả, ởđây, vịcó giới Tỷkheo hạnh, sống chếngựvới sựchếngựcủa giới bổn Pàtimokkha, đầy đ oai nghi, chánh hạnh, thấ y nguy hiể m trong những lỗi nhỏ nhặt, thọlãnh và tu học trong giới pháp. Này các Hiề n giả, vịTỷkheo nào có giới hạ nh, sống chếngựvới sựchếngựcủa giới bổn Pàtimokkha, oai nghiđầy chánh hạ đủ nh, thấy nguy hiể m trong những lỗi nhỏnhặ t, thọlãnh và tu học trong giới pháp. P vậy là hộtrì nhân.

- Này các Hiề n giả , lạ i nữa, vịTỷkheo nghe nhiều, gìn giữnhững gì đã t chứanghe những gì Nhữ đã nghe. ng pháp ấy, sơ n, t trung thiện, hậ u thiện, nghĩatúc,lý đề caoi số đờ ng Phạ m hạ nh, hoàn toàny đầ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 52

đủ thanh tịnh những pháp ấ y, vịđã ngh nhiều, mđã giữ,nắ đã nhờ ghi tụng nhớ c đọ nhiều lầ n, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờchánh kiế n. Này các Hiề n giả , vịTỷ kheo nào, đa văn... u nhờ chánh kiến, pháp y là hộ như trì nhân. vậ

- Này các Hiề n giả , lại nữa, vịTỷkheo là thiệ n hữu, thiện bạ n lữ, là thiện bạn ng,đả là hộtrì nhân. Này các Hiề n giả , vịTỷkheo nào là thiệ n hữu, là thiện bạ n lữ, là thiệ n bạn đảng. Pháp y là hộtrìnhư nhân. vậ

- Này các Hiề n giả , lạ i nữa vịTỷkheo thiệ n ngôn, đầy sựnhu đủ hòa vàng, khi nhẫn nạ i và nhậ n sựchỉtrích một cách cung kính. Này các Hiề n giả , vị Tỷkheo nào thiệ n ngôn... nhậ n sựchỉ trích một cách cung kính. Pháp ynhư là hộtrì vậnhân.

- Này các Hiền giả , khi nào có những trách nhiệm cần phải làm i với cácđố vịđồ ng Phạ nh niên lạp caoấ m hạ y hơn, khéo léo, vị không có biếng nhác, suy y tư đủ các phương n, vừa để đủ tiệ làm, vừa đủ để tổchức. Này các Hiề n giả, một vịTỷ kheo nào, i với các vịđồ đố ng Phạ m hạnh...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 53

vừa đểđủ tổchức. Pháp như y là hộtrì v nhân.

- Này các Hiề n giả, lạ i nữa có vịTỷkheo ưa Pháp, ái luyế n nói Pháp, tựmình vô cùng hoan hỷđố i với Thắ ng pháp, Thắ ng luật. Này các Hiề n giả, vịTỷkheo nào ưa vô cùng hoan hỷđố i với Thắ ng pháp, Thắng luật. Pháp như yvậ là hộtrì nhân.

- Này các Hiề n giả , lại nữa, vịTỷkheo tự mình bằng lòng với các vậ t dụng nhận cđượ như y c, ẩmphụ thực, sàng tọa, bệnh c. dượ Này các Hiề n giả, vịTỷkheo nào tựbằ ng lòng... yPháp như vậ là hộtrì nhân.

- Này các Hiề n giả , lại nữa vịTỷkheo sống tinh tấ n siêng năng n trừcác ácđoạ pháp, thành tựu các thiện pháp, t, cương kiên trì tinh tấ n, nhẫ n trì không phếbỏcác thiệ n pháp. Này các Hiề n giả , một vịTỷkheo nào sống tinh tấn siêng n trì năng... không phếbỏcác thiện pháp. yPháp là hộ n trì nhân.

- Này các Hiề n giả , lạ i nữa, vịTỷkheo chánh m, đầy niệ tối đủ thượ ng niệ m và tỉ nh giác,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 54

nhớđế n và ghi nhớnhững u nói điềvà làm từlâu. Này các Hiề n giả, vịTỷkheo nào có chánh niệ m, ghi nhớnhững điều đã làm từlâu. Pháp như y là hộtrì nhân. vậ

- Này các Hiền giả, lại nữa, vịTỷkheo có huệ trí, đầy đủ trí, sanh diệt n sựhướng quyế t trạch các bậc Thánh, chơn t trừ c mọi đau khổ . Này các Hiề n giả , vịTỷkheo nào có huệtrí... chơi nh diệ t trừmọi cháđau khổ. Pháp như y là bộ trì nhân.vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 55

12 10 nghiệ p- Kinh CUNDA NGƯ RÈN – Tăng IV, 585

CUNDA NGƯỜ I THỢRÈN –Tăng IV, 585

1. Một thời, ThếTôn trú ởPàvà, trong n xoài của vư Cunda, icon ngườ thợrèn. Rồi Cunda, i thợcon rèn nđi ThếTôn, đế sau nhkhilễThếTônđến, rồi ngồi xuống một bên. ThếTôn nói với Cunda, con ngư ời thợrèn đangi mộ ngồ t bên:

- Này Cunda, trong những tị nh hạ nh của ai, Ông cả m thấy thích thú?

- Bạ ch ThếTôn, các Bà-la-môn ở phương T những ingườ có mang theo c bình những nướ ingư có đeo vòng , những hoa ingườ thờhuệ lửa, những ngư ời đi xuống c tắm, những nướ vịnày có tổchức những lễtịnh hạnh. Con ng ưalễtị thích nh hạnh của những ingườ ấy.

- Này Cunda, các Bà-la-môn trú ởphương T những ingườ có mang theo c, những bình ingư n có đeo vòng , những hoa ingườ thờhuệ lửa, những người đi xuống c tắm, như nướ thế ingư nào, những này có tổchức những lễtịnh hạ nh?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 56

- Ởđây, bạ ch Thế Tôn, những ingườ Bà-la-môn trú ởphương Tây,i cónhững mang bình nư ngườ ớc, những người có , đeo nhữngvòng ingườ thờ h lửa, những người cđi tắ xuống m, nhữ ng vịnày nư khích lệđệ tửnhư : "Hãy saun, này đế Bạ n. Hãy dậ y thật sớm và từnơi nggiườ chạ m xuốngt. Nế đấ u Bạ n không chạ m xuốngt thìđấ chạ m phân bò t;ướ nế u Bạ n không chạ m phân bò t thời ướ Bạ n chạ m cỏ xanh; nế u Bạ n không chạ m cỏxanh thời Bạ n hãy cúngng dườ lửa; nếu Bạn không ng cúng lửa, thời Bạ n hãy chắp tay nh lễmặ đả t trời, nếu Bạ n không chắp tay nh lễmặ đả t trời, thời Bạ n hãy xuống nư ớc lầ n thứba vào buổi chiều". y, Nhưbạ ch Thếvậ Tôn, các Bà-la-môn trú ởphương Tây, i nh có mang theo c, những bình người nướ có hoa huệ , những ingườ thờlửa, những người ng đ nư ớc tắm, những vịnày ấ y tổchức những lễtị nh hạnh. Con thích thú lễtị nh hạ nh của những vịấ y.

- Sai khác này Cunda, là những lễtị nh hạ nh do những Bà-la-môn trú ởphương Tây, i có những mang bìnhc, những nướ người có , đeo những vò ngư ời thờlửa, những người cđi tắ xuố m tổ chức. Sai khác là lễtịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 57

- Như nào, thế bạch ThếTôn, là lễtị nh hạ nh trong
Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạ ch ThếTôn, nếu
ThếTôn thuyế t pháp cho con vềlễtị nh hạ nh trong
Luật của bậ c Thánh.
- Vậ y này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽnói: t91312

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 58

- Và ngườ i ấy là i nói ngườ hai i, nghe lướ u gì đi ởchỗnày, n chỗ đếkia nói, sanh chia rẽ đểở những ingườ này; nghe u gì điề ởchỗkia, đi với những người sanh chianày , ởnhữ rẽ để ng ngư ời kia. y, vị ấ Như y ly gián nhữvậ ng kẻhòa hợp, hay xúi giục những kẻly gián, ư chia rẽ , vui thích chia rẽ , thích thú chia rẽ , nói những lời đưa n chia rẽ đế . - Và ngườ i ấy là i nóingườ lời thô ác, bấ t cứlời gì thô bạ o, thô tục, khiến người , khiế đau n ngư ời tức giậ n, liên hệđế n phẫ n nộ, không đế n Thi

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 60

- Có ngườ i có tham ái, tham lam tài vậ t kẻkhác, nghĩ rằmong rằ ng: "Ôi, ng mọi tài vậ t của ngư ời khác trởthành của mình! ". - Có ngườ i có sân tâm, khởi lên hạ i ý, hạ i niệm như s au: "Mong rằ ng những loài hữu tình này bịgiế t, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tai hại, hay mong chúng không còn tồn tạ i! ". - Lại có i có ngườ tà kiến, có tưởng o, như : "không có bốthí, không ng, có không có tếlễ , các hành vi thiệ n ác không có kết quảdị thục, không có đời i sau, không có mẹ , không có cha, không có các loại hóa sanh, trong i không có các Sa-môn, đờ Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựtri, tựchứng, lạ i tuyên bố choi này đờvà cho i sau". đờ

Nhưy, này vậCunda, không tị nh hạ nh vềý có ba.

6. Này Cunda, có mư ời bất thiệ n nghiệp o đạ này. Này Cunda, với ai thành tựu mườ i bất thiệ n nghiệ p đạ o này, có thểdậ y sớm và từgiường nế u vịấy chạm đấ t, vịấ y vẫ n bấ t tị nh.

- Dầu cho vị ấy không chạ m xuốngt, vịđấ ấ y vẫn bấ t tị nh. - Nếu vịấ y chạm phân ấ t, vịbò y vẫ ướ n bất tị nh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 61

- Nế u vịấ y không chạm phân t, vịấ bò y vẫ n ướ bất tịnh. - Nế u vịấ y chạ m cỏxanh, vịấ y vẫ n bấ t tịnh. - Nế u vịấ y không chạ m cỏxanh, vịấ y vẫ n bấ t tị nh. - Nế u vịấy cúng dườ ng lửa, vị ấy vẫ n bấ t tịnh. - Nế u vịấy khôngng lử cúng a, vịấ y vẫ ndườ bấ t tị nh. - Nế u vịấ y chắp tay nh lễmặ đả t trời, vịấ y vẫ n bất tịnh. - Nế u vịấ y không chắp tay nh lễmặ đả t trời, vị ấy vẫ n bấ t tịnh. - Nế u vịấ y vào buổ i chiề u xuống c nướ lầ n thứ ba, vịấ y vẫ n bấ t tị nh. - Nế u vịấ y vào buổi chiề u không xuống c nướ lần thứba, vịấ y vẫ n bất tịnh

Vì sao? Này Cunda, mư ời bấ t thiệ n nghiệp o đạ này là bấ t tị nh, không tạo ra tị nh. Này Cunda, do nhân thành tựu mườ i bấ t thiệ n nghiệp đạoa ngục này,cđượ đibày, bàng trình sanhc trình đượ bày, ngạquỉđư ợc trình bày hay là ác thú khác.

7. Này Cunda, tịnh hạnh vềthân có ba, tị nh hạnh vềlời có bốn, tị nh hạnh vềý có ba.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 62

Này Cunda, thếnào là tị nh hạnh vềthân có ba?

8. Ởđây, này Cunda,

- Có ngườ i đoạ n tậ n sát sanh, từbỏsát sanh, bỏ trượ ng, bỏkiế m, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót n hạnh phúc tấ đế t cảchúng sanh, và loài hữu tình. - Đo ạn tậ n lấy của không cho, từbỏlấ y của không cho; bấ t cứvậ t gì của ngườ i khác, hoặ c tại thôn làng, hoặ c tại rừng núi, khôn i ấy, i ngườ ấy không lấ y với ý niệm trộm cắ p. - Đo ạn tận tà hạ nh trong các dục, từbỏtà hạ nh tong các dục, với hạ ng nữnhân có mẹche chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã chồng,c hình đượphạ t gậy gộc bảo vệ, cho n những nữnhânc trang đượ sức bằ ng vòng hoa (đámi). cướ

Nhưy, này vậCunda, tị nh hạ nh vềthân có ba.

Và này Cunda, thếnào là tị nh hạnh vềlời có bốn?

9. Ởđây, này Cunda,

- Có người đoạ n nói láo, từbỏnói láo, n tậ n p hội hay chỗtậ đếtội, nhay n chỗchúng giữa đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 63

các thân tộc, hay n giữa cácđế tổhợp, hay n giữa các c,vương khi bịdẫ n xuấ tộ t làm chứng và cđược hỏi: "Này i kia, ngườ hãy nói những gì ngư ời biế t". Nế u không biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi không biế t". Nế u biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi biế t". Hay nế u không thấy, i ngườ ấ y nói: "Tôi không thấy". Nế u thấy, i ngườ ấ y nói: "Tôi thấy". Nh vậy lời nói của ngườ iấ y không trởthành cố ý vọng ngữ, hoặ c nguyên nhân vì mình, hoặ c nguyên nhân i, hoặ vì ngườ c nguyên nhân vì một vài quyề n lợi gì. - Đo ạn tận nóii, từ hai bỏnói lưỡ hai i, nghe lư điều gì ởchỗnày, không n chỗkia đi nói đế sanh chia rẽởnhững ingườ này; nghe u gì ở đi chỗkia, không i những đi ngườinói vớ sanh chia rẽởnhững ingườ kia. Như vậy i ấy sống hòa hợp những kẻly gián, ng tă những kẻhòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa n hòa hợ đế p. - Đo ạn tậ n lời nói c ác, từbỏ độ lời nói c ác, độ những lời nói nhu hòa, êm tai, dễthương, t cảm đến tâm, p lòngtaonhiều nhã, ngườ i, vui ý nhiều người, iấ y nói nhữngườ ng lời như vậy. - Đo ạn tậ n lời nói phù phiế m, nói i,đúng nói chân thật, nói có ý nghĩa, t, nói những lời đáng c gìn giữ đượ . Vì nói hợp

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 64

thời, nên lời nói thuậ n lý, có mạ ch lạ c, hệ thống, lợi ích.

Nhưy, này vậCunda, tị nh hạ nh vềlời nói có bốn.

Và này Cunda, thếnào là tị nh hạnh vềý có ba?

10. Ởđây, này Cunda,

- Có ngườ i không tham ái, không tham lam tài vậ t kẻkhác, không nghĩ ng: "Ôi! Mong ng rằ rằ mọi tài vậ t của ngườ i khác trởthành của mình". - Không có sân tâm, khởi lên hạ i ý, hạ i niệ m, nhưng ng: nghĩ "Mong rằ rằ ng những loài hữu tình này sống lo tựngã, không thù hậ n, không sân hậ n, không nhiễ m loạn,c an đượ lạc". - Có chánh kiế n, không có tư o: t "Có bốthí, có cúng thí, có tếlễ , các hành vi thiệ n ác, có kế t quảdịthục, có đời i n sau, có mẹ , có cha, có các loạ i hóa sanh, trong đờ i có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựtri, tự chứng, lạ i tuyên bốcho đời này i v sau".

Nhưy, này vậCunda, tị nh hạ nh vềý có ba.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 65

11. Này Cunda, có mư ời thiện nghiệp o đạ này. Này Cunda, ai thành tựu mườ i thiệ đạcó n nghiệp o này, thểđậ y sớm và từgiườ ng chạm t, đấvịấ y vẫn trong sạch.

- Nế u vịấ y không chạ m xuốngt, vị đấ ấy vẫ n trong sạ ch. - Nế u vịấ y chạm phân t, vịbòấy vẫ n ướ trong sạch. - Nế u vịấ y không chạm phân t, vịấ bò y vẫn ướ trong sạ ch. - Nế u vịấ y chạ m cỏxanh, vịấ y vẫ n trong sạ ch. - Nế u vị ấy không chạ m cỏxanh, vị ấy vẫ n trong sạch. - Nế u vịấ y thờlửa, vịấ y vẫ n trong sạ ch. - Nế u vịấ y không thờlửa, vịấ y vẫ n trong sạ ch. - Nế u vịấ y chắp tay nh lễmặ đả t trời, vịấ y vẫn trong sạ ch. - Nế u vịấ y không chắp tay nh lễmặ đả t, vịấ y vẫ n trong sạ ch. - Nế u vịấ y vào buổ i chiề u xuống c nướ lần thứ ba, vịấ y vẫ n trong sạ ch, - Nế u vào buổi chiề u, vịấ y không xuống c nướ lần thứba, vịấ y vẫn trong sạ ch.

Vì sao? Này Cunda, i thiệ mườ n nghiệp đạ o này là trong sạch, tác thành trong sạch. Do nhân

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 66

thành tựu mườ i thiện nghiệp đạo này Thiên đượ c tuyên bốloài Người c tuyên bố, đượ hay bất cứthiệ n thú nào khác.

12. c nói Đượ vậy, Cunda, i thợrèn con thưa ingư ThếTôn:

- Thậ t vi diệ u thay, bạ ch ThếTôn...! Mong ThếTôn nhận contửcư làmsĩ, nay đệ từ cho n mạ đế ng chung, con trọn đời ng. quy ngưỡ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 67

13 10 đề tài n- nói
Kinh chuyệ
NHỮN
TÀI CÂU CHUYỆN 1 – T
NHỮNG ĐỀTÀI CÂU CHUYỆN 1 –Tăng IV, 408

(Chánh ngữ)

1. Một thời, ThếTôn trú ởSàvatthi, tại Jetavana trong nkhu củ vườ a ông Anàthapindika.

Lúc bấ y giờ, rấ t nhiề u Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau đi t thựkhất trởvề , ngồi tụhọ p tại hội ng. trườCác vị này đang chú u câutâm chuyệ trong n phù phiếm n sai khác sau : Câu chuyệ n về đây vua, câu chuyệ n về ăn m,trộ câu chuyệ n vềđạ i thần, câu chuyệ n vềquân đội, câu chuyệ n vềsợhãi, câu chuyệ n vềchiế n trậ n, câu chuyệ n vềđồ ăn, câu n vềđồchuyệ uống, câu chuyệ n vềvả i mặ c, câu chuyệ n vềđồ nằ m, câu chuyệ n vềvòng hoa, câu chuyệ n vềhương, c chuyệ n vềbà con, câu chuyệ n vềxe cộ, câu chuyệ n vềlàng, câu chuyệ n vềthịtrấ n, câu chuyệ n vềthành phố, câu chuyệ n vềquốc , câu độ chuyệ n vềđàn bà câu chuyệ n vềanh hùng, câu chuyệ n bên lềđư ờng, câu chuyệ n tạ i chỗlấy c,nướ câu chuyệ n vềma quỷ, các câu chuyệ n sai khác vềthếgiới, vềbiể n lớn, các câu chuyệ n vềhữu và phi hữu.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 68

2. Rồi ThếTôn vào buổi chiề u từThiề n tịnhng đứ dậy, n đi hội đế trường, n, ngồisau xuố khi ng trên chỗđã nsoạ sẵ n. Sau khi ngồi xuống, ThếTôn bả o các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ y nay ngồi hội họp ởđây, -kheo, các Thầ nói chuyệ n vềvấn gì? đề Câu chuyện gì đan giữa các Thầy chưa ? bàn xong

- Bạch ThếTôn, ởđây, chúng con s khi đi t trởvềkhấ , chúng con ngồi hội họp tạ i hội trường, và chúng con u câu đan chuyệ n phù phiếm sai khác sau : Câu chuyện về đâ vua, câu chuyệ n vềăn m...trộ các câu chuyện vềhữu và phi hữu.

- Này các Tỷ-kheo, thậ t không xứng đáng c Thầ y, là những thiệ n nam tử, vì lòng xuấ t gia, từbỏ gia đình, sốngi cókhông thểsống sai gia khác, như n vềcâu vua... câu chuyệ chuyện vềhữu và phi hữu.

Này các Tỷ -kheo, có tài mười nđề nói chuyệ này.

3. Thếnào là i? mườ

1. Câu chuyệ n vềít dục. n vềbiết. đủ 2. Câu chuyệ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 69

3. Câu chuyệ n vềviễn ly.
4. Câu chuyện vềkhông tụhội.
5. Câu chuyện vềtinh tấn.
6. Câu chuyện vềgiới.
7. Câu chuyện vềđịnh.
8. Câu chuyện vềtuệ.
9. Câu chuyện vềgiải thoát.
10. Câu chuyệ n vềgiải thoát tri kiế n.
Này các Tỷ-kheo, có tài mười để nđề nói chuyệ này.

4. Này các Tỷ -kheo, nếu các Thầy tiếp tục nói những câu chuyệ n liên hệđến mười tàinóiđề để chuyện này, thời các Thầ y có thểvới ánh sáng (của mình) đánh t ánhbạ sáng của mặt trăng, mặ t trời, những vậ t có i thầ đạ n lực, có uy lực, còn nói gì của các d ngoạio. đạ

NHỮNG ĐỀ
TÀI CÂU CHUYỆN 2 –Tăng
IV,
410
(Chánh ngữ)

1. - Này các Tỷ có -kheo, i sự mườ việc cđượ tán thán này.

2. Thếnào là i? mườ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 70

Ởđây, này -kheo, các Tỷ

1. Tỷ-kheo tựmình ít dục, và ilà khiế ngườ n cho đề tài ít dục đượ c n giữ nói đế a các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo ít dục và i là khiếnngườ chotài ít đề dục đượ c n giữnói a các Tỷ đế là

sựviệ -kheo, c đángc tán đượ thán. 2. Tỷ -kheo tựmình biết... đủ 3. Tỷkheo tựmình số ng viễ n ly... 4. Tỷ -kheo tựmình không tụhội... 5. Tỷ -kheo tựmình tinh tấ n... 6. Tỷ -kheo tựmình đầy giới... đủ 7. Tỷ -kheo tựmình đầy đị nh... đủ 8. Tỷ -kheo tựmình đầy tuệ ... đủ 9. Tỷ -kheo tựmình đầy giả đủ i thoát... 10. Tỷkheo tựmình đầy giả i thoátđủ tri kiế n, và là ngườ i khiến cho tài giả iđềthoát tri kiế n được nói đế n giữa các Tỷ-kheo, là sựviệc đán được tán thán.

Này các Tỷ có -kheo, i sự mườ việc cđượ tán thán này.

14 32 đại nhân tướng - Trường II, 479

KINH NG TƯỚ (LAKKHANA SUTTANTA) ±Bài kinh s̩30 ±Trườ ng II, 479

Nhưy tôi vầ nghe.

I

1. Một thời, ThếTôn trú tạ i Sàvatthi, rừng thái tử
Jeta, n ôngvườ
Anathapindika (Cấp Cô Độ c). Lúc bấ y giờ, ThếTôn gọi các Tỷ
-kheo:
- "Này các Tỷ -kheo".

ch ThếTôn", các vịTỷ-kheo đápi Thế
- "Bạ lờ
Tôn.
ThếTôn giảng như sau:
- Này các Tỷ-kheo, những ai ba có mươi đầy đ Đại Trượ ng phu này, những vịấ y sẽchọn hai con đư ờng này thôi,ng không nào khác. có

Nế u sống tạ i gia sẽlàm vịChuyể n luân Thánh vương, dùng nư Chánh ớc, bình nhphá

bốn phương, i an toànđem cho quốc lạđộ, y đủ bả y món báu. Bả y món báu trởthành vậ t sở hữu của vịnày, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữbáu, gia chủbáu và thứbả y là ngtướ quân báu. Vị này có đến t ngàn hơ thái tử, những bậ c anh hùng, chiến thắng, thân thểdõng kiệ n, nhiếp phục ch địquân. Vịnày chinh phục quảđất này n hải cho biên và trịđế nư ớc với Chánh pháp,ng, khô không dùng đao.

Nế này, từbỏgia đình, u vị xuấ t gia sống không gia đình,này sẽthành vị bậ c A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vén lui i. màn

2. Này các Tỷ -kheo, ba mươi ng hai phu này là gì mà những ainhững đầy tướng đủ i Trượ ng phu này sẽchọn đi hai con ng, không còn đư con ngđườ nào khác. Nếu sống tại gia, sẽlàm vị Chuyển luân Thánh u vịấy xuấ vương... t gia, từ bỏgia đình sống ấ ykhông sẽthành bậc gia A-la-hán, Chánh ng Giác, vénĐả lui màn vô minh chei? đờ

1) Này các Tỷ -kheo, vị này có lòng bàn chân bằ ng phẳng. Tướng này được ng tốt của x Đạ bậc i nhân.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 73

2) Này các Tỷ -kheo, dướ i hai bàn chân của vịnày có hiện ra hình bánh xe, với ngàn tăm i trục xe vành xe, với các bộphận hoàn y to đủ . ớngTư này được xem ng của bậ c Đạ i là nhân. 3) Này các Tỷ -kheo, vị này có gót chân thon dài... 4) Vịnày có ngón tay, ngón chân dài. 5) Vịnày có tay chân mề m mạ i. 6) Vịnày tay chân i. có màn d 7) Vịnày có mắt cá tròn như co 8) Vịnày có ống chân như ng. con d 9) Vịnàyng thẳng, đứ không xuố co ng có thể lư sờđầ u gối với hai bàn tay. 10) Vịnày có tướ ng mã âm tàng. 11) Vịnày có màu da như ng, màu sắc đồ vàn 12) Vịnày có da trơn t, khiến bụi khôngmướ thể bám dính vào. 13) Vị này có lông da mọc từlông một, mỗi lỗchân lông có một lông. 14) Vịnày có lông mọc xoáy tròn thẳ ng lên, mỗi sợi lông u vậy,đề màu xanh c bôiđậm mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặ t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 74

15) Vịnày có thân hình cao thẳ ng. 16) Vịnày có thân với các góc cạnh tròn u đ đặ n (trong lotusmedia.net) 17) Vị này có vị giác rấ t nhạ y bén (trong lotusmedia.net) 18) Vịnày có giọng nói tuyệ t diệu như ng chimtiế Ca-lăng -tầ n-già. 19) Vịnày có hai mắt màu m.xanh đậ 20) Vịnày có lông mi con bò cái. 21) Vịnày giữa hai lông mày, có sợi lông trắ ng mọc lên, mịn màng như . bông 22) Vịnày có nhục kếtrên u. Nàyđầ các Tỷ-kheo, vịnày có nhục kếtrên đầu. Tướn c xem là tướ ng tốt củ Đạ a bậc i nhân. 23) Vịnày có nửa thân trước . như 24) Vịnày không có lõm khuyế t xuống giữa hai vai. 25) Vịnày có thân thểcân đối như câ cao của thân ngang bằ ng bềdài của hai tay sả i rộng, bềdài của hai tay sả i rộng ngang bằng bề cao của thân... 26) Vịnày có bán thân trên vuông tròn. 27) Vịnày có quai hàm . như c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 75

28) Vịnày có bốn mươi cái răng. 29) Vịnày có răng n. đều đặ 30) Vịnày có răng t hở. không khu 31) Vịnày có cửarăng trơn láng. 32) Vịnày có itướng rộng dài. lưỡ

3. Này các Tỷ -kheo, những ai ba có mươiđầy đ tướng Đại ng phuTrượ này, những vịấ y sẽchọn hai con đường này thôi, khôn ng nào khác. Nế u sống tạ i gia, sẽlàm vịChuyể n luân Thánh vương, ánh dùng pháp trịnư Ch ớc, là vịPháp vươ bình nh bốn đị phương, i an toànđem cho quốc lạ , độ đầy bả yđủ món báu. Bả y món báu trởthành vậ t sở hữu của vị này, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữbáu, gia chủbáu và thứbảy là tướ ng quân báu. Vịnày có đế n một ngàn thái tử, những bậ c anh hùng, chiế n thắ ng, thân thểdõng kiệ n, nhiếp phục địch quân. Vịnày chinh phục quảđất này n ch hả i biên và trịnư ớc với Chánh pháp, không dùng trượng, không u vịnàydùng từbỏgia đao. đì xuấ t gia, sống không gia đình, này sẽthànhvị bậc Ala-hán, Chánh ng Giác, vénĐắ lui màn vô minh che đờ i.

-kheo, những vịẩn sĩ ongoại Này các Tỷ thọtrì ba đ mươi hai tướng ng phu này Đại nhưng Trượ kh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 76

biế t là do tạ o nghiệp nàoc những mà đượ ngtướ này.

4. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t kỳđời c nào, trướ hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai đời itrư kiên trì và không i với các thiệ ndao Pháp, độ thiện hành vềthân, thiệ n hành vềmiệ ng, thiệ n hành vềý, phân nh bốthí, đị thủhộgiới luậ t, tuân giữcác lễBồtát, hiế u kính với mẹ , hiế u kính với cha, cúng dư ờng Sa-môn, cúng ng Bà-la-môn, dườ tôn kính các bậc đàn anh trong t cảnhữnggia vịtối đì thắng khác. Với tác ng, chấ độ t chứ a, tích tụvà tăn thịnh của nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạ ng chung đư ợc sanh cõi thiệ n thú, cõi Trời hay i này. Ởđờđây, Ngài có mư ời mđiể thắng hơn chư , thiênThi giới thọmạ ng, thiên sắ c, thiên lạ c, thiên giới danh xưng, thiên i uy lực, thiên giớgiới sắc ng, tướ thiên giới âm thanh, thiên , thiên xúc. Ngàihươn từtrầ n từchỗkia sanh n chỗnày đế đượci tư Trư ợng phu này, lòng bàn chân nghĩa bằng phẳ là ng, đặt chân t một trên cách bằ ng phẳđấ ng, bàn chân chạm t vớ đấi toàn thểbàn chân một lầ n.

5. Ngàitướng đầy đủ u ởtạ này, nế i gia sẽlàm vị Chuyển Luân Th h vương,c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 77

Sống với hạnh thanh tị nh,
Ngày trai giới, Bồtát.
Bốthí, không bạo ng, độ
Không làm hại mộ t ai,
Tâm kiên cốhành trì,
Sống thật sựtoàn diệ n.
Với hạnh nghiệp như y, vậ
Ngàic sanh đượ cõi Trời,
Sống trong niề m hoan hỷ ,
An lạc vô cùng tận.
Từchỗkia mạng chung,
Tái sanh lại chỗnày,
Với bàn chân bằng phẳng,
Chạm t đấ thật đều n. đặ
Các bậc chiêm ng gia, tướ
Hội họp và tuyên bố:
Không ai làm trởngại,
Vịbàn chân bịng phịng.
Dầu tại gia, xuất gia.
Nghĩa ng thậtướ t rõ ràng,
Nếu sống tại gia đình,
Không bịtrởngại gì, chiế n thắng mọi quân thù.
Đại phá cảquân ch, đị

Không ai ngăn c, chặ
Vịnghiệp báo vậy, như
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 79

Nế u xuất gia lyдục,
Sống thiểu dục sáng suốt,
Là bậc Thánh siêu phàm, không còn phải thai sanh,
Bậc Vông, Thượ Chánh Giác,
Pháp nhĩy. là như
7. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t kỳđời c nào, trướ hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như đời Lai trước i, là sống vì hạ nh phúc cho chúng sanh, trừdiệ t mọi sợ hãi kinh hoàng, sắp t sự đặ che chở, hộtrì, bả o vệ đúng Pháp, thí cho bố i tùy cáctùng. Vớ ngườ i tác độ ng, chấ t chứa, tích tụvà tăng nh của sự thị nghiệ p ấy, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh thiệ nđượ thú, thiên giới hay đờtừtrầ i này... Ngài n từchỗkia sanh n chỗđếnày được tướng ng phu này:Đại Dư ới bàn chân, có hình bánh xe hiệ n ra, với một ngàn tăm xe, i bánh xe,vớtrục xe, các bộphậ n hoàn toàn đầy. đủ

8. Ngàitư ớng đầy đủ u ởtạ này, nế i gia thành vị chuyển Luân Thánh vương...

Làm vua đượ c những gì? Có nhiều kẻhầu cận. Số hầ n rất đông, có cư u cậ sĩ, B dân, thôn dân, tài chánh quan, sĩ,mônthủ tư quan,i thần, các đạ các u, cácchư hào phú, hầ các

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 80

vương tử. c Làm nhưy. Nế vua vậ u Ngài đượ xuất gia, từbỏgia đình, sống khô thành bậc A-la-hán, Chánh Đẳ ng Giác, vén lui màn vô minh i. che đờ

Làm Phật cđượ những gì? Ngài i chúng có hầ đạ u cận, sốđạ i chúng rất đông, gồm có Tỷ-kheo, Tỷ kheo ni, Nam cư sĩ,cư chư sĩ, Thi Nữ Ngườ i, A-tu-la, các loài Thần rắ n, Càn thát bà. Làm Phật được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

9. Ởđây lời cnói nói lên: này đượ

Trong những năm đã qu
Trong nhữngi quá đờ khứ,
Khi Ngài được i, làm n nhiều ngườ
Khiế i hạnh phúc.
Ngài trừdiệt kinh hoàng,
Hộtrì và bảo vệ ,
Nhờnghiệ p ấy, sanh Thiên,
Hưởng an lạc hạnh phúc.
Từchỗkia mạng chung,
Tái sanh lại chỗnày,

Dưới hai bàn chân Ngài,
Có bánh xe hiệ n ra,
Với bánh , xe đầy
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 81

Đủ một ngàn tăm x

Các bậc chiêm ng gia, tướ
Hội họp và tuyên bố,
Khi thấy trăm c này: đứ
Ĉ˂ m c quụn chúng bao vây,
Địch quân c nhiế p phụ đượ c,
Như bánh xe quay
Với vành . xe đầy
- Nế u Ngài không xuất gia,
Sốngi sống đờ như y, vậ
Ngài chuyể n vận bánh xe,
Trịvì khắp cõi t. đấ
Ởđây Sát lỵ, đế
Đề u chị u thần phụ c Ngài,
Hầu hạchung quanh Ngài,
Là bậc Đại danh xư
- Nế u xuất gia ly dục,
Sống thoát dục, sáng suốt, chư Thiên i,và loà
Đế thích và Dạxoa,
Càn thát bà, Long xà,
Phiu, loài điể bốn chân,
Tất cảđoanh vây Ngà
Là bậc Đại danh xư
Bậc Vông, Thượ Chánh Giác,
Đư ợc Thiên, Nhơn c
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 82

10. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t kỳđời c trướ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Ngườ i, từbỏsát sanh, chếngựsát sanh, bỏtrượ ng, bỏkiế m, biế t tàm quý, có lòng từ, sống thươn đến hạ nh phúc của tấ t cảchúng sanh và loài hữu tình. Với tác ng, chấ t độ chứa, tích tụvà tăng nh của th nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung c sanh đư cõi thiệ n phú, Thiên giới hay đờtừtrầ i này... Ngài n từchỗkia, nsanh chỗnày, đếc ba đượ tướngi Trượ ng phu này: gót chân thon dài, ngón tay, ngón chân dài và tay chân mề m mạ i.

11. Ngài ba đầy tướ ng đủ này, nế u sống tạ i gia sẽ thành vịChuyển luân thánh vươn

Làm vua đượ c những gì? Thọmạng lâu c dà sống lâumạng năm, đượ c hộ thọ trì lâu dài, không một người nào i hình thức kẻ dướ thù hay kẻ nghị ch có thểhạ ng sống Ngài. Làm cvua i mạ nhưy...vậ

Làm Phật cđượ những gì? Thọmạng lâu c dà sống lâumạng năm, đượ c hộ thọ trì lâu dài, không một kẻthù, kẻnghị ch nào có thểhại cđượ mạ ng sống Ngài, i hình thứcdướ Sa môn, Bà Thiên, Mam vương, thiên hay bấ t cứaiPhạ trong

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 83

đờ i. Làm Phật được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

12. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Tựbiế t mình sợhãi,
Sợchế t sợtàn hại,
Ngài từbỏgiế t hại,
Hết mọi loài chúng sanh.
Nhờsống hành thiệ n pháp,
Đư ợc sanh lên cõi Trời,
Tựhư ởng quảdịthục,
Do thiện báoi. đem lạ
Từchỗkia mạng chung,
Tái sanh lại chỗnày,
Đư ợc ng hưởtại nơi đây,
Ba Đại trượng ng: phu
Gót chân y và dài, đầ
Thân thẳng như m thiên.Phạ
Khảái, hình p, vóc đ
Khéo cân xứng, khéo sanh,
Các ngón tay, ngón chân,
Đề u mề m mại trẻđẹ p.
Với ba tướng ng phu, Trượ
Sng lâu luôn luôn tr .
Nế u sống tại gia đình,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 84

Thọmạng sẽlâu dài.
Nếu sốngi xuấ đờ t gia,
Tuổi thọđược dài thêm,
Như vậy ng hả tướ o này,
Là ng tướ tuổi ng trườ thọ.

13. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t kỳđời c trướ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Ngườ i, là vịbốthí các i cứ mónng loạ i ăn mề m, lo các loạ i nế m, loại liếm, loại uống, caovị . lươ Với tác ng, chấ t độ chứa, tích tụvà tăng nh của th nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung c sanh đư cõi thiệ n chú, Thiên giới hay đờ từtrầ i này... Ngài n từchỗkia, nsanh chỗnày, đếđược tướng ng phu này là bả y chỗtròn y. Bảyđầ chỗtròn đầ y là: hai tay tròn y, hai đầ chân tròn yđầy, và thân hình y. tròn đầ

14. Ngài tư ớngđầy u đủ này, nế sống tạ i gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương...

Làm vua c nhữngđượ gì? Được các món i cứng, loạ i mề m, các loạ i nế m, loạ i liế m, loạ i uống, cao lương vị. Làm vuamỹ được y... như v

Làm Phật cđượnhững gì? Được các món i cứng, loạ i mề m, các loạ i nế m, loạ i uống, cao

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 85

lương vị mỹPhật . Làm được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

15. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Bốthí các món ăn
Thượ ng vịhợp sởthích
Loại cứng vịhợp sởthích
Loại cứng và loại mề m,
Loại liế m cảloại nế m.
Nhờhành thiệ n tốtp, đẹ
Sống lâu thiên hỷlạc.
Đư ợc sanh tại chỗnày,
Với bảy chỗtròn y. đầ
Với tay chân mề m mại,
Nhà chiêm ng thiện xảtướ o,
Tuyên bốNgài ,đầy đủ 0yQăQWK-t ngon lành,
Loại cứng và loại mề m.
Không riêng gì tại gia,
Đư ợc ng tướ hảo như y, vậ
Nếu sống hạ nh xuất gia,
Cũngc hảo đượng tướấy.
Món ăn thật ng vị thượ
Loại cứng và loại mề m,
Chặt t cácđứ trói buộc
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 86

Tất cảhàng cư sĩ.

16. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t kỳđời c trướ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Người, được Bốn Nhiế đầy p pháp: Bốđủthí, ái ngữ, lợi hành, ng sự. Với đồtác ng, chấ độ t chứa, tích tụvà tăng nh củthị a nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạ ng chung đượ c sanh cõi thiệ n thú, Thiên giới, hay i này. Ngài từtrần từchỗkia, nsanh chỗnày vớ đế i hai tướng Đại ng phu: Trượ Tay chân mề m mạ i, và có i lướ da giữa ngón tay, ngón chân.

17. Ngài hai đầy ng tướ đủ này, nếu sống tạ i gia, làm n luân Thánh vương... vịChuyể

Làm vua đượ c những gì? Đư ợc khéo thâu nhiế p các vịtùy tùng. Được khéo thâu nhiếp các c Bà-la-môn, thịdân, thôn dân, t pháp quan, thủmôn quan, i thần,cáccác đạ hầu, các hào phú, các c v nhưy. vậ

Làm Phật cđượ những gì? Đư ợc khéo thâu nhiế p các vịtùy tùng, đượ c khéo thâu nhiếp các vịTỷ kheo, Tỷ-kheo-ni, các Nam cư cư sĩ,s Thiên, i,loài Ngườ A-tu-la, Long thầ n, Càn-thátbà. Làm Phật được y. như vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 87

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

18. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Bốthí và lợi hành,
Ái ngữvà ngđồ sự,
Nhiếp phục nhiề u tùy tùng.
Do hành thiệ n pháp này,
Nhờvô lượng c, công
Đư ợc sanh lên cõi Trời.
Tạthếtại chỗkia,
Tái sanh tại chỗnày,
Do hạnh ấy tay chân,
Mề m mại vài. có lướ
Được sắc tướng đoan nghi
Mỹlệvà khảái
Dầu còn là niên thiế u,
Trẻthơ măng a vậy, sữ
Quṇ chúng chṇ u tùy thưn,
Nhiế p phục cõi t này. đấ
Luôn luôn dùng ái ngữ,
Cầu hạnh phúc quần sanh.
Nhưy số vậng thanh tị nh,
Với công đứ c thù thắng.
Nế u Ngài sống từbỏ,
Mọi dục lạc tài sản,

Tuyên thuyế t vi diệu pháp,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 88

Vịchiến thắng quần sanh,
Họnghe tâm hoan hỷ ,
Vâng hành lời Ngài dạy.
Họsống thiệ n hành trì,
Theo Chánh pháp, Tùy pháp.
19. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t cứđời c trướ nào, hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đ Ngườ i, Như Lai t vịnóilà mộ lời liên hệlợi ích cho chúng sanh, liên hệđế n pháp, giải thích i c chúng,i hạ đem nh phúc anlạlạc cho chúng sanh, tán dương chánh nh. Với tác hạng, chấ t độ chứa tích tụ và tăng thị nh của nghiệ p... Ngài từtrầ n từchỗkia và tái sanh ởđâyi hai vớ tướng Đại ng phu: mắ t Trư cá tròn như con c xoay tròn sòthẳngvà lên. lô

20. Ngài đầy đủ với những tướng y, nế như u sống v i gia, thành vịChuyển luân Thánh v tạ

Làm vua đượ c những gì? Tài vậ t dụ đề c lạc u tối thắng, tối ưu, nhấ caot. Làmtột,vua đệ đ vậy...

Làm Phật cđượnhững gì? Ngài trởthành bậc tối thắng, tối ưu, cao nhấ tột, t cho toàn đệ thểchúng sanh. Làm Phật được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 89

21. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Thuởxưai Ngài lờ nói,
Thuyế t giảng cho i chúng, Đạ
Liên hệđế n mục đích,
Liên hệđế n Chánh pháp.
Ngài là ngườ i, đe
Hạnh phúc cho chúng sanh,
Không xan lẫn hối tiế c,
Lễđàn pháp và chơ
Nhờhành trì thiệ n nghiệ p,
Sống hoan hỷcõi Trời.
Tái sanh tại nơi y, đâ
Ngàic hai đượ hảo ng, tướ
Hư ởng hạnh phúc tối ng. thượ
Lông mọc xoay thẳ ng lên,
Mắt cá tròn khéo gọn,

Dư ới có thị t, có da
Trên hình . dáng đ
- Nế u Ngài sống tại gia,
Tài dFÿ¸u t¸LWK˹ng.
Không ai thắng hơn Ngài
Chinh phục Diêm-phù-đề .
- Nế u hạnh Ngài xuất gia,
Tinh t¸QK˷QP¸LQJ˹ i,
Ngài là bc t¸i thng,
Trong tất cảchúng sanh.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 90

Do vậy không c, tìm đ
Kẻtối thắng hơn Ngài.
Ngài sống và ngựtrị
,
Cùng khắp mọi thếgiới.
22. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t cứđời c trướ nào, hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như Lai trước i, ngài siêng năng c hỏi, nghề nghiệ p, mọhọi kỹthuậ t, học thuật, oai nghi ng: "Làmhaythếnào hànhđể tôi mau học c,đượ làm thếnàotôiđể mau biế t, làm thếnàotôiđể mau thâu hoạch c, đượ khỏi phả i mệ t nhọc lâu ngày?". Với tác ng, chấ độ t chứ a, tích tụvà tăng nh củthị a nghiệ pấ y... Ngài từtrầ n từchỗkia và tái sanh ởđây, với tướng ng phu, có ố Đại ng chân giống như ng. con dê rừ

23. Ngài vớiđầy ngtướ đủ này, nế u sống tạ i gia thành vịChuyển luân Thánh vương..

Làm vua đượ c những gì? Tất cảsựvậ t xứng đán nhà vua, đặc ng nhà vua, tài tướ sả n nhà vua, sở hữu nhà vua, Ngài đều c c một cách mau chóng. Làm vua y.được như vậ

Làm Phật cđượ những gì? Tất cảsựvậ t gì xứng đáng vị Sa-môn, đặc tướ ng Sa-môn, tài sả n Samôn, sởhữu Sa-môn, Ngàic mộ đều t cách có

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 91

mau chóng. Làm Phật được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

24. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Trong các nghề , kỹthuật
Trong cửchỉ, hành ng, độ
Ngài muốn làm thếnào,
Để học biế t mau chóng.
Không ai bịthương i, hạ
Học mau, không mệ t mỏi,

Do hành thiệ n nghiệ p này,
Đư ợc quảthiệ n nghiệ p này,
Đư ợc quảthiệ n tốtp. đẹ
Câni xoay đốnhẹnhàng,
Trên dam mạ trơn i, mề
Lôngc mọc đượngđứ lên.
Người như c gọi,vậy đư
Ngườ i có chân dê rừng.
Tư ớng này, n,người
Khi n hạc hỉi mau chóng.
- Nếu xuất gia ly dục,
Sống thiể u dục sáng suốt.
Mọi sựvật hợp pháp,
Ngài tuần tựchứngc, đắ
Sống tinh tấn cao ng, thượ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 92

Quảchứng thật mau chóng.

25. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t cứđời c trướ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Người, n cácđi đếhay Bà-la-môn, sau khi vịSa-môn đến liền hỏi: "Bạ ch Tôn giả , thếnào là thiệ n? Thế nào là bất thiện? Thếnào là có tội? Thếnào là không có tội? Điề u nào nên làm? Đi ều nào không nên làm? Đi ều nào làm sẽđưan cho đế ta bấ t hạnh và đa lâu dài? Đi ều nào nế u làm sẽđưan cho đế ta hạ nh phúc và an lạ c lâu dài?. Với tác ng, chấ độ t chứ a, tích tụ, tăng thị nh của nghiệ p này..." Ngài sau khi từtrầ n từ chỗkia c đượ tái sanh lại đây với i t Trư ợng phu này: Da của Ngàin khiế trơnn bụi m bặm không thểbám dính vào thân.

26. Ngài vớiđầy các đủ ng này, tướ nế u sống tạ i gia làm vịChuyển luân Thánh vương

Làm vua, c những đượ gì? Đạ i trí tuệ , không có ai bằ ng Ngài vềtrí tuệ. Hay không Ngài về ai n thếtục. Làm vua y.được nh tài sả

Làm Phật cđượ những gì? Đư ợc i trí đạtuệ , quảng trí tuệ , hỷtâm trí tuệ, mẫ n tiệ p trí tuệ, thông nhuệ trí tuệ , yểm ly trí tuệ , không có ai bằ ng Ngài vềtrí tuệhay không có chúng Làm sa

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 93

t Ngài Phậ được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

27. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Trong những ngày quá khứ,
Ngài tha thiế t muố n biế t,

Ngài tha thiế t muố n hỏi,
Yế t kiế n vịxuất gia,
Khéo nghe và học hỏi.
Chính nhờhạ nh nghiệ p ấy,
Ngài chứng c đượ trí tuệ .
Và sanh vào i, loài
Ngàic dađượ mịn màng.
Các vịchiêm ng gia, tướ
Hội họp và tuyên bố,
Vẹnày bị̲t và thẹy,
MẸLêQJKfDW̲nhẹ .
- Nế u hạnh không xuất gia,
Sống hànhy, trì nh
Ngài là vịChuyể n luân,
Ngựtrịcõi đấ t này.
Những vịnắm được nghĩ
Không ai ng Ngài.hơn bằ
- Nế u xuất gia ly dục,
Sống thoát tục sáng suốt;
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 94

Chứng đượco Bồ-đề, đạ Tuệtối hảo vô ng. thượ

t cứđời c trướ 28. Này các Tỷ-kheo, trong bấ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Ngườ i, không sân hậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 95

mề i. Làm Phật, Ngài y.được m mạ nh

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

30. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Cươngt không quyế sân hận,
Ngài sẵn sàng bốthí,
Các loại vải mề m mại,
Các đắ đồ p mề m mại.
Trong nhữngi sống đờ c,trướ
Ngài quyế cươngt phân phát,
Như thần i, mưa tun
Mây móct liề trên n. đấ
Nhờhạnh nghiệm như y, vậ
Từtrần tại chỗkia,

Đư ợc sanh lên cõi Trời,
Hưởng quảbáo thiệ n hạnh.
Tận ng hưở thiện báo xong,
Ngài sanh tại nơi đây,
Với thân màu hoàng kim,
Sáng chói như vàn
Mỹlệhùng tráng hơ
Chẳng khác -thích. gì Đế
- Nếu không muốn xuất gia,
Ngài trịvìt này, đấ
Nhờsức mạnh quá khứ,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 96

Ngàic thật đượ đầy , đủ
Mề m mại và tếnhị ,
Đồ chep mang đắmặc.
- Nếu Ngài sốngi số đờ ng,
Xuất gia, khôn g
Kiên trì Ngài tận ng, hưở
Quảbáo nghiệ p quá khứ,
Những điều Ngài đ
Không bao giờvô hiệ u.
31. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t cứđời c trướ nào, hiện hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đời Ngườ i, Ngài làm cho sum họp lạ i những bà con bạ n bè thân tín không gặ p nhau lâu ngày, bịđau lâu khổ ngày, làm cho sum họp lạ i mẹvới con, con với mẹ , làm cho sum họp lạ i cha với con, con với cha, làm cho sum họp lạ i giữa anh em với nhau, làm cho sum họp lạ i giữa anh và chị , giữa chịvà em, làm cho hòa hợp lạ i, sống vui vẻvới nhau. Với tác độ ng... Ngài từtrần tạ i chỗkia, thác sanh tạ i chỗnày với ngtướ Đại ng Trượ phu này là tư ớng mã âm tàng.

32. Ngài tư ớngđầy u đủ này, nế sống tạ i gia, làm vị Chuyển luân Thánh vương.

Làm vua đượ c những gì? Được nhiều con, một ngàni con đề ngườ u là bậc anh hùng, bậ c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 97

chiế n thắng, dõng kiệ n, nhiếp phục ch đị quân. Làm vua, vịấy được y... như vậ

Làm Phật cđượ những gì? Đư ợc nhiều con, sẽcó hàng ngàn ngườ i con (xuấ t gia và tại gia) u là bậc anh hùng, các bậc vô song, các bậ c dõng kiện, nhiếp phục các ch quân.địLàm Phật, Ngài c nhưy. vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

33. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Thuởxưa trong , quá
Trong nhiều i tiề đờn thân,
Ngài khiế n cho sum họp,
Bà con, bạn, thân tín.
Đã đau khổ lâu ngày,
Đã phiêu t lâu ngày,bạ
Ngài khiế n họhòa hợp,
Sống hoan hỷvới nhau.
Hạnh này Ngài sanh Thiên,
Hư ởng hạnh phúc hỷlạc,
Chế t kia, sanh chỗnày,
Ngàic mã đượâm tàng.
Ngài có rṭ nhị u con,
Hơnn số đế ngàn vị ,
Là những bậc anh hùng,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 98

Chiến thắng nhiếpch đị quân,
Đón chào i hiếu kính,lờ
Khiế n tại gia hoan hỷ .
Nế u xuất gia o, tu đạ
Uy lực thắng hơn u. nhiề
Sốcon có nhiều hơn,
Biế t vâng lời chỉgiáo.
Dầu tại gia, xuất gia,
Hảo ng tướthật rõ ràng.
II

1. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t cứđời c nào, trướ hiện hữu nào, trú xứnào, Như đời Lai trước i là quán sát và hiể u biế t rõ ràng toàn thểĐạ i chúng, biế t mình, biết ngườ i, biế t sựsai biệ t giữa mọi ngườ i: "Ngườ i này xứng đáng này, như ngườ i nàythế xứng đáng như này", thếvà Ngài ng tùy theo hành sự sai biêt giữa mọi ngườ iấ y. Do ng... tác Ngài từđộ trần từchỗkia tái sanh tại đây i haivớ tướngi Trượ ng phu: thân hình tròn như bàng)ng và thẳng đứkhông cong lư sờvà thoa đầ u gối với hai lòng bàn tay.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 99

2. Ngài đầy tướng những đủ y, nế u như i vậ sống tạ gia thành vịChuyển luân Thánh vươ

Làm vua đượ c những gì? Làm vịtriệu phú,i triệu phú, với khoy vàng tàng bạc, yđầ tàiđầ vậ t, đầ y tiền lúa, kho y. Làm tàngvua tràn đ vậ y...

Làm Phật cđượ những gì? Làm vịtriệu phú, i triệ u phú. Tài vậ t của Ngài là tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, đa tài. LàmvănPhậ t tà đư ợc như y. vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

3. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Cân nhắc, tìm, suy
Ngài quán i chúng,sát Đạ
Ởchỗnày chỗkia,
Ngườ i này xứng thếnày.
Hành động Ngài ng, tư
Sựsai biệt loài i. Ngườ
Đứ ng thẳng không cong
Hai tay sờđầ u gối,
Thân như cây trò
Là thiện báo c biệ t. đặ
Bậc thiện xảo siêu nhân,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 100

Đều tuyên bốnhư sau:
Đứ a trẻđư ợc tất cả,
Những gì xứng cư sĩ,
Là cư sĩ, c, Ngài đư
Mọi dục lạc tài sản,
Phong phú và thích hợp,
Với vua t này.cõi đấ
- Nếu phát tâm từbỏ,
Mọi dục lạc tài sản,
Ngài sẽđư ợc tài vật,
Vô thượ ng và tối thiện.
4. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t cứđời c nào, trướ hiện hữu nào, trú xứnào, Như đời Lai trước i, là tha thiết với sựlợi ích của i chúng, Đạ tha thiế t với hạ nh phúc, tha thiết với sựthoả i mái, tha thiế t với sự an ủi của i Đạ chúng: "Làm thếnào cho họtăng trưởng lòng tin, tăng ng giới, tăng trư tr tăngng bố trưởthí, tăng trưởng ng trí p tuệ, tăng ng tài vậttrưở t và lúa gạo, tăng t tr ruộng, tăng ng các loàitrưở hai chân và bốn chân, tăngng vợ trưởcon, tăng y tớvà trưởng lao công, đ tăng trưởng ng bà bạn con, bè, ng tăng tăn quyế n thuộc. Với tác ng,độ chấ t chứa, tích tụ, và t thịnh của nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, đư ợc sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đờ i này. Ngài tạthếtừchỗkia, sanh tạ i chỗnày,c ba đượ tướ ng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 101

Đại Trượ ng phu: nửa thân trên , như hai vai không có lỏ m khuyế t xuống, và thân hình tròn đều.

5. Ngài với những tướng như này, nế thế u sống tạ i gia sẽthành vịChuyển luân Thánh vư

Làm vua c nhữngđượ gì? Ngài không bịthấ t bạ i và mấ t mát. Ngài không mấ t tài sả n lúa gạ o, ruộng đất, các loài hai chân bốn chân, vợcon, y tớlaođầ công, bàn bè, quyế n thuộc. Ngài thành tựu tấ t cả, không thấ t bại một u điềgì...

Làm Phật, Ngài đượ c những gì? Ngài không bị thấ t bạ i và mấ t mát. Ngài không mấ t tín, giới, vă thí xảvà tuệ . Ngài thành tựu tất cả , không bịthất bạ i một u điềgì.

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

6. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Tín, giới, văn, , trí
Thí, pháp, nhiề u thiệ n sự.
Tài sản, lúa, ruộngt, đấ
Vợcon, loài bốn chân.
Quyế n thuộc, bạn, bà con,
Lúc, sắc và hạnh phúc.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 102

Ngài cao ướ mong cầu,
Không một ai tổn hại.
Thân trên , như sư
Vai vuôngn. tròn đ
Nhờhạnh xưa, không
Tại gia được ng, tăng
Gạo, tài sản, vợcon,
Cùng với loài bốn chân.
- Xuất gia không vật gì,
Chứng Bồ-đề vô thượng,
Không bao giờtiêu diệ t,
Pháp nhĩ vậy. là như

7. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t cứđời c nào, trướ hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như Lai đời i,trư không ulàm gì hạiđiề đế n các loài hữu tình, hoặ c bằ ng tay, bằng đá, ng gậ bằ y, hay bằng Vớ đao. i tác độ ng chấ t chứa, tích tụvà tăng thị nh của nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh lên cõiđượ thiện thú, Thiên giới, icõi đờ này... Ngài tạthếtừchỗ kia, sanh tạ i chỗnày được tướng ng phu Đ này: cả m vịế t sức nhạ y bén, khi vậ t gì chạm u đầ ngóni, nhữ lưỡ ng cảm giác đượ c khởi lên tại cổhọng và truyền đi khắp nơi.

Ngài đầy với ngtướ đủ này, nế u sống tạ i gia thì làm vịChuyển luân Thánh vươn c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 103

những gì? Thiể u bệ u não, tiêu hóa tốtp, đẹ nh, thiể nhiệt thăng độ ng, không bằlạ nh quá, không nóng quá. Làm vua được y. như vậ

Làm Phật cđược những gì? Thiểu bệnh, thiểu não, đẹ tiêu hóa tốtp, nhiệt thăng độ ng, khôngbằlạ nh quá, không nóng quá, trung bình, có thểkham nhẫn, siêng . Làm Phậtnăng được y. như v

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

9. Ởđây, lời này đượ c nói lên:

Ngài không hại một ai,
Với tay, gậy, đá, gươm
Không trói, không dọa dạt,
Không sát sanh hạ i mạng.
Do vậy Ngài sanh thiên,
Hư ởng quảbáo an lạc,
Tái sanh tại nơi đây,
Cảm vịrất nhạy bén,
Cổhọng khéo an trú,
Thượ ng vịnhạy truyền đi.
Thiện xảo chiêm ng gia, tướ
Tuyên bốvềNgài rằng:
Ngườ i này sẽđược ng, hưở
Nhiề u hạnh phúc an lạc,
Dầu tại gia xuất gia,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 104

tướ Hảo ng thật rõ ràng.

10. Này các Tỷ -kheo, Như Lai... lúc i, có thói quen không ngó liế c, không ngó xiên, không ngó trộm, nhưng i tâm chánhvớ trực mởrộng, cao thượng, Ngài i chúng vớ nhìn Đạ i tâm từbi. Vớ i tác độ ng, chấ t chứa, tích tụ, tăng thị nh của nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung, đượ c sanh lên cõi thiện thú, Thiên giới, icõi này... Sauđờ khi tạthếtừ chỗkia, Ngài sanh lạ i tạ i chỗnày với hai ngtướ Đạ i Trượ ng phu: cặ p mắ t hế t sức xanh và lô con bò cái.

11. Ngài đầy ng với những đủ tướ này, nế u sống tạ i gia làm vịChuyển luân Thánh vươn

Làm vua đượ c những gì? Đại chúng ưa Các cư sĩ, -la-môn, Bà thịdân, thôn dân, tài chánh quan, tư pháp sĩ, quan, các vệ môn quan, thủ các đại thần, chư hầu, phú đề u hoan gia nghênh, tương Làm kính vua được Ngài y.

Làm Phật cđược những gì? Đại chúng ưa

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư cư sĩ, sĩ,
Thiên, i,loài Ngườ
A-tu-la, Long xà, Càn-thát-bà hoan nghênh và thương
. Làm Phật cđượ k nhưy. vậ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 105

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

12. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Không ngó liế c, ngó xiên,
Và cũng không m, ng
Nhưng i tâmvớchánh trực,
Rộng mởvà cao ng, thượ
Ngài nhìn khắp i Đạ chúng,
Với từtâm của Ngài.
Ởđây Ngài ng, tận hư
Quảan lạc chư Thiên
Ởđây lông mi Ngà
Như mi con bò c
Cặp mắt hế t sức xanh,
Đẹp thật đẽ ưa nhìn.
Chiêm tướ ng gia lão luyện,
Tinh thông vềhảo ng, tướ
Ngài thành bậc Thiệ n nhân.
Với cặp mắt tếnhị ,
Được mọi ngườ i hoan nghênh,
Ưa thích m nhìn Ngài.ngắ
Cư sĩ ưa nhìn N
Đư ợc mọi ngườ i kính yêu.
Tại gia hay Sa-môn,
Ngài được i kính mế ngườ n,
Như người u chữa, đã cứ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 106

Khổsầu cho i chúng.Đạ

-kheo, Như 13. Này các Tỷ Lai... lúc i là vị

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 107

Nữcư sĩ, chư Thiên, i, các hàng A-tu-loà đề thành la, các loài Long xà, Càn-thát-bà u trung với Ngài. Làm Phật, Ngài y.được nh

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

15. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Lãnh o cácđạ chánh hạnh,
Hoan hỷtrong pháp lành,
Được i chúng
Đạ trung thành,
Hư ởng công đức chư
Thiên.
Hư ởng xong các thiệ n quả,
Sanh đây c nhục kế đượ
.
Chiêm tướ ng gia thiệ n xảo,
Đồ ng tuyên bốvềNgài:
Ngài lãnh i chúng,đạo Đạ
Đư ợc tiền của hiế n dâng,
Quá khứ, nayy, cũng v
Mọi ngườ i phục vụNgài.
Nế u là Sát-đế -ly,
Ngài trịvì quốc , độ
Đư ợc đa số quần chúng,
Thành tâm phục vụNgài.
Nế u Ngài sống xuấ t gia,
Thời vịThượ ng nhân này,
Tinh thông và thiệ n xảo,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 108

Đối với các thiệ n pháp. Đư ợc quần chúng trung thành, Được mọi ngườ i phục v

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 109

tuân theo ý muốn của Ngài. Các vịTỷ -kheo, Tỷ kheo-ni, Nam cư cư sĩ, sĩ, Thiên,
Nữ -la,
Long xà, Càn-thát-bà tuân theo ý muốn của Ngài.
Làm Phật Ngài được y. như vậ
ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

18. Ởđây, i này đư lờ ợc nói lên:

Trong nhữngi quá ờ khứ,
Ngài giữhạ nh chân thật,
Không nói lời hai i, lưỡ
Tránh lời nói ng. hư vọ
Đối với chung tất cả,

Không bội c mộ ướ t ai,
Ngài sống trong hoan hỷ ,
Chơn chánh t. và nh
Ngài ng cóbạch tướ hào,
Mọc giữa hai chân mày,
Trắng, sáng và mị n màng,
Như bông -la-miên.Đâu
Các lông của Ngài mọc,
Không hai lông một chỗ.
Khi nhiều vịchiêm ng, tướ
Hội họp chung với nhau.
Những vịtinh thông này,
Đồ ng tuyên bốvềngài:
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 110

Mư ời bạch hào hảo ng, tướ
Và lông mày khéo mọc,
Nên Ngài c mọi ngưđượ ời,
Vâng theo ý muốn Ngài.
Là Cư i chúng, sĩ, Đạ
Tuân theo ý muốn Ngài,
Vì hành độ ng quá khứ ,
Quá rõ ràng ng. cao
Bỏtất cả, xuất gia,
Ngàic cả đượ
Đạ i chúng,
Tuân theo bậc Giác Ngộ,
Tối vô thượ ng, tị ch tịnh.
19. Này các Tỷ-kheo, Như Lait cứ trong đời c trư b nào... đời i,trước từbỏnói làm hai i, tránh Ngư lư xa nói haiu gì lưỡi, chỗnày nghe không đi chỗkiasanhđể chia rẽởnhững người unày gì ởchỗkia không đi nói i những người vớ sanh chia rẽởnhững ingười kia. Ngài sống hòa hợp những kẻly gián, ng nhữtăng ng kẻđãtrưở hòap, h hoan hỷtrong hòa hợp, nói lời đưa n hòa hợđế p. Do tác độ ng, chất chứa, tích tụ, tăng thị nh của nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh lên cõiđượ thiện thú, Thiên giới, icõi đờ này... Ngài sau khi tạ thếtừchỗkia sanh lạ i chỗnày với hai tướng i tạ i Trượ ng phu: có bốn mươi răng, và có kẻhở.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 111

20. Ngài các đầy ng tướ đủ này, nế u sống tại gia sẽlà vịChuyển luân Thánh vương. c những gì? Chúng tùy tùng của Ngài không có chia rẽ . Các vịcư sĩ, -la-môn, Bà thị dân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh sĩ, quan, mônthủquan, vệi thầ các n, phó vương,

phú gia, đều khôngcác chia rẽ vươn . Làm vua, Ngài y...được như vậ

Làm Phật,c nhữ đượ ng gì? Các ingười tùy tùng không . Các vịTỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam c có chia rẽ Nữcư sĩ, chư Thiên, loài i, các vịA-tu-la, các Long xà, các Càn-thát-bà u đềkhông chia rẽ . Làm Phật được y. như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

21. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Không nói lời hai i, lưỡ
Khiế n chia rẽhòa hợp,
Khiến phát sanh đấ u tranh,
Khiến tăng ng chia trở rẽ.
Không nói lời vô ích,
Làm tranh luận tăng ng, trở
Lời nói sinh chia rẽ
Giữa những ingười hòa hợp.
Ngài chỉnói những lời,
Tăng hòa ái lâu
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 112

Lời phát sanh liên kế t,
Giữa những ingười chia rẽ .
Những lời có khảnăng,
Trừtranh chấp mọi ingười i,
Ngài hoan hỷthoả i mái,
Trong tđoàn hòa hợp. kế
Do nghiệ p báo dịthục,
Đư ợc sanh cõi thiện thú,
Ngài hoan hỷthọhư ởng,
Phước báo cõi chư
Ởđây răng a Ngài, củ
Đều, khôngđặ kẻhở,
Có bốn mươi t cả, tấ
Mọc trong miệ ng khéo bày.
- Nế u sanh Sát-đế -ly,
Ngài trịvì quốc , độ
Dân chúng Ngài trịvì,
Là dân chúng thuần lương.
- Sống làm bậc Sa-môn,
Thanh tị nh không cấu uế ,
Dân chúng tháp tùng Ngài,

Kỷcương, không ng. dao
22. Này các Tỷ-kheo, Như Lai...c làm tron Ngườ độ i, Ngài từbỏnói lời c ác, tránh nói lời c độ đẹ ác, nói những lời không lỗi lầm,p tai, dễthương thông cảm đến tâm, p lòngtao nhiều nhã, ngườ i,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 113

vui lòng nhiều ngườ i. Ngài nói những lời như y. v Với tác ng, chấ t độ chứa, tích tụ, tăng nh của th nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh đ lên cõi trời thiện thú, Thiên giới, icõi này... Sauđờ khi tạthếtừchỗkia, sanh lạ i tại chỗnày, Ngài c hai tướngng phu: Đại lư ỡi Trượ dài và giọng nói dịu ngọt như ng chimtiếKaravika (Ca-lăng -tầ n-già).

23. Ngài các đầy ng tướ ấ đủ y, nế u sống tạ i gia làm vịChuyển luân Thánh vương.

Làm vua c những đượ gì? Lời nói c chấ đượ p nhậ n. Các vịcư sĩ, -la-môn, Bà thịdân, thôn dân, tài chánh quan, tư chánh môn quan, qu đại thần, phó vương, phú đề u g chấ n lời nói của Ngài. Làm p nhậ c vu nhưy. vậ

Làm Phật cđượ những gì? Lời nói c chấ Ngài p nhận. Các vịTỷ -kheo, Tỷ-kheo-ni, Nam cư cư sĩ, chư Thiên, i, A-tu-la, Long loài xà, Càn-thát-bà chấ p nhận lời của Ngài. Làm Phậ t được như y. vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

24. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 114

Không nói lời c ác, độ
Gây tranh luận có hại,
Lời thô bạo cộc cằn,
Não hại, hiếp i chúng.Đạ
Ngài nói lời ngọt ngào,
Hòa dị u cùng thân ái,
Lời nói p ý lòng,đẹ
Đi sâui tâm. vào nộ
Lời nói khiế n tai nghe,
Cảm thấy lòng an lạc,
Ngài thọhư ởng quảbáo,
Do khẩu hành tốtp, đẹ
Hư ởng công c quảbáo,đứ
Tại cảnh giới chư Thiên
Sau khi hưở ng quảlành,
Do thiện hành i, đem l
Ngài tái sanh nơi đây

Với phạm âm thù thắng,
Đư ợc tướng i tốtp, lưỡđẹ
Vừa rộng lại vừa dài.
Lời nói Ngài phát ra,
Đư ợc mọi ngườ i chấp nhận.
- Nế u làm vịcư sĩ,
Lời nói c thànhđượcông.
- Nế u Ngài sống xuất gia,
Lời nói c chấp đượ nhận,
Lời nói Ngài càng nhiề u,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 115

Càng nhiều người ng. tin

25. Này các Tỷ -kheo, trong bấ t kỳđời c trướ nào, hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đ Ngườ i, từbỏlời nói ỷngữ, tránh xa lời nói ỷngữ, nói đúng i, nói nhữngthờ lời chân thậ t, nói những lời có ý nghĩa, nói ng lời vềChánh pháp,nhữ nói những lời vềLuậ t, nói những lời đáng c gìn giữđượ , những lời hợp thời, thuậ n lý, có mạ ch lạ c, hệthống, có ích lợi. Với tác ng, chấ t độ chứa, tích tụ, tăng nh của th nghiệ pấ y, sau khi thân hoạ i mạng chung c sanh đư lên cõi thiệ n thú, Thiên giới, icõi này... Ngàiđờ sau khi tạthếtừchỗkia, sanh lạ i tại chỗnày được ng Đại ng Trượphu này là hàm như hàm . con

26. Ngài vớiđầy ngtướ đủ này, nế u sống tạ i gia thì làm vịChuyển luân Thánh vương

Làm vua đượ c những gì? Ngài không bao giờbị ai chinh phục, kẻthù hay kẻđị ch, thuộc loại ngư i nào. Làm vua, Ngài y. được n

Làm Phật,c nhữ đượ ng gì? Ngài không bịai chinh phục bởi nộich đị hay ngoạich, đị nội oán hay ngoạ i oán, bởi tham, sân hay si, bởi vịSa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, m thiênMa v hay bấ t cứmột ai ởđờ i. Làm Phật, Ngài đ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 116

vậ y.

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

27. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Không nói lời ỷngữ,
Ngu độn ng, và dao đ
Từbỏlời có hại,
Chỉnói lời có lợi.
Những lời đem c, an lạ
Cho tất cảĐạ i chúng.
Làm vậy Ngài tạthế ,

Được sanh lên Thiên giới,
Và ng hưởthọquảbáo,
Do thiện hạnh đem i. lạ
Sau khi Ngài tạthế ,
Đư ợc sanh lại nơi đây,
Ngàic làm đượtối thắng,
Loại chúa muôn loài thú.
Làm vua,-thích, thành Đế
Chinh phục cảnhân loại,
Thống lãnh khắp nhân gian,
Có nhiều i uy đạ lực,
Là -thích
Đế ngựtrị ,
Thành trì cõi ch
Bậc siêu thăng i thắng, tố
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 117

Trên cảcác chư Thiên
Nhiếp phục Càn-thát-bà,
A-tu-la, Đế -thích,
Dạ-xoa và chư Thi
Không ai nhiếp thắng Ngài.
Nế u sống có gia đìn
Ngài sẽlà như y, vậ
Cùng khắ p cảbốn phương,
Bốn duyngvà hạ. thượ
28. Này các Tỷ-kheo, trong bấ t cứđời c trướ nào, hiệ n hữu nào, trú xứnào, Như Lai c làm đ Ngườ i, từbỏtà mạ ng, muốn sống theo chánh mạ ng, tránh xa các sựgian lậ n bằng cân tiền bạc lư đo ờng, hối lộ, gian trá, lừa o, đả không làm tổn thương hạ i, câu thúc, bức t,đoạ trộm cắp,p phá. cướVới tác độ ng, chấ t chứa, tích tụ, tăng thị nh của nghiệpấ y... Sau khi tạthếtừchốkia, sanh lạ i tại chỗnày,c đư hai tướng Đại ng phu này làTrượ các răng nđều và sáng chói.

29. Ngài nhữngđầy ngtướ đủ này, nế u sống tạ i gia thành vịChuyển luân Thánh vươ pháp trịnư ớc, là vịpháp vương nh bố nbìn phương,i anđem toàn cho lạ quốc độ,bả yđầy món báu. Bả y món báu trởthành vậ t sởhữu của vị ấy, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 118

báu, gia chủbáu, và thứbảy là ng quântướbáu. Vị này có t ngàn hơn mộ thái tử, những bậ c anh hùng, chiế n thắng, thân thểdõng kiệ n, nhiếp phục ch địi quân. Vịnày chinh phục quảđất này n hảicho biên, và trịnư ớc với Chánh pháp, không dùng trượng, không

dùng c nhữngđao. gì? Tùy tùng của Ngài đượ c tâm thanh tịnh. Các vịtài chánh quan, tư sĩ,chánh mônthủquan, các qua đại thần, các phó vương, đều phú có tâm thanh tịnh. Làm vua y. Ngài

30. Nế u Ngài xuất gia, từbỏgia đình, A- Ng la-hán, Chánh ng Giác, vénĐẳlui màn vô minh che đờ i. Làm Phật cđượ những gì? Các tùy tùng của Ngài đư ợc tâm thanh tị nh. Các vịTỷ -kheo, Tỷ -kheo-ni, Nam cư cư sĩ, sĩ, Nữ chư Thiên, i, các A- tu-la, các Long xà, Càn-thát-bà cđượ tâm thanh tịnh. Làm Phật, Ngài y.được như vậ

ThếTôn thuyế t giảng như y. vậ

31. Ởđây, lời c nói nói lên: này đượ

Từbỏsống tà mạng,
Sống thanh tịnh đúng Phá
Từbỏhạnh có hại,
Chỉlàm hạnh có lợi.
Các hạnh đem c, an lạ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 119

Cho tất cảchúng sanh,
Làm Ngườing quả Ngài , hư
An lạc ởThiên giới.
Do vậy i số đừng Ngài,
Hư ởng hỷlạc, hoan lạc,
Nhưchúa vị tối tôn,
Ởkinh thành chư
Từđó xuốngi, làm Ng
Nhờkế t quảthiệ n hạnh,
Hàm răng Ngài n, đề
Thanh tị nh và trong sáng.
Nhiề u vịchiêm ng giỏtướ i,
Đế n tụhọp tuyên bố:
Ngài thống lãnhi, loài
Đư ợc kính trọng tối thắng,
Các tùychúng, tùng đồ
Là những vịthanh tị nh.
Răng thanh nh trong sáng,tị
Trắng bạch đều như ch
Làm vua, có quần chúng,
Tùy tùng u thanh tị đề nh,
Trịvì mọi quốc . độ
Quần chúng sẽkhông bị ,

Áp bức bởi sức mạnh.
Họsốngi mong đờcầu,
Hạnh phúc cho mọi ngườ i.
Nế u Ngài sống xuấ t gia,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 120

Từbỏcác ác pháp,
Ái nhiễm đượ c gột sạch,
Vô minh đượ c vén lên,
Lo âu cùng mệ t mỏi,
Thảy đều đượ c trừdiệ t,
Thấy đờii sau, này, đờ
Nhiều cư t gia, sĩ, xuấ
Hành trì theo Ngài dạy,
Tránhi bấ xa nh, đờ t tị
Lỗi lầm và c ác. độ
Tùy tùng chúng Ngài,đồ
Đề u là bậc thanh tị nh,
Trừđư ợc mọi uếchướ ng,
Tội quá cùng phiề n não.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 121

15 40 nghiệ p- Kinh MƯỜI PHÁ IV, 634

MƯỜI PHÁP –Tăng IV,634

1. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, y như tương ng bịrơi xứ avào ngục đị

2. Thếnào là i? mườ

1. Sát sanh.
2. Lấ y của không cho.
3. Tà hạ nh trong các dục.
4. Nói láo.
5. Nói hai i. lưỡ
6. Nói lờ i thô ác.
7. Nói lờ i phù phiếm.
8. Tham ái.
9. Sân tâm.
10. Tà kiế n.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, y như tương ng bịrơi xứ avào ngục. đị

3. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, y như tương xứng đượ c sanh lên Thiên giới.

4. Thếnào là i? mườ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 122

1. Từbỏsát sanh.
2. Từbỏlấ y của không cho.
3. Từbỏtà hạ nh trong các dục.
4. Từbỏnói láo.
5. Từbỏnói hai i. lưỡ
6. Từbỏnói lờ i thô ác.
7. Từbỏnói lờ i phù phiếm.
8. Không tham.
9. Không sân.
10. Tâm chánh kiế n.

Thành tựu mườ i pháp này, này các Tỷ-kheo, y như tương xứng đượ c sanh lên Thiên giới.

HAI MƯƠI PHÁP Tăng IV,635–

1. Thành tựu hai mươi pháp, như ng vậy bị t rơi avào ngục. đị

2. Thếnào là ? hai mươi

- Tựmình sát sanh, khuyế n khích ngư ời khác sát sanh; - Tự mình lấ y của không cho, khuyến khích ngườ i khác lấy của không cho;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 123

- Tựmình tà hạ nh trong các dục; khuyế n khích ngư ời khác tà hạ nh trong các dục; - Tựmình nói láo và khuyến khích i khác ng nói láo; - Tựmình nói hai lưỡ i và khuyến khích i khác nói i; hai lưỡ - Tựmình nói lời thô ác và khuyế n khích ngườ i khác nói lời thô ác; - Tựmình nói lời phù phiế m và khuyến khích ngư ời khác nói lời phù phiế m; - Tựmình tham và khuyến khích i khác ngư tham; - Tựmình có sân tâm và khuyế n khíchi ng khác có sân tâm; - Tựmình có tà kiế n và khuyến khích i khác ng có tà kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, này -kheo, n vậy tương ng bịrơi xứavào ngục. đị

3. Thành tựu hai mươi pháp này, này các Tỷ -kheo, như vậy tương c sanh lên xứng Thiên giới. đượ

4. Thếnào là ? hai mươi

- Tựmình từbỏsát sanh và khuyế n khích ngườ i khác từbỏsát sanh;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 124

- Tự mình từbỏlấ y của không cho, khuyế n khíchi khác ngườ từbỏlấ y của không cho; - Tựmình từbỏtà hạ nh trong các dụ c; khuyế n khíchi khác ngườ từbỏtà hạ nh trong các dục; - Tựmình từbỏnói láo và khuyế n khích i ngư khác từbỏnói láo; - Tựmình từbỏnói hai lưỡ i và khuyế n khích người khã từbỏnói hai i; lưỡ - Tựmình từbỏnói lời thô ác và khuyế n khích người khác từbỏnói lời thô ác; - Tựmình từbỏnói lời phù phiế m và

khuyế n khíchi khác ngườ từbỏnói lời phù phiế m; - Tựmình không tham và khuyến khích i khác không tham; - Tựmình không có sân tâm và khuyế n khích người khác không có sân tâm; - Tựmình có chánh kiế n và khuyến khích i khác có chánh kiến.

Thành tựu hai mươi pháp này, -kheo, n vậy tươngc sanh xứng lên Thiênđượ giới.

BA MƯƠI PHÁP Tăng – IV,636

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 125

1. Thành tựu ba mươi pháp, này các Tỷ-kheo, n vậy tương ng bịrơi xứavàongục. đị

2. Thếnào là? ba mươi

1. Tựmình sát sanh.
2. Khuyế n khích ngườ i khác sát sanh.
3. Và tùy thuậ n sát sanh.
4. Tựmình lấ y của không cho.
5. Khuyến khích i khác lấ ngườ y của không cho.
6. Và tùy thuậ n lấy của không cho.
7. Tựmình tà hạ nh trong các dục.
8. Khuyến khích i khác tàngườ hạ nh trong các dục.
9. Và tùy thuậ n tà hạ nh trong các dục.
10. Tựmình nói láo.
11. Khuyến khích i khác nóingườ láo.
12. Và tùy thuận nói láo.
13. Tựmình nói i. hai lưỡ
14. Khuyến khích người i. khác
15. Và tùy thuận nói i. hai lưỡ
16. Tựmình nói lờ i thô ác.
17. Khuyến khích i khác nóingườ lời thô ác.
18. Và tùy thuận nói lời thô ác.
19. Tựmình nói lờ i phù phiế m.
20. Khuyến khích i khác nóingườ lời phù phiếm.
21. Và tùy thuận nói lời phù phiế m.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 126

22. Tựmình có tham.
23. Khuyến khích i khác cóngườ tham.
24. Và tùy thuậ n có tham.
25. Tựmình có sân tâm.
26. Khuyến khích i khác cóngườ sân tâm.
27. Và tùy thuậ n sân tâm.
28. Tựmình có tà kiế n.

29. Khuyến khích i khác cóngười tà kiến.
30. Và tùy thuậ n tà kiến.
Thành tựu với ba mươi pháp -kheo, này như vậy ngtương bịrơi avào xứ ngục. đị

3. Thành tựu với ba mươi pháp này, này các Tỷkheo, như vậy tương c sanh xứng lên Thiên giới.

4. Thếnào là? ba mươi

1. Tựmình từbỏsát sanh.
2. Khuyế n khíchi khác người từbỏsát sanh.
3. Và không tùy thuậ n sát sanh.
4. Tựmình từbỏlấ y của không cho.
5. Khuyến khích i khác từngười bỏlấ y của không cho.
6. Và không tùy thuậ n lấy của không cho.
7. Tựmình từbỏtà hạ nh trong các dục.
8. Khuyến khích i khác từngười bỏtà hạnh trong các dục.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 127

9. Và không tùy thuậ n tà hạ nh trong các dục.
10. Tựmình từbỏnói láo.
11. Khuyến khích i khác từ người bỏnói láo.
12. Và không tùy thuậ n nói láo.
13. Tựmình từbỏnói hai i. lưỡ
14. Khuyến khích i khác từ người bỏnói hai i. l
15. Và không tùy thuận nói i. hai lưỡ
16. Tựmình từbỏnói lờ i thô ác.
17. Khuyến khích i khác từ người bỏnói lời thô ác.
18. Và không tùy thuậ n nói lời thô ác.
19. Tựmình từbỏnói lờ i phù phiế m.
20. Khuyến khích i khác từ người bỏnói lời phù phiếm.
21. Và không tùy thuậ n nói lời phù phiế m.
22. Tựmình từbỏtham.
23. Khuyế n khíchi khác người từbỏtham.
24. Và không tùy thuậ n tham.
25. Tựmình từbỏsân tâm.
26. Khuyến khích i khác từ người bỏsân tâm.
27. Và không tùy thuậ n sân tâm.
28. Tựmình có chánh kiế n.
29. Khuyến khích i khác cóngườichánh kiến.
30. Và tùy thuậ n chánh kiế n.

Thành tựu với ba mươi phá p này, này các Tỷ -kheo, như vậy tương c sanh lên xứng Thiên giới. đượ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 128

BỐN MƯƠI PHÁP Tăng – IV,639

1. Thành tựu với bốn mươi pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy ngtương bịrơi avàoxứ ngục. đị

2. Thếnào là bốn mươi ?

1. Tựmình sát sanh.
2. Khuyế n khích ngườ i khác sát sanh.
3. Tùy thuậ n sát sanh.
4. Và tán thán sát sanh.
5. Tựmình lấ y của không cho.
6. Khuyến khích ngườ i khác lấy của không cho.
7. Tùy thuậ n lấy của không cho.
8. Và tán thán lấ y của không cho.
9. Tựmình tà hạ nh trong các dục.
10. Khuyến khích i khác tàngười hạnh trong các dục.
11. Tùy thuậ n tà hạ nh trong các dục.
12. Và tán thán tà hạ nh trong các dục.
13. Tựmình nói láo.
14. Khuyến khích ngườ i khác nói láo.
15. Tùy thuậ n nói láo.
16. Và tán thán nói láo.
17. Tựmình nói i. hai lưỡ
18. Khuyến khích người i. khác

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 129

16 5 nguy hại u - nói
Kinhnhiề
ING
NÓI NHIỀ
U– Tăng II, 718
NGƯ ỜI NÓI NHIỀU –Tăng II, 718

1. - Có năm i nguy này cho ngư hạ ời nói nhiề u.

2. Thếnào là ? năm

- Nói láo;
- Nói lời hai i; lưỡ
- Nói lời c ác;độ

- Nói lời phù phiế m;
- Sau khi thân hoạ i hạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, a xứ,ị đđọ a ngục.
Này các Tỷ-kheo, có năm nguy i h nói nhiề u.

3. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích nà nói vừa phải.

4. Thếnào là ? năm

- Không nói láo;
- Không nói i; hai lưỡ
- Không nói lời c ác;độ
- Không nói lời phù phiế m;
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 135

- Sau khi thân hoạ i hạ ng chung, sanh vào thiệ n thú, Thiên giới, icõi này. đờ

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi i nói íc vừa phải.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 136

17 8 duyên đưa đến chứ Ph ạm hạnh - Kinh TUỆ – Tă

TUỆ–Tăng III, 491

1. - Này các Tỷ -kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, khiQFăQEn Phạm hQKFK DFKc có thểchQJỷc vỉ trí tuệu chứng c đượ , nế thời đưa đến tăng trưởng, c tu tập, c tăn đượ viên mãn.

Thếnào là tám?

2. Ở đây, này -kheo, các Tỷ Tỷ -kheo sống dựa trên bậc Đạo sưng Phạ haym hạnhbậcđóng đồ va chỉsư, đâyở c anđượtrú tàm quý một cách sắ c sả o, đư ợc ái mộ, cđượ kính trọng. Này các Tỷ -kheo, đ là nhân thứnhất, duyên thứnhấ t khiến căn n Phạ m bả hạ nh chưa chứng đượ c đượ c có thểchứng với trí tuệ, nế u chứng c đượthời đưa đến tăng ng, t đư ợc tu tập,c viên đượ mãn.

3. Vịấ y do sống dựa trên bậc Đạo sưng hay Phạ m hạnh đóng vai sư, đâytrò ở c anđượ y ch trú tàm quý một cách sắ c sảo, đư ợc ái mộ, cđượ kính trọng, thường đi đế n họhỏi đi i lại: "Thưa hỏ ,Tôn cái này là thếnào? Ý nghĩa cái này ? " Các Tôn

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 137

giảấy mởrộng cái gì không phơi c mởrộng, đượ những gì không được i với nhữphơi ng pháp còn đang n, họgiả i tỏanghi những nghivấ vấ n. Này các Tỷ-kheo, đâyhai,là duyênnhân thứhai t khiến căn n Phạ m bả hạnh chưa c chứng có thể chứng c đượvới trí tuệ , nế u chứng c đượ thời đưa n tăng trưởng, tăng c tu tập, đượ rộng, c viên mãn.

4. Vịấy sau khi nghe pháp, cốgắng thành tựu hai sự an tị nh: Thân an tị nh và tâm an tịnh. Này các Tỷ kheo, đâyba là … đượ cnhân viên mãn. thứ

5. Vịấ y có giới c, đứ sống chếngựvới sựchếngự của giới bổn, đầy đủ hạ uy nghi chánh nh, thấ y sợhãi trong những lỗi nhỏnhặ t, chấ p nhận và học tập các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây tư là … n đư ợc viên mãn.

6. Vịấ u, thọtrì y nghe nhiề u đã điề nghe, t chứa ch điềuã nghe;đ những pháp ấy, sơ n, trungthiệ thiệ n, hậ u thiện, nghĩa túc, lý cao văn đẻi sốđờ cú c ng Phạ m hạnh đầy đủ thanh tị nh; những pháp ấ y, vịấ t đã nghe nhiều, m giữ, đã đã ghi tụng nắ đọ nhớ c nhiề u lần, chuyên ý quán sát, khéo thểnhậ p chánh kiế n. Này các Tỷ-kheo, đâynăm là… đượnhân c viên t mãn.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 138

7. Vịấ y tinh cần tinh tấn, để đoạ n tận các pháp bất thiện,làmđề sanh khởi các pháp thiện, nỗlực kiên trì, không bỏrơi gánh i với nặng đố các pháp thiện. Này các Tỷ -kheo, đây sáu… là đượ nhân c viên t mãn.

8. Vịấy đi đến không chư Tăng,ilà ngườ nói nhiề u, không nói chuyện phù phiế m, tựmình nói pháp hay mời người khác nói, ng sựim lặ khôn ng của bậc Thánh. Này các Tỷ -kheo, đây là bả y … được viên mãn.

9. Vị ấ y sống tùy quán sanh diệ t trong QăPWḰ ụn: "Đây là sắc, c tậ p khởi;đây đây là m sắ c chấ là dứt; sắ Đây là thọ, tậ đây p khởi; đây là thọ là mthọ chấ dứt; đây là tưởng … y là đâythức, làđây hà thức tậ p khởi; đâyc chấ làm dứt".thứNày các Tỷkheo, đâytám, làduyênnhân thứ căn thứtám, khiến bả n Phạ m hạnh chưa c có chứng thểchứngđượ c đượ với trí tuệ u chứng c đượ , nế thời đưa đến ng, tă tăng rộng, c tu tập,cđượ đượ viên mãn.

10. Các vịđồ ng Phạm hạ nh quý mế n vịấy như : s "Tôn giảnày sống nương a vào bậc tự o Đạ Sưhay một vịđồ ng Phạm hạnh đóng vai sư, đây trò ở được an trú tàm quý một cách sắc sảo, c áiđượ mộ, được kính trọ ng. Thật vậy, Tôn giảnày biết u điề đáng biếđiềuy". đáng t thấy Đây là thấpháp n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 139

được ái mộ, được cung kính, c tu tập, đưa n đ Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuầ n nhấ t.

11. Tôn giảnày sống nương a vào bậctựo Đạ Sư, hay bậc ngđồ Phạ m hạnh đóng vai sư, đây trò ở được an trú tàm quý một cách sắc sảo, c áiđượmộ, được kính trọng … (như 3 ởtrên) sốgiả i…tỏa họ những nghi vấ n ấy. Đây là pháp c ái mộ, đư được cung c tu kính, tập, đưa mđượ Sa-môndếhạ nh, nhứt tâm thuầ n nhấ t.

12. Tôn giảnày sau khi nghe 4 ởtrên) ph … tâm an tịnh. Đây là c ái mộ, p được cung c tu kính, tập, đưa mđượ Sa-môndế hạnh, nhứt tâm thuầ n nhấ t.

13. Tôn giảnày có giới đức … 5 ởtrên) (như s học tập trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đâ pháp … n nhấthuầ t.

14. Tôn giảnày nghe nhiều … (như 6) … số kh thành tựu chánh kiến. Đây làn nhấ pháp t. …

n tinh tấn … (như 15. Tôn giảnày sống tinh cầ 7ở trên) i với… đố thiện. Đây là các pháp n ph nhấ t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 140

16. Tôn giảnày đi đến Tăng 8 ởchú trên)im … ng sự lặ của bậc Thánh. Đây thuần nhất.

17. Tôn giảnày sống tùy quán sanh diệt trong thù uẩ n…(như 9 ởtrên) số … c đây chấm dứt,là đây là pháp c ái đưa mộ, cđượđến cung kính,đượ đư ợc tu tập, đưa n Sa-môđế hạ nh, nhứt tâm thuần nhấ t.

Này các Tỷ -kheo, tám nhân này, tám duyên này khiến chon Phạ cănm hạnh bả chưa c chứn có thểchứng c đượ với trí tuệ u chứng c đượ , nế thời đưa đến tăng trưởng, tăng c tu tập, đượrộ c viên mãn.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 141

18 Bị tham sân si chinh ác - Kinh VỊ BÀLAMÔN

VỊBÀLAMÔN –Tăng I, 280 Rồi một Bà-la-môn nđi ThếTôn, đế sau n, nói khi lên với ThếTôn những lời chào đón h Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấ y bạ ch ThếTôn: - Pháp là thiết thực hiệ n tại, thưa Tôn Gotama, được nói đến như nào, vậy. th Ch Tôn giảGotama, pháp là thiế t thực hiệ n tại, không có thời gian, mà thấ đến y, có khảnăng để hướng thượng, i trí tự được mình giác hiể ngườ u? BWKDPiLOjPVD\ÿ m, bchinh phc, tâm bxâm chim, nên suyu hạ nghĩ i mình, suy điề nghĩ u hạiđiềngười,u hạ suy i cảhai, ngh cm thtâm khWkPX Tham ái n đượ trừ, thời không n tựhại,nghĩkhông đến n hại người, nkhông hại cảhai, không nghĩ cảm thọtâm khổ, tâm Nhươu. vậBà-lay, này môn, pháp là thiế t thực hiệ n tại, không có thời gian, mà đến thấy, có để khảnăng ng hướ thượng, iđược trí tựmình giác ngườ hiểu. Bsân làm unhim, bịchinh phụ c, tâm bị xâm chiếm, nên suy u hại mình, nghĩ … tâđi khổ, tâm ưu. n Sân được trừ, thời không

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 142

nghĩ n tựđế hại, không n hại nghĩ ngườ i, không nnghĩ hạ đế cả i cảhai, không m thọtâm khổ, tâm ưu. Như pháp y, này Bà-la-môn, vậlà thiế n tại, không có thời gian, t thực hiệ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 143

không có thời gian,mà thấ đến y, có khảnăng để hướng thượng, được i trí tự ngườ mình giác hiể u? BWKDPiLOjPVD\ÿ m, bịchinh phục, tâm bị xâm chiế m, QrQVX\QJKfÿL u hị mình, suy nghĩ điềngười,u hạ u hại suy i cảhai, ngh cảm thọtâm khổ, tâm. Tham ưu ái n đượ trừ, thời không nghĩkhông n tựhại, đến n hại người, nkhông nghĩ hại cảhai, không cảm thọtâm khổ, tâm ưu. Bịtham ái m, làm bịchinhsay phục, tâmđắ bị xâm chiế m, vịấy làm ác hạnh vWKkQ«iF hạnh vli nói, ác hạnh vý. Thamc ái đoạ n trừ, vịấy không làm ác hạnh vềthân … ác hạnh vềlời nói…, nh vềý.ác hạ Bịtham ái m, làmbịchinhsay phụ c, tâmđắ bị xâm chiế ấy NK{QJQKWK-m, vị t rõ bit lli ích ca mình, không t rõ như biế t lợi íchthậcủa ngư ời, không t rõ biế tnhư lợi ích

củathậ cảhai. Tham ái n được trừ, vịấy đoạ nhưt rõ biế thậ t lợi ích của mình, như t rõ biế t lợi íchthậcủa ngư ời, như t rõ biế thậ t lợi ích của cảhai Nhưy, này vậBà-la-môn, pháp là thiế t thực hiệ n tại, không có thời gian, mà thấ đến y, có khả đểnăng hướng thượng, i trí tựđược mình giác hiể ngườ u. Bịsân làm uếnhiễ m, …

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 144

Bịsi làm mê mờ, bịchinh phục, tâm bịxâm m, nên suy chiế nghĩ n hại mình đế … n nghĩ n hạiđế cảhai, cảm thọtâm khổ, tâm Si được đoạkhông n trừ, thời nghĩ n tựhại … không cảm thọtâm khổ, tâm ưu. Bị si làm cho mê mờ, bịchinh phục, tâm bị xâm chiế m, nên làm ác hạnh vềthân, ác hạnh vềlời nói, ác hạnh vềý. Si được đoạ n trừ, thời không làm ác hạnh vềthân, ác hạnh vềlời nói, ác hạnh vềý. Bị si làm cho mê mờ, bị chinh phục, tâm bị xâm chiế m, nên không tnhư rõ biế t lợthậ i ích của mình, không như t rõthậ biế t lợi ích của ngườ i, không tnhư rõ biế t lợthậ i ích của cảhai. Si đư ợc nđoạ trừ, thời như t rõ biế thậ t lợi ích của mình, t như rõ biế t lợ thậ i ích của người, thật rõ biết lợi ích của cảhai. Nhưy, này vậBà-la-môn, pháp là thiế t thực hiệ n tạ i, không có thời gian, mà thấ đến y, có khả để năng hướng thượng, i trí tựđược mình giác hiể ngườ u.

NIẾT BÀN –Tăng I, 283

Rồi Bà-la-môn Jànussoni n ThếTônđi đế …i Ng xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạ ch ThếTôn:

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 145

- Thiết thực hiện tại là Niết bàn, thưa Gotama, được nói đến nh nào, thưa Tôn Gotama, Ni⁼giả t bàn là thi⁼t thc h□n ỷ n tị, không có thLJLDQÿ⁼mà thy, có khảnăng hướng thượng, i trí tựmình đư giác hiểu? Bịtham

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 146

Khi vịấy, cảm thọtham ái n tậ được n, không cóđoạ dư tàn, m thọsân cả được n tận,đoạ không c cảm thọsi được n tận, đoạ không có y, dư này Bà-la-môn, Ni⁼t bàn là thi⁼t thc h□n tị, không có thi gian, … đượci tríngườ tựmình giác hiể u. - Thậ t vi diệu thay, Gotama..... thưa Mong Tôn g Tôn giảGotama nhận contửcư làmsĩ, đệ nay cho từ đế n mạ ng chung, con xin trọn đời ng. quy ng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 147

19 Bị tham sân si chinh ác - Kinh CHANNA – T

CHANNA –Tăng I, 390 1. Nhân duyên ởSàvatthi Rồi du sĩ nChanna Tôn giảÀnanda,đi sau khi đế đế n, nói lên với Tôn giảnhững lời chào đón thă hỏi; sau khi nói lên với Tôn giảnhững lời chào thăm hỏ i thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa i Tôn giảnói Ànanda: - Thưan giả Hiề Ànanda, có phải các Ngườ i tuyên thuyế t vềđoạ n tận tham, n tận đoạ sân, n tận si?đoạ - Vâng, thưa n giả , chúngHiềtôi tuyên thuyế t về đo ạn tận tham, đoạ n tận sân, đoạ n tận si. Thưan giả Hiề , do thấy nguy hại của tham nh nào, các Ngườ i tuyên thuyế t vềđoạ n tận tham? Do thấy nguy

hại của sân nào, như thế các i tuyên thuyế t vềđoạ n tận sân? Do thấy nguy hại của si nào, như thế các i tuyên thuyế t vềđoạ n tận si? 2- Ngườ i có tham, bịtham chinh phục, tâm mất tựchủ, nghĩ n hại đế mình, n hại nghĩ người, đế đế n hạ i cảhai, cả m giác khổưu thuộ c vềtâm. Khi

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 148

tham được n tận, đoạkhông n hạ nghĩ i mình, không đế nghĩ đế người, nkhông n hại hạ nghĩ i cảhai, không m giác khổưu thuộ cả c vềtâm. - Ngườ i có tham, bịtham chinh phục, tâm mấ t tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, . Khi ý tham được n tận, thânđoạ không làm ác, miệng không nói ác, ý không n - Ngườ i có tham, bịtham chinh phục, tâm mấ t tự chủ, không tnhư rõ biế t lợithậmình, kh thậ t rõ biế t lợi người, t không rõ biế t lợi cả nh hai. Khi thamn tận, đượcnhư đoạ t rõ biế thậ t lợi mình, t như rõ biết lợithậ ngư ời, như t rõ biế t thậ lợi cảhai. Tham, làm thành mù, làm thành không mt, làm WKjQKNK{QJWUtÿR n dt trí tu dphn vào tQQmRNK{QJÿ Dÿ n Ni t-bàn. -
Ngườ i có sân, bịsân chinh phục, tâm mấ t tự chủ, nghĩ n hạiđế mình … - Ngườ i có sân, bịsân chinh phục, tâm mấ t tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, Khi ý sân đư ợc nđoạ tậ n, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không - Ngườ i có sân, bịsân chinh phục, tâm mấ t tự chủ, không tnhư rõ biế thậ t lợi mình, không như t rõthậ biết lợi ngườ i, không t rõ như

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 149

biế t lợi cảhai. Khi sân đư ợc nđoạ tận, như t rõ biế t lợi mình, t rõ biếnhư t lợi thậngười, thậ t rõ biế t lợi cảhai. Sân, làm thành mù, làm thành không mt, làm WKjQKNK{QJWUtÿR n dt trí tu dphn vào tQQmRNK{QJÿ Dÿ n Ni t-bàn. -
Ngườ i có si, bịsi chinh phục, tâm mấ t tựchủ, nghĩ n hại đế mình … Khi n, si n tậ không nnghĩ hại mình đế … khôn m giác khổưu thuộ c vềtâm. - Ngườ i có si, bịsi chinh phục, tâm mấ t tựchủ, làm ác hạ nh với thân … làm nh với ý. Khi ác si được n tậ đoạ n, không làm ác hạnh với thân … vớ i ý. - Ngườ i có si, bịsi chinh phục, tâm mấ t tựchủ, không nhưt rõthậ biết lợi mình, … k thật rõ biế t lợi cảhai. Khin tận, si đượ nh thật rõ biế t lợi mình t… như rõ biế t lợi cảthậ hai. Si, làm thành mù, làm thành không mt, làm WKjQKNK{QJWUtÿR n dt trí tu, dphn vào tQQmRNK{QJÿ Dÿ n Ni t-bàn. -
Thấ y sựnguy hạ i này của tham, n giảthưa , chúng tôi tuyên thuyết n đoạ tận tham.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 150

- Thấy sựnguy hạ i này của sân,n giả thưa , chúng tôi tuyên thuyết n đoạ tậ n sân. - Thấ y sựnguy hạ i này của si, n giả thưa, chúng tôi tuyên thuyết n đoạ tận si. 3- Có con đườngn giả, nào, có o lộthưađạ nào đưa đến đoạ n tận tham, sân, si? - Có con đư ờng, thưa n giả, Hiề có o lộđưa đạn đế đoạ n tậ n tham, sân, si. - Con ngđườ ấy là gì, n giả, thưa o lộđạấ y là gìHiề đưa đến n tậ đoạ n tham, sân, si? - Chính lào tám Thánh ngành, tức là đạ chánh tri kiến, chánh tư duy, … ng,chán thưa iề H n giả, đây o lộđưalà đạ đến n tậ đoạ n tham, sân, si. - Hiề n thiện là con đường, n giả ! Hiề n thiệ nthư lào lộ đạđưa đến n tậ đoạ n tham, sân, si! Thậ t là vừa đủ, thưa n giảÀnanda,Hiề áp dụngđể không phóng dậ t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 151

20 Bị tham sân si chinh ác - Kinh CÁC CĂN N BẢ – Tăng I, 363

CÁC CĂN NBẢ BẤT THIỆN –Tăng I, 363

1. - Này các Tỷ-kheo, có ba căn n bấ bả t thiệ n. Thế nào là ba? - Tham là tcăn n bấthiệ n, bả - Sân làn bấ căn n, bả t thiệ - Si là n bấ căn n. bả t thiệ Cái gì là tham, cái y là bt thn. - Ai với lòng tham có làm vềthân, vềlời, vềý, cái ấ y là bấ t thiện. - Với ai có lòng tham, bịlòng tham chinh phục, tâm không c tựđượ chủ, vu cáo i khácàm đau , bằ khổ ng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sản, mắng nhiếc hay tẩ n xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Cái ấ y là bất thiệ n. - Nhưy, vậ rấ t nhiề u ác bất thiệ n pháp này sanh ra từtham, duyên khởi từtham, tậ p khởi từ tham, khởi lên i ấ nơi y. ngườ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 152

2.- Cái gì là sân, cái y bt thn. - Ai với lòng sân có làm gì vềthân, vềlời, vềý, cái ấ y là bất thiệ n. - Với ai có lòng sân, bịlòng sân chinh phục, tâm không c tựđượ chủ, vu cáo làm n khổ, bằ ng cách sát hạ i, trói buộc, tị ch thu tài sản, mắ ng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Cái ấ y là bất thiệ n. - Nhưy, vậ rất nhiều ác bất thiện pháp này sanh từsân, duyên khởi từsân, tậ p khởi từsân, khởi lên nơi iấy. ngườ 3.- Cái gì là si, cái y bt thn. - Ai với lòng si có làm gì vềthân, vềlời, vềý, cái ấ y là bất thiệ n. - Với ai có lòng si, bịlòng si chinh phục, tâm không c tựđượ chủ, vu cáo làm n khổ, bằng cách sát hạ i, trói buộc, tị ch thu tài sản, mắ ng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Cái ấ y là bất thiệ n. - Nhưy, vậ rấ t nhiề u ác bấ t thiệ n pháp này sanh từsi, duyên khởi từsi, tập khởi từsi, khởi lên nơi i ngườấy. 4.- Nhưy, nàyvậcác Tỷ-kheo, ngườ i này đư ợc gọi là người nói phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, nói t.phi pháp

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 153

- Vì sao ngư ời như vậ y, này các Tỷ-kheo, c đượ gọi là i nóingườ phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, t?nói Như vậy ilà này, nàyvì ngườ các Tỷ -kheo, đã làm người , khác bằ ng cách sátđau hạ khổ i, trói buộ c, tị ch thu tài sả n, mắ ng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Khi được i chấ t đ với sựthật, i ấ ngườ y phủnhậ n, không có chấ p nhậ n; khi được i chấ t với đố sựthật, i ấ ngườ y không có nhiệt tình thoát mởra ngoài, nói rằ ng: "Đây là k chân, đây c".là Cho khôngnên, i nhưthự ngườ yvậ được gọi là i nói ngườ phi thời, nói không thực, nói không trúng đích, t. nói ph - Người y,như vậ này các Tỷ -kheo, bịcác ác bất thiện pháp do tham sanh nhiế p phục, tâm mấ t tựchủ, ngay trong hiện tại sống đau với sựkhổ tổn não, với sựưu não, i sựnhiệ tvớ não, sau khi thân hoại mạng chung, c chờđợ i làđượ ác thú. - Người y,như vậ này các Tỷ-kheo, bịcác ác bấ t thiện pháp do sân sanh nhiếp phục, tâm mấ t tự chủ, ngay trong hiệ i sống đau n tạ với sựkhổ tổn não, với sựưu não, i sựnhiệ tvớ não, sau khi thân hoại mạng chung, c chờđợ i làđượ ác thú.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 154

- Người y,như này các Tỷvậ-kheo, bịcác ác bấ t thiện pháp do si sanh nhiế p phục, tâm mấ t tự chủ, ngay trong hiệ n tạ i sống đau với sựkhổ tổn não, với sựưu não, i sựnhiệ tvớ não, sau khi thân hoạ i mạng chung, c chờđợ i làđượ ác thú. 5.- Ví như, -kheo, này các cây sàla hay câyTỷ dhava hay cây phandana bịphá hoại, bịbao trùm bởi ba loại tầm gởi, n đi tổn hại, đế n đi bất hạnh.đế Cũng vậ y, này các Tỷ -kheo, người y, bịcác như ác bấ t thiện pháp do tham sanh chinh phục, tâm mấ t tựchủ, ngay trong hiệ n tại sống đau với sựkhổ tổn não, với sựưu não, i sựnhiệ tvớnão, sau khi thân hoạ i mạng chung, c chờđợi đượ là ác các th ác bấ t thiện pháp so các sân ác bấ sanh t thiệ n pháp so si sanh chinh phục, tâm mấ t tựchủ, ngay trong hiệ i sống đau n tạ với sựtổkhổ n não, với sựưu não, với sựnhiệ t não, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, đư ợc chờđợ i là ác thú. Những pháp này, này các Tỷ -kheo, là n bấ tba thiện. 6.- Có ba căn bả n của thiệ n, này các Tỷ -kheo. Thế nào là ba? - Không tham n của là n, căn thiệ bả - Không sân là n củ n,căn a thiệ bả

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 155

- Không sin củ là a thiện.căn bả Cái gì là không tham, cái y là thiện. - Ai với lòng không tham có làm vềthân, vềlời nói, vềý, cái ấ y là thiệ n. - Với ai không có lòng tham, không bị lòng tham chinh phục, tâm cđượ tựchủ, không vu cáo làm người , khác bằ ng cách sátđau hại, trói khổ buộc, tịch thu tài sả n, mắng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạ nh." Cái ấy là thiện. - Như y, vậ rấ t nhiề u thiệ n pháp này sanh ra từ không tham, duyên khởi từkhông tham, tậ p khởi từkhông tham, khởi lên i ấ nơi y. n 7.- Cái gì là không sân, cái y là thiện. - Ai với lòng không sân có làm vềthân, vềlời nói, vềý, cái ấ y là thiệ n. - Với ai không có lòng sân, không bịlòng sân chinh phục, tâm c tự đượ chủ, không vu cáo làm ngư ời khác, bằ đau ng cách sát khổhạ i, trói buộc, tịch thu tài sả n, mắng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạnh, ta có sức mạ nh." Cái ấy là thiện. - Như y, vậrất nhiều thiệ n pháp này sanh ra từ không sân, duyên khởi từkhông sân, tậ p khởi từkhông sân, khởi lên i ấ nơi y. ngườ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 156

8.- Cái gì là không si, cái y là thiện. - Ai với lòng không si có làm vềthân, vềlời nói, vềý, cái ấy là thiệ n. - Với ai không có lòng si, không bịlòng si chinh phục, tâm c tựchủ, đượ không vu i cá khác đau , bằ khổ ng cách sát hại, trói buộc, tịch thu tài sả n, mắ ng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Cái ấ y là thiện. - Như y, vậ rất nhiề u thiệ n pháp này sanh ra từ không si, duyên khởi từkhông si, tậ p khởi từ không si, khởi lên i ấ nơi y. ngườ 9.- Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, ngườ i này c đượ gọi là người nói đúngnói i, nói thực, thờ h, trú nói đúng pháp, t. Vìnói saođúng ngư vậy, này các Tỷ -kheo, c gọi đượ là người thời, nói thực, nói trúng đích, đúngt? luậ Vì ngườ i này, này các Tỷ -kheo, đã không ngư ời khác , bằ đau ng cách sátkhổ hạ i, trói buộc, tị ch thu tài sản, mắ ng nhiế c hay tẩn xuấ t, dựa trên: "Ta là sức mạ nh, ta có sức mạ nh." Khi được i chấ đố t với sự thật, i ấ ngườ y chấ p nhậ n, không có phủnhậ n; khi đư ợc i chấ đố t với sựkhông thật, i ấ ngườ y nhiệ t tình thoát mởra ngoài, nói rằ ng: "Đây là chân thực". Cho nên, người c gọi là như i nói ngư v

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 157

đúngi, nói thờthực, nói trúng đíc nói đúng t. luậ 10. - Này các Tỷ-kheo, - Người y,như đoạn tậnvậ các ác bấ t thiện pháp do tham sanh, cắt t từ đứgốc rễ, làm ch thân cây tala, làm cho không hiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong ngaytương trong hiện tại sống an lạ c, không có tổn não, không có ưu não, t không não, có n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 158

21 Chánh hạnh trong ngô HOAN HỶ – 28 Trường

KINH TỰHOAN HỶ –Bài kinh số28 –Trư ờng II, 415

Như tôi vầ nghe.

1. Một thời, ThếTôn ởtạ i Nàlandà, trong rừng Pàvàrikambavana. Lúc bấy giờ, tôn giảSàriputt n tại chỗThếTôn ở,nhđả lễThếTôn và ngồi xuốn một bên. Khi ngồi xuố ng một bên, tôn giảSàriputta bạ ch ThếTôn!

- Bạch ThếTôn, con tinng Thế tưởTônn nỗ đế i con nghĩ ng ởquá rằkhứ, ởtương cũnglaihiệnhư n tại, ở không thểcó một vịSamôn, một vịBàlamôn khác nào có thểvĩ đạiTôn, hơn Thếhơn sáng suốt Thế Tôn, về phương n giácdiệ ng.

- Này Sàriputta, lời nói của Ngươi ithậ ngôn, thật là gan dạ, Ngươi thậ t là rống tiế ng rống con sư khitử Ngươi"Bạch Thế nói: Tôn, con tin tưởng ThếTônn nỗi đế conng, nghĩ ởquá khứ, ởrằ tương laihiệ cũng n tại, khôngnhư thểcó mộ ở t vị Samôn, một vịBàlamôn nào có thểvĩ đại hơ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 160

- Này Sàriputta, hãy xem! biết được tâm tư của Chánh Alahán, chư ng Giácvịở Đả quá khứ, ởhiệ i và ởtươngVy lai! n tạ sao, này Sàriputta, lời nói của Ngươi thật tuyên là i ngôn, thậ t là gan dạ, Ngươing thật tiếng rống đã con sư khitử Ngươi nói: ch Thế Tôn, con "Bạ tin tưởng ThếTônn nỗi đế conng, nghĩ ởquá khứ, ở rằ tương laihiệ cũng i, không như n tạ thểcó mộ ở t vị Samôn, vịBàlamôn khác nào có thểvĩ đại hơ Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương n giácdiệ ngộ."

2. Bạch ThếTôn, con không có trí tuệể được biết tâm tư của Alahán, chưChánhvị ng Đả Giác trong quá khứ, hiệ n tại và vịlai. Bạch ThTôn, QK QJ con bit truyn thng vChánh pháp.

Bạch ThếTôn, như vua có mộ vị t thành trì ởbiên cảnh, có hào lũy , có thành quáchkiên tháp canh cố kiên cốvà chỉcó một cửa thành ra vào. Cửa thành có vịgiữ cửa thông minh, biệ t tài và giàu kinh nghiệm, ngăn n những chậ ingười lạ, chỉcho vào những ai quen biết. Người này, n tiểu tr xung quanh thành, có thểkhông thấ y hết các chắp nối và khe hởcủa ng, tườnhỏchon mộ đết con mèo thểđi qua được. i ấy chỉNhưng cần biế t rằ ngngư các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 162

này, tất cảđề u phải đi vàoa này. hay đi

Bịch Th̲7{QFNJQJY-y con bi̲t truy̱n thṇg v̱ Chánh pháp.

- Tất cảnhững vịAlahán, Chánh ng Giác Đả trong thời quá khứ, tất cảnhững bậc ThếTôn này đã t trừ1ăP7UL̩ diệ n cái, những nhiễ m tâm khiế t ớt, đã khéo an n trí tuệyế Ḅn N□ m xɨ, đã tnhư tu hạ thậ nh By Giác chi, đã chứ ng ngộ 9{ WK̲QJ ng&Ki Giác.

- Tất cảnhững vịAlahán, Chánh ng Giác Đả trong thời vịlai, tất cảnhững bậc ThếTôn này sẽdiệ t trừNăm nTriề cái, những nhiễ m tâm khiến trí tuệyếu ớt, sẽkhéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, sẽnhư t tuthậ hạnh Bảy Giác chi và sẽchứng ngộvô thượ ng Chánh Đả ng Giác.

- Bạch ThếTôn, và nay ThếTôn, bậc Alahán, Chánh Đẳng t trừ Giác Năm đã nTriề cái, diệ những nhiễ m tâm khiế n trí tuệyếu ớt, đã k an trú tâm vào Bốn Niệ m xứ, đã t như tu hạnh Bảy Giác chi, ng ngộvôđã thượ ng ch Chánh Đả ng Giác.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 163

Và nay, ởđây, tcon thời yế mộ n ThếTônnghe t kiế để pháp. Bạch ThếTôn, ThếTôn thuyế t pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm c, hc pháp và bịch pháp đều được đề cập,i chiếđối.

Bạch ThếTôn, nhờThếTôn Thuyế t pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm c, hắc pháp và bạch pháp đều được cập,i chiếđối nhưy, nênvậtrong sựthâm hiể u Chánh pháp, một phápc con đượ u trọn vẹn, đó là thâm hiể a lò con vào vịBổn -Sư ThếTôn là bậc Chánh ng Giác, pháp c ThếTôn đượ khéo thuyế t giảng và chúng Tăng đã khéo hành

3. Bạ i nữa, đi ch ThếTôn, lạ ể m này thậ ợng: t là vô thư ThếTôn thuyết pháp vềcác Thiệ n pháp.

Ởđây những th□n pháp là:

- Ḅn N□m xɨ,
- Ḅn Chánh c̣n,
- ḄQ1K̩êW~F - 1ăP&ăQ - 1ăP/ c,
- By Giác chi,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 164

- 7KiQKỵ̈ o tám ngành. Bạ ch ThếTôn, ởđâyTỷvị kheo tận diệt các lậu hoặ c, có thểtựmình chứng tri và chứng ngộ, đạt n và an trú ngay trong hiệ n tạ i, Tâm giả i thoát và Tuệ giải thoát vô lậ u này.

Bạch ThếTôn, thật là vôi vớ thượng i các thiệ n đ pháp.

Ṭt cÿLm̃ này, Th̲7{QÿmEL̲ t và ngoài shĩ u bi̲ t c̉a Ngài, không có gì còn lLỹ̉hĩu bi̲WK̬Q nиa. Không có mt̂ ai, mt̂ Samôn hay mt̂ Bàlamôn nào khác có thể̉chɨng bi̲WK̬Q7K̲Tôn vṿQỵ̈ các th□n pháp.

4. Bạ i nữa, đi ch ThếTôn, lạ ể m này thật làng:vô ThếTôn thuyế t pháp vềsựtrình bày các Nhập xứ.

Bạ ch ThếTôn, sáu nĩ xɨ và ngoị xɨ, tức là:

- Mắ t và sắ c,
- Tai và tiế ng,
- Mũi và hương,
- Lưỡ i và vị

,
- Thân và xúc,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 165

Bạ ch ThếTôn, thật là ngvô thượ vềvấn kýđề tâm sai khác.

7. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ểm này thậ t là vô thượng: ThếTôn thuyế đề nhđị t pháp vềvấn Kiến (dassanasamàpatti).

Bạ nh như này: ch ThếTôn, có bn loị kiQÿ thế

- Ở đây ch bạ Thế Tôn, có vịSamôn hay Bàlamôn, nhờnhiệ t tâm, nhờtinh tấ n, nhờcầ n mẫ n, nhờkhông phóng dậ t, nhờchánh ức niệ m, nên tâm nhậpnh.đị Với tâm nhập định y, nh vịấy quan sáti từthân bàn chân trở này lên, trên cho nh tóc, bao bọcđến bởi da vàđả đầ chứa y như ng vậ t bấ t tị nh sai biệt: Trong thân này, đây là tóc, t, lông, gân, xương, n, tủy, thậ tim gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đà (niêm dịch), mủ, máu, mồhôi, mỡ, cnướ mắ t, mỡda, c miếng, nướ nước c ởkhớ mũi, p xương, c tiểu.nướ Như y là kiếnvậ nhđị thứ nhất. - Lại nữa bạch ThếTôn, ởđây Samôn có hay vị Bàlamôn, nhờnhiệ t tâm, nhờtinh tấn, nhờcần mẫ n, nhờkhông phóng dậ t, nhờchánh ức niệ m, nên tâm nhậpnh.địVới tâm nhập định y, nh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 169

vịấy quán sáti từthân bàn chân trở này lên, trên cho nh tóc, bao bọcđến bởi da vàđả chứa y như đầ ng vậ t bất tị nh sai biệ t: Trong thân này, đây là tóc, lông, t, gân, mó xương, n, tủy, thậ tim, gan, hành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đà (niêm dị ch), mủ, máu, mồhôi, mỡ, cnướ mắ t, mỡda, c miếng, nướ c mủ,nướcnướ ởkhớp xương, u.nướ c tiể Hơn a, nữ vịấ y quán sát bộ xương của iấ ngườ y còn liên kế t với nhau, còn dính thịt, máu và da. Như vậnhđị y là kiến thứ hai. - Lạ i nữa bạch ThếTôn,... vị ấy tvượ qua sựquán sát bộxương của i ấy cònngườ liên kế t với nhau, còn dính thị t, máu và da, quán sát giòng tâm thức của ngườ i ấy, không n, nhưgián là an trú cảđờ i này và an trú cảđờ i sau. Như vậ y là kiếnnhđị thứba. - Lạ i nữa, bạch ThếTôn,... a, vịấy Hơntvượ nữ qua sựquán sát bộxương của iấ ngườ y còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát giòng tâm thức của ngườ i ấy, không n, gi nhưkhông làan trú cảđờ i này và cảđờ i sau. Nhưy làvậ kiếnnhđị thứtư.

Bạch ThếTôn, thật là vô thượ đề nh.đị ng vềvấn kiến

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 170

8. Lạ i nữa, bạ ch ThếTôn, đi ể m này thật là vô thượ ng: ThếTôn thuyế đềloại t pháp vềvấn Phân các loại Ngườ i.

Bạ i như này: ch ThếTôn, có by loL1J¸ thế

- Câu giả i thoát,
- Tuệgiả i thoát,
- Thân chứng,
- Kiế n chí,
- Tín thắ ng giả i,
- Tùy pháp hành,
- Tùy tín hành.

Bạch ThếTôn, ynhư là tối vậ thượ ng đề vềvấn phân loại loài i. Ngườ

9. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ể m này thật là vô thượng: ThếTôn thuyế đềcần. t pháp vềvấn Tinh

ch ThếTôn có By Giác chi như này: Bạ thế

- Niệ m Giác chi, - Trạ ch pháp Giác chi, - Tinh tấ n Giác chi,

- HỷGiác chi,
- Khinh an Giác chi,
- Đị nh Giác chi,
- XảGiác chi.

Bạch ThếTôn, ynhư là tối vậ thượ ng đề vềvấn tinh cần.

10. Lại nữa, bạch ThếTôn,m này điể thậ t là vô thượng: ThếTôn thuyế t pháp vềvấn Tiế đề n bộ trong sựtu hành (Patipàda = đạo hành). Bạch Thế đạ như này Tôn, có bốn loại o hành thế -

- Hành trì khổchứng ngộchậ m,
- Hành trì khổchứng ngộmau,
- Hành trì lạ c chứng ngộchậ m,
- Hành trì lạ c chứng ngộmau.

Bạch ThếTôn, ởđây, này thế là hành trì khổchứng ngộchậm: Bạch ThếTôn, sựhành trì cảhai phươ diện đều c xem đượ là hạliệt, vừa khổvừa chậ m.

Bạch ThếTôn, ởđây, này thế là hành trì khổ, chứng ngộmau: Bạch ThếTôn, sựhành trì này vì khổnên-3(h)-1

Bạch ThếTôn, ởđây, có ngườ i chân thậ t, thành tín, không dối trá, không lừa gạ t, không gợi ý, không chiêm tướ ng, không lấy lợi câu lợi, hộtrì các c uống tiết độ,ng ôn hànhhòa, luôn độ luôn cả nh giác, không chán nả n, tinh cần, trầm tư, m, chánh ngôn từlanh lợi, hành vi gan dạ , chịu ng,đự biết u, điề không tham dục, tỉ nh giác cẩ n trọng.

Bạch ThếTôn, ynhư là tối vậ thượ ng đề vềvấn giới hạnh của coni. ngườ

13. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ểm này thậ t là vô thượng: ThếTôn thuyết pháp vềSựsai biệ t trong sựgiảng dạy.

Bạ ch ThếTôn, có bn loị ging dy.

- Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựChánh , tư biết người i này khác: theo sựgiả Ngườ ng dạ y, hành trì như này, sẽdiệt trừthế ba kiết sử, sẽ chứng DO˹X , không còn bịđọ a lạc, chắc chắ n sẽđược giác ngộ. - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư biết người i này khác: theo sựgiả Ngườ ng dạ y, hành trì như này, sẽdiệ thế t trừba kiết sử, làm cho muội c lượ tham, sân, si, sẽchứng Nhị lai, phải sanh đờ i này một lần nữa ctrớ khi diệt tậ n

khổđau. - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư biết người i này khác: theo sựgiả Ngườ ng dạy, hành trì như này, sẽđt trтthế QăPKị phn t s,, sẽđư kị_ợc hóa sanh và ởtạ nh giới ấ i cả y nhập Niế t bàn, không còn vềlạii này.đờ - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư d biết người i này khác: theo sựgiả Ngườ ng dạ y hành trì như này, sẽ t trтthế đcác lu hoc=, tựmình giác tri, chứngt vàđạ an trú ngay trong hiệ n tạ i, vô lậ u Tâm giả i thoát và Tuệgiả i thoát.

Bạch ThếTôn, ynhư là tốivậ thượ ng đề vềvấn sai biệ t trong sựgiả ng dạ y.

14. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ểm này thậ t là vô thượng: ThếTôn thuyết pháp vềGiải thoát trí của ngườ i khác.

- Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựChánh tư biết người i này khác: diệ Ngườ t trừba kiết sử, sẽchứng quảDO˹X , không còn bịđọ a lạc, nhấtnh đị sẽđược giác ngộ. - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư biết được người khác: i này sẽdiệt trừba N t sử, làm cho muội c lượ kiế tham, sân, si, sẽ

chứng quảNhị lai, phải sanh i này một đờ lầ n nữa, sẽdiệ n khổđa t tậ u. - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư biết được người i này dkhác: t trтQăPN hịphn kị_t s,, sẽđược hóa sanh, tựchỗấ y nhập Niế t bàn, không còn phả đờ i trởlạii này. - Bạch ThếTôn, ThếTôn nhờtựchánh tư biết người i khác: này, dt trтcácNgườ lu hoc=, tựtri tựchứng, ođạt và an trúđạngay trong i hiện đờ tạ i vô lậ u Tâm giả i thoát, Tuệ giả i thoát.

Bạ ch ThếTôn, ynhư là tối vậ thượ ng đề vềvấn giả i thoát trí của ngườ i khác.

15. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ểm này thậ t là vô thượ ng: ThếTôn thuyết pháp vềvấn Thườ đềng trú luận.

Bạ ng trú lun như ch ThếTôn, có ba loL7K˹ th này.

- Bạch ThếTôn ởđây có Sa mônvị hay Bà la môn, nhờnhiệ t tâm, nhờtinh tấn, nhờcần mẫ n, nhờkhông phóng dậ t, nhờchánh ức niệ m nên tâm nhập nh;địkhi tâm nhập nh,đị viấ y nhớ đượ

kiếp, năm p thành hoạ i kiếp,kiế mườ i thành kiế p hoại kiế p, nhớrằ ng: "Khic sanh đượ tại chỗấy, tôi ng với đãtên sốnày, nhưgiòng th họnhư này, thế giai cấp như này, thế ngăn như này, thế lạc thọkhổthọnhư này, thế tuổi thọnhư này. thế Từchỗấy chết đi, i sanh tôi tại chỗkia. Tại chỗkia, tôi ng với đã tên số thếnày, giòng họnhư này, thếgiai cấp như này, ăn uống này, lạc thọnhư khổthọthế như thếnày, tuổi thọnhư này. thếTừchỗkia chế t đi, tôi c sanh tạiđượchỗnày." Như y vị vậ ấ y nhớnhiều i quá đờ khứvới những đặc m và đi những chi tiế t. Vịấ y nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết cđượ thếgiới là trong hoại kiế p hay thành kiế p. Trong tương clai, thế giới sẽlà trong hoại kiế p hay thành kiế p. Bản ngã và thếgiới là thườ ng trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh đá, núi, cònng loạ như i nhữ hữu tình kia thì n luân hồi, chếtlưuđi c sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thườ ng trú." Đó là Thườ ng trú luậ n thứhai. - Lại nữa, bạ ch ThếTôn, ởđây, vị Sa môn hay Bà la môn, nhờnhấ t tâm... nên tâm nhậpnh.đị Khi tâm nhập nhđị vịấ y nhớđư ợc nhiều i đờ sống quá khứ, như i thànhmườ kiếp hoại kiế p, hai mươip hoạ thành i kiếp, kiế ba mươ kiếp hoại kiếp, bốn mươi p thành hoại kiế p, k

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 178

nhớrằng: "Khi c sanh tạ i đượ chỗấy, tôi sống với tênnày,như giòng họ thế như này, thế giai cấp như này, thếăn uống này, lạc nh thọkhổthọnhư này, thếtuổi thọnhư này. thế Từchỗấ y chết đi, c tôi sanh tạ lại i chỗ kia. đư Tạ i chỗkia, tôi ng vớiđã tên số như này, giòng họnhư này, thếgiai cấp như này, thếă uống như này, lạcthế thọkhổthọnhư này." thế Như y vị vậấy nhớnhiều i quá đờkhứ, với những đặc m và nhữ điể ng chi tiết. Vịấ y nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết cđượ thếgiới là trong hoại kiế p hay thành kiếp. Trong lai, tôi biết cđượ thếgiới là trong hoại kiế p hay trong thành kiế p. Bản ngã và thếgiới là ng th trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh n đá, còn nhữ tình kia ng loại hữu n t luân hồi, chết đi số ng lại, tuy vậy chúng vẫn thườ ng trú." Đó làng trú Thườ luận thứba.

ch ThếTôn, Bạ như y là tốivậ thượ ng vềvấn đề Thườ ng trú luậ n.

16. Lạ i nữa, bạ ch ThếTôn, đi ểm này thậ t là vô thượ ng: ThếTôn thuyế t pháp vềvấn Túc đề mạng trí. Bạch ThếTôn, ởđây Samôn có hayvịBàlamôn, nhờnhấ t tâm... nên tâm nhập nh.đị Khi tâm nhậ p định, vịấ y nhớđư ợc nhiều i sốđờ ng quá khứnhưt mộ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 179

đời, hai i, bốnđời, đời, ba năm đời, haiđời mươi đời,i, bốn ba mươi đời, đờ i, n một trăm i, một đờ ngàni, mộtđờ trămi, ng nhiề u hoạ i kiế p, nhiề u thành kiế p, nhiề u hoạ i kiế p thành kiế p. Nhớrằ ng: "Khic sanh đượ tại chỗấy, tôi đã ngsố với tênnày, nhưgiòng họ thếnhư này, thế giai cấp như này, thếăn uống này, lạc thọnhư khổthọnhư này, thế tuổi thọnhư này. thế Từchỗấy chết đi, c tôi lại sanh tại chỗ kia. Tạ đượ i chỗkia tôi đã ngsố với tâm này, nhưgiòng họ thếnhư này, thế giai cấp như này, thếăn uống này, lạc thọnhư khổthọnhư này, thế tuổi thọnhư này. thế Từchỗấy chết ôiđi, lại cđượ tsanh tại chỗkia. Tại chỗkia tôi đã ngsố với tâm này, nhưgiòng họ thếnhư này, thế giai cấp như này, thếăn uống này, lạc thọnhư khổthọnhư này, thế tuổi thọnhư này." thế Nhưy, vậ vịấ y nhớnhiều i quá đờ khứ, với những đặc m và đi những chi tiế t. Bạ ch ThếTôn, có những chư T mà tuổi thọkhông thểđếm cđượ hay không thểtính đư ợc. Nhưng i bấ dướ

t cứngã thểnào c có đượtrong quá khứ, hoặ c có sắ c hay không sắ c, hoặc có ng tư hay không ng, hoặc tưởng phi tưởng ng, ph chúng nhớđế n đờ i quá khứvới cácm và đặcchi đ tiết như y. Bạ vậTôn, ynhư ch Thế là tối vậ thượ ng về vấn Túc đề mạ ng trí.

17. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ể m này thậ t là vô

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 180

thượ ng: ThếTôn thuyế t pháp vềvấn Sanh đề tử trí của các loài hữu tình. Ởđây, ch Thếbạ Tôn, có vịSa môn hay Bà la môn, nhờnhấ t tâm... nên tâm nhậpnh.đị Khi tâm nhậpnh,đị viấ y với Thiên nhãn thuầ n tịnh, siêu nhân, thấ y sựsống và chế t của chúng sanh. Viấ y biế t rõ rằng, chúng i hạliệsanh, t, kẻcao sang, , người kẻthô xấu,đẹp i ngườ may đẽ mắ n, kẻbấ t hạnhu dođề hạ nh nghiệ p của họ: "Này các Hiề n giả , những chúng sanh làm những ác hạ nh vềthân, ngữvà ý, phỉbáng các bậ c Thánh, theo tà kiế n, tạo các nghiệ p theo tà kiế n. Những ingười này sau khi thân hoạ i mạ ng chung, phả i sanh vào khổ giới, ác thú, a xứ, đọ đị a ngụ c. Này các Hiề n giả , còn những chúng sanh nào làm những thiệ n hạnh vềthân, ngữvà ý, không phỉ báng các bậ c Thánh, theo Chánh kiế n, tạo các nghiệ p theo Chánh kiế n. Những ingư này, sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh lên đượ các thiệ n thú, cõi Trời, trên đời y, viấ y này với Thiên nhãn thuầ n tịnh, siêu nhân, thấ y sựsống chế t của chúng sanh. Viấ y biế t rõ rằ ng chúng sanh ngư ời hạliệ t, kẻcao sang, , kẻ người thô xấ u, đ ngư ời may mắ n, kẻbấ t hạnhu dođề hạ nh nghiệ p của họ. Bạ ch ThếTôn, ynhư là tối vậ thượ ng vềvấn đề Sanh tửtrí của các loạ i hữu tình.

18. Lạ ch ThếTôn, đi i nữa, bạ ểm này thật là vô thượng: ThếTôn thuyết pháp vềvấn Thầ đề n túc

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 181

thông.

ch ThếTôn, có hai loị thṇ thông như này. Bạ thế

- Bạ ch ThếTôn, có loạ i thầ n thông hữu lậu, hữu dư y, c gọi đượ là "không phả i Thánh". - Bạch ThếTôn, có loại thầ u, vô d n thông vô lậ y, đượ c gọi là "bậ c Thánh".

Bạch ThếTôn, thếnào là loại thṇ thông hưu lu, hữu dư c gọ y, đượ i là "không phải Thánh"?

- Ởđây, ch Thế bạ Tôn, có vịSa môn hay Bà la môn, nhờnhấ t tâm, nhờ cầ n mẫ n, nhờbấ t phóng dậ t, nhờchánh ức niệ m, nên tâm nhậ p định. Khi tâm nhập nh,đị viấ y chứng c đượ nhiề u loại Thầ n túc thông sai khác. Một thân hiện ra nhiề u thân, nhiề u thân hiệ n ra một thân. Hiệ n hình biến hình đi ngang tường, qua núi nhưn thổ đi n trời lên ngang t liền, qua như trong đấ ởc; nư đi trên nước không n; ngồi chì t liề kiết già đi trên hư i bànkhô tay chạ m và rờmặt trăng t trời, nhữvà ng vậ tmặ có i oaiđạ lực, i oaiđạthần như y; có thểvậtự thân nbay cõi Phạ mđế thiên. Bạ ch ThếTôn, nhưy làvậ thầ n thông hữu lậ u, hữu dư c y,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 182

gọi là "không phả i Thánh ".

Bạch ThếTôn, thếnào là thn thông vô ku, vô d y, cđượgọi là "bậc Thánh?"

- Ở đây, bạ ch Thế Tôn vịTỷkheo, nế u vịấ y muốn: i vớ"Đố i sựvậti nghị đố ch, ta sẽan trú với tưởng không i nghị ch", và ởđây đốấ vị y an trú với tưởng không i nghịch. đố - Nếu vịấ y muốn: i vớ "Đố i sựvật không i nghị ch, ta sẽan trú với tưởng đố i nghịch", và ở đâyấ vị y an trú với tưởng i nghịch. đố - Nếu vịấ y muốn: i vớ "Đố i sựvậti nghịđốch và không đố ch, ta sẽan trú với ngtưở i nghị không đố i nghịch", và ởđâyấ y vị an trú với ngtưở không đố i nghị ch. - Nếu vịấ y muốn: i vớ "Đố i sựvật khôngi nghịch i và ch,đố nghị ta sẽan trú với tưởng i ch", và ởđâyấ nghị y vị an trú với tưởng i nghị ch. - Nế u vịấ y muốn: "Loạ i bỏcảhai đố i nghị ch và không đố i nghị ch, ta sẽtrú xả, chánh niệm, tỉ nh giác", và ởđây vịấ y trú xả, chánh niệ m, tỉ nh giác.

ch ThếTôn, ynhư Bạ là thầ vậ vô lậu, n thông vô

y, và c gọi đượ là "bậ c Thánh".

Bạch ThếTôn, như vậy ng vềcáclà vô loại Thần t túc thông.

Tất cảđiểm này, ThếTôn đã biết, và ngoài sựhiể u biế t của Ngài, không có gì còn lại hiể để u biết hơn nữa. Không có một ai, một Samôn hay Bàlamôn nào khác, có thểchứng biết hơn Tôn vềThế vấn đềcác loại Thần túc thông.

19. Bạ ch ThếTôn, những gì có thểđạt c bở đượ i một thiện nam tửcó lòng tin, có tinh tấ n, có kiên trì bởi sựkiên trì của con i, bởingườ sựtinh tấ n của con ngư ời, bởi sựtiế n bộcủa con i, bởingườ sựnhẫ n nhục của con người, đều t. đượ c ThếTôn chứng đạ

- Bạ ch ThếTôn, ThếTôn không có đam mê dục lạ c, dục lạc này n, là hèn hạ,đê thuộc tiệ phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. - ThếTôn cũng không đam mê tu hạ hành nh, khổhạ nh này là khổ, không xứng bậ c Thánh, không có lợi ích.

ThếTôn có thểđạtc nế đượ u Ngài muốn, một cách dễdàng, một cách , sựđầy hạ nh phúcđủ ngay

trong hiệ i, do bốn Thiềnnhđị n tạ đemi. lạ

- Bạch ThếTôn, nế u có ai hỏi con: "Này Hiề n giảSàriputta, trong thời quá khứ, có vịSamôn hay Bàlamôn nào còn lớn hơn , còn sáng suốt hơn Tôn Thế vềvấn giác đềngộ?" Bạ ch Thế Tôn,c hỏ đượ i vậ y, con trảlời không.

- Bạch ThếTôn, nế u có ai hỏi con: "Này Hiề n giảSàriputta, trong thời vịlai, có vị Samôn hay Bàlamôn nào còn lớn hơn , sáng suốt hơn Tôn vềvấn giác đề ngộ?" Bạ ch ThếTôn,c đư hỏi như y con trảvậlời không.

- Bạ ch ThếTôn, nế u có ai hỏi con: "Này Hiề n giảSàriputta, trong thời quá khứ, có vịSamôn hay Bàlamôn nào có thểbằng ThếTôn vềvấn đề giác ngộ?" Bạ ch ThếTôn,c hỏ

đượ i vậ y con trảlời có.

- Bạ ch ThếTôn, nế u có ai hỏi con: "Này Hiề n giảSàriputta, trong thời vị lai, có vị Samôn hay Bàlamôn nào có thểbằng ThếTôn vềvấn đề giác ngộ?" Bạ ch ThếTôn,c hỏ đượ i vậy con trả lời có.

- "Này Hiề n giảSàriputta, trong thời hiệ n tại, có

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 185

vịSamôn hay Bàlamôn nào có thểbằng Thế Tôn vềvấn giác đề ch ThếTôn,c đư ngộ?" Bạ hỏi vậ y con trảlời không.

Bạch ThếTôn, nế u có ai hỏi con: "Vì sao, Tôn giả Sàriputta một mặt thì xác nhậ n là có, một mặt xác nhận là không có?" Bạ ch ThếTôn,c hỏ đượ i vậy con sẽtrảlời:

- "Này Hiề n giả, ctrướ mặt ThếTôn, tôi có nghe nói, từnơi Ngài tôi n: "Trongcó thời gh quá khứ, có vịAlahán, Chánh ng Giác bằĐẳ ng Ta vềphương n giácdiệ ngộ."

- Này Hiề n giảtrước mặ t ThếTôn tôi có nghe nói, từnơi Ngài tôi n: "Trongcó thời vịghi lai, có các vịAlahán, Chánh ng Giác bằngĐẳ Ta vềphương n giácdiệ ngộ."

- Này Hiề n giả, ctrướ mặt ThếTôn tôi có nghe nói từnơi Ngài tôi cócó ngh n: "Không trườ ng hợp, không có sựkiệ n trong một thế giới, hai vịAlahán, ng Chánh Giác cùng Đẳ xuất hiện ởđời, không trướ c, không sau. Sự kiện như y khôngvậ thểxảy ra".

Bạch ThếTôn, có phải khi c hỏi vàđượ trảlời như

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 186

vậy, con đã nói i ThếTôn,lên không cóđúng sai lạc, không có hiểu lầm ThếTôn? Có phải con đ lời thuận pháp, ? Có đúng pháp phải không một i đố phương p pháphợ nào có thểtìm rachỉ lý trích do phê bình?

- Này Sàriputta, c hỏi và trảlời đượ như vậy, đã nói lên đúng i Ta, không ý có sai lạ vớcó c, không hiểu lầm Ta. Ngươi lời thuậnđã pháp trả và pháp. Không một đối phương hợ p pháp nào có thể tìm ra chỉ lý dobình. trích, phê để

20. c nghe Đượ nói vậ y, Tôn giảUdàyi bạ ch ThếTôn:

- Thậ t là hy hữu, bạ ch ThếTôn! Thậ t là kỳdiệu, bạch ThếTôn! Như Lai u dục nhưthiể vậy, y, tr nghiêm túc y; trong như khi vậ iNhư thần L lực như vậy, i uy lực có như y, màđạ vậ tự không mình tỏlộ. Bạ ch ThếTôn, nế u có một du i sĩ đạ o nào, tựthấ y mình chứng c đượ dầ u chỉcó một pháp, họđã dương (gióng trốcờ ng) lên rồi.

Thật là hy hữu, bạ ch ThếTôn! Thật là kỳdiệu, bạch ThếTôn! Như Lai u dục như thiể vậy, y, tr nghiêm túc như vậy; tron i thần lực như vậy, i uy lực cónhư đạ y, mà vậ tự không mình tỏlộ.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 187

- Hãy ghi nhận, này Udàyi! u dục Như như vậy, tri túc như y;vậy, trong khi ng Như Lai i thầncó lực đạ như vậy, i uy lực có như vậy, mà không tựmình tỏlộ. Này Udàyi, nế u có một du sĩ ongoại nào, tựthấ đạ dầ y mình u chỉcó một pháp y, như họđãvậ dương(gióng trố cờ ng) lên rồi. Này Udàyi hãy ghi nhận! Nhưu dục Lainhư y,thiể v tri túc như vậy, nghiêm Lai icó thầ đạ như vậy, n lực i uy lực có nhưy, đạv mà không tựmình tỏlộ.

21. Rồi ThếTôn bả o tôn giảSàriputta:

- Vậy Sàriputta1J˳˳LSK˳ i luôn luôn thuy˳t pháp phân bi˳t này cho các Tỷ-kheo, Tỷ -kheo ni, các Nam cư sĩ và cư các sĩ. Nữ Này nếu cóSàripu những kẻngu nào còn nghi ngờhay ngần ngại i với đố Như Lai, nếu họđư ợc nghe pháp phân bi˳t này, nghi ngờ hay ngầ n ngại của họđố i với Nhưđư ợ Lai t sẽ c diệ trừ.

Nhưy, tônvậgiảSàriputta nói lên lòng hoan hỷcủa mìnhi vớ đố i ThếTôn. Do vậ y, danh từ "Sam pasàdaniyam, Tựhoan hỷ" đư ợc dùng cho câu trả lời này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 188

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 189

trong sạch. Tốt lành tha A-la-hán như vậy!"

3) Rồi các gia -la-môn Bà chủ ở Velu Tôn. Sau khi đến, một số xuống một bên; một số nó lời chào đón hỏi thăm sa đón hỏi thăm thân hữu rồ số chấp tay vái chào Thế bên; một số nói lên với ngồi xuống một bên; một bên.

4) Ngồi một bên, -la-môn gia các chủ Bà ở bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, ch thế này, có ước muốn nh (adhippàya) "Mong như thế rằng này c được sống trong một nhà chúng tôi được sử dụng Kàsi! Mong rằng chúng tôi vòng hoa và phấn sáp! Mo dụng vàng và bạc! Sau kh mong rằng chúng tôi được cõi đời Mong này!" rằng Tôn giả G pháp cho chúng tôi, nhữn vậy, có ước muốn như Hãyvậy

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 190

thuyết pháp như thếsống nào trong một nhà chật đầy t dụng các hương.chiên để chúng khiđàn thân hoại mạng chung, đư giới, cõi đời này.

5) -- Vậy này các Gia chủ, Ông một pháp môn đưa đến ngã) (attuupanàyikam). Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ở Veludvàra vâng Tôn nói như sau:

-- Này các Gia chủ, thế nà ích cho ? tự ngã

6) Ở đây, này các Gia ch như : "Ta sau muốn sống, không lạc, ghét khổ. ÿRẸWPẸQJVẸQ Nếu của có ai ta một người muốn sống, khô ghét khổ, như vậy là một khả ý đối với ta. Nhưng người muốn sống, không m

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 191

là một việc không khả ái nếu ta có tà hạnh với vợ một việc không khả ái, k Một pháp này không khả á pháp này không khả ái, k Và một pháp này không kh thời sao ta lại đem?" cột

Do suy tư như từ vậy, bỏ vị tà ấy hạ các , khuyến dục khích người k trong các dục, nói lời t dục. Như thânvậy, hành,vềvị ấy đư thanh tịnh.

9) Lại nữa, này các Gia như : "Nếu sau có ai làm tổn nói h láo, như vậy là một việc k cho ta. Nhưng nếu ta cũn khác với lời nói láo, như v ái, không khả ý cho ngườ khả ái, không khả ý cho ái, không khả ý cho ngườ không khả ái, không khả cột pháp ấy ?"cho người kh

Do suy tư như vậy, vị ấ nói láo, khuyến khích người lờikhác tá

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 193

thán từ bỏ nóikhẩu láo. hành, Như vị được hoàn toàn thanh tịn

10) Lại nữa, này các Gia như au: "Nếu s có ai chia rẽ b hai như lưỡi,vậy là một việc khả ý cho ta. Nhưng nếu bằng lời nói hai lưỡi, n ái, không khả ý cho ngườ khả ái, không khả ý cho ái, không khả ý cho ngườ không khả ái, không khả cột pháp ấy ?"cho người kh

Do suy tư như vậy, nói vị hai , ấy khuyến khích khác từ người bỏ nói lời lời tán từ bỏ thán nói lời khẩu hai l hành, vị ấy được hoàn to

11) Lại nữa, này các Gia như "Nếu sau: có ai đối xử vớ như vậy là một việc khôn ta. Nhưng nếu ta cũng đố thô ác ngữ, như vậy là m khả ý cho người ấy. Một không khả ý cho ta, thờ không khả ý cho người y không kh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 194

khả ái, không khả ý cho pháp ấy cho ?" người khác

Do suy tư như vậy, thôviác , ấy n khuyến khích người khác lời tán thán từ bỏ thô khẩu hành, ác ng ấy được hoàn toàn thanh

12) Lại nữa, này các Gia như "Nếu sau: có ai đối xử với lời phù phiếm, như vậy không khả ý cho ta. Nhưn người khác với lời tạp n vậy là một việc không kh ấy. Một pháp này không k thời pháp này không khả khác. Và một pháp này kh cho ta, thời sao ta lại khác?"

Do suy tư như vậy,nói vị phù ấy phiếm , khuyến khích người kh phiếm, tán thán từ bỏ . Như nóivậy, lờ khẩu hành, vị ấy được hoàn

13) Vị ấy thành tựu lòng đức t Phật:"Đây là bậc Ứng Cúng, Chán Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 195

Điều Ngự Trượng Phu, Thi Tôn".

14) Vị ấy thành tựu lòng Pháp: "Pháp do Thế Tôn khéo th hiệu quả tức thời, đến hướng thượng, được người

15) Vị ấy thành tựu lòng Tăng : "Diệu là hạnh chúng đệ tử củ hạnh là chúng đệ tử của là Th chúng đệ tử của Thế Tôn. là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức l đệ tử của Thế Tôn là đá dường, đáng tôn trọng, phước điền vô thượng ở đ

16) Vị ấy thành giới được tựu các các bậc kính, không hoại, bị phá không bị đ điểm ố, không bị uế nhiễ người trí tán thán, khôn định.

17) Này các khi Gia nào vị chủ, Thánh đệ tựu E\ pháp này và EQ lời nguyện, QXY xứ \PXQY\FyWKWX : "Ta đã tận địa ngục, đoạn tận k đoạn tận cõi ngạ quỷ, đo

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 196

xứ. Ta EF'O X là, không có bị thối chắc chứng quả giác ngộ"

18) Được nói-la-môn vậy,gia cácc Veludvàra bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, bạch mạng chung, con trọn đời

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 197

23 Chân nhân và hơn cả CÁC HỌC PHÁP – Tăng

CÁC HỌC PHÁP –Tăng II, 237

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽgiảng cho các Thầy về ngư ời không Chân nhân i không Chân nhânvà hơn ngư cả ời không Chân nhân; vềbậ c Chân nhân và bậc Chân nhân bậ hơn c Chân nhân. Hãy cả nghe và khéo tác ý, Ta sẽnói.

- Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ

Các Tỷ-kheo ấy vângTôn.
đápThếTôn
Thếnói
sau:
-kheo, thếnào là ngư 2.- Này các Tỷ ời không Chân nhân?

Ởđây, này -kheo, các có hạng ngư Tỷời sát sanh, lấ y của không cho, tà hạnh trong các dục, nói m lá say rượuu nấu. men,iNgườ rượ này, này các Tỷ kheo, đượ c gọi là ngườ i không Chân nhân.

-kheo, thếnào là ngư 3. Này các Tỷ ời không Chân nhân còn ngư ờhơn cảnhân? i không Chân

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 198

Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ tựmìnhngườ sát sanh và khích lệngư ời khác sát sanh; tựmình lấ y của không cho và khích lệngư ời khác lấ y của không cho; tựmình sống tà hạ nh trong các dục và khích lệngư ời khác sống tà hạnh trong các dục, tựmình nói láo và khích lệngư ời khác nói láo, tựmình đắm u sa men,u nấ rượ u và khích lệngư ời khác

đắm u men,u nấu. rượ iNgườ này, này các Tỷ-kheo, c đư gọi là người không ngư Chân ời không Chân nhân.

4. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là bậc Chân nhân?

Ở đây, này -kheo,các có hạngTỷingườ từbỏsát sanh, từbỏlấ y của không cho, từbỏtà hạ nh trong các dục, từbỏnói láo, từbỏđắm say rượu u nấu. iNgườ này, này các Tỷ-kheo, c gọiđượ là bậc Chân nhân.

5. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là bậc Chân nhân còn hơnbậccả Chân nhân?

Ởđây, này -kheo, các có Tỷ i tựngườ mình từbỏsát sanh và khích lệngư ời khác từbỏsát sanh; tựmình từbỏlấ y của không cho và khích lệngườ i khác từbỏ lấy của không cho; tựmình từbỏtà hạ nh trong các dục và khích lệngư ời từbỏkhác tà hạ nh trong các dục; tựmình từbỏnói láo và khích lệngư ời khác từ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 199

bỏnói láo, tựmình từbỏđắm say rượu u nấu và khích lệngười khác từbỏđắm say u men, rượ rư ợu nấu. iNgườ này, này các Tỷ -kheo, c gọiđượ là bậc Chân nhân bậ còn c Chân nhân. hơn cả

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 200

24 Chân nhân và hơn cả KẺ TÀN HẠI CHÚNG SAN 241

KẺTÀN HẠI CHÚNG SANH –Tăng II, 241

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽgiảng cho các Thầy về ngư ời không Chân nhân i không Chân nhânvà hơn ngư cả ời không Chân nhân; vềbậ c Chân nhân và bậc Chân nhân bậ hơn c Chân nhân. Hãy cả nghe và khéo tác ý, Ta sẽnói.

- Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ

Các Tỷ-kheo ấy vângTôn.
đápThếTôn
Thếnói
sau:
-kheo, thếnào là ngư 2.- Này các Tỷ ời không Chân nhân?

Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ ngườ sát sanh, lấ y của không cho, tà hạ nh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm. Ngườ i này, này các Tỷ -kheo, c gọi đượlà ngườ i không Chân nhân.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 201

-kheo, thếnào là ngư 3. Này các Tỷ ời không Chân nhân còn ngư ờhơn cảnhân? i không Chân

Ởđây, này -kheo,các icó Tỷ tự mìnhngườ sát sanh, còn khích lệngư ời khác sát sanh; tựmình lấ y của không cho và khích lệngư ời khác lấ y của không cho; tựmình tà hạ nh trong các dục và khích lệngư ời khác tà hạnh trong các dục; tựmình nói láo và khích lệ

ngư ời khác nói láo; tựmình nói hai i và khích lệ lư ngư ời khác i;nói tựmình hainói lời thôlưỡ ác và khích lệngư ời khác nói lời thô ác; tựmình nói lời phù phiế m và khích lệngư ời khác nói lời phù phiế m.

-kheo, i đây
Này các Tỷ là gọi gọ là ngườ i không
Chân nhân ngư còn ời khônghơn cả
Chân nhân.
4. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là bậc Chân nhân?

Ởđây, này -kheo,các icó Tỷ từ ngườ bỏsát sanh, từ bỏlấy của không cho, từbỏtà hạ nh trong các dục, từ bỏnói láo, từbỏnói hai i, từbỏnóilưỡ lời thô ác, từ bỏnói lời phù phiếm. Ngườ i này, này các Tỷ -kheo, được gọi là bậ c Chân nhân.

5. Này các Tỷ-kheo, thếnào là bậc Chân nhân còn hơnbậccả Chân nhân?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 202

Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ tựmìnhngườ từbỏsát sanh, còn khích lệngư ời khác từbỏsát sanh; tựmình từbỏlấ y của không cho và khích lệngườ i khác từbỏ lấy của không cho; tựmình từbỏtà hạ nh trong các dục và khích lệngư ời khác từbỏtà hạ nh trong các dục; tựmình từbỏnói láo và khích lệngư ời khác từ bỏnói láo; tựmình từbỏnói hai i và khích lưỡ lệ ngư ời khác từbỏnói hai i; tựmìnhlưỡ từbỏnói lời thô ác và khích lệngư ời khác từbỏnói lời thô ác; tự mình từbỏnói lời phù phiế m và khích lệngư ời khác từbỏnói lời phù phiế m.

Này các Tỷ-kheo, i là đây gọ gọi là bậ c Chân nhân còn hơn c Châncả bậ nhân.

MƯỜI HẠNH –243tc2

(Giống như kinh 203, thêm vào ba chỉ pháp sau là có tham, có sân và tà kiế n).

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 203

25 Ch ỉ nói đến mục đích, n tự ngã - Kinh TÀ MẠN I, 393

TÀ MẠNG ĐỆ TỬ–Tăng I, 393

1. Môt thời, Tôn giảÀnanda trú ởKosambi, tạ i khu vư ờn Ghosità Rồi một tà mạng tửđệ gia chủđi n Tôn đế giả Ànanda; sau khi đến, nh lễ đả rồi Tôn giảÀnanda ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tà mạ ng đệ tửgia chủnói với Tôn giảÀnanda: - Thưa Tôn Ànanda,giả pháp của những ai c đ khéo thuyết? Những ai khéo hành trì ởđờ i? Những ai khéo t qua ởđờvượ i? - Vậy này Gia chủ, vềvấn này đềTa sẽhỏi Ông. Ông kham nhẫ n thếnào, hãy trảlời như y. vậ Ông nghĩ nào, này thế Gia chủ, những ai thuyế t pháp để đoạn tậ n tham, thuyết pháp đo ạn tậ nđể sân, thuyết pháp đo ạn tận để si, pháp c các vịấy có khéo thuyế t hay không? Hay ởđây, Ông n nào? - Thưa Tôn , ai thuyếtgiả pháp đoạ n tậ nđểtham, thuyết pháp đoạn tậ đểthuyết pháp n sân, đoạ n tận để

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 204

si, pháp c vịấ đượ y khéo thuyế t. Và ởđây, tôi ng nhưy. vậ 2. - Ông nghĩ nào, nàythế Gia chủ, những ai thực hànhn tham, đoạ thực hành n sân, đoạ thực hành đoạ n si, những vịấy có khéo thực hành ởđờ i hay không? Hay ởđây, Ông nào?nghĩ thế - Thưa Tôn , những aigiả thực hành n tham, đoạthực hành đoạ n sân, thực hành n si, nhữ đoạ ng vịấ y khéo thực hành ởđờ i. Và ởđây, tôi y. nghĩ n 3. - Ông nghĩ nào, nàythế Gia chủ , với những ai tham được n tậ n, cắt đoạ đứ t từ gốc rễ, làm ch thân cây tala, làm cho không thểhiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong itương những ai, l sân được n tận đoạ ... vớ i những ai, nsi tận, đư cắt t từ đứgốc rễ, làm cho như thâ không thểhiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong tương ng vịấy lai; có khéo t Nhữ qua ởđờ i vượ hay không? Hay ởđây, Ông nào?nghĩ th - Thưa Tôn giả ai tham , với những n tận, đượ ... với những ai, sân n tận được ...i nhữvớ ng ai,đoạsi đư ợc nđoạ tậ n, cắt t từ đứ gốc rễ, làm cho cây tala, làm cho không thểhiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong g lai; Nhữ tươn ng vị ấy khéo t qua ởđờ i. Và ởđây, tôi y. nghĩ như 4- Như vậy, lời Ôngnhư đã : "Thưa sau trả ,Tôn những ai thuyết pháp đo ạn tậ n để tham, thuyế t pháp

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 205

để đoạ n tậ n sân, thuyết pháp đo ạn tậnđểsi, pháp đư ợc các vịấ y khéo thuyế t." Và Ông đã lời trảnhư : "Thưa sau ,Tôn những ai giả đã thựcn tận hành tham đoạn tận... đoạ sân n ... tận si, những vịấy đã ckhéo hành ởđờ thự i". Và Ônglời đã như trả : "Thưa sau ,Tôn những ai giả đã nđoạ tậ n tham, cắtt từ đứ gốc rễ, làm cho cây tala, làm cho không thểhiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong tương n lai. tận sân ... Những n tận aisi, đãt từ đãđoạ gốc rễ cắt ... làm cho sanh không khởi trong thể tư Những vịấy khéo t qua ởđờvượi". - Thậ t vi diệu thay, giả! thưa Thậ t hy hữuTônthay, thưa Tôn ! Ở đây giả sẽcó tựkhen pháp của không mình, không có chê trách pháp của ngườ i khác, chỉ có thuyế t pháp trong giới xứ, chỉnóin mục đế đíc mà không cập n tự đế đề ngã. 5.Thưa , Tôn Tôn giả pháp giảthuyết đoạ n tham,để thuyết pháp đoạn sân,đểthuyết pháp đoạ để n si, và thưa Tôn giả, c Tôn giảkhéo phápthuyế t. đượ - Thưa TônÀnanda,giả Tôn giảthực hành n đ tham, ... đoạn sân, thực ... nđoạ Tôn g si, Tôn giảđã khéo c hành ở thự đời. - Thưa Tôn Ànanda,giả tham cđã đượ Tôn giảđoạ n tậ đứ n, cắt t từgốc rễ, làm cho như

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 206

làm cho không thểhiệ n hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương c Tônlai giả ... đoạ n tận ... si đã c Tôn giảđoạđượ n tận, cắt t đứ từgốc rễ, làm cho như thân không thểhiệ n hữu, làm cho không thểsanh khởi trong tương đã lai, khéo t qua Tôn ởđờ vượ i. gi 6.Thậ t vi diệu thay, ! thưa Thật vi diệuTôn thay, g thưa Tôn ! Thưa giả Tôn giả, ng ngườ lại những gì bịquăng ngã xuống ... Ànanda, con nay xin quy y ThếTôn, quy y Pháp và chúng Tăng. Ànanda Mong nhận Tôn con giả là tửcư sĩ, từnay cho n mạ đế con xin trọn i đờ ng chung, quy ng! ngưỡ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 207

Bạ u ThếTôn đáng ch ThếTôn, dầ tin ng, rất đán tư tin cậy; nhưng Sàriputta ng ác và dục. Họbịác dục chi phối.

6) Lầ n thứhai, ThếTôn nói với Tỷ -kheo Kokalika:

-- Này Kokàlika, chócó nói như y. Này vậ Kokàlika, chócó nói như vậy. Này ng Ko vào Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thậ t là hòa ái.

7) Lầ n thứba, Tỷ -kheo Kokàlika bạ ch ThếTôn:

--.. Họbịác dục chi phối.

8) Lầ n thứba, ThếTôn bả o Tỷ-kheo Kokàlika:

--.. Sariputta và Moggallàna thậ t là hòa ái.

-kheo Kokàlika từchỗngồi ngđứ 9) Rồi Tỷ nh đả dậy, lễThế

chúng lớn lên bằng hột amala (a-ma-la quả). Từquả amala, chúng lớn lên bằng quảbeluva chưa chín quảbeluva chưan lên chín, bằ chún ng quảbilla. Từhình lớn bằ ng quảbilla, chúng nứt vỡra, chả y máu và mủ.

11) Rồi Tỷ-kheo Kokàlika do bệ nh này bịmệ nh chung. Bị mệ nh chung, Tỷ-kheo Kokàlika sanh trong địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù i với Tônđốgiả Sàriputta và Moggallàna.

12) Rồi Phạm thiên Sahampati, n mãn, với dung sắc thù thắ ng, chói sáng toàn vùng Jetavana, n ThếTôn; đi đế sau nhkhi lễThế đế Tôn và ng một đứ bên.

13)ng Đứ một bên, Phạ m thiên Sahampati bạ ch Thế Tôn:

-- Bạch ThếTôn, Tỷ-kheo Kokàlika nh chung. đã Bạ ch Thế Tôn, sau khi mệ nh chung Tỷ -kheo Kokàlika phải sanh a ngụcvào Sen hồngđị với tâm hận thù i với Tônđố giảSàriputta và Moggallàna.

14) Phạm thiên Sahampati nói y. Sau khi nói nh xong, đả nh lễThế Tôn, thân bên hữu ng hướ vềNgài rồi biế n mấ i chỗấ t tạ y.

15) Rồi ThếTôn, sau khi n đêm o các ấy bả Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, hồi hôm, Phạ m thiên Sahampati, khi đêm đã n mãn, gầsắ với dung c thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana nh lễTa rồi ngđứ một bên. Đứ ng một bên, này các Tỷ kheo, Phạ m thiên Sahampati bạ ch với Ta: "Bạch Thế Tôn, Tỳ -kheo Kokàlika đã nh chung. Và bạ ch Thếmệ Tôn, Tỷ -kheo Kokàlika sau khi mệ nh chung đã s vàoa ngụ địc Sen hồng với tâm thù hận i vớ đối Tôn giảSàriputta và Moggattàna". Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati y. Sau khi nóinói xong, đảthân phía hữu ng nh lễTa, hướvềTa, rồi biế n mất tại chỗ.

16) c Đượ nghe nói vậ y, một Tỷ -kheo bạ ch ThếTôn:

i thọtrong -- Bạch ThếTôn, bao nhiêu lâu là tuổ a đ ngục Sen hồng?

17) -- Thật dài, này Tỷ-kheo, là tuổi thọtrong a đ ngục Sen hồng. Không dễgì tính đượ c là bao nhiêu năm, bao nhiêu trăm năm, nhiêu trăm ngàn năm.

18) -- Bạch ThếTôn, có thểtính được ng ch một ví dụ?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 211

19) ThếTôn đáp:

-- Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo.

Này Tỷ -kheo, ví như t baocó hộtmộ đậnặng u mè, hai mươi khàrika, ng ởnư ớc Kosala. theoVí đ dụsau m̂WWUăPQăPP̂WQJ i l̰y ra m̂t l̰n m̂t ht̂ mè.

- Này Tỷ-kheo, còn mau hơn là t mè, nặ ng ba hai mươi khàrika ng của ấy, cnướ t Kosala, đi đến n haotiêu mòn do ha phương n ấy, sotiệ sánh (với tuổi thọ) ởđị a ngục Abhuda. - Này Tỷ -kheo, hai mươi i thọ ở tuổ địa ngục Abhuda bằ ng một tuổi thọởđị a ngục Nirabbuda. - Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Nirabbuda bằ ng một tuổi thọởđị a ngục Ababa. - Này-Tỷkheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Ababa bằng một tuổi thọởđị a ngục Atata. - Này Tỷ-kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Atata bằng một tuổi thọởđị a ngục Ahaha. - Này Tỷ-kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Ahaha bằng một tuổi thọởđị a ngục Kumuda. - Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Kumuda bằng một tuổi thọ ở đị a ngục Sogandhika.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 212

- Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Sogandhika bằng một tuổi thọởđị a ngục Uppala (Sen xanh). - Này Tỷ -kheo, hai i thọởmươi đị tuổ a ngục Uppala bằng một tuổi thọởđị a ngục Pundarika (Sen trng). - Này Tỷ -kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Sen trắng bằng một tuổi thọởđị a ngục Pudumà (Sen hng).

Này Tỷ -kheo, Tỷ-kheo Kokàlika sanh tạia ngụđị c Sen hồng với tâm hận thù i với tônđố giảSàriputta và Moggallàna.

20) ThếTôn nói như vậy. cSau y, bậ Thiện Thệlạ i nói thêm:

Phàm con người đã sanh
Sanh với búa trong miệng,
Kẻngu khi nói bậy,
Tựchặt t lấ đứy thân.
Ai khen kẻlàm bậy,
Ai chê i làm ngườ hay,
Tựnhen nhúm bất hạnh,
Do nơi ng củamiệmình,
Chính do bất hạnh ấy,
Nên không c an lạc. đượ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 213

Nhỏthay bất hạ nh này,

Trong canh bạc rủi may,
Bịtan hoang tài sản,
Trong giờphút đen. đỏ
Lớn hơn bất hạ sự nh,
Hơn i bấmọt hạnh khác,
Do tựmình gây nên,
Cho tựngã của mình.
Ai i xử đố ác ý,
Với chư t, ThiệnPhậ
Thệ,
Phải trải qua thời gian,
Trăm ngàn a, nhiều hơn nữ
Ba mươi sáu và năm,
Trải thời gian thật dài.
Ai với lời và ý,
Phỉbáng bậc Hiề n Thánh,
Dùng ác tâm chốngi, đố
Sẽsa đọa a ngục. đị
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 214

27 Con người được sanh mi ệng - Kinh Tudu bra 327

Tudu brahmà –Tương 327 I,

1) Tạ i Sàvatthi.

2) Lúc bấy giờTỷ-kheo Kokàlika bịbệnh, n,đau bịtrọng bệnh.

3) Rồi Bích-chi Phạm thiên Tudu khi đêm n đ mãn, với dung sắ c thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, n Tỷ -kheođi đế Kokàlika.

4) Sau khi n, vịấy ngđứ trên đế hư không i Tỷ-kheo Kokàlika:

-- Này Kokàlika, hãy ng vào đặt Sàriputta và t Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thật là hòa nhã.

5) -- Ông là ai, này Hiề n giả ?

6) -- Ta là Bích-chi Phạ m thiên Tudu.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 215

n giả, phải chăng 7) -- Này Hiề đư ợc Ông ThếTôn đã nói là đã ng quả Bậ t chứ lai. Vậy Ông n ởđờiđế này làm gì? Ông có thấy lỗi lầm của Ông nào?như t

Phàm con người đã sanh
Sanh với búa trong miệ ng,
Kẻngu khi nói bậy,

Tựchặt t lấ đứ y thân.
Ai khen kẻlàm bậy,
Ai chê i làm ngườ hay,
Tựnhen nhúm bất hạnh,
Do chính miệ ng của mình;
Chính do bất hạnh ấy,
Nên không c an lạc, đượ
Nhỏthay bất hạ nh này,
Trong canh bạc (rủi may),
Bịtan hoang tài sản,
Trong giờphút đen! đỏ
Lớn hơn, bất hạnh,sự
Hơn i bấmọt hạnh khác,
Do tựmình gây nên,
Cho tựngã của mình!
Ai i xửđố ác ý,
Với chư nPhậ t, Thiệ Thệ ,
Phải trải qua thời gian,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 216

Trăm ngàn, a,nhiều hơn n
Ba mươi sáu và năm,
Trải thời gian thật dài.
Ai với lời và ý,
Phỉbáng bậc Hiề n Thánh,
Dùng ác tâm chốngi, đố
Sẽsa đọa a ngục. đị
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 217

28 Con người được sanh mi ệng - Kinh TỶ KHEO Tăng IV, 467

TỶKHEO KOKÀLIKA –Tăng IV, 467

y giờcó Tỷ-kheo Kokàlika 1. Bấ n ThếTôn, sauđi khi đến, đả nh lễThếTôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giảKokàlika bạch ThếTôn:

- Bạch ThếTôn, Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bịác dục chinh phục.

- Này Kokàlika, chớcó nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậ y. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh itín với đ Sàriputta và Moggallàna. Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứhai, Tỷ -kheo Kokàlika bạch ThếTôn: "Bạch ThếTôn, dầu ThếTôn có lòng tin i với con Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục."

- Này Kokàlika, chócó nói vậ y! Này Kokàlika, chớ có nói vậ y. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh tín i vớiđố Sàriputta và Moggallàna. Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 218

Lầ n thứba, Tỷ -kheo Kokàlika bạch ThếTôn: ... Hiề n thiện là Sàriputta và Moggallàna.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từchỗngồi ngđứ dậy, nh đả lễThếTôn, thân bên hữu ng hướ vềThếTôn rồi đi ra.

Tỷ-kheo Kokàlika ra đi a khô Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụt to bằ ng hạ t cả i; sau khi lớn bằ ng hạ t cải, chúng lớn lên bằ ng hộtu; đậ sau khi lớn lên bằ ng hộtu, chúngđậ lớn lên bằ ng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằ ng hộtu lớ đận, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằ ng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằ ng hột táo; sau khi lớn lên bằ ng hột táo, chúng lớn lên bằ ng trái Àmala, chúng lớn lên bằng trái(tráidưa vilva); sau khi lớn lên bằ ng trái dưa vilva, chúng lớn lên bằ ng trái billa (trái đãdư chín); sau khi lớn lên bằ ng trái billa, chúng bịphá vỡ, mủvà máu chả y ra. Tại đây, nó m trên lá chuối,nằ như con cá độ c. ăn phải đồ

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đin Tỷ đế kheo Kokàlika, sau khi đ nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, t tâm tịnhhãy tínđặ nơi Moggallàna! Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 219

- Ông là ai?

- Ta là c giác độ Phạm thiên Tudu.

- Thưan giảHiề , có phả i Hiền giảlà người c Thế đư Tôn trảlời là chứng đã Bất lai? Sao ingười lạin đế đây? Hãy xem nào như ngườithế m lạ đã l c trong vấn này.đề

độPhạ Rồi c giác m thiệ n Tudu nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệnày:

-Con người c sanh ra,đượ
Sanh với búa trong miệng,
Người ngu u xấu, nói điề
Là tựchém vào mình.
-Ai khen người đáng
Ai chê người đáng kh
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từmiệ ng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không c an lạc. đượ
-Nhỏthay, bất hạnh này,
Chính do cờbạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,

-Bất hạnh này lớn hơn,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 220

Không những mất tất cả,
Lại mất cảtựmình,
Là ngườ i khởi ác ý
Đố i với chư .Thiệ n Thệ
-Ai chỉtrích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm i, ngàn th
Với ni-rab-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu
Với năm -bu-đa, a
Phải sanh a ngụcvào đị
Chị u khổđau tại y. đấ
4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệ nh ấy mệ nh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh avào ngục sen hồng vì tâm khởi ác i với ý đốvà Sàriputta Moggallàna.

Rồi Phạ m thiên Sahampati, sau khi n mãn, đêm với dung sắ c thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi n Thế đếTôn; sau khi nh lễThế đến, Tôn rồi đả đứng một bên, đứ ng một bên, Phạ m thiên Sahampati bạch ThếTôn: "Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo Kokàl mệnh chung. Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo Kokàlika mệ nh chung, phải sanh vào đị a ngục sen hồ ng, vì tâm khởi ác iývới đố Sàriputta và Moggallàna". Phạ m thiên Sahampati nói như vậy. nh lễ N

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 221

hướ ThếTôn, thân phía hữu ng vềThếTôn rồi biế n mất tạ i chỗ.

5. Rồi ThếTôn, sau khio các đêmTỷ - đã kheo:

- Này các Tỷ -kheo, đêm nay m thiên Phạ Sahampati khi đêm n mãn,đã gầsắ với dung c thù thắng chói sáng toàn vùng n Jetavana, Ta; saun, khi đả nh lễTa rồi ngđứ một bên, đứ ng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati i Ta: "Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo, Kokàlika nh chung, phảiđã sanh avào ngục sen đị hồng, vì tâm khởi ác i với ý đ Sàripuuta và Moggallàna". Này các Tỷ-kheo, Phạ m thiên Sahampati nói như vậy. Nói y xong, đả nh lễTa, thân phía hữu ng hướvềTa rồi biế n mấ t tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậ y, một Tỷ-kheo bạ ch ThếTôn:

- Bạch ThếTôn, lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ a ngục sen hồng?

-kheo, tuổi thọởđị - Này Tỷ a ngục sen hồng, rất khó mà tính c. Có chừđượ ng ấy năm, hay ng ấ y c trăm năm,ng ấy hayngàn có chừ năm, ng h ấy trăm ngàn năm.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 222

- Bạch ThếTôn, có thểcho một ví dụđư ợc chăng ?

- Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo, một cỗxe chởhai mươ cân kosala chởđầ y hột mè. Rồi một ngườ i cứsau một trăm năm, y một trăm lên một hột mè. n Mau hơn-kheo này Tỷ là cỗxe chởhai mươi kosala chởđầ y hột mè, do phương n tận sạch, không còn gì nữa, cũnglà mộ chưa t Abbuda a ngụ đị c.

1. Địa ngục Abbuda.
2. Ví như, hai a ngụ mươi c là bằngabbud một
Nirabbuda địa ngục.
3. Ví như, hai mươi a ngụ Nirab c là bằng một Ababà địa ngục.
4. Ví như, hai a ngụ mươic bằng mộabab t
Ahaha địa ngục.
5. Ví như, haia ngụ mươi c là bằng ahaha một
Atato đị a ngục.
6. Ví như, haia ngụ mươic bằng mộatat t
Kumodo đị a ngục.
7. Ví như, hai a ngụ mươi c là bằngkumod một
Sogandhika địa ngục.
8. Ví như, hai mươi a ngục bằ soga ng một Uppalako đị a ngục.
9. Ví như, hai amươi ngục bằng uppal một
Pundarika địa ngụ c.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 223

10. Ví như, hai mươi a ngục bằngpunda một Paduma đị a ngục.

Này Tỷkheo, Tỷkheo Kokàlika phải sanh a v ngục Paduma (sen hồng), vì khởi lêni vớ ác i ý Sàriputta và Moggallàna.

ThếTôn nói như n Thệnói y. Thiệ vậ như y xong, vậ bậc Đạoi nói Sư thêm: lạ

Con người c sanh ra đượ
Sanh với búa trong miệ ng,
Người ngu u xấu, nói điề
Là tựchém vào mình.
Ai khen người đáng c
Ai chê người đáng kh
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từmiệ ng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không c an lạc. đượ
Nhỏthay bất hạ nh này,
Chính do cờbạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,

Không những mất tất cả,
Lại mất cảtựmình.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 224

Là ngườ i khởi ác ý,
Đố i với chư . Thiệ n thệ
Ai chỉtrích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm i, ngàn th
Với Ni-rab-bu-da,
Còn thêm ba mươi sáu
Với năm A-bu-ÿD,
Phải sanh vào đị a ngục,
Chị u khổđau tại y. đấ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 225

29 Con đường thoát ly THOÁT LY – Tăng IV,

THOÁT LY –Tăng IV, 584

1. Pháp này, này các Tỷ-kheo, có con ng đườ thoát ly, pháp này không phải không có ng c thoát ly.

2. Và này các Tỷ-kheo, thếnào pháp này có con đư ờng thoát ly, pháp này không phả i không có con đư ờng thoát ly?

Này các Tỷ -kheo,

1. Từbỏsát sanh,ng là thoát lycon sát đ sanh. 2. Từbỏlấ y của không cho, là con đườ ng thoát ly lấy của không cho. 3. Từ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 226

30 Các nghiệp đã làm, n - Kinh NGỌC MA NI –

NGỌC MA NI –Tăng IV, 617

1. Này các Tỷ -kheo:

- Ta tuyên bốrằng các nghiệp đã tư ni làm, đã tích p, nế u không cả tậ m thọ(kế t quả) thời không có chấm dứt, dầu kế t quả ấy sanh khởi ngay i hiệ trong n tại hay đờ trong i sau. đờ - Ta tuyên bốrằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm,p, đã nếu là không cảm thọ(kế t quả), thời khổkhông có thểchấm dứt c. đượ

Ởđây, này -kheo: các Tỷ

- Ba phầ n là lầm lỗi, phạ m tội của thân nghiệp đã t thiện bấ tư niệ m, dẫn đếđưan khổ n khổ đế dịthục. - Bốn phầ n là lầ m lỗi, phạm tội của ngữnghiệp, đã t thiện bấ tư m, dẫnniệ đế n khổ, đưa n khổ đế dịthục.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 228

3. Như nào, thế này các Tỷ -kheo, bốn phần là lầm lỗi, phạm tội của ngưnghiệp, đã bất tư t thiện m, ni đế dẫn n khổ, đưa n khổdịđế thục?

- Ngườ iấ y nói láo, n đế chỗtậ p hội, nhay chỗ đ chúng hội, nhay giữa cácđế thân tộc, hay n giữa các tổhợp, hay n giữa đế các c,vươ khi bịdẫ n xuấ t làm chứng và c hỏi: đượ "Này ngư ời kia, hãy nói những gì i biế ngườ t"; dầ u cho vịấ y không biế t, vịấ y nói: "Tôi biế t"; dầ u cho vịấ y biết, vịấ y nói: "Tôi không biế t". Hay dầu cho vị ấy không thấ y, vị ấ y nói: "Tôi thấ y"; hay dầ u cho vịấ y thấ y, vịấ y nói: "Tôi không thấy". yNhư lời nói củavậ ngườ iấ y trởthành cố ý nói láo, hoặ c nguyên nhân vì mình, hoặ c nguyên nhân i, hoặ vì ngườ c nguyên nhân vì một vài quyề n lợi gì. - Ngườ i ấy là i nóingườ hai i, nghe lưỡu gì ở đi chỗnày, n chỗ đếkia nói, sanh chia rẽ để ở những ingườ này; nghe u gì ởchỗđiềkia, đi với những người sanh chianày,rẽởnhữđể ng ngư ời kia. y, vị ấNhư y ly gián nhữ vậ ng kẻhòa hợp, hay xúi giục những kẻly gián, ư chia rẽ , vui thích chia rẽ , thích thú chia rẽ , nói những lời đưa n chia rẽ đế . - Và ngườ iấy nói lời thô ác, bấ t cứlời gì thô bạ o, thô tục, khiến người đaungườ , khiến khổ i tức

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 230

giận, liên hệđế n phẫ n nộ, không n Thiềnđưa định. Ngườ iấ y nói những lời như y. vậ - Và ngườ iấy nói những lời phù phiế m, nói phi thời, nói những lời phi chơn, ng lời n không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luậ t, nói những lời không gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuậ n lý, không có mạ ch lạ c, hệthống, không có lợi ích.

Nhưy, này vậcác Tỷ -kheo, bốn phầ n là lầ m lỗi, m tội của ngữnghiệp, t đã phạ thiệnbấ tư m, ni đế dẫn n khổ, đưa n khổdị đế thục.

Như nào, thếnày các Tỷ-kheo, ba phầ n là lầm lỗi, và phạm tội của ý nghiệp, đã bấ tư niệm, t thiện n đến khổ, đưa n khổdịđế thục?

4. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

- Có ngườ i có tham ái, tham lam tài vậ t kẻkhác, nghĩ rằmong rằ ng: "Ôi, ng mọi tài vậ t của người khác trởthành của mình! ". - Có sân tâm, khởi lên hạ i ý, hại niệm như : s "Mong rằ ng những loài hữu tình này bịgiế t, hay bịtàn sát, hay bịtiêu diệ t, hay bịtàn hạ i, hay mong chúng không còn tồ n tại! ".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 231

- Ngườ iấ y có tà kiế n, có tưởng: đi "Không có bốthí, không có cúng thí, không có tếtự, các hành vi thiệ n ác không có kế t quảdị thục, không có đời i sau, này không có mẹ , không có cha, không có các loạ i hóa sanh, trong i không có các Sa-môn, đờ Bàla-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựmình với thắ ng trí, giác ngộđờ i này và iđờ sau, và tuyên bố".

Nhưy, nàyvậcác Tỷ-kheo, ba phầ n là lầ m lỗi, m tội của ý nghiệp, t đã phạ thiệnbấ tư niệ đế dẫn n khổ, đưa đế n khổdịthục.

5. Này các này các Tỷ-kheo,

- Do nhân bấ t thiện tư niệ m, sựlầm lỗi và phạ m tội của thân nghiệ p có ba phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào cõi dữ, áca xứ thú, ,ị đ c. đọ a ngụ - Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầ m lỗi phạm tội của ngữnghiệ p có bốn phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác a thú, xứ,a đị đ ngục. - Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầ m lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phầ n,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 232

các chúng sanh, sau khi thân hoại mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, áca xứ thú, ,ị đ c. đọ a ngụ

6. Ví như, -kheo, này một các hòn ngọc Tỷ ma ni viên mãn, được quăng ng chỗlên nào, tạ và r i chỗ ấy nó khéo an lậ p. Cũng vậ y, này các Tỷ -kheo, do nhân bấ t thiện tư m, lầ mniệ lỗi phạ m tội của thân nghiệp có ba phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọ a xứ,a đị ngục. Hay là này các Tỷ -kheo, do nhân bấ t thiện tư niệm, lầm lỗi phạ m tội của ngữnghiệ p có bốn phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, áca xứ, thú, đị a ngục. đọ Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bấ t thiện tư m, lầ mniệ lỗi phạ m tội của ý nghiệ p có ba phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung, sanh vào cõi dữ, ác a thú xứ,ị đ c. a ngụ

7. Ta tuyên bốrằ ng, này các Tỷ -kheo, các nghiệ p đư ợc tư niệm,c tích đượctập, nế u làm, không đ cảm thọ(kế t quả) thời không có chấ m dứt, dầu quả ấy thuộc trong i hiệ đời hay n tại, trong i sau.

Ta tuyên bốrằng, này các Tỷ -kheo, các nghiệp cđượ tư niệm, được làm, c tích tập, nế đượ u không cảm thọ (kết quả) thời khổkhông có chấm dứt.

Ởđây, này -kheo, các Tỷ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 233

- Ba phần là thành đạt của thân nghiệ p đã thiệ n tư m, niệ dễ n đến lạc, đưa n lạ c dịthụđế c, - Bốn phần là t thành của ngữnghiệp đạ đã n th tư m,niệdẫn đế n lạc, đưa n lạc dịthụđế c, - Ba phần là t thành của ý nghiệpđạđã thi niệ đế m, dẫn n lạc, đưa n lạc dịthụđế c.

Và như thếnào, này các Tỷ -kheo, ba phầ n là thành đạ t của thân nghiệp đã thiện m, dẫn n đếtư lạc, ni đưan lạ đế c dịthục?

8. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

- Có ngườ i đoạ n tận sát sanh, từbỏsát sanh, bỏ trượ ng, bỏkiếm, biế t tàm quý, có lòng từ, sống thươngn hạ xót nh phúc đế của tấ t cảchúng sanh và các loài hữu tình. - Đo ạ n tận lấy của không cho, từbỏlấ y của không cho, bấ t cứvậ t gì của ngườ i khác, hoặ c tại thôn làng, hoặ c tạ i rừng núi, không cho ngư ời ấy, i ngườấy không lấ y trộm tài vậ tấy. - Đo ạ n tận sống tà hạ nh trong các dục vọng, không hành tà hạ nh với hạ ng nữnhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chịche chở, có bà con che chở, có

pháp che chở, đã cóc hình chồng, phạ t gậ y gộc đượ bả o

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 234

vệ, cho n nhữngđế nữnhânc trang đượ sức bằng vòngcư ớhoa i). (đám

Nhưy, vậ này các Tỷ-kheo, ba phần thànht của thân nghiệp, dẫn n đế lạc, đưa c dịđế n lạ thục.

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là bố n phần là thành đạt của ngữnghiệp, dẫn n đế lạc, đưa n lạc dịđế thục?

9. Ởđây, này -kheo các Tỷ

- Có ngườ i đoạ n tậ n nói láo, từbỏnói láo, n chỗtậ p hội hay n chỗchúngđế hội, hay n giữa các thân tộc, hay n giữa cácđế tổhợp, hay đến giữa các c,vương khi bịđã n xuấtột làm chứng và c hỏi: đượ "Này i ngườ kia, hãy nói những gì i biế ngườ t", nế u biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi biết", nế u không biết, i ấ ngườ y nói: "Tôi không biế t"; hay nế u không thấy, i ngườ ấ y nói: "Tôi không thấ y"; nế u thấy, i ngườ ấy nói: "Tôi thấy". yNhư vậ ngườ lời nói của iấ y không trở thành cố̂y vọng ngữ, hoặ c nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên i,nhân hoặ c nguyênvì n nhân vì một vài quyề n lợi gì. - Đo ạn tận nóii, từ hai bỏnói lưỡ hai i, nghe lư điều gì ởchỗnày, không n chỗkia đi nói đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 235

sanh chia rẽởnhững ingườ này; nghe u gì ở đi chỗkia, không i những đi người nói vớ sanh chia rẽở những người kia. y, N ngư ời ấy sống hòa hợp những kẻly gián, trưở ng những kẻhòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa n hòa hợ đế p. - Đo ạn tận lời nói thô ác, từbỏlời nói thô ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễthương, t cảm n đế tâm, tao nhã, đẹ p lòng nhiều ngườ i, vui lòng nhiều người, iấ ngườ y nói nhữ ng lời nhưy. vậ - Đo ạn tận lời nói phù phiế m, từbỏlời nói phù phiếm, nóii, nói đúngnhững lờithờ chân thậ t, nói những lời có ý nghĩa, ng lời về n Chánh Pháp, nói những lời vềLuậ t, nói những lời đáng đượ c gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạ ch lạc, hệthống, lợi ích.

Như y, vậ này các Tỷ -kheo, bốn phầ n là sự thành đạ t của ngữ nghiệp đã thiện m, dẫn t đế n lạc, đưa n lạ đế c dịthục.

-kheo, thếnào là ba phần là thành Và này các Tỷ t của ý nghiệp đã thiện đế tư niệ m, dẫn n lạc, đưa n lạc dịthục?

10. Ởđây, này -kheo, các Tỷ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 236

- Có ngườ i không tham ái, không tham lam tài vật của kẻkhác, không ng: có"Ôi!ngh Mong rằ ng món tài vậ t của ngườ i khác trở thành của mình! ". - Lại có ngườ i không có sân tâm, không khởi lên hại ý, hạ i niệm, nhưng nghĩ ng: "Mong rằng rằ những loài hữu tình này sống không thù hậ n, không oán thù, không nhiễ u loạn,c an đượlạc, lo nghĩ thân! ". tự - Có chánh kiế n, không có tư o, t nghĩ ng: "Córằ bốthí, có cúng thí, có tếtự,

các hành vi thiệ n ác, có kế t quảdịthục, i có này, đờ có i sau, đờcó mẹ , có cha, có các loạ i hóa sanh, trong đờSa-môn, Bà-la-môn chân i có các chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tựmình chứng ngộvới thắ ng trí đời này i v sau, rồi tuyên bố".

Như, này vậcác Tỷ -kheo, ba phần là t thà của ý nghiệp đã thiện đế tư niệ m, dẫn n lạc, đư đến lạc dịthục.

11. Này các Tỷ -kheo,

- Do nhân ba phần là t thành của thân nghiệ đạ p, đã thiện m, dẫntư đếniệđưa n lạc, n lạc thục,đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 237

các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, đư ợc sanh thiện thú, Thiên giới, icõi này. đờ - Này các Tỷ -kheo, do nhân bốn phầ n là thành đạt của ngữnghiệp, đã thiện m, dẫn n đế tư lạc, đưa n lạc dị đế thục, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh thiệ nđượ thú, Thiên giới, icõi này. đờ - Này các Tỷ -kheo, do nhân ba phần là t thà của ý nghiệp, đã thiện đế m, dẫn n lạc, tư đư ni đến lạc thục, các chúng sanh sau khi thân hoạ i mạng chung, c sanh thiệ nđượ thú, Thiên giới, cõii này. đờ

12. Ví như, -kheo, nàyhòncác ngọc ma-ni Tỷ viên mãn, được quăng ng chỗlên nào, tại chỗvà r ấy nó khéo an lậ p. Cũng vậ y, này các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, t của thânthành nghiệ p có ba đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. Hayđờ là do nhân thiện tư niệm, t của ngữthành nghiệ p có bốn đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. Hayđờ là do nhân thiện tư niệm, thành t của ý nghiệ p có ba đạ phầ n, các chúng sanh, sau khi thân hoạ i mạ ng chung sanh vào thiệ n thú, Thiên giới cõi i này. đờ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 238

13. Này các Tỷ -kheo, Ta tuyên bố

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 239

–Này Rahula, Ông có thấ y một ít nướ c còn lạ i này trong chậu cnướkhông?

–Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ

–Cũng y, ít vậ là Sa-môn hạ này Rahula, nh của những ingười nào biết mà nói láo, không có tàm quý.

Rồi ThếTôn, sau đi khi chút đổ c còn ít lại n

R ế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 241

t nh nhịu ln, hãy hành khu nghp. Sau khi phn t nh nhịu ln, hãy hành ý nghp.

Này Rahula, khi Ông muốn làm một thân nghiệ p gì, hãy phả n tỉ nh thân nghiệp ấy ộ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 244

"Thân nghiệp này ta đang p nàylàm của tan tự đưa hại,đế nđưa hại đế người, n hại cảhai; thời thân nghiệ t thiện, đư p này là bấ đến đau khổ; n quảbáo đem đau . đếkhổ

Này Rahula, nếu trong khi phả n tỉ nh, Ông biế t: "Thân nghiệp này ta đang p là này của tan tự đưa hạ i, đế đưan hại đếngườ i, đưan hạ đế i cảhai; thời thân nghiệ p này là bất thiện, đưa đến nđau quảbáo khổ,đa khổ". Này Rahula, ông hãy từbỏmột thân nghiệp như y. vậ

Nhưng nế u, này Rahula, trong khi phả n tỉ nh ông biết như sau: "Thân n làm. Thân nghiệ p này của ta không n đưa tự hại, không n hạiđưa người, đế n khô hại cảhai; thời thân nghiệ p này là thiện, đư đến an lạc, đem n quảbáo đế an lạc". Thân nghiệp như vậ Ông cần phải y, này Rahula, tiế p tục làm.

Sau khi ông làm xong một thân nghiệ p, này Rahula, Ông cầ n phả i phả n tỉ nh thân nghiệpấ y như sau: "Thân nghiệp p n này của tan tự đưa hại,đế nđưa hại đế người đến hại cảhai; thời thân nghiệ p này là bấ t thiệ n,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 245

đưa đến đau khổ, n quảbáo đau đem ". kh đế

Nế u trong khi phả n tỉnh, này Rahula, Ông biế t như sau: "Thân nghiệp nghiệp nàyn tự đưa hại, đế nđưa hại đế ngườ i, đưan hạ đế i cảhai; thời thân nghiệ p này là bất thiện đưa đến đau n quảbáo khổ, đa khổ". Một thân nghiệp như vậy, này Rahula, Ông cầ n phải thưa n phảilên, tỏlộ, cầ cầ n phả i trình c bày các vịĐạo trướ sư,c các hayvị t đồ ng Phạ m hạ nh có trí. Sau khi đã t tỏlộ, trình bày, cần phải phòng hộtrong tương lai.

Nế u trong khi phả n tỉ nh, này Rahula Ông biế t như sau: "Thân nghiệp nghiệp này không n tựhại, đưa khôngđế đến hại người, n không hại cảhai; thờiđưa thân nghiệp này thiện, đưa n an lạc,đế đem n quảbáo an lạ c". Do vậy, này Rahula, Ông phải an trú trong niề m hoan hỷtựmình tiế p tục tu học ngày đêm ntrong pháp. cá

Này Rahula, khi Ông muốn làm một khẩu nghiệ p gì, hãy phản tỉnh khẩ p ấy như usau: u nghiệ nghiệ p này của ta có thểđưan tựđế hạ i, có thểđưa đế n hại ngườ i, có thểđưan hạ đế i cảhai, khẩ u

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 246

nghiệ t thiện, đưa đến n đau p này là bấ quảbáo đau ". khổ

Này Rahula, nế u trong khi phản tỉ nh, Ông biế t: "Khẩ u nghiệ p này ta muốn làm. Khẩ u nghiệp này của ta có thểđưan tự đế hại, có thểđưan đế hại ngườ i, có thểđưan hạ đế i cảhai; thời khẩ u nghiệp này là bấ t thiện, đưa đến đa đến quảbáo đau khổ ". Một khẩ u nghiệp như vậy này Rahula, nhấtnh đị chócó làm.

Này Rahula, nế u trong khi phả n tỉ nh, Ông biế t: "Khẩ u nghiệ p này ta muốn làm. Khẩ u nghiệ p này của ta không có thểđưan tự đế hạ i, không có thểđưan hại đế người, không có thểđưan đế hại cảhai; thời khẩ u nghiệ p này là thiện, đư đến an lạc, đem n

quảbáođếan lạc". Một khẩ u nghiệp như vậ Ông nên làm. y, này Rahula,

Này Rahula, khi Ông đang t khẩ làm u nghiệ p, m Ông cầ n phả i phản tỉ nh khẩu nghiệ p ấy như s "Khẩ u nghiệp này ta uđang nghiệ p nàylàm của tan tự đưa hại,đế nđưa hại đế người, n hại cảhai, thời khẩu nghiệp này là bất thiện, đư đến đau khổ, n quảbáo đem đau". đếkhổ

Này Rahula nế u trong khi phả n tỉ nh, Ông biế t: "Khẩu nghiệp này ta uđang nghiệ p là

này của tan tự đưa hại,đế nđưa hại đế ngườ i, đưan hạ đế i cảhai; thời khẩ u nghiệp này là bất thiện, đưa đến nđau quảbáo khổ,đa khổ". Này Rahula, Ông hãy từbỏmột khẩu nghiệp như y. vậ

Nhưng u nàynế Rahula, khi phản tỉnh, Ông biế t như sau: u nghiệp"Khẩ này ta uđan nghiệ p này của ta không n tựhạ đưa đ i, không đưan hại đế người, n không hạ i cảhai; đư thời khẩ u nghiệp này là thiện, đưa n an lạc, đế đemn quả đế báo an lạc". Khẩu nghiệp như y v này Rahula, Ông cần phải tiế p tục làm.

Sau khi Ông làm xong một khẩ u nghiệp, này Rahula, Ông cần phả i phả n tỉ nh khẩu nghiệ pấ y như sau: u nghiệp"Khẩ này ta u đã nghiệ p này của ta n tự đưa hại, đếđưan hại đ ngư ời, nđưa hạ đế i cảhai; thời khẩ u nghiệp này là bất thiện, đưa đến nđau quảbáo khổ,đa khổ".

Nế u trong khi phản tỉ nh, này Rahula, Ông biết như sau: "Khẩ u nghiệp này ta u đã nghiệp nàyn tự đưa hại, đế nđưa hại đế ngườ i, đưan hạ đế i cảhai, khẩ u nghiệp này là bấ t thiện, đưa đến nđau quảbáo khổ, đa

khổ". Một khẩu nghiệp như vậ y, này Rahula, Ông cần phải thưa n phảilên, cầ tỏlộ, cần phải trình cbày vịĐạo trướsư, c các hay vị t đồ ng Phạm hạnh có trí. Sau k lộ, trình bày, cần phải phòng hộtrong tư lai.

Nế u trong khi phản tỉnh, này Rahula, Ông biế t như sau: u nghiệp"Khẩ này ta u đã nghiệp này không n tựhại, đưa khôngđế đến hại người, n không hạ i cảhai; thờiđưa khẩ u nghiệp này là thiện, đưa n an lạc, đế đư đến quảbáo an lạ c". Do vậ y, này Rahula, Ông phải an trú trong niề m hoan hỷ , tựmình tiế p tục tu học ngày đêmn pháp. trong c

Này Rahula, như Ông n làm muố một ý nghiệ p gì, hãy phả n tỉ p ấy như sau: nh ý nghiệ p này "Ý của ta có thểđưan tự đếhại, có thểđưan hạ đế i ngư ời, có thểđưan hạ đế i cảhai, ý nghiệp này là bất thiện, đưakhổ, đếnđem nđau quảbáođế đa khổ".

Này Rahula, nế u trong khi phản tỉ nh, Ông biế t: "Ý nghiệ p này ta muốn làm. Ý nghiệ p này của ta có thểđưan tự đếhại, có thểđưan hạ đếi ngư ời, có thểđưan hạ đế i cảhai; thời ý nghiệp

t thiện, đưa đến n đau này là bấ quả k báo đau ". Một khổ ý nghiệp nhưy, này vậ Rahula, Ông nhấtnh địchớcó làm.

Này Rahula, nế u trong khi phả n tỉnh, ông biế t: "Ý nghiệ p này ta muốn làm. Ý nghiệ p này của ta không có thểđưan tự đế hại, không có thể đưan hại đế ngườ i, không có thểđưan hạ đế i cả hai; thời ý nghiệ p này là thiện, đưa n an lạc, đế đemn quả đếbáo an lạ c". Ý nghiệp như y, v này Rahula, Ông nên làm.

Này Rahula, khi Ông đang t ý nghiệp, làm Ông m cần phải phản tỉ p ấy như sau: nh ý nghiệ p này ta đang p nàylàm. của ta Ý n tự nghi đưa hại, nđưa hại đế người, n hạ đưa i cảhai; thời ýđế nghiệp này là bất thiện, đưa đến n đau quảbáo đau ". khổ

Này Rahula, nế u trong khi phản tỉnh, Ông biết: "Ý nghiệp này ta đang p này củalàm ta đưa n tựhại, đế nđưa hại đế người, n hại cảhai; thời ý nghiệ p này là bất thiện, đư đến đau khổ, i quảbáo đem đau lạkhổ ". Này Rahula, Ông hãy từbỏmột ý nghiệp như y. v

Nhưng u, nàynế Rahula, khi phả n tỉ nh Ông biế t

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 250

như sau: "Ý nghiệp p này này của ta không n tựhại, đưa khôngđế n hại người, nkhông hại cảhai; thờđưa i ý đ nghiệp này là thiện, đưa n an lạc, đế đem n quảbáo an lạ c". Ý nghiệp như vậ y, này Rahula, Ông phả i tiế p tục làm.

Sau khi Ông làm xong một ý nghiệ p, này Rahula, Ông cầ n phải phản tỉnh ý nghiệpấ y như sau: nghiệp này ta đã làm. p này của tanÝđư n tựhại, nđưa hại đế người, n hạ đưa i cảhai; thời đế ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đa lại quảbáo đau khổ, n quảbáo đem đau". đếk

Nế u trong khi phản tỉ nh, này Rahula, Ông biế t như sau: "Ý nghiệp p này này đưan tự đế hại, nđưa hại đế người, n hại đư cảhai; ý nghiệ p này là bất thiện, đưa đế khổ, đưa n quảbáođế đau ". Một ýkhổ nghiệp nhưy, này vậ Rahula, Ông cần phải lo âu, cần phải tàm quý, cần phải nhàm chán. Sau khi lo âu, tàm quý, nhàm chán, cần phải phòng hộ trong tương lai.

Còn nếu trong khi phản tỉ nh, này Rahula, Ông biế t: "Ý nghiệp này ta đã làm.p này Ý ng không nđưa tự hại, đế không n hại đư

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 251

ngư ời, không n hạ i cảđưa đế hai, ý nghiệp này là thiện, đưa n an lạc, đế đem n quảbáođế an lạc". Do vậy, này Rahula, Ông phải an trú trong niềm hoan hỷ , tựmình tiế p tục tu học ngày đêm thiệ trong n pháp. các

Này Rahula, trong thời quá khứ, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào nh hóađã tị thân nghiệp, nhđã hóa khẩ u nghiệp, nhđã tị p, tấ hóa ý nghiệ t cảnhững vị ấy, sau khi phả n tỉnh như y nhiề vậ nh u lần đãhóa tị thân nghiệ p, sau khi phản tỉnh như y nhiề vậ u lần, đã tịnh hóa khẩ u nghiệ p, sau khi phản tỉnh như y nhiề u lần, nhđã tị p. hóa ý nghiệ

Này Rahula, trong thời vịlai, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào sẽtị nh hóa thân nghiệ p, sẽtịnh hóa khẩ u nghiệp, sẽtịnh hóa ý nghiệ p, tất cảnhững vịấ y; sau khi phả n tỉnh như y nhiề vậ u lầ n, sẽtịnh hóa thân nghiệp, sau khi phản tỉnh như y nhiề vậ u lần, sẽtịnh hóa khẩ u nghiệp, sau khi phản tỉ nh nhiề u lần, sẽtịnh hóa ý nghiệ p.

Này Rahula, trong thời hiệ n tạ i, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào tị nh hóa thân nghiệ p, tịnh hóa khẩu nghiệ p, tị nh hóa ý nghiệ p, tất cảnhững vịấ y, sau khi phả n tỉnh như y nhiều lầvậ n, tịnh hóa khẩ u nghiệp; sau khi phản tỉnh như y nhiề vậ u lần, tị nh hóa

ý nghiệ p.

Do vậ y, này Rahula: "Sau khi phận t nh nhị u lận, tôi sựnh hóa thân nghiệp; sau khi phận tnh nhị u lận, tôi sựnh hóa kẹu nghiệp, sau khi phận t nh nhị u lận, tôi sự nh hóa ý nghiệp". Như y, vậ này Rahula, Ông cần phả i tu học.

ThếTôn thuyế t giảng như vậ y. Tôn giảRahula, hoan hỷtín thọlời ThếTôn giả ng...

32 Cẩn thận khen chêc - sanh ra với búa tro Kokàlika – Tương I,

Kokàlika –Tương I, 32

1) Tạ i Sàvatthi.

2) Rồi Tỷ -kheo Kokàlika đi n Thế đếTôn; sau khi đến, nh lễđả ThếTôn, rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ -kheo Kokàlika bạ ch Thế Tôn:

-- Bạch ThếTôn, Sàriputta và Moggallàna là hạ ng ác dục. Họbịác dục chi phối.

4) Khi c ngheđược nói vậ y, ThếTôn nói với Tỷ -kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, chớcó nóiy. Này như vậ
Kokàlika, chớcó nói như vậy. t tin Này ng tưở
Ko vào Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và
Moggallàna thật là hòa ái.
5) Lầ n thứhai, Tỷ -kheo Kokàlika bạ ch ThếTôn:

Bạ u ThếTôn đáng ch ThếTôn, dầ tin ng, rất đán tư tin cậy; nhưng Sàriputta ng ác và dục. Họbịác dục chi phối.

6) Lầ n thứhai, ThếTôn nói với Tỷ -kheo Kokalika:

-- Này Kokàlika, chớcó nói như y. Này vậ Kokàlika, chớcó nói như vậy. Này ng Ko vào Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thậ t là hòa ái.

7) Lầ n thứba, Tỷ -kheo Kokàlika bạ ch ThếTôn:

--.. Họbịác dục chi phối.

8) Lầ n thứba, ThếTôn bả o Tỷ-kheo Kokàlika:

--.. Sariputta và Moggallàna thậ t là hòa ái.

-kheo Kokàlika từchỗngồi ngđứ 9) Rồi Tỷ dậy,nh đả lễThếTôn, thân bên phải ng hướ vềNgài, rồi ra đ

10) Tỷ -kheo Kokàlika ra đi không đư ợc bao lâu, toàn thân mọc lên những mụt nhọt lớn bằ ng hột cải. Từ hột cả i, chúng lớn lên bằ ng hột u đậ xanh (mugga). Từhột u xanh, đậ chúng lớn lên bằ ng hột đậu lớn (kalàya). Từhộtu lớ đậ n, chúng lớn lên bằng rolatthi (hột cây jujube, cây táo?). Từhột rolatthi, chúng lớn lên bằ ng hột kolama. Từ hột kolama,

chúng lớn lên bằng hột amala (a-ma-la quả). Từquả amala, chúng lớn lên bằng quảbeluva chưa chín quảbeluva chưan lên chín, bằ chún ng quảbilla. Từhình lớn bằ ng quảbilla, chúng nứt vỡra, chả y máu và mủ.

11) Rồi Tỷ-kheo Kokàlika do bệ nh này bịmệ nh chung. Bị mệ nh chung, Tỷ-kheo Kokàlika sanh trong địa ngục Sen hồng, với tâm hận thù i với Tônđốgiả Sàriputta và Moggallàna.

12) Rồi Phạm thiên Sahampati, n mãn, với dung sắc thù thắ ng, chói sáng toàn vùng Jetavana, n ThếTôn; đi đế sau nhkhi lễThế đế Tôn và ng một đứ bên.

13)ng Đứ một bên, Phạ m thiên Sahampati bạ ch Thế Tôn:

-- Bạch ThếTôn, Tỷ-kheo Kokàlika nh chung. đã Bạ ch Thế Tôn, sau khi mệ nh chung Tỷ -kheo Kokàlika phải sanh a ngụcvào Sen hồngđị với tâm hận thù i với Tônđố giảSàriputta và Moggallàna.

14) Phạm thiên Sahampati y. Sau khi nói nó xong, đả nh lễThế Tôn, thân bên hữu ng hướ vềNgài rồi biế n mấ i chỗấ t tạ y.

15) Rồi ThếTôn, sau khi n đêm qua, liề o các ấy bả Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, hồi hôm, Phạ m thiên Sahampati, khi đêm đã n mãn, gầsắ với dung c thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana nh lễTa rồi ngđứ một bên. Đứ ng một bên, này các Tỷ kheo, Phạ m thiên Sahampati bạ ch với Ta: "Bạch Thế Tôn, Tỳ -kheo Kokàlika đã nh chung. Và bạ ch Thếmệ Tôn, Tỷ -kheo Kokàlika sau khi mệnh chung đ vàoa ngụ địc Sen hồng với tâm thù hận i vớ đối Tôn giảSàriputta và Moggattàna". Này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati y. Sau khi nóinói xong, đảthân phía hữu ng nh lễTa, hướvềTa, rồi biế n mất tại chỗ.

16) c Đượ nghe nói vậ y, một Tỷ -kheo bạ ch ThếTôn:

i thọtrong -- Bạch ThếTôn, bao nhiêu lâu là tuổ a đ ngục Sen hồng?

17) -- Thật dài, này Tỷ-kheo, là tuổi thọtrong a đ ngục Sen hồng. Không dễgì tính đượ c là bao nhiêu năm, bao nhiêu trăm năm, nhiêu trăm ngàn năm.

18) -- Bạch ThếTôn, có thểtính được ng ch một ví dụ?

19) ThếTôn đáp:

-- Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo.

Này Tỷ -kheo, ví như t baocó hộtmộ đậnặng u mè, hai mươi khàrika, ng ởnư ớc Kosala. theoVí đ dụsau mWWUăPQăPPWQJ i lỵ ra mt lṇ mt ht mè.

- Này Tỷ-kheo, còn mau hơn là t mè, nặ ng ba hai mươi khàrika ng của ấy, cnướ t Kosala, đi đến n haotiêu mòn do ha phương n ấy, sotiệ sánh (với tuổi thọ) ởđị a ngục Abhuda. - Này Tỷ -kheo, hai mươi i thọ ở tuổ địa ngục Abhuda bằ ng một tuổi thọởđị a ngục Nirabbuda. - Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Nirabbuda bằ ng một tuổi thọởđị a ngục Ababa. - Này-Tỷkheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Ababa bằng một tuổi thọởđị a ngục Atata. - Này Tỷ-kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Atata bằng một tuổi thọởđị a ngục Ahaha. - Này Tỷ-kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Ahaha bằng một tuổi thọởđị a ngục Kumuda. - Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Kumuda bằng một tuổi thọ ở đị a ngục Sogandhika.

- Này Tỷ -kheo, hai i thọmươi ở đị a ngụctuổ Sogandhika bằng một tuổi thọởđị a ngục Uppala (Sen xanh). - Này Tỷ -kheo, hai i thọởmươi đị tuổ a ngục Uppala bằng một tuổi thọởđị a ngục Pundarika (Sen trng). - Này Tỷ -kheo, hai i thọở mươi đị tuổ a ngục Sen trắng bằng một tuổi thọởđị a ngục Pudumà (Sen hng).

Này Tỷ -kheo, Tỷ-kheo Kokàlika sanh tạia ngụđị c Sen hồng với tâm hận thù i với tônđố giảSàriputta và Moggallàna.

20) ThếTôn nói như vậy. cSau y, bậ Thiện Thệlạ i nói thêm:

Phàm con người đã sanh ự tro Sanh với búa

33 Cẩn thận khen chêc - sanh ra với búa tro Tudu brahmà – Tương

Tudu brahmà –Tương I, 327

1) Tạ i Sàvatthi.

2) Lúc bấ nh, đaun, đớ y giờTỷ-kheo Kokàlika bịbệ bịtrọng bệnh.

3) Rồi Bích-chi Phạm thiên Tudu khi đêm n đ mãn, với dung sắ c thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, n Tỷ -kheođi đế Kokàlika.

4) Sau khi n, vịấy đứng đế trên hư i k Tỷ-kheo Kokàlika:

-- Này Kokàlika, t tin tư ởng vào hãy đặ Sàriputta và Moggallàna. Sàriputta và Moggallàna thậ t là hòa nhã.

5) -- Ông là ai, này Hiề n giả ?

6) -- Ta là Bích-chi Phạ m thiên Tudu.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 261

n giả, phải chăng c Ông 7) -- Này Hiề ThếTôn đã nói là đã ng quả Bṭ chứ lai. Vậy Ông n ởđờiđế này làm gì? Ông có thấy lỗi lầm của Ông nào?như t

Phàm con người đã sanh
Sanh với búa trong miệ ng,
Kẻngu khi nói bậy,
Tựchặt t lấ đứ y thân.
Ai khen kẻlàm bậy,
Ai chê i làm ngườ hay,
Tựnhen nhúm bất hạnh,
Do chính miệ ng của mình;
Chính do bất hạnh ấy,
Nên không c an lạc, đượ
Nhỏthay bất hạ nh này,
Trong canh bạc (rủi may),
Bịtan hoang tài sản,
Trong giờphút đen! đỏ
Lớn hơn, bất hạnh,sự
Hơn i bấmọt hạnh khác,
Do tựmình gây nên,
Cho tựngã của mình!
Ai i xửđố ác ý,
Với chư nPhậ t, Thiệ Thệ ,
Phải trải qua thời gian,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 262

Trăm ngàn, a,nhiều hơn n
Ba mươi sáu và năm,
Trải thời gian thật dài.
Ai với lời và ý,
Phỉbáng bậc Hiề n Thánh,
Dùng ác tâm chốngi, đố
Sẽsa đọa a ngục. đị
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 263

34 Cẩn thận khen chêc - sanh ra với búa tron KHEO KOKÀLIKA – Tăng

TỶKHEO KOKÀLIKA –Tăng IV, 467

y giờcó Tỷ-kheo Kokàlika 1. Bấ n ThếTôn, sauđi khi đến, đả nh lễThếTôn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giảKokàlika bạch ThếTôn:

- Bạch ThếTôn, Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bịác dục chinh phục.

- Này Kokàlika, chớcó nói vậy! Này Kokàlika, chớ có nói vậ y. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh itín với đ Sàriputta và Moggallàna. Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

Lần thứhai, Tỷ -kheo Kokàlika bạch ThếTôn: "Bạch ThếTôn, dầu ThếTôn có lòng tin i với con Sàriputta và Moggallàna là ác dục, bị ác dục chinh phục."

- Này Kokàlika, chớcó nói vậ y! Này Kokàlika, chớ có nói vậ y. Này Kokàlika, tâm hãy tịnh itín với đ Sàriputta và Moggallàna. Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 264

Lầ n thứba, Tỷ -kheo Kokàlika bạch ThếTôn: ... Hiề n thiện là Sàriputta và Moggallàna.

2. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika từchỗngồi ngđứ dậy, nh đả lễThếTôn, thân bên hữu ng hướ vềThếTôn rồi đi ra.

Tỷ-kheo Kokàlika ra đi a khô Tỷ-kheo Kokàlika nổi lên những mụt to bằ ng hạ t cả i; sau khi lớn bằ ng hạ t cải, chúng lớn lên bằ ng hộtu; đậ sau khi lớn lên bằ ng hộtu, chúngđậ lớn lên bằ ng hạt đậu lớn; sau khi lớn bằ ng hộtu lớ đận, chúng lớn lên bằng hòn sỏi; sau khi lớn bằ ng hòn sỏi Kolatthi, chúng lớn lên bằ ng hột táo; sau khi lớn lên bằ ng hột táo, chúng lớn lên bằ ng trái Àmala, chúng lớn lên bằng trái(tráidưa vilva); sau khi lớn lên bằ ng trái dưa vilva, chúng lớn lên bằ ng trái billa (trái đãdư chín); sau khi lớn lên bằ ng trái billa, chúng bịphá vỡ, mủvà máu chả y ra. Tại đây, nó m trên lá chuối,nằ như con cá độ c. ăn phải đồ

3. Lúc ấy có độc giác Phạm thiên Tudu đin Tỷ đế kheo Kokàlika, sau khi đ nói với Tỷ-kheo Kokàlika:

- Này Kokàlika, t tâm tịnhhãy tínđặ nơi Moggallàna! Hiề n thiệ n là Sàriputta và Moggallàna.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 265

- Ông là ai?

- Ta là c giác độ Phạm thiên Tudu.

- Thưan giảHiề , có phả i Hiền giảlà ngườic Thế đư Tôn trảlời là chứng đã Bất lai? Saoi lạingườ n đế đây? Hãy xem nào như ngườithế m lạ đã l c trong vấn này.đề

độPhạ Rồi c giác m thiệ n Tudu nói lên với Tỷ-kheo Kokàlika bài kệnày:

-Con người c sanh ra,đượ
Sanh với búa trong miệng,

Người ngu u xấu, nói điề
Là tựchém vào mình.
-Ai khen người đáng
Ai chê người đáng kh
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từmiệ ng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không c an lạc. đượ
-Nhỏthay, bất hạnh này,
Chính do cờbạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
-Bất hạnh này lớn hơn,
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 266

Không những mất tất cả,
Lại mất cảtựmình,
Là ngườ i khởi ác ý
Đố i với chư .Thiệ n Thệ
-Ai chỉtrích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm i, ngàn th
Với ni-rab-bu-đa,
Còn thêm ba mươi sáu
Với năm-bu-đa,a
Phải sanh a ngụcvào đị
Chị u khổđau tại y. đấ

4. Rồi Tỷ-kheo Kokàlika, do chứng bệ nh ấy mệ nh chung. Sau khi chết, Tỷ-kheo Kokàlika sanh avào ngục sen hồng vì tâm khởi ác i với ý đốvà Sàriputta Moggallàna.

Rồi Phạ m thiên Sahampati, sau khi đêm n mãn, gầ với dung sắ c thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi n Thế đếTôn; sau khi nh lễThế đến, Tôn rồi đả đứng một bên, đứ ng một bên, Phạ m thiên Sahampati bạch ThếTôn: "Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo Kokàl mệnh chung. Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo Kokàlika mệ nh chung, phải sanh vào đị a ngục sen hồ ng, vì tâm khởi ác iývới đố Sàriputta và Moggallàna". Phạ m thiên Sahampati nói như vậy. nh lễ N

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 267

hướ ThếTôn, thân phía hữu ng vềThếTôn rồi biế n mất tạ i chỗ.

5. Rồi ThếTôn, sau khio các đêmTỷ - đã kheo:

- Này các Tỷ -kheo, đêm nay m thiên Phạ Sahampati khi đêm n mãn,đã gầsắ với dung c thù thắng chói sáng toàn vùng n Jetavana, Ta; saun, khi đả nh lễTa rồi ngđứ một bên,

đứ ng một bên, này các Tỷ-kheo, Phạm thiên Sahampati i Ta: "Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo, Kokàlika nh chung, phảiđã sanh avào ngục sen đị hồng, vì tâm khởi ác i với ý đ Sàripuuta và Moggallàna". Này các Tỷ-kheo, Phạ m thiên Sahampati nói y xong,như đả nh lễTa, thân phía hữu ng hướvèTa rồi biế n mấ t tại chỗ.

6. Khi nghe nói vậ y, một Tỷ-kheo bạ ch ThếTôn:

- Bạch ThếTôn, lâu dài bao nhiêu, là tuổi thọ a ngục sen hồng?

-kheo, tuổi thọởđị - Này Tỷ a ngục sen hồng, rất khó mà tính c. Có chừđượ ng ấy năm, hay ng ấ y c trăm năm,ng ấy hayngàn cóhaychừ cónăm, chừng ấy trăm ngàn năm.

- Bạch ThếTôn, có thểcho một ví dụđư ợc chăng ?

- Có thểđư ợc, này Tỷ-kheo, một cỗxe chởhai mươ cân kosala chởđầ y hột mè. Rồi một ngườ i cứsau một trăm năm, y một trăm lên một hột mè. n Mau hơn-kheo này Tỷ là cỗxe chởhai mươi kosala chởđầ y hột mè, do phương n tận sạch, không còn gì nữa, cũnglà mộ chưa t Abbuda a ngụ đị c.

11. Đị a ngục Abbuda.
12. Ví như, hai a ngụ mươi c là bằngabbud một
Nirabbuda địa ngục.
13. Ví như, hai mươi a ngụ Nirab c là bằng một Ababà địa ngục.
14. Ví như, hai a ngụ mươic bằng mộabab t
Ahaha địa ngục.
15. Ví như, haia ngụ mươi c là bằng ahaha một
Atato đị a ngục.
16. Ví như, haia ngụ mươic bằng mộatat t
Kumodo đị a ngục.
17. Ví như, hai a ngụ mươi c là bằngkumod một
Sogandhika địa ngục.
18. Ví như, hai mươi a ngục bằ soga ng một Uppalako đị a ngục.
19. Ví như, hai amươi ngục bằng uppal một
Pundarika địa ngụ c.

20. Ví như, hai mươi a ngục bằngpunda một Paduma đị a ngục.

Này Tỷkheo, Tỷkheo Kokàlika phải sanh a v ngục Paduma (sen hồng), vì khởi lêni vớ ác i ý Sàriputta và Moggallàna.

ThếTôn nói như n Thệnói y. Thiệ vậ như y xong, vậ bậc Đạoi nói Sư thêm: lạ

Con người c sanh ra đượ
Sanh với búa trong miệ ng,

Người ngu u xấu, nói điề
Là tựchém vào mình.
Ai khen người đáng c
Ai chê người đáng kh
Đều chất chứa bất hạnh,
Do từmiệ ng tạo thành,
Và chính do bất hạnh,
Nên không c an lạc. đượ
Nhỏthay bất hạ nh này,
Chính do cờbạc sanh,
Khiến tài sản tiêu hao,
Bất hạnh này lớn hơn,
Không những mất tất cả,
Lại mất cảtựmình.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 270

Là ngườ i khởi ác ý,
Đố i với chư . Thiệ n thệ
Ai chỉtrích bậc Thánh,
Với lời, với ác ý,
Trải qua trăm i, ngàn th
Với Ni-rab-bu-da,
Còn thêm ba mươi sáu
Với m nă A-bu-ÿD,
Phải sanh vào đị a ngục,
Chị u khổđau tại y. đấ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 271

35 Cẩn thận khen chê - Tăng II, 536

GANH TỊ–Tăng II, 536

1. - Thành tựu năm pháp -kheo, này,một nà Tỷ-kheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứ đị

2. Thếnào là năm ?

- Không suy xét, không thẩ m sát, tán thán người không đáng c tán thán; đượ
- Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán người đáng đượ c tán thán;
- Ganh tị;
- Xan tham;
- Bác bỏcác vật dụng tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, này một Tỷkheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứđị

3. Thành tựu năm pháp này, -kheo, một này Tỷ-kheo-ni như vậy tương c sanh lên cõi xứn Trời.

4. Thếnào là ? năm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 272

- Có suy xét, có thẩ m sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ
- Có suy xét, có thẩ m sát, tán thán ngư ời đán được tán thán;
- Không có ganh tị ;
- Không có xan tham;
- Không bác bỏcác vậ t tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, một Tỷnày kheo-ni như vậy ctương xứng sanh lên cõi Trời.

TRI KIẾN –Tăng II, 537

1. - Thành tựu năm pháp -kheo, này,một nà Tỷ-kheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứ đị

2. Thếnào là ? năm

- Không suy xét, không thẩ m sát, tán thán người không đáng c tán thán; đượ
- Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán người đáng đượ c tán thán;
- Có tà kiế n;
- Có tà tư duy;
- Bác bỏcác vật tín thí.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 273

Thành tựu năm pháp -kheo, này, này một Tỷkheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứđị

3. Thành tựu năm pháp này, -kheo, một này Tỷ-kheo-ni như vậy tương c sanh lên cõi xứn Trời.

Thếnào là ? năm

- Có suy xét, có thẩ m sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ
- Có suy xét, có thẩ m sát, tán thán ngư ời đán được tán thán;
- Có chánh tri kiến;
- Có chánh tư duy;
- Không bác bỏcác vậ t tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, một Tỷnày kheo-ni như vậy ctương xứng sanh lên cõi Trời.

LỜI NÓI –Tăng II, 538

...(Giống như#118) kinh ởtrên, chỉ số có khác trong kinh này: tà tinh tấ m thếcho tà tri kiến, tà n, tà niệ duy và chánh tinh tấ n, chánh niệm thếcho chánh tri kiến, chánh tư c).duy của ki

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 274

TINH TẤN –Tăng II, 538

...(Giống như#118) kinh ởtrên, chỉ số có khác trong kinh này: tà tinh tấ m thếcho tà tri kiến, tà n, tà niệ duy và chánh tinh tấ n, chánh niệm thếcho chánh tri kiến, chánh tư c).duy của ki

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 275

36 Cẩn thận khen chê - TÁN THÁN TƯƠNG XỨNG 736

KHÔNG TÁN THÁN TƯƠNG
NG –Tăng
XỨ
II,
736

1. - Thành tựu năm -kheo pháp,trú tạ Tỷ i chỗnhư vậy tương ng bịrơi xứavào ngục. đị

2. Thếnào là ? năm

- Không có suy xét, không thẩ m sát, tán thán ngư ời khôngc tánđáng thán; đượ - Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán ngư ời đáng đượ c tán thán; - Không suy xét, không thẩ m sát, đặ t lòng tin (làm rõ ràng) vào những chỗkhông đáng c tịnh tín; - Không suy xét, không thẩ m sát, không đặ t lòng tin vào những chỗđángc tị đượ nh tín; - Làm rơi t các vậ rớ t tín thí.

Do thành tựu năm -kheo pháp,trú tạ Tỷ i chỗnhưy vậ tương ng bịrơi xứ avào ngục. đị

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 276

3. Thành tựu năm pháp, này -kheo trú i chỗcác tạ như vậy ngtương xứ sanh lên cõi trời.

4. Thếnào là ? năm

- Có suy xét, có thẩ m sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ - Có suy xét, có thẩ m sát, tán thán ngư ời đán đượcc tán thán; - Có suy xét, có thẩ m sát, không đặt lòng tin vào những chỗkhông đáng c tị đượ 2-3. mĐ-tf D167>-3<;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 277

2. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ -kheo, bậ c Hiề n trí, thông minh, là bậ c Chân nhân, tựmình sử xựnhư một i khôngngườ mấ t gốc, không bịthương tích, không phạ m tội, không bịkẻtrí quởtrách, và tạo nên nhiều điềuc. Thế phước nào là bốn?đứ

Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, không tán thán những người không c tán thán; đáng
Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tán thán những ngư ời đáng đượ c tán thán; Sau

khi suy xét, sau khi cứu xét, tỏbày sựbấ t tín nhiệm tạ i những chỗkhông đáng c tín đ nhiệ m; Sau khi suy xét, sau khi cứu xét, tỏbày sựtín nhiệ m tại những chỗđángc tín đượ nhiệm.

Thành tựu bố n pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tựmình sửxựnhư một ngườ i không mấ t gốc, không bịthương t không phạ m tội, không bịkẻtrí quởtrách và tạo nên nhiều điều c. phước đứ

Ai khen người đáng chê
Ai chê người đáng khen
Kẻấy với miệng i lỡ
Chứa chấp u điề bất hạnh
Do vì bất hạnh ấy
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 279

Không tìm c an lạc. được
Nhỏnhen không đáng kể
Là loại bất hạnh này
Bất hạnh do cờbạ c
Phá hoại các tài sản
Lớn hơn, lớn u hơn nhiề
Là loại bất hạnh này
Cho tất cảmọi ngườ i
Và cảvới riêng mình
Những ai với ác ý
Đố i với bậc Thiệ n thệ
Trải qua một trăm ngàn
Thời Nirabbudà
Và cộng ba mươi sáu
Với năm Abbudà
Bịsanh avào ngục địa
Trong suốt thời gian ấy
Nếu mắng nhiế c bậc Thánh
Với lời, ý, nguyện ác.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 280

38 Cẩn thận khen chê - Tăng I, 546

SÁT SANH –Tăng I, 546

Đầy badủpháp, này các Tỷ-kheo, tươn ng nhưy, bị vậ rơi avào địa ngục. Thếnào là ba? - Tựmình sát sanh, - Khích lệngư ời khác sát sanh, - Tùy hỷsựsát sanh. Đầy badủ pháp này, này các Tỷ-kheo, tươn ng nhưy, bị vậrơi avào ngục. địa Đầy badủpháp này, này các Tỷ-kheo, tương ng xứ như vậy được c sanh thiên giới. Thếnào là ba? - Tựmình

từbỏsát sanh, - Khích lệngư ời khác từbỏsát sanh, - Tùy hỷsựtừbỏsát sanh. Đầy bađủpháp này, này các Tỷ-kheo, tươn ng như vậy, đượ c sanh thiên giới.

LẤY CỦA KHÔNG CHO –Tăng I, 547

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 281

(Giống như kinh kháctrên, đây lấ làchỉ y của không cho) ...

TÀ HẠNH TRONG DỤC VỌNG –Tăng I, 547

(Giống như kinh kháctrên, đây tà là hạnh trongchỉ dục vọng) ... 156-162 ... ... (Giống như kinh ntrên, khác tuầ tựcác pháp ch sau này: nói láo, nói hai i, lưỡ độ nói lời c ác, nói lời phù phiế m, tham, san, tà kiế n) ...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 282

39 Cẩn thận khen chê N– - Tăng II, 537

TRI KIẾN –Tăng II, 537

1. - Thành tựu năm pháp -kheo, này,một nà Tỷ-kheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứ đị

2. Thếnào là ? năm

- Không suy xét, không thẩ m sát, tán thán người không đáng c tán thán; đượ
- Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán người đáng đượ c tán thán;
- Có tà kiế n;
- Có tà tư duy;
- Bác bỏcác vật tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, này một Tỷkheo-ni như vậy ng bịrơi tương avào ngục.xứđị

3. Thành tựu năm pháp này, -kheo, một này Tỷ-kheo-ni như vậy tương c sanh lên cõi xứn Trời.

Thếnào là ? năm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 283

- Có suy xét, có thẩ m sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ
- Có suy xét, có thẩ m sát, tán thán ngư ời đán được tán thán;
- Có chánh tri kiến;
- Có chánh tư duy;
- Không bác bỏcác vậ t tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, một Tỷnày kheo-ni như vậy ctương xứng sanh lên cõi Trời.

LỜI NÓI –Tăng II, 538

...(Giống như#118) kinh ởtrên, chỉ số có khác trong kinh này: tà tinh tấ m thếcho tà tri kiến, tà n, tà niệ duy và chánh tinh tấ n, chánh niệm thếcho chánh tri kiến, chánh tư c).duy của ki

TINH TẤN –Tăng II, 538

...(Giống như#118) kinh ởtrên, chỉ số có khác trong kinh này: tà tinh tấ m thếcho tà tri kiến, tà n, tà niệ duy và chánh tinh tấ n, chánh niệm thếcho chánh tri kiến, chánh tư c).duy của ki

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 284

40 Cẩn thận khen chê - Tăng I, 713

TÁN THÁN –Tăng I, 713

1. - Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ -kheo, n vậy tương ng bịrơi xứavào đị ngục. Thếnào là bố n?

- Không suy tư, m không sát, tán thán ngư thể ời không xứng đáng đượ c tán thán; - Không suy tư,m không thể sát, không tán thán người xứng đáng đượ c tán thán; - Không suy tư, không m sát, tựcảthể m thấy tin tưởng đố i với những chỗkhông đáng ng t - Không suy tư, m sát, tựkhông cả m thấ y t không tinng tưở đối với những chỗđáng t tưởng.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, n vậy tương ng bịrơi xứavào ngục. đị

2. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, n vậy tươngc sanh xứng đượ lên cõi Trời.

- Có suy tư, m sát, có không thể tán thán ngư ời không xứng đáng đượ c tán thán;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 285

- Có suy tư, m sát,có thể tán thán ngư ời xứng đángc tán đượ thán; - Có suy m tư, có sát, tựcả m thấythể không tin tư ởng đố i với những chỗkhông xứng đán được tin ng; tưở - Có suy m tư, có sát, tựcả m thấ ythể tinng tưở đối với những chỗđáng ng. tin tưở

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, n vậy tươngc sanh xứng đượ lên cõi Trời.

PHẪN NỘ–Tăng I, 714

(Như kinh trên, (83), ch khác vềbốn pháp:

- Tôn trọng phẫ n nộ, không tôn trọng d□u pháp; - Tôn trọng gièm pha, không tôn trọng diệu pháp; - Tôn trọng lợi dưỡng, không tôn trọng diệ u pháp; - Tôn trọng cung kính, không tôn trọng diệ u pháp).

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 286

41 Cẩn thận khen chê - Tăng II, 534

TÁN THÁN –Tăng II, 534

1. - Thành tựu năm pháp -kheo, này, Tỷ- nà kheo-ni tương xứngy bịrơi như avàovậ ngục. đị

2. Thếnào là ? năm

- Không suy xét, không thẩ m sát, tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ - Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán ngư ời đáng đượ c tán thán; - Không suy xét, không thẩ m sát, đặt lòng tin vào những chỗkhông đáng nh tín; đượ c tị - Không suy xét, không thẩ m sát, không đặ t lòng tin vào những chỗđángc tị đượ nh tín; - Bác bỏcác vậ t dụng tín thí.

Do thành tựu năm pháp này, -kheo-ni như y Tỷ tương ng bịrơi xứ avào ngục. đị

3. Thành tựu năm pháp này, -kheo, Tỷ- nà kheo-ni tương xứng như c sanh lên vậy cõi Trời.

Thếnào là ? năm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 287

- Có suy xét, có thẩ m sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ - Có suy xét, có thẩ m sát, tán thán ngư ời đán được tán thán; - Có suy xét, có thẩ m sát, không đặ t lòng tin vào những chỗkhông đáng c tịnh tín; đượ - Có suy xét, có thẩ m sát, đặt lòng tin vào những chỗđángc tị đượ nh tín; - Không bác bỏcác vậ t dụng tín thí.

Thành tựu năm pháp -kheo, này, này Tỷ-kheoni như vậy ctương xứng sanh lên cõi Trời. đư

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 288

42 Cẩn thận khen chê - 1 – Tăng II, 738

XAN THAM 1 –Tăng II, 738

1. - Thành tựu năm pháp, này -kheo trú i chỗcác tạ như vậy ngtương bịrơi avào xứ ngục. đị

2. Thếnào là ? năm

- Không suy xét, không thẩ m sát, tán thán người không đáng c tán thán; đượ - Không suy xét, không thẩ m sát, không tán thán người đáng đượ c tán thán; - Xan tham trú xứ, tham m trú xứ; đắ - Xan tham gia đình, tha - Làm cho t các rơi vậ t tín thí.rớ

Thành tựu năm -kheo pháp, trú tạ Tỷ i chỗnhưy vậ tương ng bịrơi xứ avào ngục. đị

3. Thành tựu năm pháp, này -kheo trú i chỗcác tạ như vậy ngtương xứ sanh lên cõi trời.

4. Thếnào là ? năm

- Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán ngư ời không đáng c tán thán; đượ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 289

m sát, tán thán ngư - Có suy xét, có thể ời đán được tán thán; - Không xan tham trú xứ, không m trútha xứ; - Không xan tham gia m gia đìn đình; - Không làmt các cho vậ rơi rớ t tín thí.

Thành tựu năm pháp, -kheo này trú tạ các i chỗ như vậy ngtương xứ sanh lên cõi trờ i.

XAN THAM 2 –Tăng II, 739

(Như kinh trướ c #237, bỏ"tham m trú đắ xứ", bỏ "tham đắm gia"làm đình", cho t tha rớt vậ rơ thí" bằ dưỡ ng "xan tham lợi ng". Phần sau có những thay n đổ i cầ thiết.)

XAN THAM 3 –Tăng II, 739

1. - Thành tựu năm pháp, này -kheo trú i chỗcác tạ như vậy ngtương bịrơi avào xứ ngục. địa

2. Thếnào là ? năm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 290

- Xan tham chỗở,
- Xan tham gia đình,
- Xan tham lợi ng, dưỡ
- Xan tham tán thán,
- Làm cho các vật tínt. thí rơi r

Thành tựu năm pháp, -kheo này trú tạ các i chỗ như vậy ngtương bịrơi avào xứ ngục. địa

3. Thành tựu năm pháp, này -kheo trú i chỗcác tạ như vậy ngtương xứ sanh lên cõi trời.

4. Thếnào là ? năm

- Không xan tham chỗở,
- Không xan tham gia đìn
- Không xan tham lợi ng, dưỡ
- Không xan tham tán thán,
- Không làm cho vật tínt. thí rơi

Thành tựu năm pháp, -kheo này trú tạ các i chỗ như vậy ngtương xứ sanh lên cõi trờ i.

XAN THAM 4 –Tăng II, 739

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 291

(Hoàn toàn giống như kinh #239, khác pháp thứ năm là "xan cho tham "làm cho pháp", vậ t tín thí rơi t".) rớ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 292

43 Do chánh tư duyđượ nên c khởi lên - ĐẠI –
Kinh
117

Trung III, 237
ĐẠ I KINH BỐN MƯƠI (Mahacattarisaka suttam) ±Bài kinh s̩117 ±Trung III, 237

Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn ởSavatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tạ i tinh xá ông Anathapindika (Cấ p Cô Độc). Ởđấ y ThếTôn gọi các Tỷ-kheo:

–"Này các Tỷ -kheo".

–"Bạ ch ThếTôn".

–"Này các Tỷ -kheo, Ta sẽgiả ng cho các Ông vềThánh chánh nh cùng với đị các cận duyên và các tư trợ . Hãy lắ ng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽgiảng".

–"Thưa vâng, bạvịTỷ-kheo ch ThếTôn". Các ấy vângTôn. đápThếTônThếnói: như s

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 293

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là Thánh chánh đị nh với các cận duyên và ? các tư

–Chính là chánh kiến, chánh tư , du chánh nghiệ p, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Này các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (ekaggata)vớđược tư i bảy chi phần này,trợ này các Tỷ-kheo, ynhư gọi là Thánh vậ chánh nh cùng với các cận duyên .và các tư

Ở đây, này -kheo,các Tỷ chánh kiến đi hà đầu.

Và này các Tỷ -kheo, như thế nào là chánh kiến đi u?hàng –Tuệtri tàđầ kiến là tà kiến, tuệtri chánh kiến là chánh kiến. Như y là v chánh kiến của vịấ y. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là tà kiế n? – Không có bốthí, không có cú ng, không có tếtự, không có quảbáo các nghiệ p thiện ác, không có đời i khác,này, không có mẹ , không có cha, không có các loạ i hóa sanh; ởđờ i không có các vịSa-môn, Bàla-môn, chánh hướ ng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tựmình chứngt lạ iđạ tuyên bốlên. Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo là tà kiế n. Và này các Tỷ n? – -kheo, thếnào là chánh kiế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 294

Chánh kiế n này các Tỷ -kheo, Ta nói có hai loại. Này các Tỷ -kheo, có loạ i chánh kiến hữu lậu, thuộc phước nbáo, quảsanh đư y (upadhivepakka); có loại chánh ki̲n thu͡c̆ bc Thánh, vô lu, siêu thế , thuộc o đạ chi (magganga). Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chánh ki̲n hưu lu, thu͡FSK̰FEiRÿ̰ n qu̧sanh y? –Có bốthí, có cúngng,dườ có tếtự, có quả báo các nghiệ p thiện ác, có iđời khác, có mẹ , có cha, có các loạ i hóa sanh; ở đời có các vịSa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạ nh, sau khi với ng thượ trí tự mình chứng đạt đời i khác lạnày i tuyên và bốlên. Như y, vậ này các Tỷ -kheo là chánh kiến hữu lậu, thuộc phước nbáo, quả sanh y. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chánh ki̲n thu͡c̆ bc Thánh, vô lu, siêu th̲ , thu͡Fỵ̈o chi? –Phàm cái gì, này các Tỷ -kheo, thuộc trí tuệ, tuệcăn,lực,tuệ trạch pháp giác chi, chánh kiến,o chi đạ của một vịtu tập Thánh đạ thục trong o, Thá o, thành có vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiế n nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế đạ , thuộc o chi.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 295

y? –Ly dục tư duy, vô t hạisântư duy, nhưy, này vậ -kheo là chán các Tỷ hữu lậu, thuộc phướ c báo, nđưa quảsanh đế y. Và này các Tỷ-kheo, thếnào là chánh tư thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc o đạ chi? –Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc suy tư, tầ m cầu, tưt ngữduy, hành do sựmộ hoàn toàn chú tâm chuyên tâm của một vịtu tậ p Thánh đạ o, thành thục trong o, cóThánh vô lậu tâm, có Thánh tâm; y, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậ u, siêu thế đạ , thuộc o chi. Ai tinh tấn nđoạ trừtà tư duy, u chánh thà tư duy, như y là chánh tinh vậ n của vịấ tấ y. Ai chánh niệm nđoạtrừtà tư duy, m c đạt được và an trú y là ch chánh niệm của vịấ y. Như y ba vậpháp này chy theo, chy vòng WKHRFKiQKW˛GX\ , tɨc là chánh kiế n, chánh tinh tấn, chánh niệ m. Ởđây, này -kheo, các Tỷ đi u. chánh kiến hàng

Và như thế nào, này -kheo chánh kiến đi các Tỷ hàng u? –đầ Tuệtri tà ngữlà tà ngữ, tuệtri

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 297

chánh ngữlà chánh ngữ; như vậ y là chánh kiế n của vịấy. Và này các Tỷ-kheo, thếnào là tà ngữ? –Vọng ngữ, nóii, áchai khẩu, nóilưỡ lời phù phiế m, nhưy, nàyvậ các Tỷ-kheo, là tà ngữ. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chánh ngữ? – Chánh ngữ, này các Tỷ -kheo, Ta nói có hai loại: có loại chánh ngữhữu lậ u, thuộc phước báo, nđưa quảsanhđế y; có loạ i chánh ngữ thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế, thuộc o đạ chi. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chánh ngữ, hữu lậu, thuộc phước nbáo, quảsanh y? đưa– Viễ n ly vọng ngữ, viễn ly nói i, viễ n lyhai ác khẩ u, viễ n ly phù phiếm ngữ; như y, này vậ các Tỷ-kheo, là chánh ngữ, hữu lậ u thuộc phư ớc báo, n quả đưa sanh y. đế Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế , thuộc o đạ chi? –Cái gì, này các Tỷ -kheo, thuộc vềtừbỏ, từđo ạn, từkhư ớc, viễ n ly bốn ngữác hành, i với một vịtu tập Thánh o, thuầ đạ n thụ c trong Thánh đạ o, có vô lậ u tâm, có Hiề n Thánh tâm; nhưy, này vậ các Tỷ-kheo là chánh ngữ, thuộc bậc Thánh, vô lậ u, siêu thế 5.96 962. Q f*Q BT8 0 Td

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 298

thuộc hữu lậu, thuộc phước nbáo, quả sanh y? –Viễ n ly sát sanh, viễ n ly lấ y của không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục; như vậy, này các Tỷ -kheo, là chánh nghiệ p, thuộc hữu lậu, thuộc phước nbáo, quảsanh y. đưa Và này các Tỷ-kheo, thếnào là chánh nghiệ p, thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế , thuộc o đạ chi? –Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc vềtừbỏ, từđo ạn, từkhư ớc, viễn ly ba thân i với một vịtu tập Thánh đạ o, thành thụ c trong Thánh đạ o, có vô lậu tâm, có Hiề n Thánh tâm; nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, là chánh nghiệ p, thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế , thuộc o đạ chi. Ai tinh tấn nđoạ trừtà nghiệp, thành tựu chánh nghiệp => y như vậ là chánh tinh n của vịấ tấ y. Ai chánh niệm nđoạ trừtà nghiệ p, chánh niệ m đạt c và đượ an trú chánh nghiệp => y như là chánh niệm của vịấ y. Như y ba vậ pháp này chạ y theo, chạy vòng theo chánh nghiệ p, tức là chánh kiế n, chánh tinh tấ n, chánh niệ m. Ởđây, này -kheo, các Tỷ đi u. chánh kiến hàng

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiế n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 300

đi hàng u? –Tuệtri đầ c tàđượmạng là tà mạ ng, tuệtric chánh đượ mạ ng là chánh mạng; nh vậ n của viấ y là chánh kiế y. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là tà mạ ng? –Lừa đả tướ o, nói lời mê ly, hiện ng, gian trá, lấ y lợi u lợi; như cầ vậTỷ-kheo, là tà mạ y, này các ng. Và thếnào, này các Tỷ -kheo, là chánh mạ ng? –Chánh mạ ng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: có loạ i chánh mạ ng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước nbáo, quảsanh y;đưa có đ chánh mạ ng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế đạ , thuộc o chi. Và thếnào, này các Tỷ -kheo là chánh mạ ng, hữu lậu, thuộc phước nbáo, quảsanh y?đưa –Ởđây, này -kheo, các vịThánh Tỷ tửbỏ đệ tà mạ ng, nuôi sống với chánh mạng, y,như này v các Tỷ-kheo là chánh mạ ng, hữu lậu, thuộc phư ớc báo, n quả đưa sanh y. đế Và này các Tỷ-kheo, thếnào là chánh mạ ng, thuộc bậ c Thánh, vô lậ u, siêu thế, thuộc o đạ chi? –Cái gì, này các Tỷ-kheo thuộc vềtừbỏ, từđo ạn, từkhư ớc, viễ n ly tà mạngi vớ đố i một vịtu tập Thánh o, thuầ đạ n thục trong Thánh đạo, có vô lậ u tâm, có Hiền Thánh tâ vậy, này các Tỷ -kheo là chánh mạ ng, thuộc bậc

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 301

Thánh, vô lậ u, siêu thế đạ , thuộc o chi. Ai tinh tấn nđoạ trừtà mạ ng, thành tựu chánh mạng; ynhư là chánh vậtinh tấ n của viấ y. Ai chánh niệm nđoạ trừtà mạ ng, chánh niệm t đạ đư ợc và an trú chánh mạng, ynhư là chánh vậ niệm của viấy. Như vậnày chạ y là ba pháp y theo, chạy vòng theo chánh mạ ng, tức là chánh kiến, chánh tinh tấ n, chánh niệ m. Ởđây, này -kheo, các Tỷ đi u. chánh kiến hàng Và thếnào, này Tỷ-kheo, chánh kiến đi u?hàn

Chánh tư duy, -kheo, donày các chánh kiế n, đư ợc khởi lên. Chánh ngữdo chánh c khở tưi lên. duy đ Chánh nghiệ p do chánh ngữđư ợc khởi lên. Chánh mạ ng do chánh nghiệp cđượ khởi lên. Chánh tinh tấ đượ n do chánh mạng c khởi lên. Chánh niệ m do chánh tinh tấn cđượ khởi lên. Chánh nh do đị chánh niệm đượ c khởi lên. Chánh trí doc khở chánh i lên. địn Chánh giải thoát do chánh c khởi lên. Nhưy, vậ này các Tỷ-kheo, đạ o lộcủa vịhữu học gồm có tám chi phần và o lộcủđạ a vịA-

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 302

la-hán, gồm cói chimười phầ n.
Ởđây, này -kheo, các Tỷ đi u.
chánh kiến hàng
Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, chánh kiếni đ hàng u? đầ
Tà kiế n này các Tỷ -kheo, do chánh kiế n làm cho tiêu diệ t. Và những ác bấ t thiện pháp c đ tà kiến duyên khởi, các pháp ấ y bịtiêu diệt trong vịcó chánh kiế n. Và những thiệ n pháp đư ợc chánh kiến duyên khởi, các pháp ấy cđượ tu tậ p và trởthành viên mãn. Tà tư duy, -kheo,này các do chá Tỷ làm cho tiêu diệ t và những ác bấ t thiện pháp, đư ợc tà tư duy i, các phápduyên ấy bịtiêu kh diệt trong người cóng chá thiện pháp được chánh i, các tư pháp ấy cđượ phát triể n trởthành viên mãn. Tà ngữ, này

các Tỷ-kheo, do chánh ngữlàm cho tiêu diệt và những ác bất thiện pháp c đ tà ngữduyên khởi, các pháp ấ y bịtiêu diệ t trongi cóngười chánh ngữ. Và những thiệ n pháp c chánh đượ ngữduyên khởi, các pháp ấy đư ợc tu tậ p và trởthành viên mãn. Tà nghiệ p, này các Tỷ -kheo, do chánh nghiệ p làm cho tiêu diệ t, và những ác bấ t thiện pháp đượ c tà nghiệ p duyên khởi, các pháp ấ y bịtiêu

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 303

diệt trong i có chánhngười nghiệp. Và những thiện pháp c chánhđượ nghiệp duyên khởi, các pháp ấ y đư ợc tu tập và trởthành viên mãn. Tà mạ ng, này các Tỷ-kheo, do chánh mạ ng làm cho tiêu diệ t. Và những ác bấ t thiện pháp c đ tà mạ ng duyên khởi, các pháp ấy cđượ tiêu diệt trongi cóngười chánh mạ ng. Và những thiệ n pháp c chánh đượ mạng duyên khởi, các pháp ấy cđượ tu tậ p và trởthành viên mãn. Tà tinh tấ n, này các Tỷ-kheo, do chánh tinh tấ n làm cho tiêu diệ t. Và những ác bấ t thiệ n pháp đư ợc tà tinh tấn duyên khởi, các pháp ấy cđượ tiêu diệt trong ngườ i có chánh tinh tấn. Và những thiệ n pháp sai biệt cđượ khởi lên do duyên chánh tinh tấ n, các pháp ấy cđượ tu tậ p và trởthành viên mãn. Tà niệ m, này các Tỷ-kheo, do chánh niệ m làm cho tiêu diệt. Và những ác bất thiện pháp c đ tà niệm duyên khởi, các pháp ấy cđượ tiêu diệ t trongi cóngười chánh niệ m. Và những thiệ n pháp c chánh đượ niệm duyên khởi, các pháp ấy đư ợc tu tậ p và trởthành viên mãn. Tà nh,định này các Tỷ-kheo do nhchánh làm cho tiêu diệ t thiện pháp t. Và những ác bấ c đ tành định duyên khởi, các pháp ấy cđượ tiêu diệt

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 304

3. Lại nữa, này các Tỷ -kheo, không phả i Chân nhân là ngườ i dầu cđượ hỏi, không nói lên lời không tán thán vềmình; còn nói gì nếu không c hỏi! Nhưng đượ nếu cđượ hỏi và phả i trảlời, thời dè dặ t và ngậ p ngừng, vịnày nói lên lời không tán thán vềmình, không , không đầytoànđủ bộ. Này các Tỷ-kheo, cầ n phải cđượ hiểu, vịnày không phả i Chân nhân.

4. Lạ i nữa, này các Tỷ-kheo, không phả i là Chân nhân là i dầungười không c hỏi, đượ cũng i nó tán thán vềmình; còn nói gì nếu cđượ hỏi! Nhưng nếu cđượ hỏi và phả i trảlời, không dè dặ t, không ngậ p ngừng, vịnày nói lên lời tán thán vềmình, y đ đủ và toàn bộ. Này các Tỷ -kheo, cần phải cđượ hiể u vịnày không phả i Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cầ n phải cđượhiểu không phải bậc Chân nhân.

5. Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ -kheo, cầ n phải cđượ hiể u là bậc Chân nhân. Thếnào là bốn?

Ởđây, này -kheo, các bậc Chân Tỷ nhân i dầ u l có cđượ hỏi, không nói lên lời không tán thán i ng khác; còn nói gì nếu không c hỏi! Nhưng đượ u nế được hỏi, và phả i trảlời, dè dặ t và ngậ p ngừng, vịấy nói lên lời không tán i khác. Cầthán n phải cđượngư hiểu, này các Tỷ-kheo, vịnày là bậ c Chân nhân.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 309

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân i dầu không c hỏi, đượ cũng nói lên lời tán i thá khác; còn nói gì nếu cđượ hỏi. Nếu cđượ hỏi và phả i trảlời, không dè dặ t, không ngậ p ngừng, vị ấy nói lời tán thán i khác, ngườ đầy và toàn bộ đủ . Cầ n phả i đư ợc hiể u, này các Tỷ -kheo, vịnày là bậ c Chân nhân.

7. Lạ i nữa, này các Tỷ -kheo, bậ c Chân nhân là Ngườ i, dầu không c hỏđượ i, vẫ n nói lên lời không tán thán vềmình; còn nói gì nếu cđượ hỏi! Nếu cđượ hỏi và phả i trảlời, không dè dặ t, không ngậ p ngừng, vịấ y nói lên lời không tán thán vềmình, và đầy toàn bộ. Cầ n phải cđượ hiểu, này các Tỷ -kheo, vịnày là bậc Chân nhân.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậ c Chân nhân dầ u có đư ợc hỏi cũng khô ng nói lên lời tán thán vềmình; còn nói gì nếu không c hỏi! Nếu đượ cđượ hỏi và phải trảlời, dè dặt và ngập ngừng, vịấ y nói lên lời tán thán vềmình, không ; không toànđầy bộ. Cầ nđủ phải đư ợc hiểu, này các Tỷ -kheo, vịnày là bậ c Chân nhân.

Thành tựu với bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, cầ n phải cđượhiểu là bậ c Chân nhân.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 310

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 311

46 Hý luận một vấn đề k - Kinh KOTTHITA – Tă

KOTTHITA –Tăng II, 123

1. Rồi Tôn giả Mahàkotthita n Tôn giảđi Sàriputta, sau n, nói lên với Tônkhi đế giảSàriputta những lời chào đón i xuố thăm hỏi ng một bên, Tôn giảMahàkotthita thưa vớ i Tôn giảSàriputta:

- Thưan giả Hiề , sau sựđo ạn diệ t, ly tham sáu xúc xứkhông có dư t cái tàn, gì khác nữcòn a? có

- Chớcó nói vậy, thưa n giả . Hiề

- Thưan giả Hiề , sau sựđo ạn diệ t, ly tham sáu xúc xứkhông có dư tàn, t cái gìkhông khác nữa?

- Chớcó nói vậy, thưa n giả . Hiề

- Thưan giả Hiề , sau sựđo ạn diệ t, ly tham sáu xúc xứkhông có dư tàn, còn t cái có gì khác nữa?

- Chớcó nói vậy, thưa n giả . Hiề

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 313

- Thưan giả Hiề, sau sựđo ạn diệ t, ly tham sáu xúc xứkhông có dư tàn, không còn có một cái gì khác nữa?

- Chớcó nói vậy, thưa n giả . Hiề

2.- Thưann gi Hiề2.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 314

- "Thưa Hiề n giả, sau sựđoạ n diệt, ... khô dư tàn, không có cái gì khác nữa!", nói vậy là khiến trởthành hý luận một vấn không đề phải hý luận. - "Thưa Hiề n giả, sau sựđoạ n diệt, ... khô dư tàn, còn cái gì và không còn cái gì khác nữa!", nói vậy là khiế n trởthành hý luận một vấn không đề phải hý luận. - "Thưa Hiề n giả, sau sựđoạ n diệt, ... khô dư tàn, không còn cái gì và không không còn cái gì!", nói vậy là khiến trởthành hý luận một vấn không đề phải hý luận.

Thưan giả Hiề , FKRÿn khi nào có sÿLÿ n sáu xúc xɨFKRÿ n khi y có sÿLÿn hý luɲn. Cho ÿn khi nào có sÿLÿ n khi y có n hý luQFKRÿ sÿLÿ n sáu xúc xɨ.

Thưan giảHiề , do sÿR n d t, ly tham sáu xúc xɨ NK{QJFyG WjQKêOXQ n d t, hý luɲn ÿ c chṭ nh.

4. Rồi Tôn giảÀnanda đi n Tôn đế giảMahàkotthita, sau khi n, nói với đế Tôn giảMahàkotthita những lời chào đón hỏi thăm, sau ng lời chào k đón hỏi thăm u, liề n ngồthân i xuống mộthữbên. Ngồi xuống một bên, Tôn giảÀnanda nói với Tôn giảMahàkotthita:

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 315

- Thưan giả Hiề , do sựđoạn diệt ly tham sáu xúc xứ không có dư tàn, i còn có vậ có phả t gì khác?

- Chócó nói vậy, thưa n giả . Hiề

.. (giống như c,đoạn trướ khi Sàriputta trảlời cho Mahàkotthita) n hý luận ... cđượcho nh ".đế chỉtị

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 316

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 317

Thiên ởTam thậ p tam thiên, ngay lúc ấ y, nói lên những bài kệnày:

Tâm ta không dễdàng,
Đểcho bịthất trận,
Không dễbịlôi kéo,
Trong xoáy c dục tình. nướ
Ngườ i biết đã lâu, từ
Ta không còn phẫn nộ,
Phẫn nộkhông ng chân đứ
Một chỗnào trong ta.
Ta không nói ác ngữ,
Vì phẫn nộgiận hờn,
Và không có khen tặng,
Nhữngc tánh đứcủ a ta.
Thấy cđượ lợi ích mình,
Ta tựthân chếngự.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 319

48 Hỏi - 4 dạng i- Kinh trả lờ
I
TRẢ
–
Tăng II, 70
TRẢLỜI –Tăng II, 70

-kheo, có bốn hạng ingười 1. Này các Tỷ này có mặ t, xuấ n ởđờ t hiệ i. Thếnào là bốn?

- Trảlời tương ứi không tựtạ ng, trảlờ i; - i, trảlời không Trảlời tựtạ ng; tương - Trảlời tương ng và trảlờiứ tựtạ i; - Trảlời không ng vàtương ứtạ trảlời không tự i.

Có bốn hạng ingười này, này các Tỷ -kheo, có mặ t, xuấ n ởđờ t hiệ i.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 320

49 Hỏi - 5 trường hợp- Kinh đặt NHỮNG CÂUI–HỎ Tăng II,

NHỮNG CÂU HỎI –Tăng II, 621

đấgiảSàriputta gọi các Tỷ-kheo... 1. Tạiy, Tôn trên)...

2. Này các Hiền giả, ai hỏi một ngườ i khác câu hỏi t cảđề gì, tấ u nằm trongng hợ năm trườ p này, hay một trong ng hợ năm p này. trườ

3. Thếnào là ? năm

- Do đần độ n ngu si, hỏi ngườ i khác câu hỏi; - Do ác dục, tham dục, hỏi ngườ i khác câu hỏi; - Khinhng, thườ hỏi ngườ i khác câu hỏi; - Với tâm muốn hiể u biết, hỏi ngườ i khác câu hỏi, - Nghĩ ng nếrằ u do ta hỏi, vịấy trảlời đúng n, thời như y tốt vậ đẹp,u donhưng ấ ta hỏi, vị y nế trảlời không chân chánh, thời ta sẽtrảlời chân chánh cho vịấ y.

Này các Hiề n giả, ai hỏi một ngườ i khác câu hỏi gì đều nằm trongng hợ năm trườ p này, hay một trong năm ng trườ hợp này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 321

Này các Hiền giả, ta với tâm nhưngườ y hỏi vậ i khác u do ta hỏi, i ấ câu hỏi. Nế ngườ y trảlời một cách chân chánh, thời như y thậ vập. Nế t tốt đẹ u ta hỏi và vịấ y trảlời không chơn i ta sẽtrảchánh, lời chơt chánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 322

50 Khó nói và dễ nói - 15 Trung I, 219

KINH TƯ LƯỢ NG (Anumanasuttam) –Bài kinh số15 –Trung I, 219

Nhưy tôi vầ nghe:

Một thời, Tôn giảMahamoggallana sống giữa những ingười thuộc dòng họ Bhagga, tạ i núi Sumsumaragira, rừng Bhesakala, n Lộc Uyển. Ở vư đây, Tôn Mahamoggallana giả i

Mục-kiền-liên)(Đạ gọi các Tỷ-kheo:

"–Chư n Hiề Tỷ-kheo.

"–Thưan giả Hiề .

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Mahamoggallana. Tôn giảMahamoggallan sau:

–Chư n,Hiề nế u Tỷ -kheo thỉnh nguyệ n: "Mong rằng chưnóiTôn giả với tôi, mong rằng tôi đư

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 323

Tôn giảnói!" Nhưng ấ u vịnế y là một người khó nói, đầynhữ đủng tánh khiến ngườ iấ y trởthành khó nói, khó kham nhẫn, không cung kính c giả ng dạy thì các vịđồ ng phạm hạnh nghĩ ng, Tỷ- rằ kheo ấy không đángng Tỷ nói -kheo ấ yđến, không đáng c giáo huấn,đượ nghĩ rằng t lòng tin iấ y. vào ngườ

Chư n,Hiề thếnào là những tánh khiến ngườ i ấy trở thành khó nói?

- Chư n,Hiề ởđây, Tỷ vịcó ác dục, bịác dục -kheo chi phối; chư Hiề n, Tỷ-kheo có ác dục, bịác dục chi phối, như vậkhiế y là một tánh n trởthành khó nói. - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo khen mình i; ch chư n, HiềTỷ-kheo khen mìnhy chê là một tánh khiế n trởthành khó nói. - Lại nữa, chưn, Tỷ Hiề -kheo phẫ n nộ, bịphẫn nộ chi phối; chưn, TỷHiề -kheo phẫ n nộ, bịphẫn nộ chi phối như y là mộtvậ tánh khiến trởthành khó nói. - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo phẫ n nộ, vì phẫ n nộ làm nhân trởthànhi cóngườ hiề m hậ n; chư n, Hi Tỷ-kheo phẫ n nộ, vì phẫn nộlàm nhân trởthành ngư ời có hiề m hận, như y là... khóvậ nói.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 324

- Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo phẫ n nộ, vì phẫ n nộ làm nhân trởthành cốchấ p; chư Hiề n, Tỷ-kheo phẫn nộ, vì phẫn nộlàm nhân trởthành cốchấ p nhưy là... vậ khó nói. - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo phẫ n nộ, thốt ra những lời liên hệđế n phẫn nộ... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo bịbuộc tội trởlạ i đố chốngi vịđã cbuộ tội mình... - Lạ i nữa, chưn, Tỷ Hiề -kheo bịbuộc tội trởlạ i chỉ trích vịđã cbuộ tội mình... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bị buộc tội trởlạ i chấ t n vịđã vấ buộc tội mình... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bịbuộc tội tránh né vấn vớ đề i một vấn khác,đètrảlời ra ngoài vấ n đề ,ểlộ đphẫ n nộ, sân hậ n và bất mãn của mình... - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bịbuộc tội không giả i thích thỏa mãn nghành độvịbuộc của mình cho tội... - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo hư yngụ và não hạ i... - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo tật vàđố xan tham... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo lừa đảong và gạ t... - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo ngoan mê và quá

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 325

mạ n... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo chấp ctrướ thếtục, cố chấp tư n, tánhkiếkhó hành xả ; chư n, Tỷ-Hiề kheo chấp ctrướthếtục, cốchấp kiế tư n, tánh khó hành xả, như y là một vậ tánh trởthành khó nói.

Chư Hiền, c như vậy gọi là nhữ đượ ng tánh khiế n trở thành khó nói.

Chư n,Hiề nế u Tỷ -kheo không thỉ nh nguyệ n: "Mong rằng chưnóiTôn giả với tôi, mong rằng tôi đư ợc chư nói!"; Tôn giả Và nếu vịấ y là một ngườ i dễnói, đầy những đủ c tánh đứkhiến ngườ iấ y trở thành dễnói, kham nhẫn, cung kính n khi đư ợc nghe giảng dạ y, thì các vịđồng phạ m hạnh ngh rằng, Tỷ-kheo ấy đáng được ngnói Tỷ - đ kheo ấy đáng đượ c giáo huấn, nghĩ t lòng rằng tin vào iấy. ngườ

Chư n,Hiề đứkhiến ngườ thếnào là nhữngc tánh i ấy trởthành dễnói?

- Chư n,Hiề ởđây-kheo Tỷ không có ác dục, không bịác dục chi phối; chư Hiềkhông có n, Tỷ-kheo ác dục, không bịác dục chi phối, như y là một vậ đứ c tánh khiế n trởthành dễnói. - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo không khen mình chê

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 326

ngư ời; chư Hiề n, Tỷ-kheo không khen mình chê ngư ời... dễnói. - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không phẫ n nộ, không bịphẫ n nộchi phối... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không phẫ n nộ, n nộlàm nhân trởthànhi hiề không vì phẫ ngườ m hận... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không phẫn nộ, không vì phẫ n nộlàm nhân trởthành cốchấ p... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không phẫ n nộ, n nộthốt ra những lời liên hệđế không vì phẫ n phẫn nộ... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bịbuộc tội, không trở lạ đố i chốngi vịđã cbuộ tội mình... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bịbuộc tội không trở i chỉtrích vịđã nkhiể lạ trách mình... - Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo bịbuộc tội không trở lạ i chấ n vịđã cbuộ t vấ tội mình... - Lạ i nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo bịbuộc tội, không đề tránh né vấn vớ i một vấn khác,đểtrảlời ra ngoài vấn đề,lộphẫ n để nộ, sân hậ n và bất mãn của mình... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo bịbuộc tội, giả i thích thỏa mãn nghành độ của mình cho vịbuộc tội...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 327

- Lại nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo không yhư và não ngụ hạ i... - Lạ i nữa, chư Hiề n, Tỷ-kheo không tật vàđố xan tham... - Lạ i nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không khi cuống và lư ờng gạ t... - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không ngoan mê và quá mạn... - Lạ i nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo không chấp ctrướ thế tục, cốchấp tư n, tánhkiế dễhành xả , chư n, Hi Tỷ-kheo không chấp ctrướ thếtục, không cốchấ p tư n,kiếtánh dễhành xả, như vậ y là một đứ c tánh trởthành dễnói.

Chư Hiền, c như vậy gọi là những đứ đượ c tánh khiế n trởthành dễnói.

Chư n,Hiểởđây-kheo Tỷ cầ i tư ng n phả lượ tựngã với tựngã như sau:

- "Ngườ i này có ác dục, bịác dục chi phối nên ta không ưa i ấy, ngườ không i ấy.thích Và nế u ta có ác dục, bịác dục chi phối, các i khác ngư sẽkhông ưa ta, Chư không n,Hiề Tỷ- th kheo khi biết vậy cần phải phát tâm như "Ta sau: sẽkhông có ác dục, sẽkhông bịác dục chi phối".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 328

- "Người này khen i, nênmình ta không ch ưa ngườiấ y, không thích iấy.ngườ Và nế u ta khen mình chê người, i khác sẽkhôngcác ngư ưa sẽkhông thích ta". n, Tỷ Chư -kheo khi

biết vậ n phải phát tâm không y, cầ như s khen mình i". chê ngườ - Người này có phẫn nộ, bịphẫn nộchi phối, nên ta không ưa iấ ngườ y... Ta sẽkhông phẫ n nộ, không bịphẫn nộchi phố i"; - "Ngườ i này phẫn nộ, vì vịphẫn nộlàm nhân trở thànhi hiề ngườ m hận nên ta ikhông ấy... Ta sẽkhông phẫ n nộ, không vì phẫ n nộlàm nhân trởthànhi hiề ngườ m hậ n"; - "Ngườ i này phẫ n nộ, vì phẫ n nộlàm nhân trở thành cốchấp nên ta không iấ y... Ta sẽ ưa không phẫ n nộ, không vì phẫn nộlàm nhân trở thành cốchấ p"; - "Ngườ i này phẫn nộ, thốt ra những lời liên hệđến phẫn nộnên Ta không iấ ưa y... Ta sẽkhôngngườ phẫn nộ, không thốt ra những lời liên hệđế n phẫ n nộ"; - "Ngườ i này bịbuộc tội, trởlại chốngi vị đố đã buộc tội mình, nên i Ta ấy... Takhông có bịbuộc tội, sẽkhông trởlạ đố i chốngi vịbuộc tội mình";

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 329

- "Ngườ i này bịbuộc tội, trởlại chất vấn vị đã cbuộ tội mình, nên ita ấy... Takhông có bị buộc tội, sẽkhông trởlạ i chấ n vịđã cbuộ t vấ tội mình"; - "Ngườ i này bịbuộc tội, tránh né vấn vớ đề i một vấn khác, đètrảlời ra ngoài vấn đề, lộphẫ để n nộ, sân hậ n, bất mãn của mình, nên i ta ấy... Ta bịbuộc tội sẽkhông tránh né vấn vớ đề i một vấn khác, đềkhông trảlời ra ngoài vấn , và đề không lộphẫđể n nộ, sân hậ n bất mãn của mình"; - "Ngườ i này bị buộc tội, không giải thích thỏa mãn hành ng củđộ a mình cho vịbuộc tội biế t nên ta không ưa iấ ngườ y... Ta bịbuộc tội, sẽgiả i thích thỏa mãn ng hành của mình độ cho vịbuộc tội biế t"; - "Người này y và nãohư hại ngụnên Ta k ngư ời ấ y... Ta sẽkhông yhư và não ngụ hạ i"; - "Người này tật và đố xan tham nên ngư ời ấy... Ta sẽkhông tật vàđố xan tham"; - "Người này khi cuống và ng gạ t lườ nên ta không ưa ngườiấ y... Ta sẽkhông khi cuống và ng l gạ t"; - "Ngườ i này ngoan mê và quá mạ n nên ta không ưa ngườ iấy... Ta sẽkhông ngoan mê và quá mạ n";

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 330

- "Ngườ i này chấp ctrướ thếtục, cốchấp tư n, k tánh khó hành xảnên ta không iấ y, khôngưa thích iấ y.ngườ Và nế u ta chấp ctrướ thếtục, cố chấp tư n, tánhkiế khó hành xả, các i khácngườ sẽ không ưa ta, không n, Tỷ-kheothíc khi biế t vậ y, cầ n phải phát tâm nh không chấp ctrướ thếtục, không cốchấp tư n, k tánh dễhành xả ".

Chư n,Hiểởđây,-kheoTỷ cầ n phả i quán sát tựngã với tựngã như sau:

- "Không biế t ta có ác dục, có bịác dục chi phối không?" Chư n,Hiề nế u Tỷ -kheo quán sát và biế t rằng: "Ta có ác dụ c và bị ác dục chi phối", thì Hiề n, Tỷ-kheo ấ y cần phả i tinh tấn nđoạ trừcác ác, bấ n pháp ấy. Chư t thiệ n, nế Hiề u Tỷ -kheo quán sát và biế t rằng: "Ta không có ác dục, không bị ác dục chi phối", thìn, Tỷ chư-kheo ấHiề y phải sống với tâm niệ m hoan hỷ, ngày c các đêm thiện pháp. - Lại nữa, chư n, Tỷ Hiề -kheo phải quán sát tựngã với tựngã như "Khôngsau: biế t ta có khen mình chê ingườ hay không?... - Lại nữa... không biế t ta có phẫ n nộ, bị phẫ n nộchi phối không?...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 331

- Lại nữa... không biế t ta có phẫ n nộ, vì phẫ n nộlàm nhân, trởthành có hiề m hậ n không?... - Lạ i nữa... không biết ta có phẫn nộlàm nhân, trở thànhi cố ngườ chấ p

không?... - Lạ i nữa,... không biết ta có phẫ n nộ, thốt ra những lời liên hệđế n phẫn nộkhông?... - Lại nữa... Ta bịbuộc tội, không biế t ta có trởlạ i chốngi vị đố đã cbuộtội ta không?... - Lại nữa... Ta bịbuộc tội, không biế t ta có trởlạ i chấ n vịđã cbuộ t vấ tội ta không?... - Lại nữa... Ta bịbuộc tội, không biế t ta có tránh né vấn vớ đềi một vấn khác,đètrảlời ra ngoài vấ n đề, lộđể phẫ n nộ, sân hậ n, bất mãn của ta không?... - Và lạ i nữa... Ta bịbuộc tội, không biết ta có giả i thích thỏa mãn nghành của ta cho độ vịbuộc tội biết không?... - Lại nữa, không biế t ta có hưy vàngụ não hạ i không? ... - Lạ t ta có tật vàđố i nữa, không biế xan tham không?... - Lại nữa, không biế t ta có khi cuống và t lườ ng gạ không?...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 332

- Lại nữa... không biế t ta có ngoan mê và quá mạ n không?.... - Lạ i nữa, chư n, ởđâ yHiề Tỷ-kheo cầ n phải quán sát tựngã như sau: "Không t ta có chấp ctrư thếtục, cốchấp tư n, tánhkiế khó hành xảkhông?" Chư n,Hiề nếu Tỷ-kheo quán sát và biết rằ ng: "Ta có chấp

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 333

tựquán sát mặt mày của mình trong một tấm kính sạch sẽvà trong suốt, hay trong một bát c trongnướ sáng. Nếu người ấy thấy bụi bặm hay cấu uếtrên mặt mình, ithì ấy tinh tấnngườ nđoạ trừbụi bặm hay cấu uếấy. Nếu ngườ i ấy không thấy bụi bặm hay cấu uế trên mặt mình, thì i ấy sẽhoan ngườ hỷnghĩ ng: rằ "Thật sựta được u tốtp;điềđẹ thật sựta cđượ thanh tịnh".

Cũng vậy n, nếchư Hiề u trong khi quán sát, Tỷkheo thấ y rõ rằng tất cảcác ác, bấ t thiện pháp đoạ n trừởnội tâm, n,thì Tỷ -kheo ấchư y cần phảHiề i tinh tấn nđoạ trừcác ác, bấ t thiện pháp ấy. Chư n, H nế u Tỷ-kheo trong khi quán sát thấ y rõ rằ ng các ác, bấ t thiện pháp n trừ đã ởnội đoạ tâm, n,thì Tỷ-kheo ấ y phả i sống với tâm niệ m hoan hỷ , ngày đêm tu c thiệ họ n pháp.

Tôn giảMahamoggallana thuyế t giảng như y. Các Tỷ-kheo ấ y hoan hỷ , t5.96 Tlờ th15.96 Tf <04CB>Tj001

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 334

phục với lời nói mề m mỏng và thô ác của con, thời bạch ThếTôn, con giế t nó. Vì sao? Vì mong rằng nó không làm mấ t danh dựcho gia đình y của con! t

Nhưng bạ ch Thế Tôn, ThếTôn là bậc Vông, thư đánh uxe điề ai đáng ngựnhững u ngự,được như thếnào ThếTôn nhiếp phục những ai đáng u phục?

3 - Này Kesi, Ta nhiếp phục người đáng đư ợc nhiếp phục với lời nói mề m mỏng, Ta nhiế p phục với lời nói cứng rắn, Ta nhiế p phục với lời nói vừa mề m mỏng, vừa cứng rắ n.

Tại đây, nàyi lờiKesi, nói mề đây m mỏng:

- Đây là thân làm thiện, báo thân làm thiệ n. - Đây ilà lờ ây làđ nói thiện, quảbáo lời nói thiệ n. - Đây là ý nghĩ báothiện, ý n. nghĩ đ - Đây là chư thiên. i. Đây

Tại đây, nàyi lờiKesi, nói cứng rắn:đây

- Đây là thân làm ác, báo thân làm ác. đâ - Đây là lời nói ác, báo lời nói ác. đây - Đây là ý nghĩ báoác, ý nghĩ đây

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 338

- Đây alà đị Đây ngục. là loài loạ i ngạquỷ.

Tại đây, nàyi nói Kesi, vừa mề đây m mỏng vừa cứng rắn:

- Đây là thân làm thiện, báo thân làm thiệ n. - Đây là thân làm ác, báo thân làm ác. đâ - Đây ilà lờ nói thiện, đây báo làlời nói quả thiệ n. - Đây là lời nói ác, báo lời nói ác. đây - Đây là ý nghĩ báo thiện, ý n. nghĩđ - Đây là ý nghĩ báoác, ý nghĩ đây - Đây là chư Thiên. i. Đây - Đây alà ngục. đị Đây là loài ngạquỷ.

- Bạch ThếTôn, nếu người đáng u phục đư không chị u nhiế p phục với lời nói mề m mỏng của Thế Tôn, không chị u nhiếp phục với lời nói cứng rắn, không chị u nhiế p phục với lời nói mề m mỏng và cứng rắn, thời ThếTôn làm gì với ngườ i ấy?

- Này Kesi, nếu người đáng được u phục không chịu nhiế p phục với lời nói mề m mỏng của Ta, không chịu nhiếp phục với lời nói cứng rắ n, không chị u

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 339

nhiếp phục với lời nói vừa mề m mỏng vừa cứng rắ n, này Kesi, thời Ta giṭ hị ngư ời ấy!

4. - Nhưng ch Thếbạ Tôn, sát sanh không xứng đán với ThếTôn. Tuy vậy, ThếTôn nói: "Này Kesi, Ta giế t hại ngườ i ấy".

- Thậ y, này Kesi, sát sanh không xứng đáng t vậ i Như Lai. Nhưng người u phục ấ y đá không chị u nhiế p phục với lời nói mề m mỏng, không chịu nhiế p phục với lời nói cứng rắ n, không chị u nhiếp phục với lời nói mề m mỏng và cứng rắn, Nh Lai nghĩi ấ yrằng không xứng ngườ đáng được nói để đến, đượcđể giáo giới. Và các vịđồ ng Phạ m hạ nh có trí nghĩ iấ y khôngrằng xứng ngườ đáng đư ợc đ nói đến, đư ợc giáo đểgiới. Bịgiế t hạ i, này Kesi là con ingườ này, trong giới luậ t của bậ c Thánh, bị Như Lai nghĩ ng không đángrằ được nói n, không đángc giáo đượ giới, bịcác vị đồng Phạ m hạ nh có trí nghĩ rằng không đáng đư đư ợc giáo giới.

- Bạch ThếTôn, i ấ ngườ y bịbậ c Thiện Thệgiết hạ i là người nào bịNhư Lai nghĩ ng không xứng rằđán đư ợc nói n, khôngđế xứng đáng đượ c giáo giới, bị các vịđồ ng Phạ m hạnh có trí nghĩ đư ợc nói đến, c giáo không giới. đáng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 340

Thật vi diệ u thay, bạ ch ThếTôn! Thậ t vi diệ u thay, bạch ThếTôn! ... bắt đầmong ThếTôn u từnay, nhận contửlàm cư sĩ, đện mạcho ng chung,đế con trọn đời ng. quy ngưỡ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 341

53 Kinh Không Phẫn Nộ –

Không Phẫn Nộ–Tương I, 533 (Không Hạ i)

1) Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn ởSàvatthi, Jetavana, tại nvườ Anàthapindika (Cấp Côc). Độ

2) Ở đây,TônThế gọi các Tỷ -kheo... ThếTôn nói như sau:

3) Thuởxưa, này -kheo, các Thiên chủTỷSakka, để làm hòa dịu chư Tam Thiên ở tạ thập tam thiên i hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

Chỹ lòng phn n,
Nhi p phc, chi phLQJ i!
Chỹ lòng sân hn,
Ci trvi sân hn!
Không phẫn nộ, vô hại,
Bậc Thánh thườ ng an trú.
Phẫn nộquăngi ác, ngườ
Như đác thả rơi m. vự
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 342

54 Kinh Tội – Tương Lỗi I, 532

Tội Lỗi –Tương I,Không Phẫ 532 (Hay n Nộ)

i Sàvatthi... tại nvườ 1) Tạ ông Cấp Cô c. Độ

2) Lúc bấy giờhai Tỷ-kheo cãi lộn nhau. Ởđây, t mộ Tỷ-kheo phạ m tội, Tỷ-kheo ấ y phát lộtội phạm là tội phạm trướ c mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo ấ y không chấ p nhậ n.

3) Rồi Tỷ điTôn; -kheo n Thế đế sau nhkhi lễ ThếTôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuố ng một bên, các Tỷ-kheo ấ y bạ ch ThếTôn:

4) Ởđây, bạ ch ThếTôn, có hai Tỷ -kheo cãi lộn nhau. Một Tỷ-kheo phạ m tội. Bạch ThếTôn, Tỷ -kheo ấy phát lộtội phạm là tội phạm trướ c mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo ấ y không chấ p nhận.

5) - Này các Tỷ-kheo, hai Tỷ -kheo này là ngu si: một vịkhông thấ y phạm tội là phạm tội, một vịkhông chấ p nhận phát lộtội phạm đúng Này pháp. các Tỷkheo, hai vịTỷ-kheo này là ngu si.

6) - Này các Tỷ -kheo, hai Tỷ-kheo này là sáng suốt, một vịthấ y phạm tội là phạ m tội, một vịchấ p nhận

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 343

phát lộtội phạm đúng Này pháp. các Tỷ- kheo, hai Tỷ-kheo này là sáng suốt.

7) Thuởxưa, này -kheo, các Thiên chủ TỷSakka, làm hòa dịu chư Tam Thiên thậ ở tạ p tam thiên i hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấ y, nói lên bài kệ này:

Hãy nhip phc phn n,

Giưtình bn không phai,
Không đáng mắ ng, chớmắng,
Không nên i, nói hai lưỡ
Phẫn nộquăngi ác, ngườ
Như đác thả rơi m. vự
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 344

55 Muốn Buộc tội người
BU
ỘC TỘ
I– Tăng II, 627
BUỘC TỘI –Tăng II, 627

đấgiảSàriputta bả 1. Tạiy, Tôn o các Tỷ-kheo:

- Này các Hiề n giả, khi Tỷ-kheo buộc tội muốn buộc tội ngườ i khác, hãy an trú nội tâm năm i hãy ph buộc tội.

2. Thếnào là ? năm

- "Tôi sẽnói đúngi, không thờ phả i phi thời"; - "Tôi sẽnói chơnt, không thậ phải phi ch - "Tôi sẽnói nhu hòa, không phả i thô bạ o"; - "Tôi sẽnói liên hệđế n lợi ích, không phả i lời không liên hệđế n lợi ích"; - "Tôi sẽnói với từtâm, không phả i sân tâm".

Này các Hiề n giả, khi vịTỷ -kheo buộc tội muốn buộc tội ngườ i khác, hãy an trú nội tâm năm i hãy buộc tội.

3. Ởđây , này các Hiề n giả , tôi thấ y:

- Có ngườ i bịbuộc tội phi thời, nhưng n ứng p không đúngi; thờ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 345

- Có ngườ i bịbuộc tội phi chơn n ứng và không chơn c; thự - Bịbuộc tội thô bạ o và có phả n ứng không nhu hòa; - Bị buộc tội không liên hệđế n lợi ích và có phản ứng không liên hệđế n lợi ích; - Bịbuộc tội với sân tâm và có phả n ứng không có từtâm.

4. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có cả đặhối: n sắp t sám

- "Tôn giảbịbuộc tội phi thời, không i, đ nhưy vừa vậ để đủ Tôn giảkhông sám hối"; - "Tôn giảbị buộc tội phi chơn, kh thực, như y vừa vậ để đủ Tôn giảkhông sám hối"; - "Tôn giảbị buộc tội thô bạo, không có nhu hòa, nhưy vừa vậ để đủ Tôn giảkhông sám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tôi không liên hệđế n lợi ích, không phả i liên hệđế n lợi ích, y vừa như đủ để Tôn giảkhông sám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tội với sân tâm, không với từ tâm, ynhư vừa để vậ đủ Tôn giảkhông sám hối".

Tỷ-kheo bịbuộc tội một cách phi phá này không cả n phả đặhối. i sắp t sám

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 346

5. Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, có p năm n sắ đặ t sám hối:

- "Hiề n giảđã cbuộ tội phi thời, không phải đún thời, như y vừa để vậ đủHiề n giảsám hối"; - "Hiề n giảđã cbuộ tội phi chơn, i chơn thực, y vừa như đểđủHiền vậ giảsám hối"; - "Hiề n giảđã cbuộ tội thô bạ o, không có nhu hòa, ynhư vừa để đủ vậHiền giảsám hối"; - "Tôn giảđã cbuộ tội liên hệđế n không lợi ích, không phả i liên hệđế n lợi ích, y vừa như đủ để Hiề n giảsám hối"; - "Hiề n giảđã cbuộ tội với sân tâm, không với từ tâm, ynhư vừa để đủ vậHiền giảsám hối".

n giả, có n Tỷ-kheo buộc tội phi pháp, này các Hiề lý do này cần phả đặhối. Vì sao? Vì rằ i sắp t sám ng nhờvậ y không một Tỷ -kheo nào ng khác có thểbuộc tội phi chơn.

6. Ởđây, này , các n giả y: Hiề tôi thấ

- Có ngườ i bịbuộc tội đúng i, khôngthờ phản ứng phi thời; - Bịbuộc tội chơn c, khôngthự phả n ứng phi chơn; - Bịbuộc tội nhu hòa, không phản ứng thô bạo;

- Bịbuộc tội liên hệđế n lợi ích, không phản ứng không liên hệđế n lợi ích; - Bị buộc tội với từtâm, không phả n ứng với sân tâm.

7. Tỷ -kheo bịbuộc tội đúng , có pháp năm n lý phả đặhối: i sắp t sám

- "Tôn giảbịbuộc tội đúng i, không thờ phải phi thời, như y vừa để vậ đủ Tôn giảsám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tội chơn c, khôngthựphải phi thực, như y vừa để vậ đủTôn giảsám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tội nhu hòa không thô bạ o, nhưy vừa vậ để đủ Tôn giảsám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tội liên hệđế n lợi ích, không phải liên hệđế n lợi ích, y vừa nhưđểđủ Tônvậ giảsám hối"; - "Tôn giảbịbuộc tội với từtâm, không với sân tâm, ynhư vừa đủđể vậTôn giảsám hối".

buộc tội đúng pháp có Tỷ-kheo bị n n phả đặhối. i sắp t sám

8. Tỷ-kheo buộc tội đúng , có pháp năm lý không phả đặhối: i sắp t sám

- "Hiề n giảbuộc tội đúng i, khôngthờ phải phi thời, như y vừa vậ đểđủ Hiề n giảkhông sám hối"; - "Hiề n giảbịbuộc tội chơn c, khôngthự phả i phi thực, như y vừa vậ để đủ Hiề n giảkhông sám hối"; - "Tôn giảbị buộc tội thô bạ o, không có nhu hòa, nhưy vừa vậ để đủ Tôn giảkhông sám hố

lời, không nói tạp nhạ p, hộtrì các ngcăn, có tiết, chú độtâm cả nh giác, không thờ ivớ Sa-môn hạ nh, tôn kính họ c tập, không sống quá y đủ , đầ không uểoả i, từbỏgánh nặnga lạc, đọ u đi trong đầ đờ i sống viễ n ly, tinh cần tinh tất, siêng nă chánh niệ m tỉnh giác, t tâm, địnhcó trí tuệtĩnh , không câm ngọng. Khi con y, các vịnói này n có khảnăng m giữnắ vấn . đề

12. - Này Sàriputta, các Thầy không vì lòng tin xuấ t gia từbỏgia đình... t tuệ liệ , câm ngọng, hãy họ một bên.

Nhưng này Sàriputta, ng thiện nam tử, vì lòng tinnhữ xuấ t gia từbỏgia đình, sống khô câm ngọng, hãy nói chuyệ n với họ. Hãy giáo giới các vịđồ ng Phạ m hạ nh, hãy giả ng dạ y, này Sàriputta, các vịđồ ng Phạ m hạnh nghĩ ng: "Sau khirả giúp ra khỏi phi diệ u pháp, tôi an trú các vịđồ ng Phạm hạnh trong diệ u pháp".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 351

56 Mu ốn Buộc tội người PHÚNG TỤNG – 33 Trườ

KINH PHÚNG TỤNG ±Bài kinh s33 ±Trườ Ô m

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 352

có phải là i nghengườ nhị u, thọtrì điều c đ nghe, cất giữđi ều đã đượ c nghe hay không? Những pháp sơ n, trungthiệthiện, hậu thiện, có ngh văn, cao đẻi sốđờ ng Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tị nh, những pháp ấy, ta có nghe nhiề u, có thọ trì, có tụngc bằ đọng lời, có suy tư v c khéo thểnhậ p với chánh kiế n không? Pháp ấy có nơ hay không? " Này các Tỷ-kheo, nế u Tỷ-kheo không phả i là vịnghe nhiề u, thọtrì điềut giữ đã n điều đã nghe. Những n, trung thiện,pháp hậu thiện, có nghĩa, caoi số đờ có ng Phạ văn, m hạnh đ hoàn toàn viên mãn thanh tị nh; các pháp ấ y, vịấ y không có nghe nhiề u, không có thọtrì, không có tụng đọ c bằ ng lời, khôngi ý,có khôngsuy khéo thểtư nhậ p với chánh kiế n thì có ngườ i sẽnói vềvịấy như sau: "Tôn giảhãy học tập vềÀgama (a-hàm) đi" . Như vậy, có i sẽnói vềvị ngườ ấ y.

7. Lại nữa, này các Tỷ -kheo, Tỷ -kheo buộc tội muốn buộc tội người khác, : hãy "Cảhai qu bộgiới bổn Pàtimokkha, ta có khéo truyền t mộ đạt cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiể u, khéo quyếtnh đị theo kinh, theo chi tiế t hay không?" Này các Tỷ -kheo, nếu Tỷ-kheo không khéo truyền t đạ một cách rộng rãi vềhai bộgiới bổn Pàtimokkha, không khéo phân tích, khéo thông hiể u, khéo quyế t định theo kinh, theo chi tiết thì: "Thưa ,Tôn vấn g

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 356

đềnày c thếđượ Tôn nói tại chỗnào? ", c đượhỏi như y, vịấ vậ y không có thểtrảlời. i Ngườta sẽnói vềvị ấy như sau : "Mong rằ ng Tôn giảhãy học tập vềluật". Như vậy, có i sẽnói vềvịngườ ấy.

Năm pháp này, i tựquán sátcầ n phả vềnội thân

8. 1ăPSKiSQjRF̣n phị an trú nĩ̂ tâm?

1. "Ta nói đúng thờ i, không phả i phi thời. 2. Ta nói đúng thậ t, khôngsự phải không đ thật. 3. Ta nói lời nhu hòa, không phả i nói lời thô bạ o. 4. Ta nói lời liên hệđế n mục ,đích không phả i lời không liên hệđế n mục đích. 5. Ta nói với tâm từbi, không nói với tâm sân hận".

Năm pháp này n phả cầ i an trú nội tâm.

Này các Tỷ -kheo, Tỷ-kheo muốn buộc tội ngườ i khác, sau khi quán sát nội tâm vềnăm pháp nà khi an trú nội tâm vềnăm pháp này, c tội ngư ời khác.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 357

58 Muốn Buộc tội người DỤ CÁI –CƯA 21 Trung I,

KINH VÍ DỤCÁI CƯA (Kakacupamasutta) –Bài kinh số21 –Trung I, 277

Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ -đà Lâm), vườ n ông Anathapindika (Cấp Côc). Độ Lúc bấ y giờ, Tôn giả Moliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ -kheo ni một cách . Tôn quá độ giảMoliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ -kheo-ni nhưu cósau: Nế Tỷ-kheo nào, trước mặ t Tôn giảMoliyaphagguna nói xấ u các Tỷ kheo-ni ấ y, Tôn giảMoliyaphagguna liề n phẫn nộ, bất mãn, vấ n tội ngay; nế u có Tỷ-kheo nào, c mặ t t các Tỷ-kheo ni ấ y, nói xấu Tôn giảMoliyaphagguna, các Tỷ -kheo ni ấ y liền phẫ n nộ, bấ t mãn, vấ n tội ngay. Tôn giảMoliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ-kheo-ni như y. Có mộ vật Tỷ-kheo khác n chỗThếTôn ở, sau khi nhđến, lễThếTôn và đảngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuố ng một bên, Tỷ kheo ấy bạ ch ThếTôn:

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 358

–Bạ ch ThếTôn, Tôn giảMoliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ-kheo ni một cách . Bạ quá ch ThếTôn, Tôn giảMoliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ -kheo-ni nhưu có sau: Tỷ -kheo Nế nào, c mặ t Tôn giảMoliyaphagguna nói xấ u các Tỷ -kheoni ấy, Tôn giảMoliyaphagguna liề n phẫn nộ, bấ t mãn và vấ n tội ngay; nế u có Tỷ -kheo nào, c mặ t các trư Tỷ-kheo ni ấ y, nói xấ u Tôn giảMoliyaphagguna, các Tỷ-kheo-ni ấ y liề n phẫ n nộ, bấ t mãn và vấ n tội ngay. Bạ ch ThếTôn, Tôn giảMoliyaphagguna sống liên hệvới các Tỷ -kheo-ni một cách như quáy. vậđộ

ThếTôn gọi một Tỷ -kheo khác và bả o:

–Này Tỷ-kheo, hãy đi, nhân i
Tỷ-kheo Moliyaphagguna: "Hiề n giảPhagguna bậ c
Đạo Sư n gọ i Hiề giả
".
–Bạ ch ThếTôn, vâng!

Tỷ-kheo ấy vângTôn,đáp n chỗ đi
Thế
Tônđế giảMoliyaphagguna, n xong, liền khi thưađế T
Moliyaphagguna:
–Hiề n giảMoliyaphagguna, bậc Đạoi Sư Hiề n giả .

–Vâng, Hiề n giả .

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 359

Tỷ-kheo Moliyaphagguna vâng đáp -kheo Tỷ ấy, đế n chỗ ThếTôn ở, khi đến xong nh lễThế Tôn rồi ngồi xuống một bên. ThếTôn nói với Tôn giảMoliyaphagguna đang i xuống một bên: ngồ

–Này Phagguna, có đúng thật sự không, i ngư ời ta n là Ôngđồ sống liên hệvới các Tỷ-kheo-ni một cách quá n Ông độ. Người sống liên hệvới t các Tỷ -kheo-ni như u sau: Tỷ -kheo "Nế nào, c mặ t Ông nói xấ u các Tỷ -kheo-ni ấ y, Ông liền phẫn nộ, bất mãn, vấ n tội ngay; nế u Tỷ -kheo nào, c mặ t Tỷ-kheo-ni ấ y, nói xấ u Ông, các Tỷ -kheo-ni ấ y liề n phẫ n nộ, bất mãn, vấ n tội ngay". Này Phagguna, có phải Ông sống liên hệvới các Tỷ -kheo-ni như vậy?

–Bạ ch ThếTôn, có y. như vậ

–Này Phagguna, có phả i Ông là Thiệ n nam tử, vì lòng t tin,gia từbỏgiađã xuấ đình, ng không số gia đình?

–Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ

–Này Phagguna, thật không xứng đáng Ông, một Thiện nam tử, vì lòng t gia, từtin bỏ gia đình, sống không ng liên hệvới gia các Tỷ-kheo-ni một cách như quá y. vậđộ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 360

Do vậ y, này Phagguna, nếu có c mặ ai trướ t Ông, nói xấ u các Tỷ -kheo-ni ấy, này Phagguna, Ông phả i từbỏnhững dục liên hệđế n thếtục, những tư duy đế nliên thếtục. NàyhệPhagguna, Ông phả i học tập như : "Mongsau rằng tâm của ta sẽ không bịbiế n nhiễm! Mong rằng ta sẽkhông nói những lời ác ngữ! Mong rằng ta sẽsống với lòng lân mẫn, với tâm từbi, không ôm lòng sân hận!" Này Phagguna, Ông phả i học tập như y. vậ

Do vậ y, này Phagguna, nếu có c mặ ai trướ t Ông, lấy tay đánh những Tỷ-kheo-ni ấ đấ y, lấy t ném, y gậy p, đậ lấ lấy gươm đánh, này phải từbỏnhững dục... không ôm lòng sân hậ n. Này Phagguna, Ông phả i học tập nhưy. vậ

Do vậ y, này Phagguna, nếu có c mặ ai t Ôngtrư nói xấ u (ai), này Phagguna, Ông phải từbỏnhững dục... không ôm lòng sân hậ n. Này Phagguna, Ông phả i học tập như y. vậ

Do vậ y, này Phagguna, nếu có c mặ ait Ôngtrư lấy tay đánh, t ném, lấ y gậy lấyp, đậ lấy đấgươm đánh, này Phagguna, i từbỏnhững dục Ông liên hệđế n thếtục, những tư duy đến thếliê tục. Này Phagguna, Ông phả i học tập như s "Mong rằ ng tâm của ta sẽkhông bịbiế n nhiễm!

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 361

Mong rằ ng ta sẽkhông nói những lời ác ngữ! Mong rằ ng ta sẽsống với lòng lân mẫn, với tâm từbi, không ôm lòng sân hậ n!" Này Phagguna, Ông phả i học tập như y. vậ

Rồi ThếTôn nói với các Tỷ -kheo:

–Này các Tỷ -kheo, một thời các Tỷ-kheo của Ta có tâm rấ t thuần thục hoan hỷ . Này các Tỷ-kheo, ởđây, o các Ta bả này các Tỷ Tỷ-kheo, -kheo, Ta theo hạnh nhấ t tọa thực. Chư -kheo, sốTỷng theo hạ nh nhấ t tọa thực, Ta cả m thấ y không bệ nh tật, không ốm đau, nhàng,nhẹkhang kiệ n và sảng khoái. Chư -kheo, Tỷcác Ngườ i hãy sống theo hạ nh nhấ t tọa thực. Chư -kheo, Tỷ các i theo hạ Ngườ nh nhất tọa thực thời các i sẽcảNgườ m thấ y không bệ nh tậ t, không ốm đau, nhàng, nhẹ khang kiệ n và sảng

khoái. Chư -kheo, TỷTa không cầ n phả i giảng dạ y gì cho các Tỷ -kheo ấy; chư -kheo, TaTỷ chỉcần khơi y ức niệm nơi-kheo các ấy. Tỷ

Chư-kheo, Tỷ ví t bằ như trên ng, tại chỗ ngã đ tư, tcó chiếcmộ xe u,đang đậ thắng với ngự a hay, có đặ sẵn sàng. roi ngựa t ngang i mã Có thuậtngườisư thiện xảo, người u đánh ngựcác conxe ngựa điề đáng đư ợc u điề ngự, leo lên xe ấy, tay trái nắm lấy dây cương, t cầm lấytay roi ngựa,mặ có thểđánh x

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 362

ngựa ấy đi tới i chỗnào đi lui,và nào,như tạth theo ý mình muốn. Cũng vậy chư -kheo, Tỷ Ta không cần phải giả ng dạy gì cho các Tỷ-kheo ấy; chư -kheo, Tỷ Ta chỉcần khơi y ức niệmdậnơi-kheo các ấy. Tỷ

Do vậy, này các Tỷ -kheo, hãy từbỏbấ t thiện, hãy nỗlực i vớ đối các thiện pháp, như i v mới thành tựu sựtrưởng thành, nh, lớn mạ nhhưn trong pháp luậ t này. Chư-kheo, Tỷ cũng n một nh thôn làng hay thị trấn nhỏ, có ngôi rừng cây tala lớn, ngôi rừng bị các cây leo y lan bao phủ. Có một ngườ i đế n khu rừng này, muốn lợi ích cho ngôi rừng, muốn hạnh phúc, muốn an ổn khỏi các c ách cho ngôi phư rừng. i ấ Ngườ y chặt t các đứ nhành cây cong thiế u hẳn sinh lực, vất chúng ra khỏi ngôi rừng, dọn dẹ p trong rừng sạch sẽ. Ngườ i ấy sănlư ỡsóc ng các kỹ nhánh cây tala thẳ ng thắn, khéo mọc. Chư -kheo, Tỷ sau một thời gian, ngôi rừng như vậy ng đư thành, nh,hưng lớn mạnh.thị Cũng vậ y, này các Tỷkheo, các Ngư ời hãy từbỏbấ n, hãy nỗlực i đố t thiệ với các thiện pháp, như i mớivậy thành tựucác sựtrưởng thành, nh, lớn mạ hưng nh trong phápthị luậ t này.

Chư -kheo, Tỷthuởxưa, tạ i thành Savatthi này có nữgia chủtên là Vedehika. Chư -kheo,Tỷ tiếng đồn tốt đẹp sauc khở đây i lên vềđượ nữgia chủ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 363

Vedehika: "Nữgia chủVedehika là hiề n thục, nữgia chủVedehika là nhu thuậ n; nữgia chủVedehika là ôn hòa". Chư -kheo,Tỷ nữ gia chủVedehika có ngư ời nữtỳtên là Kali, ngườ i này khéo tay, siêng năng, và c cẩn làm thận chu việ toàn. -kheo, C nữtỳKali khởi lên ý của nghĩ: tac tiế đượ ng"Ch đồ đẹ n tốtp khởi lên như gia chủ sau: Vedehika "N là hiền thục; nữgia chủVedehika là nhu thuậ n; nữ gia chủVedehika là ôn hòa". Không biế t nữchủcủa ta có nội sân mà không tỏlộhay không có nội sân, hay vì công việc ta-làm cẩn thận chu toàn nên nữchủ ta có nội sân nhưng lộ, khôngkhông phải không tỏ có. Vậy ta hãy thửnữchủcủa ta!" Chư -kheo, Tỷrồi nữtỳKali sáng ngày sau dậ y thậ t trễ. Chư -kheo, Tỷ nữgia chủVedehika nói với nữtỳKali:

"–Này Kali!

"–Thưachủ Nữ , có việ c gì?

"–Sao hôm nay Ngươi y trễvậ y? dậ

"–Thưachủ nữ , có việc gì đâu?

"–Thậ t sựkhông có việ c gì à? Ác nữtỳkia, hôm nay Ngươi !". Và dậ y trễ nữchủphẫ n nộ, bấ t mãn, trừng mắ t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 364

Chư -kheo, TỷnữtỳKali suychủ nghĩ: của ta thật sựcó nội sân nhưng lộ, khôngkhông phải không có. Vì những công việ c ta-làm cẩ n thận chu toàn, nên nữchủcủa ta tuy có nội sân nhưn tỏlộ, không phải không có. Vậ y Ta hãy thửthêm nữa nữchủcủa ta!" -kheo,Chư rồi nữtỳTỷ Kali ngày sau lại dậy trễhơn nữa. -kheo,Chư Tỷ nữchủVedehika nói với nữtỳKali:

"–Này Kali!

"–Thưachủ Nữ , có việ c gì?

"–Sao hôm nay Ngươi y trễvậ y? dậ

"–Thưachủ Nữ , có việc gì đâu?

"–Thậ t sựkhông có việ c gì à? Ác nữtỳkia, hôm nay Ngươi y trễ!". Và dậ nữchủphẫ n nộ, bấ t mãn, thốt lên những lời bất mãn.

Chư -kheo, TỷnữtỳKali suychủ nghĩ: của ta thật sựcó nội sân nhưng lộ, khôngkhông phải không có. Vì những công việ c ta-làm cẩ n thận chu toàn nên nữchủcủa ta tuy có nội sân nhưn tỏlộ, không phải không có. Vậy ta hãy thửthêm nữa nữchủcủa ta!"

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 365

Chư -kheo, Tỷrồi nữtỳKali sáng hôm sau lại dậy trễhơn nữa. -kheo,Chư Tỷ nữchủVedehika nói với nữtỳKali:

"–Này Kali!

"–Thưachủ Nữ , có việ c gì?

"–Sao hôm nay Ngươi y trễvậ y? dậ

"–Thưachủ Nữ , có việc gì đâu?

"–Thậ t sựkhông có việc gì à? Ác nữtỳkia, hôm nay Ngươi !". Rồidậ y trễ phẫ n nộ, không hoan hỷ , nàng cầm cái then gài cửa, đánh một u nữ c tỳkhiến bểđầ u. Chư -kheo,Tỷ nữtỳKali, vớiu bể đầ máu chả y, liền đi kểnhà láng giề lểvới các ng:

"–Hãy xem việ c làm của nữchủhiề n thục! Hãy xem việ c làm của nữchủnhu thuậ n! Hãy xem việ c làm của nữchủôn hòa! Sao nữchủnói với nữtỳđộ c nhất: "Hôm nay y trễ Ngươi ", rồi phẫn nộ, bấtdậ mãn, nàng cầ m then gài cửa, đánh tôi u m khiến bểđầ u".

Chư -kheo, Tỷsau một thời gian, tiếngn xấ đồ u sau đây đượ c khởi lên vềnữchủVedehika: "Nữchủ Vedehika là c ác! Nữ độ chủVedehika là không nhu

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 366

thuậ n! NữchủVedehika là không ôn hòa!".

Cũng vậy -kheo,chư ởđây, Tỷ -kheoTỷhết sức hiền lành, hết sức nhu thuận, hết sức ôn hòa trong khi chưa bị những lời nói bất khảý, xúc phạm. Và chư-kheo, Tỷ chỉ khi nào Tỷ-kheo bị những lời nói bất khảý, xúc phạm, khi ấy vịấy mới cđược xem là hiền lành, mới cđược xem là nhu thuận, mới cđược xem là ôn hòa.

Chư-kheo, TỷTa không gọi một Tỷ -kheo là dễnói, khi vịấy dễnói vềcác vật dụng như y áo sàng tọa, c phẩdược trịbệ nh, khi vịấy thành tựu đư ợc tánh dễnói. Vì sao vậy? Chư Tỷ -kheo, Tỷkheo ấy khi không c các vật dụng đượnhư y thức ăn, sàng tọa, c phẩm trịbệ nh, khôngdược còn là dễnói, không còn thành tựu tánh dễnói.

Chư-kheo,TỷTỷ -kheo nào tôn trọng Pháp, cung kính Pháp, sùng kính Pháp trởthành dễnói, thành tựu tánh dễnói, vịấy Ta mới gọi là dễnói. Do vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 367

ngữnày mà các Ông có thểnói với ngườ i khác: "Đúng i haythờ phi thời... hay với sân tâm". Các Tỷ kheo, khi nói với các i khác,ngườ các Ông có thểnói: "Đúng thờ i... hay với sân tâm". Các Tỷ-kheo, ởtạ i đây, các n phả i Ông học tậpcầ như sau: " giữtâm của chúng ta không biế n nhiễm; chúng ta sẽ không thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽsống với lòng lân mẫ n, với tâm từbi, với nội tâm không sân hận; chúng ta sẽsống biến mãn i nàyngườ với tâm câu hữu với từ. Và với người này ng, ta là sống biế n mãn cùng khắ p thếgiới, với tâm câu hữu với từ, quảngi, vô đạ biên, không hậ n, không sân". Các Tỷ -kheo, các Ông cầ n phả i học tập như y. vậ

Chư -kheo,Tỷ ví như n, cầmmột màu ng sơn, màu vàng, màu tía. xanhi Ng ấy có thểnói như : "Ta sẽsau viết các hình sắc trên hư không làm này. Ta cho các hình sẽ sắc hiển hiệ n". Các Tỷ -kheo, các nào? Ông inghĩ ấ Ngườ y có thể th viết các hình sắc trên hư không v sắc hiển hiện cđược không?

–Bạch ThếTôn, không thểđư ợc. Vì sao vậy? Bạch ThếTôn, hư g là vôkhôn sắc, không thểthấy đư ợc. Ở đây, không gì viế dễsắc và làm t các hình hình sắc hiển hiện, trước i ấy bịkhi mệ t nhoàingư và bịthất bại.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 370

–Cũng y, nàyvậTỷ -kheo, có i ngônnăm ngữ l này mà các Ông có thểnói với người khá thời hay phi thời... hay với sân tâm... với người này là ng, ta sống n đối biế mãn cùngtượ khắ p thếgiới với tâm câu hữu với từ, quảngi, vôđạ biên, không hận, không -kheo, sân". các Ông Chư cần phả i học tập như y. vậ

Chư-kheo, Tỷ ví như n, cầmmột một bó ng cỏkhô đang cháy"Tavà với bó nói cỏkhô nh đang cháy hâmnàynóng sẽ và đun ng này". Chư-kheo, Tỷ các nào? Ông inghĩ ấ Ngườ y, với bỏcỏkhô đang hâm cháynóng có thể và sông Hằng c đượ không?

–Bạch ThếTôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì sông Hằng thâm sâu ng, khôngvàdễ vô gì với bó cỏkhô đang hâm cháynóng có th v sôi sông Hằng được, trước i ấy mệ t nhoàikhi và bịthất bại.

–Cũng vậy,-kheo, này chư có i ngônTỷ năm ngữnày mà các Ông có thểnói với các i khác:ngườ "Đúng i haythờ phi thời... hay với sân tâm". kheo, khi nói với các i khác,ngườ các Ông có thểnói: "Đúng thờ i... hay với sân tâm...i (n người này ng, là ta số đối ng biế tượ n mãn cùng khắ p

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 371

thếgiới với tâm câu hữu với từ, quảngi, vôđạ biên, không hận, không -kheo, sân". các Ông Chư cầ n T phải học tập như y. vậ

–Chư-kheo, Tỷ ví t cái bịnhư bằng da mộmèo, đã cđượ thuộc chín, khéo thuộc, khéo thuộc cùng khắp, nhu nhuyến, như bông, ng xì khô ng xọp, và một người tiế n, cầm gậyđế hay cầm mẻ sành và nói "Ta sẽlấ như y cái gậysau: hay với cái mẻsành làm cho cái bịbằng da mèoc nà thuộc chín, khéo thuộc, khéo thuộc cùng khắp, nhu nhuyễn, như bông, ng xì, không tiếng xọp, c phát ra tiếng xì, tiếng xọp". Chư -kheo, Tỷ các Ông nghĩnào? thế i Ngườấy có thể , với cái gậy hay với cái mẻsành làm cho cái bị bằng da mèo c nà thuộc chín, khéo thuộc, khéo thuộc cùng khắp, nhu nhuyễn, như bông, ng xì, không tiếng xọp, c phát ra tiế ng xọp đư ng xì, tiế ợc không?

–Bạch ThếTôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, cái bịbằng da mèoc thuộ nàyc chín,đã khéo thuộc, khéo thuộc cùng khắp, nhu nhuyễn, nh bông, không còn tiếng xì, tiế ng xọp, không dễgì làm cho cái bịấy phát ra tiế ng xì, tiế ng xọp c, đượ trướ c khi i ngườấy bịmệ t nhoài và bịthất bại.

–Cũng vậy, chư có -kheo, Tỷ i ngônnăm ngữ l

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 372

mà các Ông có thểdùng khi nói với các i khác:ngườ "Đúng i haythờ phi thời, chơn thực, thực, nhu nhuyễ n hay thô bạ o, có lợi ích hay không lợi ích, với từtâm hay với sân tâm". -kheo, C khi nói với các i khác,ngườ các Ông có thểnói đún thời hay phi thời. Chư -kheo, khiTỷnói với các i n khác, các Ông có thểnói lời chơn c hay nóithự lời không chơn -kheo, thực. khi nói Chư với các Tỷ ngư ời khác, các Ông có thểnói lời nhu nhuyễ n hay nói lời thô bạo. Chư -kheo, khiTỷnói với các i n khác, các Ông có thểnói lời lợi ích hay nói lời không lợi ích. -kheo,Chư Tỷ các khi nói với i khác,ngườ các Ông có thểnói với từtâm hay với sân tâm. kheo, ởtại đây, ncác phả i học Ông tập như cầ s "Chúng ta sẽgiữtâm của chúng ta không biế n nhiễ m, chúng ta sẽkhông thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽsống với lòng lân mẫ n, với tâm từbi, với nội tâm không sân hậ n. Chúng ta sẽsống biến mãn i nàyngư với tâm câu hữu với từ. Và với ngườii nà tượng, ta sống biế n mãn cùng khắ p thếgiới với tâm câu hữu với từ, quảngi, vôđạ biên, không hậ n, không sân" Chư -kheo, cácTỷ Ông cầ n phả i học tập như vậ y.

Chư -kheo, Tỷ như ng kẻđạ onhữ tặc hạliệt, dùng cưa hai lưỡi mà u vậy,cưa u một ai ởđây i khở nế ý nhiễm loạn, ingườ ấy do

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 373

vậy không phải là ngườ i thực hành giáo pháp của Ta.

Ở đây, -kheo chư các Tỷ Ông phả i học tập như sau: "Chúng ta sẽgiữtâm của chúng ta không biế n nhiễm; chúng ta sẽkhông thốt ra những lời ác ngữ; chúng ta sẽsống với lòng lân mẫ n, với tâm từbi, với nội tâm không sân hậ n. Chúng ta sẽsống bao phủ ngư ời này với tâm câu hữu với từ. Và với ngườ i này là đối tượ ng, ta sống biến mãn cùng khắ p thếgiới với tâm câu hữu với từ, quảngi, vôđạ biên, không hậ n, không sân". Chư -kheo,Tỷ các Ông cầ n phả i học tập nhưy. vậ

Và này -kheo, chư nế Tỷ u các Ông luôn luôn suy itư dạy vílờ dụcái cưa , thì nàynày các Tỷkheo, các Ông có thấ y loạ i ngôn ngữnào, dầ u tếnhị hay thô bạ o mà các Ông không kham nhẫn cđượ chăng?

–Bạ ch ThếTôn, không.

–Chư -kheo, Tỷdo vậy, hãy luôn i l dạy ví như cái cưa đư ợc hạ này, nh phúc an lạ c lâu ngày.

ThếTôn thuyế t giảng như vậ -kheo ấ y. Các Tỷ y hoan hỷ , tín thọlời ThếTôn dạ y.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 374

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 375

59 Ng ười bất chánh và ng
TI
ỂU Kinh MÃN –NGUYỆ
110
Trung III, 145
TIỂU KINH MÃN NGUYỆT (Culapunnama suttam) ±Bài kinh s110 ±Trung III, 145

Như tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn trú ởSavatthi, tạ i Pubbarama (Đông Viên) Migaramatupa c Mẫ u Giả ng đư ờng). Lúc bấ y giờtrong ngày Bố-tát, ngày tròn, trong m, Thếđêm Tôn trăm đangi giữa rằ ng trời, xung quanh có chúng Tỷ -kheo đoanh i v ThếTôn nhìn chúng Tỷ -kheo đang ng, hế yên t sức yên lặ ng và bảo các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo, một ngườ i bấ t chánh (asappurisa) có thểbiế t một ngườ i bấ t chánh: "Ngườ i bất chánh là vịnày", hay không?

–Bạ ch ThếTôn, không biết c.đượ

–Lành thay, này các Tỷ -kheo! Này các Tỷ -kheo

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 376

không thểcó sựtình, không thểcó sựkiệ n, một người bất chánh có thểbiế t một ngườ i bất chánh: "Ngườ i bấ t chánh là vịnày."

Này các Tỷ-kheo, nhưng i bấ một n t chánh có thểbiế t một người : chơn "Người chán c chánh là vịnày" hay không?

–Bạ ch ThếTôn, không biết cđược

–Lành thay, này các Tỷ -kheo! Này các Tỷkheo, không thểcó sựtình, không thểcó sựkiệ n một ngườ i bất chánh có thểbiết cđược một ngườ i chơn :chánh "Người chơn này".chánh l

Ngườ i bấ t chánh, này các Tỷ -kheo, là y ng đủpháp bấ t chánh, giao du với ngườ i bất chánh, suy tư i như bất chánh,ngườ tưi lư bất chánh, nói i bấ năng t chánh, hành như động như i bấ ngườ t chánh, có tà kiến như i ng t chánh, bốthí như bấ i bấ ngườ t chánh.

Và này các Tỷ -kheo, nào như là thế i bất ngư chánh ÿ\ ÿbt chánh? Ở đây, này pháp Tỷ-kheo,i bấ tngười chánh bất tín, vô tàm, vô quý, nghe ít, biếng nhác, thấ t niệm, liệ t tuệ. Như y, v này các Tỷ -kheo, i là bất ngườ chánh pháp đầy bất chánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 377

Và này các Tỷ -kheo, nào như là thế i bất ngư chánh giao du vi nhиQJ QJ i bt chánh? Ở đây, này -kheo,các những vị Tỷ Bà-la-môn nào bất tín, vô tàm, vô quý, ít nghe, biế ng nhác, thấ t niệm, liệ t tuệ, những vịấy là bạ n, là thân hữu với ngư ời bấ t chánh ấ y. Như y, này vậ các Tỷ-kheo, là ngư ời bấ t chánh giao du với ngườ i bấ t chánh. Và này các Tỷ-kheo, nào như làthế i bất ngư chánh VX\W QK QJ i bt chánh? Ởđây, nà các Tỷ-kheo,i bấ tngười chánh suy nghĩ làm hại tự mình, suy nghĩ làm hại hại cảhai. Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, i bấ làt n chánh suy i bấ tư như ngườ t chánh. Và này các Tỷ-kheo, nào như là thế i bất ngư chánh W O QJ QK i bt chánh?QJ Ở đây, này các Tỷ-kheo, i bấtngười chánh tư nglười tựlàm hại mình, ng làm tư hại lười người, ng làm tư hại cảhai. Nhưy, này vậcác Tỷ -kheo là t ng i bấ chánh lường tư như i bấ ngườ t chánh. Và này các Tỷ-kheo, nào như là thế i bất ngư chánh QyL QăQJ QK i bt chánh? QJ Ở đây, này các Tỷ -kheo,i bấ ngườ t chánh nói lời nói láo, nói lời hai i, nói áclưỡ khẩ u, nói lời phù phiế m. Nhưy này vậcác Tỷ -kheo, i là bấ ngườ t chánh nói năng như i bấ ngườ t chánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 378

Và này các Tỷ-kheo, nào như là thếi bất ngư chánh KjQKỹQJQK QJ i bt chánh? Ởđây, này các Tỷ-kheo,i bấ ngườ t chánh sát sanh, lấ y của không cho, làm các tà hạ nh trong các dục. Như y, vậnày các Tỷ-kheo là i bấ ngườ t chánh hành động i bấtnhư chánh. ngườ Và này các Tỷ -kheo, nào như là thế i bất ngư chánh có tà kiQQK QJ i bt chánh? Ở đây, này các Tỷ -kheo, ngư ời bấ t chánh có tà kiến như sau: "Không có bốthí, không có lễhy sinh, không có tếtự, không có quảdịthục các nghiệ p thiện ác, không có đời inày, khác, khôngkhông có cha, không có mẹ , không có loạ i hóa sanh. Ởđờ i, không có những vịSa-môn, những vịBà-la-môn chánh hướhạnh đã ng, chánh tự t đạ mình chứng với thượng trí đời i khác, và truyề này n dạ y lại".. y, Như này các Tỷvậ -kheo, ilà bấ t ng chánh có tà kiến như i bấ t ngườ chánh. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là i bất ngườ chánh bWKtQK QJ i bt chánh? Ởđây, này - c kheo, ngư ời bấ t chánh bốthí một cách vô lễ , bố thí không phả i tựtay, bốthí không có su lưỡng, bốthí những vậ t không cầ n dùng, bốthí không nghĩ Như đếny, vậtương này các Tỷ - la kheo, i là bấ

ngườ t chánh bốthí như i bất ng chánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 379

Này các Tỷ -kheo,i bấ ngườ t chánh ấy, đầy pháp bất chánh y, giaonhư du vớivậ ngườ i bất chánh như vậy, suy i bất chánh tư n vậy, tư lường i bất chánh như y, ngườ nói như năng như i bấtngườ chánh như ng vậ như ingườ bất chánh như y, có tà kiến vậ như ngư ời bất chánh y, bốthínhư như vậ i bất ng chánh y,như sau khivậ thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những ngườ i bất chánh.

Và này các Tỷ-kheo, thếnào là cảnh giới của những ingườ bất chánh? Địa ngục hay là bàng sanh.

Này các Tỷ-kheo, một người chơn c biết cđượ một người :chơn "Người chán ch chánh là vịnày" hay không?

–Thưa biết c, bạ đượ ch ThếTôn.

–Lành thay, này các Tỷ -kheo! Sựtình này xả y ra là người chơn biết được chánh ngư c chánh: "Người chơn này". chánh là

Nhưng này -kheo,các người Tỷ ch thểbiết được i bấ ngườ t chánh: "Ngườ i bấ t chánh là vịnày" hay không?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 380

–Thưa biết c, bạ đượ ch ThếTôn.

–Lành thay, này các Tỷ -kheo! Này các Tỷkheo, có sựtình này là người biết c được ngườ t chánh: "Ngườ i bấ i bất chánh là vịnày".

Này các Tỷ -kheo, người chơn Chánh pháp, giao du với các bậc chơn chá nghĩ như các bậc chơn c bậc chơn chánh, nói năn hành động như bậc chơn bậc chơn thí chánh, nhưchánh. bố bậc chơ

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là người ÿ\ ÿ pháp? Ở đây, này Chánh -kheo,các ngư ời chơn chánh có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý, có nghe nhiề u, có tinh cầ n, tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ. Như vậ y, này các Tỷ -kheo, là người chơn những chánh Chánh pháp. đầy Và này các Tỷ -kheo, thếnào là người giao du vỉ các bFFK˅QFKiQK ? Ởđây, này Tỷ-kheo, những vịSa-môn, Bà-la-môn nào có lòng tin, có lòng tàm, có lòng quý nghe nhiề u, tinh cầ n, tinh tấ n, chánh niệm, có trí tuệ, những vịấ y là bạ n, là thân hữu của vị chơn chánh y, ấy này các Tỷ -kheo, là người chơ i các bậc chơn chánh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 381

Và này, các Tỷ -kheo, nàonhư là thế i chơnngười chánh VX\W˂QK˂QJ˂LFK˅QF hánh? Ởđây, nà các Tỷ-kheo, người chơn chá làm hại mình, không suy i khác, ng không suy i cả nghĩ Như ai<007. làm v hạ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 382

chánh hành động như ngư Và này các Tỷ -kheo, thếnào là người

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 383

chánh kiến như người như n nhưy, bố vậthí như người y, chơ sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người chơn

Và này các Tỷ-kheo, thếnào là cả nh giới của những người ? chơn Đạ i tánh của chánh chư Thiên i tánh hay củađạ loài i. Ngườ

ThếTôn thuyế t giảng như vậ y. Các Tỷ-kheo hoan hỷtín thọlời ThếTôn dạ y.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 384

60 Người có khả năng nó
Kinh CÁC ĐƯ
VẤN
ỢC ĐỀ
NÓIN–ĐẾ
Tăng I, 355
CÁC VẤN ĐỀ ĐƯ ỢC NÓI N –Tăng
ĐẾ I, 355 -kheo, có ba vấn này
1. - Này các Tỷ đề được n. n
Thếnào là ba?
- Có thểnói vềquá khứ, nói rằng: "Như vậy xảy ra trong thời quá khứ.
- Có thểnói vềtương lai
ng: "Như , nói rằ vậ y sẽ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 385

- Không xác nhận là một giảthuyế t, - Không xác nhận là m quan điể của bậc trí, không xác nhậ n là sởhành ngthườlàm. Nếu là y, như vậ này các Tỷ -kheo,i ấ yngư không có khảnăng thả o luậ n. Nế u một người, này các Tỷ-kheo, ckhi hỏi một đượ câu, - Xác nhận là đúng hay khôn - Xác nhận là một giảthuyế t, - Xác nhận là m quan điể của bậc trí, xác nhận là sởhành ngthườ làm. Nếu lày, này như các Tỷvậ -kheo,i ấ yngườ có khảnăng thả o luận. 4. Với sựthả o luận, một ngườ i có thểbiết cđượ là có khảnăng thả o luận hay không có khảnăng thả o luận. Nế u một người này, này các Tỷ-kheo, ckhi hỏi đ một câu, - Tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, - Hư ớng câu chuyệ n ra ngoài (vấn), đề - Bày tỏsựphẫn nộ, sân, hận, bất mãn. Nếu là y, như này các Tỷvậ ngườ -kheo,i này không có khảnăng thả o luận.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 387

Nế u một ngườ -kheo, ckhi i, này các Tỷ hỏi một đượ câu, - Không tránh câu hỏi ấy với một câu hỏi khác, - Khôngng câu hướ n ra ngoài (vấn), đề chuyệ - Không bày tỏsựphẫn nộ, sân, hậ n, bất mãn. Nếu lày, này nhưcác Tỷ vậ -kheo, i nàyngườ có khảnăng thả o luậ n. 5. Với sựthả o luận, một ngườ i có thểbiết cđượ là có khảnăng thả n hay không có khảnăng o luậ thả o luận. - Nếu một ngườ i, này các Tỷ-kheo, ckhi hỏi đ một câu, lạ i mắ ng chửi, đánh p, nhạ đậ o báng, chụp lấy chỗsơ . Nếu hở là y, như này các vậ Tỷ-kheo,i

này ngườ có không khảnăngo th luận. - Nế u một ngườ i, này các Tỷ-kheo, ckhi hỏi đ một câu, không mắ ng chửi, không p, đ không nhạ o báng, không chụp lấy chỗsơ . hở Nếu lày, này như vậ các Tỷ-kheo, i nàyngườ có khảnăng o luậthả n. 6. Vì sthọ lun, có thể biết Wÿ c mà WQJ i có duyên hay không có duyên. - Không có lóng tai, là không có duyên. - Có lóng tai là có duyên.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 388

Ngườ i có duyên thắ ng tri một pháp, biế n tri một pháp, từbỏmột pháp, chứngc mộ đắt pháp. Do thắ ng tri một pháp, biế n tri một pháp, từbỏmột pháp, chứngc mộ đắt pháp, vị ấy cảm thấ y chánh giả i thoát. Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo, là lợi ích của thả o luậ n, như yvậ là lợi ích của đàm luận, y là lợi ích cónhư duyên,y lànhư vậ lợi ích nghe lời khuyên, tức là tâm giả i thoát không có chấ p thủ. 7. Nói chuyện vì hiệ m thù, Thiên chấp và kiêu mạn, Nghị ch lỵÿ- c bc Thánh, Bỉ móc lẫn lộm nhau; Thích nghe nói xấu QJ i, 1J i lPQJ i bị rị, 1J i bịthua, bịị. Bc Thánh không làm vy.

N u muQFQJÿjPOX-n,
Bc hiệ n biết thì gian,
Câu chuyện cx a bc Thánh,
Liên [illegible]SKiSSKiSQJKfD
1J i có trí nói chuyện,
Không hiệ m thù, kiêu mạn,
Vì tâm không chấp trệ c,
Không hiệ m hQỹFÿRiQ
.K{QJỷ WkPO ỿmQJ
Nói lên vì chánh trí.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 389

Hoan hỉ lời khéo nói,
Không vui lời vọng vọ ,
Không học cách chỉtrích,
Không chỉSV K QJ i,
Không nhiếc mQJÿiQKỹ-p,
Không nói lời LYXY
Lời nói cx a bc Thánh,
VTa dy, vTa hoan hỉ .
1K Y y bc Thánh nói,
1K Y y Thánh luQÿjP
Bc trí biết rõ vy,
Nói lời thật khiêm tn.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 390

61 Như Lai có bao giờ n - Kinh BA LÊ – 24 Tr

KINH BA LÊ ±Bài kinh s24 ±Trường II, 269

1. Như vầ y tôi nghe.

Một thời ThếTôn ởgiữa bộlạ c Malla (Mạ t la), tạ i Anupiya (A dậ t di), một thành của bộlạ c Mallà. Lúc bấy giờ, ThếTônp yđắ vào buổi sáng, cầm y bát vào thành Anupiya khấ đểTôn tựnghĩ: t thực. Rồi Thế "Thậ t là quá sớm vào đểthành Anupiya khấ t thực. Ta hãy đế nh xá của du sĩ Bhagga n tị này." ThếTôn liền đi n tịnh đế xá du sĩ

2. Rồi du sĩ Bhaggava bạ ch ThếTôn:

- ThếTôn hãy n gần! đếXin chàoTôn.đón Đ lâu, ThếTôn mới có dịp đến i Thế đây. Tôn ngồi,Mờ đây là chỗngồi đã n!soạ n sẵ

Thế Tôn ngồi trên chỗ đã nsoạ sẵn, và d Bhaggava lấy một ghếngồi khác thấp hơn i ngồi rồ ng một bên, xuống một bên. Sau khi ngồi xuố Bhaggava bạch ThếTôn:

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 391

- Bạ ch ThếTôn, ngày xưa và a, nh Sunakkhatta (Thiệ n Tị nh) thuộc bộlạ c Licchavi (Ly xa tử) đến con : và nói nay "Này Bhaggava, như tôi từbỏThếTôn! Nay tôi không sống i sự dướ chỉ dẫ n của ThếTôn nữa." Bạ ch ThếTôn, sựviệ c có phải như Sunakkhatta, c bộlạc Licchavi nói haythu không?

c thật như Sunakk - Này Bhaggava, sựviệ ta thuộc bộlạc Licchavi đã nói:

3. Này Bhaggava, thuở xưa và rất Sunakkhatta thuộc bộlạc Licchavi đến khi đến, nh lễTa vàđảngồi xuống một bên. Này Bhaggava, Sumakkhatta, thuộc bộlạc Licchavi bạ ch với Ta: "Bạ ch ThếTôn, nay con xin từbỏThếTôn. Bạch ThếTôn, nay con không sống i sự dướ chỉdẫn của ThếTôn nữa."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậ y, Ta nó với Sunakkhatta, thuộc bộlạ c Licchavi:

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi:"Này
Sunakkhatta, hãy đến i sựchỉ n của đây dẫ
Ta" chăng
?

"- Bạ ch ThếTôn, không!

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 392

"- Hay Ngươii Ta:có chnói "Bạ ThếTôn,vớ con sẽ dướ sống i sự n của ThếTôn" ?chăng chỉdẫ

"- Bạ ch ThếTôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ta không nói: "Này Sunakkhatta, hãyi sự đến chỉdẫ n đây của Ta", và Ngươi cũng i Ta: "Bạch Thế kh Tôn, con sẽsống i sựdướ chỉdẫ n của ThếTôn". Này kẻngu kia, y thờinhư Ngươivậ là ai Ngươi nói n từbỏ ?chuyệ Này kẻngu kia, hãy thấ y m của Ngươi sựlỗi lầ như y là thếnào! vậ

---

ch ThếTôn, nhưngTônThế 4. "- Bạ không khiến cho con chứng được các ng nhân pháp n thông. thư thầ

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi: Sunakkhatta, hãyi sự đến chỉdẫ n đây của Ta! Ta sẽkhiến cho Ngươi chứn c các pháp thượng nhân thần thông" ? chăng

"- Bạ ch ThếTôn, không!

"- Ngươi có nói i Ta: "Bạ ch Thếvớ Tôn, con sẽsống dư ới sựchỉdẫ n của ThếTôn. ThếTôn sẽkhiế n cho con chứng được các ng nhânpháp n thông"thư thầ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 393

chăng ?

"- Bạ ch ThếTôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ta không nói với Ngươi: Sunakkhatta, sống hãyi sự dướ đến chỉdẫ n đây chủTa, Ta sẽkhiến cho Ngươi chứn c các pháp thượ ng nhân thần thông; Ngươi i cũ Ta: "Bạ ch ThếTôn, con sẽsống i sự dướchỉdẫ n của ThếTôn, và ThếTôn sẽkhiế n cho con chứng c đượ các pháp ng nhân thượ thầ n thông." Này kẻngu kia, nhưy thời vậ Ngươi là ai và T chuyệ n từbỏ.

Này Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Các pháp thượng nhân thầ n thông có thực hiệ n hay không thực n, nhưng hiệ mục đích mà Ta t giảng thuy Chánh pháp là i đưa thực hànhngườn chỗtậ đế n diệ t khổ đau, có phải như y không?vậ

"- Bạ ch ThếTôn, cácng pháp nhân thầ thượ n thông có thực hiệ n, nhưng mục n hay không thực hiệ mà ThếTôn thuyế t giảng Chánh pháp i thực hành đế n chỗ tậ t khổđau, chính t n diệ vậ y!

"- Này Sunakkhatta, ng nhâncác thầ n p n hay không thực hiện, nhưng thông có thực hiệ c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 394

đích mà t giảng Ta thuyế Chánh pháp i thực hành n chỗ đế tậ n diệ t khổ đau. Nà Sunakkhatta! nhưy thời vậ các ng pháp nhân t thần thông là gì mà cầ n phải thực chứng? Này kẻngu kia, hãy thấ m của Ngươi như vậ y lỗi lầ nào!

---

5. "- Bạ ch ThếTôn, ThếTôn không giả i thích cho con khởi nguyên của thếgiới.

"- Này Sunakkhatta, Ta có nói với Ngươi: "N Sunakkhatta, hãyi sự đến chỉdẫ n đây của Ta. Ta sẽgiải thích cho i nguyên Ngươi của Thếgiới" ?chăng

"- Bạ ch ThếTôn, không!

"- Này Sunakkhatta, Ngươi i Ta: "Bạ ch Thế Tôn, con sẽsống i sự dướchỉdẫn của ThếTôn, rồi ThếTôn sẽgiả i thích cho con khởi nguyên của thế giới" ?chăng

"- Bạ ch ThếTôn, không!

"- Này Sunakkhatta, y Ta không nóinhư với v Ngươi: "Này Sunakkhatta, i

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 395

sựchỉdẫ n của Ta. Ta sẽgiải thích cho i nguyên của thếgiới." Ngươi cũng i Ta: k "Bạ ch ThếTôn, con sẽsống i sự dướ chỉdẫn của Thế Tôn, rồi ThếTôn sẽgiả i thích cho con khởi nguyên của thếgiới." Này kẻngu kia, sựkiện là y, như thời Ngươi là ai và Ta n từ là bỏ?

Này Sunakkhatta, Ngươi nghĩ thế nào? Khởi nguyên i thích hay không giải thích, của thếgiới có giả mục đích mà Ta thuyế t giảng Chánh phá ngườ i thực hành n chỗtậ đế t khổđau n diệ , có phả i nhưy không? vậ

"- Bạch ThếTôn, khởi nguyên của thếgiới có giả i i thích, mục đíchTônmà thích hay không giả thuyế t giảng Chánh pháp i thực làhành n đưa chỗtậ t khổđau, chínhy. thật l n diệ

"- Này Sunakkhatta, khởi nguyên của thếgiới có giả i thích hay không giả i thích, mục đícha ThếTônců thuyế t giảng Chánh pháp là i thực đưa hành ngườ n chỗtậ n diệt khổđau. Này Sunakkhat nhưy thờ vậi giải thích vềkhởi nguyên thếgiới có ích lợi gì cho Ngươi ? Này kẻngu kia, hãy thấ y sựlỗi lầm của Ngươi ynhư là thếnào!vậ

6. "- Này Sunakkhatta, i nhiều phương dướ n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 396

Ngươi đã nói i tán thán Ta tạilờlàng Vajji y,
ThếTôn là bậ c A la hán, Chánh Biế n Tri, Minh Hạ nh
Túc, Thiệ n Thệ, ThếGian Giải, Vô Thượng u
NgựTrượng Phu, Thiên Nhân t, ThếTôn."
Này Sunakkhatta, i nhiều như phương n, vậy
Ngươi đã nói i tán thánlờ
Ta tạ i làng Vajji.
"Này Sunakkhatta, i nhiều phương dướ diệ nói lời tán thán Pháp tạ i làng Vajji: "Chánh pháp được ThếTôn khéo thuyế t giả ng, thiết thực hiện tạ i, vượt ngoài thời gian, mà thấ đến y, có khảđểnăng hướng ng, thượ chỉngư ời có trí mới thâm hiể u." Này Sunakkhatta,i nhiều như phương vậy n, dư Ngươi tán thán Chánh phá i làng Vajji.

"Này Sunakkhatta, i nhiều phương dướ diệ đã tán thán Tăng tại tửcủalàn ThếTôn khéo tu tậ p vềchánh chơn, tử ch của ThếTôn khéo tu tập vềChánh trực, chư Tă tửcủa ThếTôn khéo tu tậ p vềkhuôn phép, đệ tửcủa ThếTôn khéo tu tậ p vềchánh hạ nh, tức là bốn đôi tám chúng. tửcủa ThếTôn Chưnày Tă đángc kính đượ trọng, đáng c cung đượ kính, đư ợc cúng dường, c chấ đáng p tay cúi chào, vì làđượ phư ớc n điề tối ng thượ ởđời". Này Suna vậy idướ nhiều phương diện, Ngư tại làng Vajji.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 397

"Này Sunakkhatta, t;Ta này nó Sunakkhatta Ta iế tin t; sẽ ncho có lời luậ bàn N về Ngươi như sau: "Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi không thểsống phạm hạnh i sự

dướihướng dẫn của Sa môn Gotama. Vì không kham nĩ, nên tɽbt̉u học trv̦v̊L ỹ i sṇg thp̣ kém". Này Sunakkhatta, sẽcó lời luận bàn vềNgươivậ y.như

Này Bhaggava, như y Sunakkhatta, thuộc vậ bộlạ c
Licchavi dầu cđược
Ta nói vậy, từbỏpháp luậ t này, như ingười i rớt vào phả a xứ,ị ađọ đ c.
ngụ

---

7. Này Bhaggava, một thời Ta ởbộlạ c Bumu, tạ i thị trấn của bộlạ c Bumu tên là Uttaraka. Này Bhaggava, rồi buổi sáng p y, cầTa m y bátđắ cùng với Sa di Sunakkhatta thuộc bộlạ c Licchavi theo sau, vào thị trấn Uttaraka khấ t thực. Lúc bấ y giờ, lõa thể Korakkhattiya, tu theo hạnh chó đi n chân, bố bò lết trên t, lấ đấ mà y miệng ăn hay cứng đồ ăn m.mề đồ

Này Bahaggava, Sunakkhatta thuộc bộlạc Licchavi thấy lõa thểKorakkhattiya tu theo hạnh chó, n chân, bò lết trênt, lấ y miệngđấ ăn cứng đồhayăn đ mề m.

Này Bhaggava, Ta biết cđược tâm atư củ Sunakkhatta

c Licchavi với tâm thuộc bộlạ a Ta tư củ và Ta nói với ông ta như sau:

"- Này kẻngu kia, có phải Ngươi n tựnhậnvẫ Ngươi là không? Thích Tử

"- Bạch ThếTôn, sao ThếTôn lạ i nói: "Này kẻngu kia, có phải Ngươi nhântự Ngươi Tử là không"?

"- Này Sunakkhatta, có phải Ngươi, y lõasau thểKorakkhattiya tu theo hạnh chó, n chân bòđi b lết trên t, lấ y miệngđấ màăn ăncứngđồ ăn hay mề m, liền suy nghĩ: đẹvị t tốtp thay "Thậ A la hán Sa môn đi n chân, bố bò lết trên t, lấ đấ mà ăn y miệng ăn cứng ănhay mề đồ m"?

"- Bạ ch ThếTôn có vậ y. Bạch ThếTôn, sao ThếTôn lại ganh ghét với một bịA la hán?

"- Này kẻngu kia, Ta đâu có i mộ ganh t vịA gh la hán? Chính Ngươi ntự sinh ác tà kiế ấ y, hãy bỏnó đi. để Chớ tựmình lâu ngày bịkhổđau t hạ thiệ i.

Này Sunakkhtta, lõa thểKorakkhattiya nghĩ là tốt p, là vị Sa môn,đẹ sau bảy ngày sẽbị trúng thực mà chế t, sau khi chế t sẽtái sanh thuộc loại Kàlakanjà, một trong loạ i Asura thấ p kém nhấ t.

Sau khi chết, nó sẽbịquăng trong t trênngh đống cỏBìrana. Này Sunakkhatta, nếu Ngươi n, m hãyn hỏ đế i lõa thểKorakkhattiya : "Này bạ n nh Korakkhattiya, bạ n có biế t bạ n thác sanh cả nh giới nào không?" Này Sunakkhatta, sựkiệ n này có thể xảy ra, lõa thểKorakkhatta ấ y có thểtrả

trong loạ i Asura thấ p kém nhấ t. Sau khi chế t, ông ta bịquăng trong nghĩa địa, ng cỏBirana.

9. Này Bhaggava, c nghe:Sunakkh "Lõa thể Korakkhattiya bịtrúng thực chết, quăng tr địa, đặt ng cỏtrên Birana." NàyđốBhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộlạc Licchavi liền đing đến cỏBirana tại nghĩa địa, n lõa thể đế Korakkhattiya, lấy tay nđánh và hỏi: ba lầ

"- Này bạn Korakkhattiya, Bạ n có biế t cả nh giới thác sanh của Bạn không?"

Này Bhaggava, lõa thểKorakkhattiya lấ y tay xoa lưng ivà dậ y: ngồ

"- Này bạ n Sunakkhatta, tôi biết cảnh giới thác sanh của tôi. Tôi thác sanh thuộc loạ i Kàlakanjà, một trong loại Asura thấ p kém nhấ t." Sau khi nói xong, ông ta ngã ngữa xuống.

10. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộlạ c
Licchavinh đến lễvà ngồiTa, xuố n mộtđả bên. Này
Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộlạ c
Licchavi đang i một bên: ngồ
"- Này Sunakkhatta, nào? Đi Ngươi ều Ta nói với Ngườ i vềlõa thểKorakkhattiya, có phải sự

việ c xảy ra như Ta nói không

"- Bạch ThếTôn, ThếTôn đãi con nói vớ lềlõa thể Korakkhattiya cnhư nào, sựviệ xảy thế ra như Tôn nói, không phả i khác!

"- Này Sunakkhatta, nào? SựNgươi kiện là nhưy, thờ vậi có phải pháp ng nhânthượ thần thông đã cđượ thực hiện có phả i không?

ch ThếTôn, sựkiện là y, như "- Bạ chắc chắ nvậ là pháp ngthượ nhân thần thôngc thực đã hiện. đượ

"- Vậ y này kẻngu kia, nhưngvậy nhân l thần thông đã c Ta thực hiệđượ n, thếmà Ngươi "Bạ ch ThếTôn, ThếTôn không thực hiệ n pháp thượ ng nhân thầ n thông cho con." Này kẻngu kia, hãy thấ m của Ngươi y sựlỗi lầ như y là thếnào!" vậ

Này Bhaggava, như y Sunakkhatta, thuộc vậ bộlạ c Licchavi được Ta y, từbỏ pháp nói luật này, như như ingườ phải rơia xứ, vàoị đ c.đọ a ngụ

---

11. Này Bhaggava, một thời, Ta trú tạ i Vesàli (Tỳxá ly), rừng i Lâm,ĐạởTrùng Các giảng ng. đườ Lúc bấ y giờ, lõa thểKandaramasuka ởtại Vesàli c

sự cúng ng dườ tối thượng, được i thượng tại làng Vajji. Vịnày có phát nguyệ n tuân theo bảy giới hạnh:

- "Trọn i, đờ ta theo hạ nh lõa thể , không mặ c quần áo;
- Trọn i, đờ ta sống phạ m hạ nh, không có hành dâm;
- Trọn i tađờ tựnuôi sống với u rượ và thị t, không phải với cháo cơm;
- Ta không bao giờđi quá
Udana thápphía thành Vesàli;
- Ta không bao giờđi quátamaka, tháp phía Go
Nam thành Vesàli;
- Ta không bao giờđi quá tháp
Sattamba, phía
Tây thành Vesà;
- Ta không bao giờđi quá tháp Ba
Bắc thành Vesàli."
y giới hạnh này Vịnày, nhờtuân theo bả c sựmà cúngng dờ tối thượng, được ng dan tạ i làng Vajji.

12. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộlạ c Licchavi đi n lõa thể đế Kandaramasuka và hỏi câu

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 403

hỏi; lõa thểKandaramasuka khi bịhỏi như y, v không theo dõi câu hỏi, vì không theo dõi, nên tỏra tức tối, giậ n dữ, phậ t ý. Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạ c Licchavi suy ngh "Chúng ta có thểtrởthành chốngi vị đố A-la-hán SađẹHãy giữđừ môn tốt p này. ng có gì xảy ra khiế n chúng ta có thểbất lợi đau lâu khổ i." đờ

13. Này Bhaggava, rồi Sunakkhata, thuộc bộlạ c Licchavi đi nh lễvàđến Ta, ngồi xuố đả ng một bên. Này Bahaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộ lạc Licchavi đang ngồ i một bên:

- Này kẻngu kia, n tựNgươi nhận Ngươi vẫ l tửkhông?

- Bạ i nói với con như y:vậ ch ThếTôn, sao ThếTôn lạ Này kẻngu kia, n tựNgươi nhận Ngươi vẫ là tửkhông?

- Này Sunakkhatta, có phải Ngươi n lõađãthể đi Kandaramasuka và hỏi câu hỏi? Lõa thể Kandaramasuka c Ngươi khi hỏi y,đượ không như theo dõi câu hỏi; vì không theo dõi nên tỏra tức tối, giận dữ, phậ t ý. Rồi tựnghĩ: "Chúng trở t thành chốngi vị đố đẹHãy A la hán, Sa môn tốtp này. giữđừ ng có có gì xả y ra khiế n chúng có thểbấ t lợi đau lâu khổ i! đờ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 404

- Bạ ch ThếTôn có vậ y. Bạ ch ThếTôn, sao ThếTôn lại ganh ghét với một vịA la hán?

- Này kẻngu kia, Ta đâu có i ganh một vịA gh la hán! Chính Ngươi sanh ác tà kiế nấ tự y, hãy từbỏ nó . Chớ điđể mình lâu ngày bịthiệ t hại đau ! kh

Này Sunakkhatta, lõa thểKandaramasuka nghĩ A là la hán, vị là vịSa môn tốtp, đẹ không bao lâu sẽsống mặ c áo và lập gia ăn đình,cơm sẽch sẽđi t vượquá các tháp ởVesàli và sẽchết mất hế t cảdanh xưng.

Này Bhaggava, lõa thểKandaramasuka, không bao lâu sống mặ c áo và lập gia đình, ăn đi t vượquá các tháp ởVesàli và bịchế t mấ t hế t cả danh xưng.

14. Sunakkhatta thuộc bộlạc Licchavi c nghe tin đư lõa thểKandaramasuka không bao lâu sống mặ c áo và lập gia đình, ăn t dùng quá các c tháp ởVesàli và bịchế t mấ t hết danh xưn Bhaggava, rồi Sunakkhatta n chỗTa ở, sau khi đi đ đếnnh đả lễ Ta và ngồi xuống một bên. Này Bhaggava, và Ta nói với Sunakkhatta thuộc bộlạ c Licchavi đang i một bên: ngồ

- Này Sunakkhatta, nào? Đi ề Ngươi u Ta nói n

với Ngươi về lõa thểKandaramasuka có phả i sựviệ c xảy ra nói như Talà khác? không, hay

ch ThếTôn, ThếTôn đãi con
- Bạ nói vớ vềlõa thể
Kandaramasuka như c xảy thế nào, sựviệ ra như
Tôn nói, không phả i khác.
- Này Sunakkhatta, nào? SựNgươi kiện là nhưy, thờ vật có phải là ng pháp nthượ nhân thầ thông đã đư ợc thực hiện, có phả i không?

ch ThếTôn, sựkiện là y, như - Bạ chắc chắ nvậ là pháp ngthượ nhân thần thôngc thực đã hiện. đượ

- Vậy này kẻngu kia, như ngvậy nhân l thần thông đã c Ta thực hiệđượ n, thếmà Ngươi "Bạch ThếTôn, ThếTôn không thực hiệ n pháp thượ ng nhân thần thông cho con." Này kẻngu kia, hãy thấy rõ sựlỗi lầm của Ngươi như vậ nào"!

Này Bhaggava, như y Sunakkhtta, vậ thuộc bộlạ c Licchavi được y, từTa bỏluậtnói này, như ngư ời phải rơi a xứvào địa ngục. đọ

---

15. Này Bhaggava, một thời Ta trú ởVesàli, rừng

Đạ i Lâm, tạ đườ i Trùng Các giảng ng. Lúc bấy giờ, lõa thểPatikaputta sống ở Vesàli, c úng đượ dư ờng tối thượng, đượ c ng ởdanh làng Vajji. Trong các buổi họp ởVesàli, ng ông tuyên bốnhư sau:

"Sa môn Gotama là người i có trí.i cóNgườ trí có thểtrình bày pháp ng nhân thần thông của mình, nhờtrí lực của mình. Nế u Sa môn Gotama chịu đi ng, nửa ta chịuđườ di nửa đư ờng. Và hai chúng ta có thểthực hiện pháp ng t nhân thần thông ởtại đây. Nế thực u

Sa môn Gotama hiện một pháp ng nhânthượ thần thông, thời ta sẽ thực hiệ n hai pháp. Nế u Sa môn Gotama thực hiệ n bốn pháp ng nhânthượ thần thông, thời ta sẽthực hiện tám pháp. Như thự y Sa môn Gotama vậ c hiệ n bao nhiề u pháp thần thông thời ta sẽthực hiệ n gấp hai lần."

16. Này Bhaggava, Sunakkhatta, thuộc bộ lạ c Licchavi đã đến Ta, nh lễ sau Ta và ngồi xuống một bên. Sunakkhatta, thuộc bộlạc Licchavi bạch với Ta:

"- Bạ ch ThếTôn, lõa thểPatikaputta (Ba kê tử) sống ởVesàli, được ng tối cúng thượng, dườ đ c danh xưng tối ng ởlàng thượ Vajji. Trong buổi họp ở

Vesàli, ng tuyênthườ bốnhư "Sa sau:môn Gotama là người có trí, ta cũng i có trí có thểtrình bày pháp ng nhân thượ thần thông nhờ trí lực của mình. Nế u Sa môn Gotama chịu đi a n đư ờng, ta chịu đi ng. nửa đườ Và hai chúng ta có thể thực hiệ n pháp thần thông ởtại đây. u Sa mônNế Gotama có thểthực hiệ n một pháp ng nhânthượ thần thông... thời ta sẽthực hiện gấp hai lần."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậ y, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộlạ c Licchavi:

"- Này Sunakkhatta, lõa thểPatikaputta không có thể đế n gặ p mặ t Ta nếu ông ấy không từbỏlời ấ y, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế nấ y. Nế u ông ấy nghĩ ng ôngrằ ấy sẽđế n gặp mặt Ta mà không từ bỏlời ấy, không từbỏtâm ấy, không từbỏtà kiế n ấy, thời u củ đầa ông ta sẽbịbểtan.

17. "- Bạch ThếTôn, ThếTôn hãy thận trọng lời nói! Thiệ n Thệhãy thận trọng lời nói!

"- Này Sunakkhatta, tại sao i nói Ngươi với Ta: lạ "Bạ ch ThếTôn, ThếTôn hãy thậ n trọng lời nói"?

"- Bạch ThếTôn, lời nói này c ThếTônđã tuyên đượ bốmột cách cực đoan : "Lõa thểPatikaputta không có thểđế n gặ p mặ t Ta, nếu ông ấ y không từbỏlời

nói ấy, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế nấy. Nế u ông ấy nghĩ ng ông ấ y rằ sẽđế n gặ p Ta mà không từbỏlời nói ấ y, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiếnấ y, thờiu ôngđầ ấy sẽbị bểtan"! Bạ ch ThếTôn, lõa thểPatikaputta có thểđế n gặp mặ t ThếTôn với một hóa thâny Thế khác, và Tôn trởthành nói như không thậ t!

18. "- Này Sunakkhatta, Như Lai có nói lờibao nói nào cóông? hai nghĩa kh

"- Bạch ThếTôn, có phả i do tựtâm phán xét mà Thế Tôn đã c biế đượ t về Patikaputta: "Lõa thể Patikaputta không có thểđế n gặ p mặ t Ta, nế u ông ấy không từbỏlời nói ấ y, không từbỏtâm ấ y, không từ bỏtà kiế nấ y. Nế u ông ấy nghĩ ng ông ấ yrằ sẽđế n gặ p mặ t Ta mà không từbỏlời nói ấ y, không từbỏ tâm ấ y, không từbỏtà kiế nấ y, thời u củ đầa ông ấy sẽbịbểtan". Hay là có vịThiên thần nào đã cho Như Lai t: "Bạ ch ThếTôn,biế lõa thểPatikaputta không có thể ... ầ u củađ ông ấ y sẽbịbểtan!"

"- Này Sunakkhatta, chính tựtâm phán xét biết vềlõa thểPatikaputta: "Lõa thểPàtikaputta không có thểđế n gặ p mặt Ta... u của ông ấyđầ sẽbị bểtan." Và Thiên cũngthần có đã vị báo t biết: "Lõa thểPàtikaputta không có thểđế n gặp mặt

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 409

ThếTôn... u ông ấ yđầ sẽbịbểtan". Vịtư ớng quân ở bộlạ c Licchavi tên là Ajita, khi mệ nh chung vào ngày kia c sanhđãvào Tamđượthập tam thiên. Rồi vịấy n đế bạch với Ta: "Bạ ch ThếTôn, lõa thể Pàtikaputta không có tàm quý! Bạ ch ThếTôn, lõa thểPàtikaputta không nói sựthậ t! Bạ ch ThếTôn, lõa thểPàtikaputta con, ởgiữa đã nói làngvề Va sau: "Tướ ng quân ởbộlạc Licchavi tên là Ajita sẽ thác sanha ngụ vào c," Bạ chĐại ThếTôn, địcon không thác sanh a ngục, Bạ vào ch ThếTôn, Đại con c sanhđượ vào cõi Tam thậ p tam thiên! Bạ ch Thế Tôn, lõa thểPàtikaputta không có tàm quý. Bạ ch Thế Tôn, lõa thểPàtikaputta không nói sựthậ t! Bạ ch Thế Tôn, lõa thểPàtikaputta không có thểđế n gặ p mặt Sa môn Gotama... u của ông ấ y sẽbịbểđầ tan."

Này Sunakkhatta, y chính tựtâm phánnhư xét màvậ Ta biế t vềlõa thểPàtikaputta. Lõa thểPàtikaputta không có thểđế n gặ p mặ t Ta nế u ông ấy không từbỏ lời nói ấy, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế n ấy. Nế u ông ấy nghĩ ng ông ấ yrằsẽđế n gặ p mặ t Ta mà không từbỏlời nói ấ y, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế nấ y, thờiu củ đầa ông ấ y sẽbịbểtan. Và một vịthiên Thần đã báo t: tin "Bạ ch Thếcho Tôn, lõa thểPàtikaputta không có thểđế n gặ p mặ t ThếTôn nế u ông ấ y không từbỏlời nói ấ y, không từ bỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế nấ y. Nếu ôngng ngh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 410

ông ấy sẽđế n gặp mặt ThếTôn mà không từbỏlời nói ấ y, không từbỏtâm ấ nấ y, không từbỏtà kiế y, thờiu củ đầ a ông ấy sẽbịbểtan."

"Này Sunakkhatta,t thự sau c ở k Vesàli, ănt thự xong c trởvề và , Ta sẽđế khấ n tại vườn Pàtikaputta nghỉ trưa. để Này Sun nếu Ngươi muố n, hãy tin cho ông ấy biết."

19. Này Bhaggava, rồi Ta p y vàođắbuổi sáng, cầm y bát vào thành khấ t thực.Vesàli Sau t khi đ thực, ăn xong t thực trở và về,đi Takhấ đi n đ của Pàtikaputta nghỉ trưa.đểNày B Sunakkhatta, thuộ c bộlạ c Licchavi vội vàng vào thành Vesàli, đến những Licchava có danh tiế ng và báo tin cho những vịấ y biế t: "- Này Hiề n giả , Thế Tôn sau khi khấ t thực, ăn xong và đ t thực trở về, đã đi n của đến Pàtikaputta vườnghỉtrưa! Mong quý vịhãyn! Mong đế quý vịhãyn! Sẽ đế có biểu diễn pháp ng nhân thượ thầ n thông giữa các vị Sa môn thiệ n xả o."

Này Bhaggava, các Licchavi có danh tiếng suy như sau: có biể "Sẽ pháp u diễn thượ ng nhân thần thông giữa các vịSa môn thiệ n xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Và chỗnào có những Bà la , môn a vị những giacó

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 411

chủgiàu sang, các Bà la môn, Bà la môn ngoạio đạ có danh tiếng, ông ta n các vị đi này và báo tinđếcho biết: "- Này Hiền giả, ThếTôn sau t khi thực, đ ăn xong t thự và c trởđi

về, khấ đã đi n của đến Pàtikaputta nghỉtrưa. để Mong hãyn! quý đế Mong quý vịhãyn! Sẽ đế có biểu diễn pháp ng t nhân thầ n thông giữa các vịSa môn thiệ n xảo."

Này Bhaggava, các Sa môn, Bà la môn ngoạio có đạ danh tiếng suy cónghĩ: biểu diễn "Sẽpháp ng t nhân thần thông giữa các vịSa môn thiệ n xảo. Vậy chúng ta hãy đi đến đó."

Này Bhaggava, rồi các Licchavi có danh tiếng, các Bà la môn a vị, các có đị Gia chủgiàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoạio có đạdanh tiếng cùng n đ vườn của Pàtikaputta. yNày Hội B chúng này n hàng lêntrăm đế hàng i. ng

20. Này Bhaggava, lõa thểPàtikaputta c nghe: đ "Các Licchavi danh tiếng n, đãcác Bàđếla môn có địa vị , các gia chủgiàu sang, các Sa môn, Bà la môn ngoạio có đạ danh tiếng cũng n, còn đã Sa mônđế Gotama thì ngồi nghỉtrưa ntại vườ của ta." Khi nghe vậy ông ấ y hoả ng sợ, run rẩ y, lông tóc dựng c. ngượ Này Bhaggava, lõa thểPàtikaputta hoả ng sợ, run rẩ y, lông tóc dựng c, ngượ liền đi đến vườ

Tindukkhànu.

Này Bhaggava, Hội chúng ấy cđượ nghe: "Lõa thể
Pàtikaputta hoả ng sợ, run rẩy, lông tóc dựng cngư đã đi đến vườn các du
Bhaggava, Hội chúng liền cho gọi một ngườ i và bả
o:
"- Này bạn hãy đi đến vườn cá gặ p lõa thểPàtikaputta và nói n n Pàtikaputta hãy n. Các Licchavi đế danh tiếng đã đ n, các Bà la a vị, môn các Gia chủcó giàu đị sang, các Sa môn, Bà la môn ngoạio có đạ danh tiếng cũng đến. Sa môn Gotama i nghỉtrưađang ntại của Hiề n giả. Này Hiề n giảPàtikaputta, lời nói sau đây c đượ Hiền giảnói tạ i Hội chúng ởVesàli: "Sa môn là người có trí,i cóta trí có thểtrình bày ng nhânpháp thần thôngthượ nhờ trí lực của mình. Nế u Sa môn Gotama chịu đi a n đư ờng, ta chịui nửa đ ng. đườVà hai chúng ta có thể thực hiện pháp ng nhân thượ thầ n thông ởtại đây Nế u Sa môn Gotama thực hiệ n một pháp ng t nhân thầ n thông, thời ta sẽthực hiệ n hai pháp. Nế u Sa môn Gotama thực hiện hai ng phápthần t thông, thời ta sẽthực hiệ n bốn pháp. Nế u Sa môn Gotama thực hiệ n bốn pháp ng nhânthượ thần thông, thời ta sẽthực hiện tám pháp. y Sa môn Như Gotama thực hiện bao nhiêu pháp ng nhân thầ n

thông, thời ta sẽthực hiệ n gấ p hai lầ n. "Này Hiề n giả Pàtikaputta, hãy chịu đi ng. nửa Sa môn đườ Gotama đã đi t tất cảhế nửa ng đườrồi và iđang nghỉtrưa ng tại nvườ của Hiền giả!".

21. Này Bhaggava, iấy vâng theo lời Hộngườ i chúng ấy, đi đến vườn các du p lõa thể s p xong, liền thưa: Pàtikaputta, sau khi gặ

"- Này bạ n Pàtikaputta, hãy n. Các đi Licchavi đế danh tiếng... Sa môni nghỉ Gotama trưa i t vư ờn của Hiề n giả . Này Hiền giảPàtikaputta, lời nói sau c Hiề đượn giảnói tại

Hội chúng ởVesàli: "Sa môn Gotama là người có t i có trí... ta sẽ thực hiệ n gấ p hai lầ n". Này Hiề n giả Pàtikaputta, hãy chịu đi ng, nửa Sa môn đườ Gotama đã đi t cảhế t tấ nửa ng đườvà ngồi nghỉtrưa ntại của Hiề n giả."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậ y, lõa thểPàtikaputta trảlời:

"- Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđến". Nhưn g ông ấy như trườ n bò qua lạ i chỗ, không thểđứ i tạ ng dậ y khỏi chỗngồi. Này Bhaggava, iấy nói với ng lõa thểPàtikaputta:

"- Này Hiề n giảPàtikaputta sao lại như y? Hìnhvậ

như mông a Hiề củ n giảdính liề n vào ghế , hay ghế dính liề n vào mông của Hiền giả ?

"- Này Bạn, tôi sẽđến; này Bạn, tôi sẽđế n." Tuy nói vậy nhưng nông bò qua lạấy i tạ trườ i chỗ, không có thểđứ ng dậy khỏi chỗngồi.

Này Bhaggava, c nói vậ đượ y, lõa thể Pàtikaputta tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđế n"; nhưng ông ấy n bò qua lạ trườ i tại chỗkhông có thể đứng dậy khỏi chỗngồi.

22. Này Bhaggava, iấ y biết cđượ khi lõa thể ng Pàtikaputta thảm bạnày i, tuy nói:đã "Này Bạbịn, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđến", lại ntrườ bò qua lại tại chỗ, không thểđứ ng dậy khỏi chỗngồi, liền n đế Hội chúng ấ y báo tin:

"- Lõa thểPàtikaputta m bại, tuy đã thả nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n, tôi sẽđế n; này Bạ n", lại ntrườ bò qua lại, không thể ! Q o

3. Này Bhaggava, khi vịđạ n Licchavi biết cđượ i thầ lõa thểPàtikaputta thảm bại,này đã bị tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạn, tôi sẽđến", nhưng n bò qua lạ i tại chỗ, không có thểtừchỗngồi ngđứ dậ y, liền n Hộ đế i chúng ấy báo tin:

"- Lõa thểPàtikaputta i, tuy đã m bạ thả nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạn, tôi sẽđến", nhưng y trườn bò qua lại tạ i chỗ, không có thểtừchỗngồi đứ ng dậ y."

Này Bhaggava, khi nghe nói vậ y, Ta nói với Hội chúng ấ y:

"- Này các Hiề n giả, lõa thểPàtikaputta, nếu ông ấy không từbỏlời nói ấ y... thờiu củđầa ông ấy sẽbịbể tan. Nế u quí vịLicchavi nghĩ ng: "Chúng ta hãyrằ cột lõa thểPàtikaputta với dây thừng, và dùng bò kéo ông ấ y lại đây, Pàtikaputta bứt t dâyđứ thừng ấy. s Lõa thểPàtikaputta không có thể , nếu không từbỏ lời nói ấy..." Nế u ông ấy nghĩ rằtừbỏ ng: "Ta không lời nói ấy...", thờiu củ đầa ông ấ y sẽbịbểtan."

4. Này Bhaggava, lúc ấy Jàliya, đệ tửcủa Dàrupatti, từchỗngồi ngđứ dậ y và nói với Hội chúng ấ y:

n giảhãy chờmột lát, "- Các Hiề tôi đi để xem đưa lõa Pàtikaputta thển Hội chúng này đếhay

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 418

không?"

Này Bhggava, rồi Jàliya, tửcủa Dàrupatt đệ n vườn các indukkhànu, du sĩgặ pT mặt lõa thể Pàtikaputta và nói với ông ấ y:

"- Này bạn Pàtikaputta n. Các Licchavihãy danh đ tiếng đã đến... Sa môn i nghỉ Go trưa ntại của Hiền vườ giả . Này Hiề n giảPàtikaputta, Hiề n giảđã tuyên bố Vesàli như sau giữa Hội chúng "Sa môn Gotama i có trí... thờilà ta sẽthựngườ c hiện gấ p hai lầ n." Này Hiề n giảPàtikaputta, hãy chịu đi nửa đường. Sa môn t tấ Gotama t cả nửa đư ờng rồi và iđang nghỉtrưa ngồ ntại của Hiề nvườ giả . Này Hiề n giảPàtikaputta, Sa môn Gotama đã nói với Hội chúng vềHiề n giảnhư sau: " Pàtikaputta nế u không từbỏlời nói ấ y... Nế u ông ấ y nghĩ rằ ng: "Ta không bỏlời nói ấ y... có thểđế n gặ p mặt Sa môn Gotama...", u của ông ấ y sẽbịbể t tan". Nế u quý vịLicchavi nghĩ ng: "Chúng ta hãy rằ cột lõa thểPàtikaputta với dây thừng, và dùng bò kéo ông ấ y lại đây", Pàtikaputta bứt t dây đứ thừng ấ y. Lõa thểPàtikaputta không có thể , nế u không từbỏ lời nói ấy... đầ u của ông ấ y sẽbịbểtan".

Này Hiề n giảPàtikaputta n. Nế u Hiềhãy n giả đế đến, chúng tôi sẽlàm cho Hiề n giảthắng, và làm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 419

cho Sa môn Gotama thất bại."

5. Này Bhaggava, c nghe nói vậ y,khi lõa thể đư Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđến", nhưng n bò qua lạ trườ i tạ i chỗ, không có thểtừchỗngồi ngđứ dậy. Này Bhaggav tửcủa Dàrupatti nói với lõa thểPàtikaputta:

"- Này Hiề n giảPàtikaputta sao lại vậ y? Hình nh mông của Hiêng giảdính liề n vào ghế , hay ghếdính vào mông của Hiề n giả . Tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽ đế n; này Bạ n, tôi sẽđến", nhưng n giảtrương Hiề qua lạ i chỗ, không có thểtừchỗngồi ngđứ i tạ dậy."

Này Bhaggava, c nói vậ đượ y, lõa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Ban, tôi sẽđế n", nhưng Hiề n giả trườ n bò qua lạ i tại chỗ, không có thểtừchỗngồi đứ ng dậ y."

Này Bhaggava, c nói vậ đượ y, lõa thể Pàtikaputta, tuy nói: "Này Bạn, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđến", lại trườn bò qua lại tại chỗ, không có thểtừchỗngồi đứng dậ y."

Này Bhaggava, tửcủ khi Jàliya a Dàrupatti biết được lõa thểPàtikaputta nay đã thả bị m bạ i, tuy nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạ n, tôi sẽđến", lại ntrư bò qua lạ i tại chỗ, không có thểtừchỗngồingđứ dậ y,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 420

n nói với ông ấ liề y:

"- Này Hiề n giảPàtikaputta, thuởxưa con vua sư các loài thú suy nghĩ: vào "Tamột khuhãy rừng y để xây dựng sào huyệ t. Sau khi xây dựng sào huyệ t, vào buổi chiề u ta

sẽra khỏi sào huyệ t, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắ p bốn phương n rốngvà tiế ng ba rống con sư . Sau khi rốngtửtiếng rống con , ta sư sẽđin chỗ đế các thú qua lạ i, tìm giế t những con thú đẹ tốtp nhất, ăn tcác i thị mề m mạ iloạ rồi trởvềsào huyệ t lạ i".

"Này Hiề n giả, con ấ sư y y cứ tử vào mộ t khu rừng để xây dựng sào huyệ t, vào buổi chiề u ra khỏi sào huyệ t, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắ p bốn phươ và ba lầ n rống tiếng rống con . Sau sư khi rốngtử tiếng rống con sư n chỗtử, các thú nó qua lạ i,đi tìm giế t những con thú tốtp nhất, đẹ ăn i thịtcác mề m mạ i rồi trởvềsào huyệ t lại.

7. "Này Hiề n giảPàtikaputta, có con chó rừng già kiêu ngạo và mạ nh mẽ, ng thườ sống bằng ăn đồ a thừ của con , vua sư các loàitử thú. Con chó rừng ấ y suy nghĩ: "Ta là ai, , vua và các loàicon sư t thú là ai? Ta hãy y cứvào một khu rừngxâyđể dựng sào huyệ t. Sau khi xây dựng sào huyệ t, vào buổi chiề u ta sẽra khỏi sào huyệ t, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp

bốn phương n rốngvàtiế ba lầ ng rống con . Sau sư khi rống tiếng rống con sư , ta sẽđi n tử đếcác chỗ thú qua lại, tìm giế đẹ t những con thú tốtp nhất, ă các loại thị t mề m mại, rồi trởvềsào huyệt lại."

"Này Hiề n giả, con chó rừng kia ý cứvào một khu rừngxâyđể dựng sào huyệ t, duỗi chân cho khỏe, rồi nhìn khắp bốn phương nh ba lầnvà đị rống tiế ng rống con .sư Nhưng tử nókêu lênchỉ tiếng loại chó rừng, tiếng sủa loại chó rừng. Ai có thểso sánh ng sủa con chó rừng đê tiế tiệ n với tiế ng rống con sư ? tử

"Cũng y, nàyvậ Hiề n giảPàtikaputta, Hiề n giảsống dựa trên uy tín của bậ c Thiện Thệ, ăn tàn uống thực của bậc Thiệ n Thệ , thếmà tựnghĩ trị có ch th thượng với các bậc Như Lai, A ngla Giác. Bọn Pàtikaputta n là ai, lạ đê i có thể ch tiệ trị thượng với các bậc Như Lai, A ngla Giác?"

8. Này Bhaggava, tửcủa DàrupatiJàliya, dầu có dùng ví dụ ấy cũng không khiế n lõa thểthể n nói với ông ấ Pàtikaputta rời khỏi chỗngồi, liề y:

Chó rừng nhìn tựthân, Tựnghĩ sưlà . tử Nó sủa tiế ng chó rừng,

Loại chó rừng n. đê tiệ Chó rừng sủa là ai? Ai rống tiếng ?sư tử

"Cũng y, nàyvậ Hiền giảPàtikaputta, Hiề n giảsống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn tàn uống thực của bậ c Thiện Thệ , thếmà nghĩtrị chcó thượng với các bậc Như Lai, A ngla Giác. Bọn Pàtikaputta n là ai, lạ đê i có thể ch tiệ trị thượng với các bậc Như Lai, A nglán Giác?"

10. Này Bhaggava, Jàliya tửcủa Dàrupatti, dầu có dùng ví dụấy cũng không khiế có n lõa thể n nói với ông ấ Pàtikaputta rời khỏi chỗngồi, liề y:

Ăn cóc, chuộ t kho thóc,
Ăn xác quăng a, ng

Sốngi lâm,ĐạKhông lâm,
Tựnghĩ là vua t
Nó sủa tiếng chó rừng,
Loại chó rừng n. đê tiệ
Chó rừng sủa là ai?
Ai rống tiếng ?sư tử
"Cũng y nàyvậHiền giảPàtikaputta, Hiề n giảsống dựa trên uy tín của bậc Thiện Thệ, ăn tàn uống thực của bậc Thiệ n Thệ, thếmà tựnghĩ trị có ch th

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 423

thượng với các bậc Như Lai, A ngla Giác. Bọn Pàtikaputtan là ai, lạ đê i có thể ch tiệ trị thượng với các bậc Nha Lai, Ang la Giác?"

11. Này Bhaggava, Jàliya tửcủa Dàrupatti, dầ u có dùng ví dụấy, cũng khiế không n lõa thể th n vềHội chúng ấ Pàtikaputta rời khỏi chỗngồi, liề y và báo tin:

"- Lõa thểPàtikaputta i, tuy đã m bạ thả nói: "Này Bạ n, tôi sẽđế n; này Bạn, tôi sẽđến", nhưng y trườn bò qua lại tạ i chỗ, không có thểtừchỗngồi đứ ng dậ y."

12. Này Bhaggava, khi nghe nói vậ y, Ta nói với hội chúng ấy:

"- Này các Hiề n giả, lõa thểPàtikaputta, nế u ông ấy không từbỏlời nói ấ y, không từbỏtâm ấ y, không từ bỏtà kiế nấ y, thì không có thểđế p mặt Ta n gặ c. đư Nế u ông ấy nghĩ ng: "Ta tuyrằkhông từbỏlời nói ấy, không từbỏtâm ấ y, không từbỏtà kiế nấy, có thểđế n gặp mặt Sa môn Gotama u của đ ông ấ y sẽbịbểtan. Nế u quý vịLicchavi ng: ng "Chúng ta hãy cột lõa thểPàtikaputta với dây thừng và dùng bò kéo ông ấ y lại đây". Pàtik bứt đứ t dây thừng ấ y. Lõa thểPàtikaputta không có thể

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 424

không tửbỏlời nói ấ y... có thểđế p mặt Ta n gặ c. đư Nế u ông ấ y nghĩng:rằ "Ta có thểkhông từbỏlời nói ấy... có thểđế n gặp mặt Sa môn c",Gotam thì đầu của ông ấ y sẽbịbểtan."

13. Này Bhaggava, rồi Ta giả ng dạ y cho hội chúng ấy, khuyế n khích, làm cho phấ n khởi, làm cho hoan hỷvới bài thuyế t pháp. Sau khi giả ng dạ y cho hội chúng ấ y, khuyến khích, làm cho phấ n khởi, làm cho hoan hỷvới bài thuyế t pháp, Ta khiế n cho họgiả i thoát i kiế đạ t sử, cứu vớt tám vạ n bốn ngàn chúng sanh thoát khỏi đại đọ a xứ, Ta nhập thiền quang giới tam muội, bay lên n hư bả y câykhông ta la, phóng hào quang y cây cao ta la, khiếđến n cho cháy sáng, rực sáng và Ta hiệ n ra tại Trùng Các giảng ngđường ởĐạ i Lâm.

Này Bhaggava, rồi Sunakkhatta, thuộc bộ lạ c Licchavinh đến Ta, lễTa và ngồ i xuốngđả một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, này Bhaggava, Ta nói với Sunakkhatta, thuộc bộlạc Licchavi i một bên:

"- Này Sunakkhatta, nào? CóNgươi phải điều Ta nói cho lõa thểPàtikaput Ngươi về đư ợc thực hiện đúng như y, không có gì vậ khác?

ch ThếTôn, đi "- Bạ ề u ThếTôn nói cho con vềlõa

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 425

thểPàtikaputta đã đúng c thực hiện đượ y, nh không có gì khác.

"- Này Sunakkhatta, nào? SựNgươi kiện là nhưy, thì vậcó phải pháp ng nhânthượ thần thông đã cđược thực hiện hay không c thực hiện? đượ

ch ThếTôn, sựkiện là như vậy, "- Bạ ng nhân thần thông c thựđã n, đượ c hiệ không phả i không thực hiệ n.

- "Này kẻngu kia, nhưng vậy nhân thầnlà thông c đã Ta thựcđược hiện, thếmà Ngươi nói: l "Bạch ThếTôn, ThếTôn không thực hiệ n pháp thượng nhân thần thông." Này kẻngu kia, hãy thận sllì lắm cẩD1J˷˷LQK˷Ỵ\Oj nào!"

Này Bhaggava, như y Sunakkhatta thuộc vậ bộlạ c Licchavi dầu cđược Ta nói vậy, từbỏpháp luậ t này, như ingười phải rơi a xứ,vào ị đ c.đọ a ngụ

---

14. Này Bhaggava, Ta biết vềkhởi nguyên thếgiới, Ta còn biết hơn nữa. Vàthếkhi Ta biết như y, v Ta không có chấp trướ c. Vì không có chấp trướ c, Ta tựthân thấu hiểu cđược sựan tị nh ấy; chính nhờchứng ngộsựan tịnh này mà Như

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 426

rơi lầ vào m lỗi.

Này Bhaggava, có những vịSa môn, Bà la môn tuyên bốvềkhởi nguyên thếgiới theo truyề n thống là do Tự Tại thiên (Issara) tạo ra, do Phạm thiên (Brahma) tạo ra. Ta n nhữđế ng vị ấy và nói:

"- Có phải chư lạ iTôn tuyên bốgiả vềkhởi nguyên thếgiới theo truyền thống là do Tựtạ i thiên tạ o ra, do Phạ m thiên tạ o ra?"

Đư ợc Ta hỏi vậ y, quý vịấ y trảlời:

"- Vâng!"

Ta nói với quý vịấ y:

"- Sao chưlạ i Tôn giả tuyên bốvềkhởi nguyên thế giới theo thuyề n thống là do Tựtạ i thiên tạ o ra, do Phạ m thiên tạo ra"?

Được Ta hỏi vậ y, quý vịấ y không thểtrảlời c.đượ Không thểtrảlời c,đượ quý vịấy hỏi lại Ta, và được hỏi vậy, Ta trảlời như sau:

15. "- Chư n Hiề giả, có một thời, n mộtđế giai n nào đó, t thờisau gian rấ mộ t lâu, thếgiới này chuyể n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 427

hoạ i. Trong khi thếgiới chuyể n hoạ i, phần lớn các loài hữu tình chuyể n sanh qua Àbhassara (Quang Âm thiên) ởtại đây, ng loài hữnhữ u tình nào do ý sanh, nuôi sống bằ ng hỷ , tựchiế u hào quang, phi hành trênsốnghư trong không, sựquang vinh và sống như vậ y trong mộ t thời gian khá dài.

Chư n Hiề giả, có một thời, đế giai đoạ n một sau một thời gian rất lâu, thếgiới này chuyển thành, Phạm cung c hiện đượ ra nhưngng không. trố

- Lúc bấ y giờ, một loài hữu tình, hoặc thọmạ ng đã tận, hay n,phước mạ ng chung từbáo Quang Âm thiên sanh qua Phạ m cung trống không ấ y. Vịấ y ởtạiy, do đấ ý sanh, nuôi số ng bằng hỷ , tựchiếu hào quang, ph không, sống trong sựquang vinh, và sống nh vậy trong một thời gian khá dài.

- Vịnày, tại chỗấ y, sau khi sống lâu một mình nhưy, khởvậ i ý chán nả n, không hoan hỷvà có kỳvọng: "Mong sao có các loài hữu tình khác cũng n tại đế chỗnày!"

- Lúc bấy giờ, các loài hữu tình khác, hoặ c thọ mạng đã tận, hay phước n, bịmệ nh chung và từthân Quang Âm thiên sanh qua

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 428

Phạ m cung trống không làm bạ n vớđể i vịhữu i hữu tình này ởđây cũng tình kia. Các loạ sanh, nuôi số ng bằng hỷ , tựchiế u hào quang, phi hành trên ng tronghư khôn sựquang vinh và sống như y trong mộvật thời gian khá dài.

16. "Lúc bấy giờ, này các Hiền giả, vịhữu tình sanh qua đầu tiên ng: "Ta lànghĩ Phạm thiên, rằ i Phạm thiên, Toàn năng, i thắng, Biế n nhãn, T Thượng tôn, , SángThượng đế tạo chủ, Hóa sanh ĐạChúa tểmọinh đị chủ, i tôn, mạng, ng4(đ)-656<0000

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 429

BÁT CHÁNH Đ 430

BÁT CHÁNH Ạ Đ 431

dục lạ c. Vì sống lâu ngày, mê say trong hý tiế u dục lạc, nên bịthấ t niệ m. Do thất niệm, chư Thiê y thác sanh, từbỏthân thểcủa họ.

Sựtình này xả y ra. Một trong các loài hữu tình kia khi thác sanh, từbỏthân thểấ y, lại sanh n chỗnày.đế Khin tạ đế i chỗnày, vịấ y xuấ t gia, từbỏgia đìn sống không giat gia, đình. từbỏgiaSau đìn sống không ấ gia y nhờnhấ đình, t tâm, nhờtinhvị tấn, nhờcầ n mẫ n, nhờkhông phóng dậ t, nhờchánh ức niệ m, nên tâm nhập nh.đị Khi tâm nhập nh,đị vị ấy nhớđếni số đờ ng quá khứấ y chớkhông nhớxa hơni số đờ ng ấ y. Vịấ y nói: "Những vịThiên không bị nhiễm hoặc vì dục lạc, họsố ng lâu ngày không mê say trong hý tiếu dục lạc. Vì sống lâu ngày không mê say trong hý tiế u dục lạc, nên không bịthất niệ m. Nhờkhông thất niệm, nênn ấ Chư thiê y không thác sanh, không từbỏthân thểcủa họ, sống ng thườ hằng, kiên cố, ng thườ trú, không bịchuyể n biến, thường trú như vậy mãi nhiễ m hoặc bởi dục lạc, sống lâu ngày mê say trong hý tiếu dục lạc. Vì

chúng ta sống lâu ngày mê say trong hý tiếu dục lạc nên bịthất niệ m. Do thất niệ m, chúng ta từbỏthân thểnày, sống vô thườ ng, không kiên cố, yểu thọ, chị u sựbiế n dịch và thác n chỗnày". Này các Tôn giả, như y quý vị vậ tuyên bố vềkhởi nguyên thếgiới theo truyề n thống là do

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 432

nhiễ m hoặ c vì dục lạ c có phả i không?"

Các vịấy nói như sau:

"- Này Tôn giảGotama, chúng tôi Tôn giảGotama "...đã nói:

Này Bhaggava, Ta biế t vềkhởi nguyên thếgiới,... mà Như Lai không m lỗi". rơi vào

19.

Này Bhaggava, một sốSa môn, Bà la môn tuyên bốvềkhởi nguyên thếgiới theo truyề n thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí. Ta nđến những vịấy và nói:

"- Có phải chư tuyên Tôn bốvềgiả khởi nguyên thế giới theo truyề n thống là do nhiễm hoặc bởi tâm trí?"

Đư ợc Ta hỏi vậ y, quý vịấ y trảlời: - "Vâng".

Ta nói với quý vịấy: "- Sao chưlạ i Tôn tuyên bốgiả vềkhởi nguyên thếgiới theo truyề n thống là do nhiễm hoặ c bởi tâm trí?"

Được Ta hỏi vậ y, quý vịấy không thểtrảlời c.đượ Không thểtrảlời c,đượ quý vịấy hỏi lại Ta, c và

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 433

hỏi vậ y, Ta trảlời như sau:

"- Chư n Hiề giả, có những hạ ng chư Thiên i là Manopadosikà (nhiễ m hoặc bởi tâm trí). Họsống lâu ngày, nung nấ u bởi sựđố kỵlẫ n nhau. Vì sống lâu ngày, nung nấ u bởi sựđố kỵlẫ n nhau, tâm trí của họ oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí oán ghét lẫ n nhau, nên thân họmệ t mỏi, tâm họmệ t mỏi. Các hạng ch Thiên ấy thác sanh, từbỏthân này của họ.

Các Hiề n giả , sựtình này xả y ra. Một trong các loài hữu tình kia, khi thác sanh, từbỏthân thểấ y, lạ i sanh đến cõi này. Khi n cõi này, vịấ sanh y xuấ t gia, từ đế bỏgia đình, sống không t gia từ gi bỏgia đình, sống không nh, gi vịấ y nhớđếni số đờ ng ấ y. Vịấ y nói rằ ng: "Chư Thiên không bịnhiễ m hoặc bởi tâm trí, họsống lâu ngày không bịnung nấu bởi sựđố kỵlẫn nhau, tâm trí của họkhông oán ghét nhau. Vì tâm trí họkhông oán ghét nhau, nên thân họkhông mệ t mỏi, tâm họ không mệ t mỏi. Hạng Thiên chư ấy không thác sanh từbỏthân thểcủ a họ, sống ng thườ hằng, kiên cố, thườ ng trú, không bịchuyể n biến, thường vậy mãi mãi. Còn chúng ta bịnhiễ m hoặc bởi tâm trí, sống lâu ngày nung nấ u bởi sựđố kỵlẫn nhau, nên tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau. Vì tâm trí chúng ta oán ghét lẫn nhau, nên thân mệ t mỏi và tâm

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 434

mệ t mỏi. Chúng thác sanh, từbỏthân này, sống vô thườ ng không kiên cố, yểu thọ, chịu sựbiế n dị ch và thác sanh đế Như n tại chỗnày". y, này vậ các Hiề n giả, quý vị tuyên bốvềkhởi nguyên của thếgiới theo truyề n thống là do bịnhiễm hoặ c bởi tâm trí."

Họtrảlời như sau:

"- Này Tôn giảGotama, chúng tôi Tôn giảGotama đã nói: "

Này Bhaggava, Ta biế t vềkhởi nguyên của thếgiới... mà Như Lai không m lỗi." rơi vào

20.

Này Bhaggava, một sốSa môn, Bà la môn tuyên bốvềkhởi nguyên thếgiới theo truyền thống là do vô nhân sanh. Ta n nhữ đế ng vịấy và nói:

"- Có phải chư tuyên Tônbốvềgiả khởi nguyên thế giới theo truyề n thống là do vô nhân sanh?"

Đư ợc Ta hỏi vậ y, quý vịấ y trảlời: "- Vâng".

Ta nói với quý vịấ y: "- Sao chưlạ i Tôn tuyên bốgiả vềkhởi nguyên thếgiới theo truề n thống là do vô

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 435

nhân sanh?"

Đư ợc Ta hỏi vậ y, quý vịấy không thểtrảlời c.đượ Không thểtrảlời c,đượ quý vịấy hỏi lại Ta, c và hỏi vậy, Ta trảlời như sau:

"- Chư n Hiềgiả , có những chư Thiên i là Vô gọ tưởng hữu tình. Khi một ngtưở niệ m khởi lên, thời chư Thiên y thác sanh, ấ từbỏthân chư a Th mình.

Chư n Hiề giả , sựtình này có thểxả y ra. Một trong loài hữu tình ấy, khi thác sanh, từbỏthân chư ấy của mình, lại sanh đến n tạ cõi i chỗ nà này, vịấ y xuấ t gia, từbỏgia đình, ng không giaső đình. Sau khi t gia, từ bỏgia xuấ đình, ng không số gia đình, ấ y nhờnhiệ tvị tâm... nên tâm nhập nh.đị Vịấ y nhớđến khi ng niệm tưở phát sanh, chớkhông nhớxa hơn a. Vịấ ynữ nói: "Bả n ngã vềthếgiới do vô nhân sanh. Tạ i sao vậ y? Vì rằng: Tôi c kia t không có, nay có. Từnơing thái trạ không có, tôi trở thành loạ i hữu tình". Như y, này vậ các Tôn giả, quý vịtuyên bốvềkhởi nguyên thếgiới theo truyề n thống là do vô nhân sanh có phải như vậ y không?"

Họtrảlời: "- Này Hiề n giảGotama, chúng tôi có nghe đúng Gotama như Tônđã giả nói:

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 436

Này Bhaggava, Ta bi̱t vị̱khi̊ nguyên thg̱i̊i̊, Ta còn bi̱WK˯QWK̲ nиa. Và khi Ta bi̱WQK˯Y-y, Ta không có cẖSWU˯̊c. Vì không cẖSWU˯̊c, Ta t thân thụ hi̊X cÿ˯m s an t̨nh ̨y. Chính nh¦ chI-ng ngs̑an t̨QKQj\Pj1K˯/ vào l̨m li̱".

21. Này Bhaggava, Ta tuyên bốnhưy, Ta vậ quan niệm như y. Nhưng vậ t sốSa-môn, mộ Bà-la-môn lại bài xích Ta một cách không thậ t, trống không ngụy, giảdối: "Sa môn Gotama và các vịTỷkheo là điên đảo. Sa môn: "Khi Gotama một ai đạtn thanh đếtị nh, giải thoát, khi ấy vịấy biế t mọi nh". Nhưng này TaBhaggav vật là bất tị không có nói như vậ y: "Khi một ain thanh đạt nh, đế tị giả i thoát, khi ấy vịấy biết mọi vậ t là bấ t tị nh."

Này Bhaggava, Ta nói "Khi như mộtsau: ain đạ nh, giải thoát, khi ỵ vỵ bị thanh tị t mị vt là thanh tị nh"

- Bạch ThếTôn, chính họlà điên o khi họchỉđả trích ThếTôn và các Tỷkheo là điênng đảo hoan hỷđố i với ThếTôn khiế n con tin rằng ThếTôn có thểdạy chon thanh con tị đế nh giải thoát.

- Này Bhaggava, thật khó cho Ngươi các kiến giả i sai khác, kham nhẫ n các sựviệ c sai

khác, theo dõi những mục tiêu sai khác, đeo i đuổ những mục đích sai khác, được huấ n luyệ n theo các phương pháp để sai có thểđạtckhác đượ thanh tịnh, giải thoát. Này Bhaggava, hãyt nặ đặ ng lòng tin ở nơi Ta, hãylòng khéotin ng ấ gìn y. tưởgiữ

- Bạ ch ThếTôn, nế u thậ t khó cho con, khi con theo các kiế n giả i sai khác, kham nhẫ n các sựviệ c sai khác, theo dõi những mục tiêu sai i kh những mục đích sai c huấ khác, n luyện theo các đư phươg pháp cósai thểđạt khác,đượ c thanh nh để tị giả i thoát, thời Bạ ch ThếTôn, ít nhất cont cũ nặ ng lòng tin vào ThếTôn, và con sẽkhéo gìn giữ lòng ng tinấy. tưởng

ThếTôn thuyế t giảng như vậy, du s hỷtín thọlời dạ y ThếTôn.

62 Như Lai nói gì thì l GI ỚI– Tăng I, 592

1.

- Này các Tỷ -kheo, thếgiới đư ợc Như Lai Đẳng Giác, Như lụy iLai đố i. đờ với khôn - Này các Tỷ -kheo, thếgiới tập khởi đư ợc Như L Chánh Đả Thếgiới tập khởi được ng Giác. Lai n tậ đoạ n. - Này các Tỷ -kheo, thếgiới nđoạ diệt được Như L Chánh ĐảThếgiới nđoạ ng Giác. diệt được Lai giác ngộ. - Này các Tỷ -kheo, con đường n thếđưa giới đ đoạ n diệt đư ợc Như Lai Chánh ng Giác. Con Đ đư ờng đưa đế nđoạ n thếgiới diệt được Nh tu tập.

2.

Này các Tỷ -kheo, Cái gì trong toàn thếgiới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Th loàii, đư Ngườ ợc thấy, đượcc cả nghe, m giác, được thức tri, đư ợc đạt c đến, m cầu,đượ tầ c đượ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 439

ý tư t cả sát, đều tấ được Như ng Lai Giác. Do vậy, đượ c gọi là Như Lai. Này các Tỷ -kheo, từđêm Như c Lai Chánh đư Đẳng Giác, đến p đêm Niế t-bàn, Như trong thời gian ấy, điều gì Như tuyên bố, tất cảlà như vậy, khôn c. Do vậy,c gọi đượ là Như Lai. Này các Tỷ -kheo, Như Lai nói gì t y, làm gì thì nói vậy. Vì rằng nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy, nên c gọi đượ là Như Lai. Này các Tỷ -kheo, trong toàn thếgiới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiê Ngườ i, Như Lai c chiế là n thắ bậ bịai ng, không chiế n bại, toàn tri, toàn kiến i tự đạtại, do vậy đư ợc gọi là Như Lai.

Do thắng tri thếgiới
Đúng như ythật như vậ
Ly hệmọi thếgiới
Không chấp thủthếgiới
Thắng tất cảbậc trí
Giải thoát mọi buộ c ràng
Cảm thọtối thắng tị nh
Niết-bàn, không sợhãi
Vịnày n lậ đoạ u hoặc
Bậc Giác ngộ, Trí giả
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 440

Không ng dao nhiễ độ u loạ n
Nghi ngờđư ợc chặt t đứ
Đạ t diệt tận mọi nghiệ p
Giải thoát diệ t sanh y
Là ThếTôn là Phật
Bậc Sư vô tử thượ ng
Trong thếgiới, Thiên giới
Chuyể n bánh xe pháp luân
Nhưy hàng vậThiên, Nhân
Đến quy c Phật y đứ
Gặp nhau nh lễNgài đả
Vĩ i không đạ sanh hữu
Điề u phục bậc tối ng thượ
Trong người u phục được điề
An tịnh bậc ẩn sĩ
Những người c an tịnh đượ
Giải thoát bậc tối ng thượ
Những người đượ c giải thoát
Vượt qua bậc tối thắng

Những người t quađược vượ
Nhưy họ vậlễNgài
Vĩ i, không đạ sanh hữu
Thiên giới, thếgiới này
Không cai bả đượ ng Ngài.
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 441

63 Như Lai nói lời Ch KASSAPA – 8 Trường I

KINH KASSAPA ±Bài kinh s8 ±Trườ ng I, 281

1. - Như y tôi vầ đứTôn ởtạ nghe. Một thời c Thế i Ujunnà (Uy-nhã-quốc), tại nvườ nai Kannakatthala. Lúc bấ y giờ, lõa thểKassapa (Ca-diếp) đế n chỗ đứ c Phậ t, nói những lời chào đón hỏi i t đứ c ThếTôn và ng mộtđứ bên. ng Sau một kh bên, lõa thểKassapai Thế thưa Tôn: vớ

2. - Tôn giảGotama, tôi nghe y: "Sa-môn n Gotama chỉtrích mọi khổhạnh, tuyệti phỉđố báng, mạt sát mọi khổhạnh, mọi lối sống khắc khổ", có phải những vịấy nóii củ đúng lờ a Tôn giảGotama? Có phải những vịấy đãn không vu xác oathật cho Tôn giảGotama

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 442

hiểu và nđàm với nhau,luậ giữa giáo sư v giữa chúng tửvới đệ chúng tử: "Những đệ pháp thiệ n hay c đượ xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay c xem đượlà không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay c xem làđượ nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay c xem là xứngđượ bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay c xem làđượ thanh tịnh, giиa quí vị̣ịn gi̯Qj\DLÿmKRjQW u nhиng pháp này, Sa-môn Gotama hay những vịtôn

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 446

sư,a chúnggiữ tửvới đệ chúng tử: "Những đệpháp bất thiện hay c xem đượ là bất thiệ n, những pháp lỗi lầm hay c xemđượ là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành c xemhaylà không đượ nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay c xem là đ không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễ m hay được xem là ô nhiễ m, giиa nhиng vị̣hị̣ n gi̯này ai ÿmKRjQWRjQ[ly nhиng pháp \FK~QJÿ t̨c̆a *RWDPD KD\ t̨c̆FK~QJ a nhиng tônÿgi̯V̨ WU̯ng các giáo phái kia?".

10. Này Kassapa, và sựtình này xả y ra khi các vịcó trí hỏi nhau, tìm hiểu và nđàm với nhau.luậCác vị này nói: "Những pháp bất thiện hay đượ c xem là bất thiệ n, những pháp lỗi lầm hay c xemđượlà lỗi lầm, những pháp không nên c xem làtuân không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay c xem là đượ không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay c xemđượlà ô nhiễ m, giữa những vịhiề n giảnày, chúng tửcủa Gomata đệ hoàn toàn xảly những pháp ấy, còntửchúng của những vịtôn giả, sư trưở ng các giáo phái kia chỉxả ly một phần thôi". Như y,vậ này Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và nđàm với nhauluậ một phầ n lớn tán thán chúng tôi vềvấn này. đề

11. Này Kassapa, lạ i nữa, các vịcó trí lạ i hỏi nhau,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 447

tìm hiểu và nđàm với nhau,luậ giữa giáo i giáo sư sư, giữa chúng tửvới chúngtử:đệ "Nhữngđệ pháp thiện hay c xem đượ là thiện, những pháp không lỗi lầm hay c xemđượ là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành c xemhay đượ là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánhc xem haylà xứngđượbậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay c xem là đượ thanh tị nh, giиa nhиng vị n giQj\DLÿm toàn thành tu nhиQJSKiSQj\FK t c a *RWDPD KD\ FK~QJ t c a nhиng tônÿgi V WU ng các giáo phái kia?"

12. Này Kassapa, sựtình này xả y ra khi các vịcó trí hỏi nhau, tìm hiểu và m luậnđà với nhau. Các vịnày nói: "Những pháp thiện hay c xemđượlà thiệ n, những pháp không lỗi lầm hay c xemđượ là không lỗi lầm, những pháp nên tuân c xem là hà nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay đư ợc xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tị nh hay c đượ xem là thanh tịnh, giữa những vịhiề n giả này, chúng tửcủa Gotama đệ đã hoàn u những pháp này, tửcủ acòn những vị chúng tôn giả, sư trưở ng các giáo phái kia chỉthành tựu một phần thôi". Như vậ y này Kassapa, những vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và nđàm với nhau,luậ một phầ n lớn tán thán chúng tôi vềvấn này. đề

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 448

13. Này Kassapa, có con đư khiế n ai tuân theo sẽtựthấy và tựbiế t: "Sa-môn Gotama nói i, nóiđúng chân thật, thờ nói lợi ích, nói hợp pháp, nói đúngt". luậ Này Kassapa, con đư ờng ấy là gì, yphương là gì khiế pháp n ai tuân theo sẽtựthấy và biế t: "Sa-môn Gotama n thời, nói chân thật, nói lợi ích, nói hợp pháp, nói đúngt "?luậ

- &KtQKOjFRQÿ ng Thánh tám ngành tức là chánh tri kiế n, chánh tư , duy, chánh c nghiệp, chánh mạ ng, chánh tinh tấ n, chánh niệ m, chánh định. Này Kassapa ng này, chính phương n ai pháp tuân theo sẽnày tựthấ y kh và tựbiế t: "Sa-môn Gotama i,nói nói lời đú chân thậ t, nói lợi ích, nói hợp pháp, t". nói

14. Nghe nói vậ đứ y, lõa thểKassapa bạchc ThếTôn:

- Hiề n giảGotama, những pháp khổhạ nh này được những Sa-môn và Bà-la-môn công nhận là đ đến Sa-môn quảvà Bà-la-môn quả : Sống lõa thể,- Sống phóng túng, không theo lễnghi (như đứ ng mà đi i tiể đạu tiện, đứng ăn, không u ngồi theo lễ nghi), - Liế m tay cho sạch (sau khi u ă rửa), - Đi tkhất thực không chịu cbướtới (theo yêu cầu thíể chủbỏđồ ăn vào bát), - Không nhận ăn đồ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 449

mang đến (cho mình, t thực), - trư Không nhận ăn đồc biệ đặ t nấ u cho mình. - Không nhậ n mời đi ăn. - Không nhận ăn đồnơi từi chả nồ o (sợnồi chả o bịnạ o, bịcạy cúng để dưỡngăn), - đ Không nhận ăn đồ tại ng cửangưỡ(sợdành riêng cho mình), - Không nhận ăn đồt giữ đặ a những cây gậ y (sợdành riêng cho mình), - Không nhận ăn đồt đặ giữa những cối giã gạ o (sợdành riêng cho mình), - Không nhận ăn đồhai từ ngườiđồ đang

ăn chỉ ă do một ngườ i cho), - Không nhận ăn đồngư từ ời đàn bà có thai (sợđứ a con trong bụ ng mẹbịthiệ t thòi), - Không nhận ăn đồngư từời đàn bà đang (sợsữa đànbớt bà-đi), sẽ nhận ăn Không đồ từ ngư ời đàn bà u (sợ đang làm trởngạ giao i sựgiao cấ cấ u), - Không nhận ăn đồ đi quyên khi có (bở nạn đói), - Không nhận ăn đồ i chỗtạ có chó ng (sợ đứ chó mấ t phần ăn), - Không nhận ăn đồi chỗtạ ruồi bu (sợruồi mấ t phần ăn), - Không ăn t, cá, không uống u nấu, rượ u men. rượ - Vịấ y chỉnhận ăn tại một nhà, chỉnhận ăn t miế mộ ng hay vịấ y chỉ nhận ăn i hai nhà,tạ chỉnhận ăn ng, haihay vịấ ymiế chỉ nhận ăn i bả tạ y nhà, vịấ y chỉ nhận ăn y miế bả ng. Vịấ y chỉnuôi sống với một bát, nuôi sống chỉvới hai bát, nuôi sống chỉvới bả y bát. Vịấ y chỉăn t mộ ngày một bữa, hai ngày một bữa, bả y ngày một bữa. Nhưy vị vậ ấy sống theo hạ nh tiế t chếăn nguố cho đế n nửa tháng mới ăn t lần. mộ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 450

Này Hiền giảGotama, những pháp khổhạ nh này c đượ chúng Sa-môn, Bà-la-môn công nhậ n là đưan Sa-môđế quảvà Bà-la-môn quả . Vịnày chỉ ăn lúa cỏ sống, để lúa tắ c, gạo lức, t ăn cả hộ i nivara, ăn da vụn, c ăn trấu, bột gạo, t ăn vừng, ăn bộ ă n cỏ, ăn phân bò, ăn rừng, cây trong trái ă trái cây rụngsống.để

Này Hiề n giảGotama, những pháp khổhạ nh này c đượ công nhậ n bởi những Sa-môn, Bà-la-môn là đưa n Sa-môn đếvà Bà-la-môn quả . Vịấ y mặ c vải gai thô, mặ c vả i gai thô lẫ n với các vải khác, mặ c vải tẩm liệ m rồi quăng c vả đi, i phấn tảo y,mặmặ c vỏ cây tititaka làm áo, mặc da con sơn c d áo bệ n bằ ng từng mả nh da của con sơn d mặ c áo bằ ng cỏcátng (kusa), tườmặ c áo vỏcây, mặ c áo bằ ng tấ m gỗnhỏ, mặ c áo bằ ng tóc bệ n lại thành mề n, mặ c áo bằng đuôi a bện lại,ngự mặ c áo bằ ng lông cú. Vịấy là ngườ i sống nhổrâu tóc, i l theo tậ p tục sống nhổrâu tóc, i theo là hạnh ng thườ ng dùng, không dùng chỗngồi, là i ngồi ngư chò hỏ, sống theo hạ nh ngồi chò hỏmột cách tinh tấn, là người dùng ng ngủgai nằ m là trênng gai, giườ sống dùng ván gỗlàm ng, giườ sống nằm trên t trần,đấ ngthườ nằ m ngủmột bên hông, sốngbụiđể và nhớp che dính thân mình, sống và ngủ ngoài trời, theo hạ nh bạđâu nằm y,đấ sống ăn cá

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 451

vật, theo hạnh ănvật các (phânuếc tiể u bò, bò, n tro t),và đấ uống c nướ sống không lạnh, theo hạ nh không uống c nướ lạnh, sống một đêm m ba lầ tắ n, theo hạ nh xuống c nướtắm (đểgột sạch tội lỗi).

15. - Này Kassapa nế u một ngườ i sống lõa thể, sống phóng túng không theo lễnghi, liếm tay... y sống theo hạ nh tiết chếăn uống n nửcho a tháng đế chỉ ăn t lầ mộ n, nhưng u vị nế này không tu và không chứng cđượ giới cụtúc, tâm cụtúc, tuệcụtúc, thời vịấ y cách rấ t xa Sa-môn vị , cách rất xa Bà-la-môn vị. Này Kassapa, nế u Tỷ-kheo sống tu tập từbi tâm, không hận thù, không ác hại và với sựdiệ t tận các lậu hoặc, tựgiác chứng và an trú ngay hiệ n tại, tâm giải thoát, tuệgiải thoát vô lậu, này Kassapa Tỷ-kheo ấy cđượ gọi là Sa-môn,c gọ đượ i là Bà-la-môn .

Này Kassapa, nế u một ngườ i chỉăn lúa cỏ để sống, này Kassapa nếu ngườ iấy chỉăn lúa c, gạ o tắ lức, t ăn cải hộ nivàra... ăn cây trong rừng,trá ăn trái sống, cây rụng nhưng

u vịnàyđể khôngnế tu và không chứng c đượ giới cụtúc, tâm cụtúc, tuệcụ túc thời vịấ y cách rất xa Sa-môn vị , cách rấ t xa Bàla-môn vị . Này Kassapa, nế u Tỷ-kheo sống tu tậ p từ bi tâm, không hậ n thù, không ác hạ i, và với sựdiệ t tận các lậu hoặ c, tựgiác chứng và an trú ngay hiệ n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 452

tạ i, tâm giả i thoát, tuệgiải thoát vô lậ u, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy cđượ gọi là Sa-môn,c gọ đượ i là Bà-lamôn .

Này Kassapa, nế u một ngườ i mặ c vải gai thô, mặ c vả i gai thô trộn với các vả i khác,... sống một đêmm ba tắ lầ n, theo hạ nh xuống c nướ tắm (để gột sạch tội lỗi), nế nhưng u vịnày không tu và không chứng đư ợc giới cụtúc, tâm cụtúc, tuệcụtúc, thời vịấ y cách rấ t xa Sa-môn vị , cách rấ t xa Bà-la-môn vị. Này Kassapa, nế u Tỷ-kheo sống tu tập từbi tâm, không hậ n thù, không ác hạ i và với sựdiệ t tận các lậu hoặ c, tựgiác chứng và an trú ngay hiệ n tại, tâm giả i thoát, tuệgiả i thoát vô lậ u, này Kassapa, Tỷkheo ấy cđượ gọi là Sa-môn,c gọ đượ i là Bà-la-môn .

16. Khi nghe nói Kassapa đến ch Thếđây bạ Tôn:

- Tôn giảGotama, khó hành thay Sa-môn hạ nh! Khó hành thay Bà-la-môn hạ nh!

- Này Kassapa, ngđó tình ởlà đờ i: lờ "Khó hành thay Sa-môn hạ nh! Khó hành thay Bà-lamôn hạ nh! Này Kassapa,i số như ng lõa mộ thể , sống phóng túng không theo lễnghi, liếm tay... nhưy số vậ ng theo hạ nh tiết chếăn uống, n c nửa tháng chỉăn t mộlần. Này Kassapa, nế u sựkhó

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 453

môn hay một ngườ i Bà-la-môn . Do vậ y thật xứng đáng mà nói: t thay mộ"Khó t Sa-môn! Khó biếbiết thay một Bà-la-môn!" Này Kassapa, nế u Tỷ -kheo sống tu tập từbi tâm, không hậ n thù, không ác hạ i, và với sựdiệ t tận các lậ u hoặ c, tựgiác chứng và an trú ngay hiện tại, tâm giải thoát, tuệgiả i thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy cđượ gọi là Sa-môn,c đư gọi là Bà-la-môn .

18. Khi nghe nói vậ đứ y, lõa thểKassapa bạchc Thế Tôn:

- Tôn giảGotama, thếnào là giới cụtúc? Thế là tâm cụtúc? Thếnào là tuệcụtúc?

- Này Kassapa, nay ởđời, Như t hiện,Lai là bậc A-la-hán, Chánh Biế n Tri... (xem kinh Sa-môn Quả , từsố40-42)... thấ y nguy hiể m trong những lỗi nhỏnhặ t, thọlãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệ p, ngữnghiệ p thanh tị nh, sanh hoạ t trong sạ ch, giới hạnh cụtúc, thủhộcác căn, chánh đầy niệm, đ chánh trí và biết tri túc.

Này Kassapa, thếnào là Tỷ-kheo giới hạnh cụtúc? Ởđây, này -kheo Kassapa, từbỏsát sanh, Tỷ tránh xa sát sanh, bỏtrượ ng, bỏkiế m, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương n hạ xót nh phúc của tấtđế cả chúng sanh và loài hữu tình. Như y là giới hạnh vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 459

của vịấ y trong giới luậ t. (Như Kinh -môn Quả Sa , số 43-61,...) Trong khi một sốSa-môn, Bà-la-môn dầ u đã dùng các món ăn ng vỗ n do còn tí tựnuôi sống bằ ng những tà mạng, như o dùn thuật đư để ợc an ổn,khỏi để làm các a... đi (như Kinh -môn Quả , Sa số62)... . ngăn a công ngừ hiệu của thuốc. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạ ng kể trên. y là Như giới cụvậ túc của vịấy. Vày, như này Kassapa, vịTỷ-kheo ấ y, nhờgiới luậ t cụtúc nên không thấ y sợhãi từmột chỗnào vềsựhộtrì giới luật. Này Kassapa, t Sát-đế-lyđã như làm quán mộ lễ đảnh, đã c kẻhàng thù địphụ ch, không còn thấ y sợ hãi chỗnào vềsựthù địch. Cũng vậ y, này Kassapa, Tỷ-kheo ấ y nhờgiới luậ t cụtúc, nên không thấ y sợ hãi từmột chỗnào vềsựhộtrì giới luậ t. Vịấ y nhờ cụtúc giới luậ t cao quý này, nên ng lạ c hưở thọ, nội tâm thanh tị nh. Nhưy, này vậKassapa, Tỷ-kheo giới luật cụtúc.

19. Này Kassapa, thếnào là vị Tỷ-kheo bảo hộcác căn ? Này Kassapa, khi mắt thấ y sắ c, Tỷ-kheo không nắ m giữtư ớng chung... -môn (như Quả , số K 64)... những nguyên nhân cgì chế vì ngự, khiến tham ái,t thiệ ưu bi, n pháp khởi cá lên, Tỷ-kheo chếngựnguyên nhân ấ y, hộtrì ý c thiệt hành sựhộtrì ý ấ y,căn. nhờsựhộVị trì cao quý các căn ng lạấy, c thọ, nội nên tâm thanhhưở

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 460

Như tịnh...y, này vậ Kassapa Tỷ-kheo hộtrì các căn... (như-môn Quả, kinh số64-75) Sa

... khi quán tựthân ly đã năm xả n cái ấ triề y, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷsanh; do tâm hoan hỷ, thân c khinh đượ an; do thân khinh an, lạ c thọ sanh; do lạ c thọ, tâmnh tỉ được nh. Tỷ-kheođị ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiề n thứnhấ t, một trạ ng thái hỷlạ c do ly dục sanh, với tầ m với tứ. Tỷ -kheo thấ m nhuầ n, tẩm t ướ làm cho sung y thân mãn mình với hỷlạ c do ly dục sanh, không một chỗnào trên toàn thân không do hỷlạ c từly dục sanh ấ y thấ m nhuần. Này Kassapa, i hầ u tắ mnhư lão m luyện hay tửngư ờ đệ i hầu tắm. Sau khi rắ c bột tắ m trong thau bằngng, đồ n nhồi bột ấ liề y với c,nướ cục bột tắ m ấy cđượ thấm nhuần nước t, trào trộ ướ n với nư ớc t, ướ thấm t ướ cảtrong lẫ n ngoài với cnướ nhưng không y thành giọt. chả Cũng y, này vậ Kassapa Tỷ-kheo thấ m nhuầ n, tẩm t,ướ làm cho sung mãn, tràn y thân mình đầvới hỷlạ c do ly dục sanh, không một chỗnào trên toàn c hỷlạthân c do ly dục sanh ấ y thấ m nhuần. Như y là tâm vậ cụ túc của vịấy.

Lại nữa, này Kassapa, Tỷ -kheo diệt tầ m và tứ, chứng và trú thiền thứhai, một trạ ng thái hỷlạc do nh đ sanh, không tầ nh nhất tâm... m, không tứ, nội tỉ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 461

Kinh Sa-môn Quảsố77-79)... tam thiềnđệ (nh

Kinh Sa-môn Quảsố79-81)... chứng và trú vào thiề n thứtư... (số 81-82)... đó túc củalà vịấ y. tâm

Này c

Kassapa, đó là túc. tâm cụ

20. Với tâm định n tị tĩnh, nh, không cấ u nhiễthuầ m, không phiề n não, nhu nhuyế n, dễsửdụng, vững chắ c bình thản như vậdẫn tâm, hướn y, Tỷ-kheo n chánh trí, chánh kiế n. Vịấ y biế t: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn i thành,đạ do cha mẹsanh, nhờcơm cháo nuôi dưỡng, ng, biế n hoạ vôtoái,thườ i, phân đoạ n tuyệ t, hoại diệt, trong thân ấ y thức ta lại nươn tựa và bịtrói buộc."

Này Kassapa, ví như một p đẽ, trong suốt, có tám mặt khéo giũa, k chói, không uếtrược, tấ đầy t cả mỹtư ớng. đủ Và một sợi dây đượ c xâu qua hòn ngọc ấ y, sợi dây màu xanh, màu vàng, , màu màu trắng hayđỏmàu nhạ t. Một ngư ời có mắ t cầm hòn ngọc ấ y ởtrên tay sẽthấ y: "Hòn ngọc lưu ly bảo châu , trong suốt, n có tám mặt, khéo giũa, khéo uếtrược,tấ t đầy cảmỹtư ớđủ ng. Và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấ y, sợi dây màu xanh, màu vàng, , màu màu trắ ng,đỏ hay màu vàng nhạt". Cũ vậy, này Kassapa, với tâm định n tịnh, tĩn không cấ u nhiễ m, không phiề n não, nhu nhuyế n, dễ

sửdụng, vững chắ c, bình thản như vậy, vịTỷ -kheo dẫn tâm, hướng tâm n chánh trí, chánh kiến.đế Vịấ y biết: "Thân này của ta là sắ đạ c pháp, do bốn i thành, do cha mẹsanh, nhờcơm cháo ng,nuôi vô thườ ng, biến hoại, phân n tuyệtoái, t, hoại diệt. đo Trong thân ấ y, thức ta lại nương a và bịtrói tự buộc". Đó là cụtúctuệcủa vịấy... (như -môn Quả kinh , số85-98)... Vịấ y biết: "...i số không ng nào khác nữa". Đó cụtúclàcủa vị tuệ ấy. Này Kassapa, đó là cụtúc.tuệ

Này Kassapa, và không có một giới cụtúc, tâm cụtúc, tuệcụtúc nào khác cao thù thắng hơn i cụtúc,giớ tâm cụtúc và tuệcụtúc này.

21. Này Kassapa, có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủ trương i luậ giớ t. Nhữ ng vịnày dùng nhiều phươ tiệ n tán thán giới luậ t. Này Kassapa, nói vềgiới luậ t tôn kính cao ng nhấ thượ t, Ta nhận thấy không có một ai bằng giới luật của Ta, làm sao có được. Như vậy tTa hơn cảvềgiớ i luậ trên t, tức là tăngng thượ giới.

Này Kassapa, có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủtrương hạ nh,khổ yểm ly. Những vịnày dùng nhiều phương tiệ n tán thán khổ hạ nh, yể m ly. Này

Kassapa, nói vềkhổ hạ nh yể m ly tôn kính cao thượ ng nhấ t, Ta nhận thấy không có một ai bằng đư ợc khổhạnh yể m ly của Ta, làm sao có đư ợc. Như vậy Ta t cảhơn vềkhổhạ trên nh yể m t ly, tức là tăng ng yểm ly. thượ

Này Kassapa, có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủtrương . Nhữtrí ng vịnàytuệ dùng nhiều phươ tiện tán thán trí tuệ. Này Kassapa, nói vềtrí tuệtôn kính cao ng nhấ t, thượ Ta nhận thấy không có một ai bằng c đượ trí tuệcủa Ta, làm sao có c. ai Như y Ta vậhơn trên t cảvềtrítấ tuệ, tức là t thượ ng trí tuệ .

Này Kassapa, có một sốSa-môn, Bà-la-môn chủtrương i thoát.giả Những vịnày dùng nhiề u phương tiệ n tán thán giải thoát. Này Kassapa, nói về giải thoát tôn ng nhấ kính cao t, Ta nhận thấy t không có một ai bằng c đượ giải thoát của Ta, làm sao có ai hơn

được. Như t cảvề i thoát, tức là tăng giả ng giải thoát.thượ

22. Này Kassapa, sựtình này có thểxả y ra. Các du sĩ ngoại o có thểnói:đạ "Sa-môn Gotama rống tiế ng rống con nhưng sư tạ itửchỉ chỗ vắng i,ngườ không ởgiữa i chúng". đạ Nên nói với chúng: "Chớcó nói nhưy. Sa-môn vậ Gotama rống tiế ng rống con s

i chỗvắng ingườ tạ đạ và cảgiữa i chúng". Này Kassapa, nên nói với chúng vậ y. như

Này Kassapa, sựtình này có thểxảy ra. Các ngoại o có đạ thểhỏi: "Sa-môn Gotama rống tiế ng rống con giữasư đại tử chúng, ng không vớ nhưn i tinh thần vô úy... với tinh thần vô úy... và "Không có ai hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi gì...i hỏ và i " Sa-môn Gotama"... i hỏi,"Khi Sa-môn có Gotama không thểtrảlời"... và i hỏ "Khi i, Sa-môn Gotama trảlời cho chúng"... và "Dầ u cho có trảlời, câu trảlời không làm tâm ingườ ta thỏa mãn"... và "Câu trảlời làm i tâm ngườ ta thỏa mãn"... "Nhưngi ta ngườ không xem ý kiế n của Sa-môn Gotama là đáng được i ta xem ý kiế nghe n của Sa-môn Gotamac nghe"... là đáng . "Dầ u cho đư có được nghe, người tư ởng"...ta "Người ta nghe có lòng ng"... "Dầu cho i nt ta có lòng i tin ta không biểtưởng, u lộlòng tin ng tư ởng"... "Người ng vàta biể u lộcólòng lò tinng"tưở ... "Dầ u cho có biể u lộlòng ng, tin ngư ời ta không n chỗnhư đạt thực"...đối ta đạt đế n chỗ như c"... thự . "Dầu cho n chỗđạtnhư đ thực, người ta không đem c". Nên nói với chúng: "Chả Fy QyL y. QK˱ Sa-môn Ỿ-Gotama r̰ng ti̲ ng r̰QJFRQV˱W˳ , r̰ng ᵘgiиDÿ˳i chúng, r̰ng vỉ tinh th̰QY{~\FyQ i hỉi Sa-

môn Gotama, Sa-môn Gotama tr̰̀LNKLÿ˱ᵐ c hỉi, câu tr̰̀LOjPWkPQJ˱̀LWDÿ c thỉDPmQQ i ta xem ý ki̲ n cở̌a Sa-P{Q*RWDPDÿiQJ c nghe, VDXNKLÿ˱ᵐFQJKHQJ˱̀L ng, khi có lòng WLQW˱ᵘQJQJ˱̀ u ĨOzQJWLQW˱ᵘQ i ta bỉ̈ i ta ÿ˳ t ÿ̲ n ch̰QK˱WKFÿ˳Wÿ̲n ch̰QK˱WKF i WD ÿHP UDNày c hành". WKKassapa, nên nói với chúng y.như vậ

23. Này Kassapa, một thời Ta ởtại Vương X núi Linh Thứu. Lúc bấ y giờ, có ngườ i Phạ m chí tu khổhạ nh tên là Nigrodha đế n hỏi vềtối thắ ng khổ hạnh yểm ly. c Khi hỏi vềtối đượ thắng khổhạ nh yểm ly, lời. Ta đã Vàctrả khi Ta trảlời, đượ vịấy phát tâm hoan hỷnhưi mộ vớt hoan lạc tối ng. thượ

- Bạch Đại đứ c, ai có thể sau khi nghe Thế Tôn thuyế t pháp, lạ i không hoan hỷnhưi mộ vớt hoan lạ c tối thượng? Thậ u thay, bạch Đại t vi diệ c! Thậ t vi diệu thay, bạch Đại c! Bạch đứ Đại đứ ngư ời dựngng đứ lại những gì bịquăng ng, ngã phơi bày ng gì bịra nhữ che kín, chỉ đư ờng cho kẻlạ c hư ớng, đem đèn sáng nhữvào ng ai t có mắ t có thểthấ y sắc. Cũng vậy, c đư ợc ThếTôn dùng nhiều phương n trình bày tiệ giải thích. Và nay con xin quy y ThếTôn, quy y Pháp, quy y Tỷ -kheo Tăng.c, con Bạchxin xuấ Đại t gia

với ThếTôn, con xin thọđạ i giới.

24. - Này Kassapa, ai ctrước kia là ngoại o, đạ nay muốn xuấ t gia, muốn thọđại giới trong pháp và luậ t này phả i sống bn tháng bt trú. Sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng ng ý sẽcho xuất n gia, cho thọđạ đểvịTỷ i giới thành -kheo. Như nhậ n thấy cá tánh i sai biệcon t nhau. ngườ

- Bạch Đại c, nế đứ u những người xư ngoại o, đạ nay muốn xuấ t gia, muốn thọđạ i giới trong pháp và luậ t này phải sống bốn tháng biệ t trú, sau khi sống bố n tháng biệt trú chúng ng T ý sẽcho xuấ t gia, cho thọđạ i giới, thời con sẽxin sống biệ t trú bốn năm, ngsau biệ khi năm t trú bốn số nếu chúng Tăng đồng t ý, gia m cho con, thọđạ i giới chothành con để vịTỷ-kheo.

Và lõa thểKassapa c xuấ đượ t gia với ThếTôn và cđượ thọđạ i giới. Thọđạ i giới không i bao đức Kassapa ởmột mình an tị nh, không phóng dậ t, sống nhiệ t tâm, cầ n mẫ n. Và không bao lâu, vịnày chứng cđượ mục đích i cao màtố con cháu các lương gia t gia từbỏđãgia xuấ đình ng không giaso đình hướng đến ng cứ... u cánh phạĐóm là hạnh ngay trong hiệ n tại, tựmình với thắ ng trí chứng, ngộvà an trú: n, phạ"Sanh m hạnh đã tậ th

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 467

những gì nên làm đã i này sẽ khônglàm, có đời sống khác nữa". cĐại Kassapa đứ liễu tri vậy.

Và đại đứ c Kassapa trởthành một vịA-la-hán nữa.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 468

64 Như Lai nói lời Ch THANH TỊNH – 29 Trườ

KINH THANH TỊNH ±Bài kinh s29 ±Trườ ng II, 441

Nhưy tôi vầ nghe.

1. Một thời, ThếTôn trú giữa giòng tộc Sakya (Thích ca) trong vườ gia đình n xoài của một Th Vedhannà.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nàthaputta vừa mới tạthểở Pàvà.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 469

Hãy tựthoát khỏi bếắ c nếu Ngươi làm cóc."đượ th Hình như tửcủ các a NiganthađệNàthaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính tửcư sĩcác mặc trắng đệ đ của Nigantha Nàthaputta cũng m, và phản i các đố vịNigantha, vì pháp luậ t của họđã đư ợc trình bày, tuyên bốmột cách vụng về , không có hiệu năng ng dẫn,hướkhông n an hướng tị nh, không do vịChánh Đẳ ng Giác tuyên thuyế t, pháp y chỉđã đổ bị vỡ, không có chỗy chỉ .

2. Rồi Sa di Cunda, sau Pàvà kh đến thăm tôn Ananda ởSàmàgama, giả n, sau đả nh lễtôn giảAnanda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Sa di Cunda bạch tôn giả Ananda:

- Bạ ch Tôn giả , Nigantha Nàthaputta trầ đãn ở từ Pàvà sau khi vịnày tạthế , các Nigantha chia ra làm hai phái... Pháp y chỉđã đổ bịvỡ, không có chỗy chỉ.

Khi nghe nói vậ y, tôn giảAnanda nói với Sa di Cunda:

- Này Hiề n giảCunda, đây đánglà đưa vấn yế t kiế n ThếTôn. Này Hiề n giảCunda, chúng ta hãy đit kiế yến ThếTôn; sau n xong,khi chúng ta đế hãy trình bày vấn nàyđề Thế để Tôn biết.

- Bạ ch Tôn giả , vâng!

- Sa di Cunda vâng lời tôn giảAnanda.

3. Rồi tôn giảAnanda cùng với Sa di nCun yế n ThếTôn, sau nhkhi t kiế lễNgài và đến, ngồi đ xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạ ch ThếTôn:

- Bạ ch ThếTôn, Sa di Cunda có nói: "Nigantha
Nàthaputta trần ởPàvà.
đã từ
Sau khi vịnày từtrần, các vịNigantha chia ra làm hai phái... Pháp y chỉđã bịđổ vỡ, không có chỗy chỉ."
- Này Cunda, y ởđây như phápvậ c luật trình bày tuyên bốmột cách vụng về , không có hiệu năn hướng dẫn, không n an hướng nh, không dođế tị vị Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyết.

4. Này Cunda, ởđây vị có đạo sư không i là Chánh Đẳ ng Giác, có pháp luật đã c trìnhđược bày tuyên bốmột cách vụng về , không có hiệu năn hư ớng dẫn, không n an hướng nh, không dođế tị vị Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyết. Và người tửđệ trong pháp này, không thành tựu và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúngnh, chánh không sống hạ đúng tùy pháp, sống vượt tử ấy cần được nói như n giả sau: , thật là lợi "

tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạ nh, sống đúng tùy pháp, ng luận theo số pháp. N

hiệ u nă ng hướng dẫn, hướng n an tị đế nh, do vị Cháng Đẳtuyên thuyế ng Giác t, và vịđệ tửtrong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạ nh, sống đúng tùy ng thuậ u có ai, hãy nói vịđệ n theo pháp. Nế tửấ y nói như sau:n giả "Này , thậ t là lợiHiề ích cho thậ t khéo chứngc chođắ Ngươi. đạo sư Vịcủa là vịA la hán Chánh Đẳng c khéo G tuyên thuyết,c khéo đượ trình bày, có hiệu năn hư ớng dẫn, hướng n an tị nh, do đếvịChánh ng Đẳ Giác tuyên thuyết. Và Ngươi ng tron thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạ nh, sống đúng ng tùy thuậ pháp, n theo pháp". số

Này Cunda, y ởđây như vịđạovậ sư cđán tán thán, ởđây phápc tán đáng thán, ởđây đượvị đệ tửcũng đáng c tán thán.đượ Này Cunda, nế u có ai, hãy nói vịđệ tửấy như tsau: vậy,i Đạ "T đứ c thành tựu như pháp, tinh i t khen, người được khen, y lại càng tinh tấn thực hành, tấ t cảđều c nhiềđượ u công đứ c". Vì sao vậ y? Này Cunda, vì pháp luậ t đư ợc khéo tuyên thuyế t, khéo trình y, bà có hiệu năng ng dẫn, hướhướng nh, dođế n an tị vị Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyế t.

8. Này Cunda, ởđâyđạo vị sư nở t hiệ xuấ đờ i, bậ c

A la hán, Chánh Đẳng c khéo Gi tuyên thuyết,c khéo đượ trình bày, có hiệu năn hư ớng dẫ n, hư ớngn an đế tịnh, do vịChánh ng Đẳ Giác tuyên thuyế t. Và các vịđệ tửchưac tinh đượ thông diệ u pháp, và phạ m hạ nh hoàn toàn viên mãn chưac tỏ đượ lộcho các vịnày, chưa c trình bàyđượ rõ ràng, với tấ t cảthứbậ c vịtrí liên hệ, chưa c trởthành diệ u dụng, chưa c khéo trình đượ bày cho loài i, và Ngườ vịđạo sưch. Này viên Cunda, tịi với vịđạo sưy, nế như vậ u viên tịch, tửcácsẽưu đệ tưt nhiềrấ u. Vì sao vậ y? Vì đạo sư a chúng củ ta xuất hiệ n ởđời, vàc khéo pháp đượ tuyên thuyế t, khéo trình bày, có hiệu năng ng dẫn, hướhướng n an tịnh, do vịChánh Đẳtuyên thuyết. Như ng Giác chúng tac tinh chưa thông diệ uđượ pháp, và phạ m hạnh hoàn toàn cviên tỏlộcho chúng mãn c ta với tấ t cảthứbậ c, vịtrí liên hệ, chưa c trở đư thành diệ u dụng, chưa c khéo trình đượbày cho loài Ngườ i, và vịđạo sư a chúngcủ ta viên tị ch. Này Cunda, vịĐạo sưy có nhưviên tịch,vậ tửcác có đ sựưu tư.

9. Này Cunda, ởđâyđạo vị sư nở t hiệ xuấ đời, bậc A la hán, Chánh c Đẳng khéo tuyên Giá bốvà cđượ khéo trình bày, có hiệu năng ng dẫn, hướ hư ớngn an đế nh, do vịChánh tị Đẳtuyên ng Giác thuyết. Và các vịđệ tửđược tinh thông diệu pháp, và

Phạ m hạnh hoàn toàn c tỏlộviên cho các vị mã ấy với tất cảthứbậ c vị trí liên hệ, cđượ trởthành diệ u dụng,c khéo đượ trình bày i, và vịđạ cho o sư a nhữ củ ng vịấ y viên tị ch. Này Cunda, vịđạo sư nhưy cóvậ viên tịch, tử các không đệ có Vì cứu sao? Vịđạo asư chúng củ ta xuấ t hiện ởđờ i là bậ cA la hán, Chánh Đẳng c khéo tuyên Giác thuyết,c khéo đượtrình bày, có hiệu năng ng dẫ n, hướ hư ớngn anđế tịnh, c vị đượ Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyết. Còn chúng ta c tinh thông diệ u pháp, đượ và phạ m hạnh hoàn toàn viên c tỏlộcho chúng mã ta biết với tất cảthứbậ c vịtrí liên hệ, c đượ trởthành diệ u dụng, được khéo trình i, và vị b Đạo sư a chúngcủta viên tị ch. Này Cunda, vịđạo sư nhưy cóvậ viên tịch, tử các không đệ có ưu

10. Này Cunda, nế u Phạ m hạnh được nhữngđầy chi phần như y, nế vậ có một vị u không đạo sư t là vịThượ ng tọa có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia lâu ngày,n tuổi đã đế trưởng nthượng, tuổi ng trưở thành, một phạm hạnh nhưc xem vậy đượ là không viên mãn, trong ng hợp như y. trườvậ

Này Cunda, nế u Phạm hạnh được nhữngđầy chi đ phần như vậ y, và nếu có vịđạolà mộ sư t vịThượ ng tọa có nhiề u kinh nghiệm, xuất gia lâu n n tuổi trưởng nthượng,

trưởng tuổi ng thành, đã một đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 477

m hạnh nhưc xem Phạ vậy đượ là viên mãn, trong trườ ng hợp như y. vậ

11. Này Cunda, nế u Phạ m hạnh được những đầy chi phần như y, và cóvậvịđạo sư Thượ là ng tọa vị có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia lâu n tuổi ngà trưởng thượng, n tuổi ng trưởng đã nhưng thành, đế không có các vịThượ ng tọa Tỷkheo, những vịđệ tử là những vịsáng suốt, tựđiề u phục, vô úy, đã đạt n sựan ổ đế n, có thểthuyế t diệ u pháp, với giáo lý ngoại đạo c khởi đượ lên có thểkhéo nhiế p phục với giáo pháp của mình, có thểthuyế t diệu pháp bấ t tư ;nghì nhưy Phạ vậ m hạ nh này không thểviên mãn bởi chi tiết này.

12. Này Cunda, khi nào Phạ m hạnh được về đầ những phương n này, vịđạodiệ sư là vịThượ ng tọa, có nhiều kinh nghiệ m, xuất gia đã nlâu tuổi trưởng nthượng, tuổi ng trưởng thành,đã và đế những vịThượ ng tọa Tỷkheo, những vịđệ tử... nế u không có các vịTrung lạ p Tỷkheo, những vịđệ tử... có các vịTrung lạp Tỷkheo, những vịđệ tử... nh nếu không có các vị Hạlạ p Tỷkheo, những vị đệ tử... có các Hạlạ p Tỷkheo, những vịđệ tử... nhưn u không có các vịTrư ởng lão Tỷkheo ni, các vị đệ tử... nhưngu khôngnế có các vị Trung lạp Tỷkheo ni, các vịđệ tử... nhưng u không có cácnế vị Hạlạp Tỷkheo

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 478

ni, các vịđệ tử... có các vịHạlạ p Tỷkheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không tử, những có vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh... có những Nam tử cư, những sĩvịtạ iđệ gia, mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh... u nhưng không có n những Nam tử cư, những sĩvịtạ iđệ gia, mặ c áo trắng, chấ p nhậ n dục lạ c... có những Nam tử cư , s những vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, chấp nhậ n dục lạ c... nhưng u khôngnế có những Nữcư sĩ tử, nhữ đệ ng vị tại gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh... có những Nư cư tử, nhữsĩng vịtạ đệ i giam mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh... u nhưng không có n những Nữcư sĩ tử, nhữ đệ ng vịtại gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c... có những Nữcư sĩ tử, nhữđệ ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c ...Phạm hạnh như y nếu vậ không được thà thịnh, phát triể n và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa các người, nhưn c danh xưng lợi ng dưỡvà một cách tối thắ ng, Phạ m hạnh như vậy c viên không mãn vềphương đượ n d này.

13. Này Cunda, khi nào Phạ m hạnh được với đầ những phương n này, vịđạo diệ sư nglà tọa có Thư nhiều kinh nghiệ m, xuất gia đã nlâu tuổi n trưởng thượng, n tuổi ng trưởđãvà đế thành, những vịThượ ng tọa là những bậ c Tỷkheo, những vịđệ tử

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 479

sáng suốt, tựđi ều phục... thuyế t pháp diệ u dụ ng, có Trung lạ p Tỷkheotử, có đệ Hạlạ p Tỷkheotử, đệ có Trưởng lão tử, có Trung lạpNi Ni đệ tử, có đệ Hạ lạp Ni tử, có đệNam cư tử, nhữsĩ ng vịtạđệi gia, mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh, có Nam tử, những vị tại gia, mặ c áo trắng, chấ p nhậ n dục lạ c, có Nữcư sĩ tử, nhữđệ ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh, có những vịNữcư sĩ tử, đệ những vịtạ i gia, mặ c áo trắ

ng, chấ p nhậ n dục lạ c; Phạ m hạnh như vậy được nh,thà phát triể n, và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa các người, đạt i đ dư ỡng một cách tối thắ ng, Phạ m hạnh nhưc vậ viên mãn vềphương n này.diệ

14. Này Cunda, nay Ta hiệ n tại là bậc Đạot sư hiệ n ởđờ i, là bậc A la hán, ng Giác,Chánh và pháp c khéo đượ tuyên bố, khéo trình bày, có hiệ u năng nghướ dẫn, hướng n an tịnh, đế c vị đượ Chánh Đẳ trình bày, và các vịđệ ng Giác tửcủa Ta tinh thông diệ u pháp, và Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn c tỏlộ đượ với tất cả thứbậc vịtrí liên hệ, cđượ trởthành diệ u dụng, c khéo đượ trình bày cho loài i. Này Cunda, nay Ta Ngườ là vị Đạo sư Trưở ng lão, có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia đã lâu ngay, n tuổi trưởng đã đế nthượn tuổi trưở ng thành.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 480

15. Này Cunda, nay Ta có những vịThượ ng tọa Tỷ kheo đệ tửsáng điề suốt, tựbiết u phục, vô úy, đã đạt n sựan ổ đế n, có thểthuyế t diệu pháp, i với đ giáo lý ngoại đạo c khởi đượ lên, có thểkhéo chiế t phục với giáo pháp của mình, có thểthuyế t diệ u pháp bấ t khảtư nghì. Này i có nhữCunda, ng Trung T lạp Tỷkheo sáng suốt. Này Cunda, nay Ta có những vịHạlạ p Tỷkheotử. đệ Này Cunda, nay Ta có những vịTrư ởng lão Tỷkheo tử ni đệ . Này Cunda, nay Ta có những vịTrung lạ p Tỷkheo tử ni . Này đệ Cunda, nay Ta có những vịHạlạ p Tỷkheo tử ni . đ Này Cunda, nay Ta có những vịNam cư sĩ, ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh. Này Cunda, nay Ta có những vịNam cư sĩ, ng vị l tại gia mặ c áo trắng, chấ p nhận dục lạ c. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữcư sĩ, ng vị là tạ i gia, nhữ mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữcư sĩng vị làtạ nhữ i gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c...

Này Cunda, nay Phạ m hạnh của Ta đượ c thành công, hưng thị nh, phát triể n, và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa mọi ngườ i.

16. Này i Cunda, t cảnhững đố với tấ vịđạo sĩ xuấ n ởđờ t hiệ i; này Cunda, Ta không thấ y một vị đạo sư nàobằ ngkhác Ta vềphương có nthểlợi diệ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 481

dư ỡng và gdanhthượ tối ng. xưn

Này Cunda, i với tất cảcác đố đoàn thể , các hội chúng nay xuấ t hiện ởđờ i; này Cunda, Ta không thấ y một đoànnàothể khác có thểbằng đoàn Tỷ-kheo thể về phương n lợi diệ dưỡng và danh ng. xư

Nế u có ai, khi tảmột Phạm hạ nh, thành tựu hết thả y tướng, không thiếu sót, không c khéoquá tuyên bốmột cách viên mãn, vị ấy nếu tuyên bốđúng đắn sẽtuyên bốnhư sau:u hế "Thành tướ t thảy ng... tự Phạ m hạnh c khéo đượ tuyên bố".

Này Cunda, Uddaka con của Ràma ng nói:thườ "Thấy mà không thấy". Thấy cái gì mà không thấy? Với một con dao sắc bén, chỉthấy i lưỡ dao không thấy khía cạnh sắc bén của dao. Này y là Cu nghĩa a câu:củ"Thấy mà không thấ y". Này Cunda, ởđây Uddaka con cập của đế n mộ t vậtRàmađê tiệ n, hạliệ t, thuộc vềphàm phu, không xứng bậc

Thánh, không có lợi ích, nói vềcon dao.

Này Cunda, nếu nói n đúng đắ câu "Thấy mà không thấy", thời phải nói như y mà sau y". Vịấ không thấ y thấy cái gì mà không thấ y?

Một Phạm hạnh, thành tựu hế tướ t thảy ng, đầy hế đủ t thảy tướng, không thiế u sót,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 482

không quá c đáng, khéo tuyên bố đượ một cách viên mãn, c khéo đượ trình bày. Chính vịấy thấy Phạm hạnh này.

Nếu vịấy trừbớt một phương n nào tạ i mộdiệ t chỗnào, ng nghĩ làm vậ rằ y sẽđư ợc rõ ràng hơn,vịấy sẽkhông thấy gì.

Nếu vịấy thêm vào một phương i di n nào tạ chỗnào, ng nghĩ làm vậ rằ y sẽđư ợc rõ ràng hơn,vịấy sẽkhông thấy gì.

Nếu vịấy thêm vào một phương i di n nào tạ chỗnào, ng nghĩ làm vậyrằ được viên vịấy sẽkhông thấy gì.

Nhưy gọ vậ i là "Thấ y mà không thấ y".

Này Cunda, nế u có ai khi tảmột Phạ m hạ nh thành tự

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 483

đờ i, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Th loài i. Ngườ

18. Này Cunda, i họ các p với nhauNgươ trong tinh thần hòa đồng và tươ tranh luậ n nhau. Có vịđồng phạ m hạ nh nói pháp giữa Tăng uchúng. các Ngươi Nế nghĩ ng "Vị Đạ i r đứ c này nắm nghĩa sai lạc c", cáchay Ngươi không nên tán . Khôngthán tán thán không bác bỏ, các Ngươi i vịấ y: nên

"Này Hiề , với nghĩa này, cách n giả cách hành văn nào thích kia, hợp ?hơn cách Giữ a những cách hành văn này, nghĩa nào ?" thích Nế u vịấ hợp y trảlời: "Nàyhơn Hiề , với nghĩa này, cách n giả p h hơn cách hành a nhữngvăn cách kia. hà G này, nghĩa này thích hợp không nên bác bỏvịấ y, không nên phỉbáng vịấ y. Không bác bỏ, không phỉbáng, các i giảNgươ i thích cho vịấy một cách cẩn thận cảnghĩa n hành lễ văn.

19. Lại nữa này Cunda, có vịđồ ng Phạ m hạ nh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu ng: c "VịĐạic ấ yđứ nắm nghĩa sai lạc đúng n",đắ các Ngươi không nê

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 485

bác bỏ. Không thán thán, không bác bỏ, các n nên nói với vịấy: Này Hiề n giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp ?" hơn Nếu vịấ y trảlời: "Này Hiền giả, giữa nh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 486

là tốt đẹp", các Ngươi i nói với vị ấy: "Này Hiề phả n giảthậ t là lợi ích cho chúng tôi, này Hiề n giảthậ t là lợi ích cho chúng tôi; này Hiề n giả, thật là may mắ n cho chúng tôi;

này Hiề n giả, thật là may mắ n cho chúng tôi, khi chúng tôi thấ y một vị đồ ng Phạ m hạ nh như n giả, Hiề tinh thông nghĩ y, tinh thông hành văn y". như vậ

22. Này Cunda, một pháp mới, Ta thuyế t giảng để ngănn các chậ lậu hoặc ngay trong hiện tại. Này Cunda, Ta không thuyế t pháp, chỉđể diệ t trừcác lậu hoặc trong tương lai mà thuyết pháp vừa ngănđể chậ n các lậu hoặc ngay trong hiện tại mà cũng diệt trừcácđểlậu hoặc trong tương a. lai nữ

Do vậ y, này Cunda, tấm y mà Ta cho phép các Ngươi mặc, y vừanhư cho đủ vậ các N ngănn lạnh, chậ ngăn chận n sự nó xúc chạ m của các loài ruồi muỗi, của gió, mặ t trời và các loài rắ n, và các che dấu sựhổthẹ n.

Các món ăn khấ t thực mà Ta cho phép các Ngươi dùng, y vừa nhưđể đủnuôi vậ ng dưỡ thân thể , giúp thân thểsống còn, tránh khỏi nguy hại và i số giúp ng Phạ đờ m hạnh với hy vọng: "Như y ta vậ diệ t trừcác cả m thọcủvà

không cho khởi lên các cảm thọmới. Nhờvậ y đời sống của ta mới khỏi bịlỗi lầ m và ta sống an lạc"

Nhà cửa mà ta cho phép các ngươi vậy vừa cho đủ các Ngươi n lạ nh, ng ngăn chận nóng, n sựxúc chạ ngăn m của ruồi muỗi, gió, mặ t trời và các loài rắ n, chỉvới mục đích tránh nguy hiể m củ thoát a thời tiết, s và an hưởng i sống tịnhđờ cư.

Các dư ợc phẩm và thuốc trịbịnh mà Ta cho phép các Ngươi y vừadùng, để đủngăn n chận các cảm thọđau ố m khởi lên và đ gìn giữ sức khỏe.

23. Này Cunda, sựkiện này có thểxảy ra, cá ngoại o cóđạ thểnói: "Các Sa-môn Thích tửsống đam mê lạc". hỷ

Này Cunda, nế u được nói như vậy, i đạo phải cđượ trảlời như y: "Này vậ Hiề n giả, thế nào là đam lạc? Đam mê mê hỷ lạc cóhỷnhiề u loại, có nhiều cách". Này Cunda, bốn loại đam hỷlạ c này là thấp kém, hạliệ t, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạ nh, không có lợi ích, không hướngn yể đếm ly, vô tham, tị ch diệt, an tị nh, thắng trí, giác ngộvà Niế t-bàn.

Thếnào là bốn?

- Này Cunda, ởđây có i ngungườ si, sau khi sát sanh, tựmình sung sướđó ng hoan hỷ, lạc là thứnhấ t. - Lại nữa, này Cunda, ởđây cói sau ngườ khi lấ y của không cho, tựmình sungng, hoansướhỷ, đó là lạ hỷ c thứhai. - Lạ i nữa này Cunda, ởđây có i sau ngườ khi nói láo, tựmình sung sướđólạ ng hoan hỷ, c la thứba. - Lạ i nữa này Cunda, ởđây có i say ngườ m, đắ đam mê ng vâysố quanh với năm c lạ món c, đó là lạ c thứhỷ tư.

Này Cunda, bốn loạ i hỷlạc này là thấp kém, hạliệ t, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạ nh, không có lợi ích, không n yểm ly, vôhướng tham, tịch diệđế t, an tị nh, thắ ng trí, giác ngộvà Niế t-bàn.

24. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra, các ngoạ i đạo có thểhỏi: "Các Sa-môn Thích tửcó phải sống đam mê bố n loại hỷlạc này không?"

Họcầ n phải cđược trảlời: "Chócó nóiy. nh Các ông nói như vậy n. Nói là

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 489

nhưy làvậ các ông xuyên tạc, không thậ t, đú không thực có". Này Cunda, có bốn loạ i hỷlạ c nhất định n yếmđưa đếtị ly, vô tham, ch diệ t, an tị nh, thắ ng trí, giác ngộ, Niế t-bàn. Thếnào là bốn?

- Này Cunda, ởđâyTỷ vị ly dục, ly ác -kheo, pháp, chứng và an trú Sơ n, mộ ngthiề t trạ thái hỷlạ c do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Đó là lạ c thứnhấ t. - Lại nữa này Cunda, vịTỷ -kheo diệ t tầm và tứ, chứng và trú Thiề n thứhai, một trạ ng thái hỷ lạc do đị nh sanh, không tầ m không tứ, nội tình nhất tâm.lạ c Đó thứhai.là hỷ - Lại nữa này Cunda, vịTỷ -kheo ly hỷ... Đó hỷlạ c thứba. - Lại nữa này Cunda, vịTỷ-kheo xảlạc... Đ hỷlạ c thứtư. Này n Cunda, loạ i hỷlạ c nhất bố định nđưa yể đế m ly, vô tham, tịch diệt, an tị nh, thắng trí, giác ngộ, Niế t-bàn.

Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Các ngoạio có đạthểnói: "Các vịSa-môn Thích tửđang sống đam n loạmê i hỷlạcbố này". Họcầ n phải cđược trảlời: "Nói ynhư là phải; vậ các ông y là nó nói đúng đắn. Nói y là các ông khôngnhư xuyên vậ tạc, đúng thật, và thự sự c có".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 490

25. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoạio có đạthểnói: "Này Hiề n giả, những ai sống đam mê n theo loại hỷlạc ấbố y có thểmongi kế tđợ quảgì, lợi ích gì?"

Đư ợc nói vậy, phải trảlời cho cáco du như sau: Này Hiề ", những ai sống đam n giả bốn loại hỷlạ cấ y, có thểmongi bố đợ n kế t quả , bốn sựlợi ích. Thếnào là bốn?

- Này Hiề n giả , ởđây, vịdiệ Tỷ-kheo t trừba kiế t sử, được nhập vào dòng Thánh, không còn bị đọ c, nhấtnh đị a lạ sẽđược giác ngộ. Đó t là quảthứnhấ t. - Lại nữa này Hiề n giả , vịTỷ -kheo diệ t trừba kiết sử, làm muội c lượ tham, sân, si, chứng bậ c Nhấ t lai, chỉcòn trởlại i nàyđờ một lầ n nữa trướ c khi diệ n khổđau. Đó t tậ là t quảthứ k hai, lợi ích thứhai. - Lại nữa, này Hiề n giả, vịTỷ -kheo diệ t trừnăm hạphầ n kiế t sử, cđược hóa sanh ởtạ i chỗấ y mà nhập Niế t-bàn, không còn phả i trởlại i này đờ nữa. Như y là kế vậ t quả thứba, lợi ích thứba. - Lạ i nữa, này Hiền giả , vịTỷ -kheo diệ t trừcác lậu hoặ c, tựmình chứng tri, chứng ngộvà an trú ngay trong hiện tại vô lậ u Tâm giả i thoát,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 491

Tuệgiải thoát. y là kế Như t quảthứtư. vậ

Này Hiề , vịnào sống đam n giả mê n loạ cbố i hỷlạ này, có thểmongi bố đợ n kế , bốn lợi ích t quả vậy".

n này có thểxảy ra. Cá 26. Này Cunda, sựkiệ ngoại o cóđạthểnói: "Các Sa-môn Thích tửsống không giữvững lập trườ ng".

Này Cunda, các vịdu sĩ ongoại nói vậy cầ đạ n phải đư ợc trảlời như sau: n giả "Này , Thế Tôn, vịđã Hiề biết, y,đã là bậcthấ A-la-hán, Chánh Đẳn thuyết, đã trình bày tửnhững cho đến trọn i. đờNày Hiề n giả, giống như t trụbằ cộ ng đá hay ng sắt, bằ chân cột cđược khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không ng. có run

Này Hiề n giả, vịTỷ -kheo là bậc A-la-hán, t trừ đã d các lậu hoặ c, phạ m hạnh đã thành, c phả i làm cá đã làm, đã t gánh nặ ng xuốđặng, mục tiêu t, hữu đã kiết sửđã t trừ diệ, chánh trí giải thoát, không thểlàm chín việc sau đây:

1. Này Hiề n giả , vịTỷ-kheo tđãtrừcácdiệ lậu hoặ c, không thểcố tước đoạ t sanh mạng của loài hữu tình;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 492

2. VịTỷ -kheo t đã trừcác diệ lậ u hoặ c không thể y của không cho, tức làm; ăn trộ lấ 3. VịTỷkheo t đã trừcác diệ lậ u hoặ c không thể hành dâm; 4. VịTỷ-kheo t đã trừcác diệ lậ u hoặ c, không thể biế t mà nói láo; 5. VịTỷ -kheo t đã trừcác diệ lậ u hoặc không thể cất chứa tiề n của hưđể ởng thọdục lạc, như còn tại gia; -kheo t đã 6. VịTỷ n cácdiệ tậ lậ u hoặ c không thể đi conng hànhđườ tham; -kheo t đã 7. VịTỷ tận cácdiệ lậ u hoặ c không thể di conng hànhđườ sân; 8. VịTỷ-kheo đã t tận cácdiệ lậ u hoặ c, không thể đi con ng hànhđườ si; -kheo t đã 9. VịTỷ tận các diệ lậ u hoặ c, không thể đi conng hànhđườ theo sợhãi.

Này Hiề n giả , một vịTỷ -kheo, là bậ c A-la-hán, Chánh Đẳng t tậ Giác, n các lậu hoặđã c, (Phạ mdiệ hạnh) đãc việ thành, c phải làm cá đã t gánhlàm, nặng xuố ng, mục tiêu đã t, hữu kiết sửđãđạt trừdiệ, chánh trí giải thoát, không thểlàm chín việc như vậy".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 493

27. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoạio có đạthểnói như "Đối vớ sau: i quá khứ, Samôn Gotama có tri kiế n siêu việt. Nhưng i với tương -môn lai, Gotama Sa không có tri kiế n siêu việt; như việc xảy sựra nào như thế và vì sao lại xảy ra như y?" Như vậy, vậcác vịdu sĩ ongoại này chủtrương rằ ng tri kiến vềvấn này đề có thểđư ợc trình bày nêu rõ bởi tri kiến một vấn khác, đề n những kẻngu si không thông minh khác.

- Này Cunda, vềvấn quá đề khứ, Như La thức nhớđếni số đờ ng quá khứ. Ngài muốn như thếnào, Ngài có thểnhớxa được y. như

- Vềvấn vị đề lai, Như Lai sanh: có "Đây là đờ i sống cuối cùng, nay i k sống nào khác nữa".

28.

- Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà hư vọng, không thật, không lợi ích, Như trảlời. - Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà chơn chánh, như ithật, ích, Như Lai cũng lời. không trả - Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 494

chơn chánh, như t, có lợi ích, thậtNhư thời trảlời câu hỏi ấ y. Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là hư t, không lợi ích, Như vọng, không thậ trảlời. Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là chánh, như thật, nhưng cũng không lời. trả Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là chánh, t, có nhưlợi ích, thậ Như Lait thời bi trảlời câu hỏi ấ y một cách vắ n tắ t. - Này Cunda, nế n tại là u những gì thuộc hiệ vọng, không thật, không lợi ích, Như trảlời. - Này Cunda, nếu những gì thuộc hiệ n tạ i và chơn chánh, như ithật, ích, Như cũng Lai không trảlời. - Này Cunda, nế n tại là c u những gì thuộc hiệ chánh, t, có như lợi thậ ích, tNhư thời L trảlời câu hỏi ấy.

Như vậy, này i với cácCunda, đố pháp quá khứ, vị lai, hiệ i, Như Lai n tạ là nói phả vị nói c i thời chánh, nói t, nói cónhư lợi ích,thậ nói nói đúng t. Do vậ yLuậ mới gọi là Như La

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 495

29. Này Cunda, trong thếgiới này với chư Thi vương, Phạ m thiên, với chúng Sa-môn và Bà-lamôn, với chư Thiên và loài i, những gìc đ thấy, được c cả nghe, m giác, cđượ đượ phân biệt, đư ợc đạt cđến, tìm cầu, đượ được t với suy ý, tất cảđều được Như t rõ. Do vậLai y mới gọbiế i là Như Lai.

Này Cunda, trong thời gian giữa đêm Như ng L ngộVô thượng Chánh Đẳng G nhập Vô dư y i, trong t-bàn giớ Niếthời gian ấy, những gì Như Lai nói tron t giảng, nói chuyện hay trình bày, tất cảlà như y, chớvậ không gì khác. Do vậ y mới gọi là Như La

Này Cunda, Như Lai nói i làm vậy,gìlàm gìthờ thời nói vậy. Nói gì thời làm vậ y, làm gì thời nói vậ y nên c gọ đượ i là Như Lai.

Đố i với thếgiới với chư Thiên, m Ma thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên vài, Như loàiLai Ngườ là c Toàn bậ Thắng, không ai có thểthắng nổi, bậc Toàn kiến, bậc Tự Tại.

30. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoạio có đạthểnói: "Thếnào Hiề n giả, Như La tồn tại sau khi chết không. Như thực,vậy

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 496

m?" Này Cunda, ngoài ra là sai lầ y, đượ c nói vậ Ngươi i trảphả lời các du sĩ ngoại Lai không

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 497

Ngươi phả

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 498

đến quá khứtối sơ, n những ng biệ luận nào đáng các Ngươi, Ta đã nói ncho ng biệ luận

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 499

Nhưy ở vậ đây Ta cao thượ hơn ng trí. về

Này Cunda, những biệ n luậ n vềcác tà kiế n liên hệ đến quá khứtối sơ n này, luận nào biệ đáng các Ngươi, Ta đã nói ng biệncho luận nào không đáng nói i c sẽnói cho ? các Ngươi

37. Này Cunda, thếnào là những biện luận vềtà kiế n liên hệđến tương ng biệnlai, luận nào nhữ đán cho các Ngươi, Ta đãng nói biện luận không đáng ?nói cho

- Này Cunda, có một sốSa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm ngnhư tri kiến sa như sau: "Bả n ngã là có sắ c, không bệ nh, sau khi chết. Như vậy thậ là ra đúng t, ngoài là sai lầ m". - Lại nữa này Cunda, có một sốSa-môn, Bà-lamôn có những quan điểm như ng tri kiến như sau: - "Bả n ngã là vô sắ c... - "Bả n ngã là không phả i sắ c, không phả i vô sắc... - "Bản ngã ng... là có tưở

- "Bản ngã ng...
là vô tưở
- "Bản ngã là không ng...
có tư
- "Bản ngã là n diệ n đoạ t, biế hoạ i, sau khi chết không có tồn tại, như vậy thậ là đ t ngoài ra là sai lầ m".
38. Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau,n ngã cólà tr có sắ c, không bệ nh sau khi chết. Như vậy thậ t, ngoài ra là sai lầm", Ta n nhữ đếng vịấ y và nói: "Này Hiề n giảcó phả i Hiền giảcó nói: "Bả n ngã là có sắ c, không có bệ nh sau khi chế t?" Nế u các vịấ y trảlời: "Như vậy thậ là t, ngoài ra là đúng m", sự sai lầ thì Ta không chấ p nhận như y. Tạ vậ i sao vậ y? Này Cunda, vì có mọt sốhữu tình có những tư ng sai tưở khác. Này Cunda, Ta m cũng ấ y ngang bằng quan m của Ta,điể chớđừng nói c Nhưy ở vậđây, Ta thượ cao ng trí.hơn về

39. Này Cunda, có những Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như ng tri kiến sau, như s

"Bả n ngã là vô sắ c...

"Bả n ngã là có sắ c và vô sắ c...

"Bả n ngã là không có sắ c và không không có sắ c...

"Bản ngã ng... là có tưở

"Bản ngã là ng... không tưở

"Bản ngã là ng không có có tưở và không không tưởng...

"Bản ngã là n diệ n đoạ t, biế hoạ i, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy thậ là ra đúng t, ngoài là sai s lầm".

Ta n đế những vịấ y và nói: "Này Hiề n giả , có phả i Hiề n giảnói rằ ng: "Bản ngã là n diệt biế đoạ n hoạ i, sau khi chế t không có tồn tạ i?" Này Cunda nế u những vịấy nói: "Nhưthậ t,vậy ngoài ra là là sai lầ m", thì Ta không chấ p nhậ n như y.vậ Tạ i sao vậ y? Vì có một sốhữu tình có những tư ng sai tưởng khác. Này Cunda, Ta m cũng ấy ngang bằng quan điể m của Ta chớ đừng nói c Nhưy ở vậ đây, Ta thượng cao ng trí.hơn về

Này Cunda, những biệ n luận vềnhững tà kiế n liên hệđến tương nlai, ng biệ luận nào nhữ đáng các Ngươi, Ta đã nói ng biệncho luận nào không đáng nói i c sẽnói cho ? các Ngươi

40. Này Cunda, với mục đích n trừvà đoạ tvượt qua

những biện luận vềcác tà kiế n liên hệđế n quá khứ tối sơ này n luậnvà vềcáccác tà kiế biệ n liên hệđế n tương lai này, mà bốn pháp Niệ m xứ đư ợc ta truyề n thuyế t, trình bày. Thếnào là bốn?

Này Cunda, ởđâyTỷvị kheo sống quan thân trên thân, tinh thầ n, tỉ nh giác, chánh niệ m, với mục đíc nhiế p phục tham, sân ởđờ i, sống quán thọtrên các cả m thọ... trong các tâm... quán pháp trên các pháp, tinh cầ n, tỉ nh giác, chánh niệ m, với mục đích p n phục tham, sân ởđờ i.

Này Cunda, với mục đích n trừvà đoạ tvượt qua các biện luận vềcác tà kiế n liên hệđế n quá khứ tối sơ này n luậvà n vềcáccáctà kiế biệ n liên hệ đến tương bố lai n Niệ m này xứ đư ợc Ta mà truuyền thuyết trình bày.

41. Lúc bấy giờ, Tôn giảUpavàna ngđang sau lưng hầ u quạt ThếTôn. Tôn giảUpavàna bạ ch Thế Tôn:

- Thậ t hy hữu thay, bạ ch ThếTôn! Thậ t kỳdiệ u thay, bạ ch ThếTôn! Bạ ch ThếTôn, pháp thoạ i này thậ t là thanh tị nh! Bạ ch ThếTôn, pháp thoạ i này thậ t là tuyệti thanhđố tị nh! Bạch ThếTôn, pháp thoạ i này tên là gì?

- Này Upavàna, pháp thoại này là Thanh tị nh (Pàsàdikà), hãy y mà phụng trì. như vậ

ThếTôn thuyế t dạy như vậ y. Tôn giảUpavàna hoan hỷ, tín thọlời dạy của ThếTôn.

65 Như Lai nói những l VƯƠNG TỬ ABHAYA – 5 127

KINH VƯƠNG ABHAYA
TỬ VÔ ÚY
(Abhayarajakumara suttam)
±Bài kinh s58 ±Trung II, 127
Như tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn ởtại Rajagaha (

Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivapa (chỗnuôi các con sóc). Rồi Vương tử
Abhaya (Vô Úy) nđi
Nigantha Nataputta, sau nh lễNigantha
Nataputta rồi ngồi xuống một bên. Nigantha
Nataputta nói với Vương Abhaya tử đang i một
bên:
–Này Vương tử, hãy Vương nđi n đế luậ chiế n với Sa-môn Gotama, và nhờvậ y tiếngn tố đồ t đẹp sauc truyền đây đi đượcho Vương : "Sa-môn Gotama có thần lực như y, có uyvậ lực như vậ bịVương tử Abhaya luậ n chiế n".

–Thưa Tôn giả , làm thếnào con có thểluậ n

chiế n lực như n Sa-môn Gotama có thầ y, có uyvậ lực nhưy? vậ

–Này Vương tử, n Sa-mônhãyGotama, đi sau khi đế n hãy nói với Sa-môn Gotama, n s hãy nói với Sa-môn Gotama như ch Thế sa Tôn, Như nói Lailời nói, có thể do lời nói ấ y những người khác không ưa, ?" không

Nế u Sa-môn Gotama được hỏi như Vư vậ y và trảlời như sau: "Này Vư thểnói lời nói, do lời nói ấ y những ingười khác không ưa, không thời thích", Vương tử hãy nói với Sa-môn Gotama: "Bạ ch ThếTôn, nế u xửsựnhưy thờ vậi có gì sai khác giữa kẻphàm phu và Ngài? Kẻphàm phu có thểnói lời nói, do lời nói ấ y những ingười khác không ưa không thích".

Còn nế u Sa-môn Gotama được hỏi V nhưy vàvậ trảlời như sau: "Này V không có thểnói lời nói, do lời nói ấ y những ingư khác không ưa, không hãy nói thí với Sa-môn Gotama: "Bạ ch ThếTôn, nế u xửsựnhư vậy, thời vì sao cDevadatta Ngài trảlời như đư s "Devadatta phảia vàođọ a xứ đọ , Devadatta phảia đọ vàoa ngụ đị đọ một kiế c, Devadatta phải a trong p Devadatta không thểnào cứu chữa c?" đượ Và do

Ngài nói những lời như vậ phẫ y, Devadatta n nộ, không hoan hỷ".

Này Vương tử khi bịVương , Sa-môn Gotama tửhỏi câu hỏi hai móc y, sẽkhôngnhư vậ có thểnhả ra, cũng nuốt không vào. có t móc Ví thể sắt như bịmóc vào cổhọng một ngườii ấ ynào, không n có thểnhảra, cũng không nuốt vào có đt c. Cũng vậy, này , Sa-môn Vương Gotama khi vịtử Vương tử hỏi câu hỏi hai móc như y, sẽkhông có v thểnhảra, cũng nuố không t vào. có thể

–Thưa vâng, . Tôn giả

Vương Abhaya tử vâng đáp Nataputta, từchỗngồi ngđứ dậy, đả nh lễNigantha Nataputta, thân bên hữu ng hướ vềông rồi nđi Thế đế Tôn. Sau khi n, liền nhđả lễđế ThếTôn và ngồi xuống một bên. Abhaya Vương tử đang i một bên, nhìn mặ t trời rồi suy nghĩ: "Hô phả i thời luậ để n chiến với Sa-môn Gotama. Ngày mai, ta sẽluận chiế n

với Sa-môn Gotama tạ i nhà của ta," liền bạ ch ThếTôn:

–Bạ ch ThếTôn, ngày mai mong ThếTôn nhậ n lời dùng cơm, i thứ với tư.Ngài là

Thế Tôn im lặ ng nhậ n lời. Rồi Vương

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 510

t ThếTôn đã Abhaya, sau khi biế nhậ n lời, liề n từchỗ ngồingđứ dậy, đả nh lễThếTôn, thân bên hữu ng hướ vềNgài rồi ra đi.

ThếTôn, sau khi đêm i sángấy đắp y, cầm theo y bát, n chỗ của Vương đi đế Abhaya, nsau liền ngồikhi trên chỗđãđế nsoạ sẵn. Rồi Vương Abhaya tự tửtay mời mọc, làm cho Thế Tôn thỏa mãn với những mónng ăn vị, loạ thượ i cứ ng và loại mềm. Vương Abhaya chờ tửcho ThếTôn sau khi đã dùng i khỏ xong, i bát, liề tay n lấy một đã ghếthấ p khác rồi ngồi xuố ng một bên. Sau khi ngồi một bên, Abhaya Vương bạch Thế tử Tôn:

–Bạ ch ThếTôn, Như nói Lai có những lời, t do những lời ấy người khác khôn chăng?

–Này Vương , phải tử chăng đây, ở (câu i) có dụng ý một chiề u?

–Bạ Nigantha ch ThếTôn, các vị i ởđây bạ đã b rồi.

–Này Vương tử, lạ vì i nói như sao vầ ch ThếTôn, các vịNigantha y: "Bạ bạ i ởđây đã b rồi"?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 511

–Bạ ch ThếTôn, ởđây, con n Niganthađi đ Nataputta, saunh lễ khi Nigantha đến Nataputta rồi ngồi xuống một bên. Bạ ch ThếTôn, Nigantha Nataputta nói với con i đang một bên: ng "Này ngVươ tử, Vương hãy ntử điluậ đế n chiế n với Sa-môn Gotama, và nhờvậ y tiếngn tốt đồp sau đẹ đây c truyền đượ đi cho Vương : "Sa-môn Gotama tử có thần lực như y, có uyvậlực như vậy, Vươngđ tửAbhaya luậ n chiến". Bạ ch ThếTôn, khi c nói đ vậy, con thưa với Nigant giả, nhưng làm nào, tôi thế có thểluậ n chiế n với Samôn Gotama, một vịcó thầ n lực như y, có uyvậlực nhưy?"vậ –"Này Vương ntử, Sa-môn hãy Gotama, sau n hãy nói khivới Sa-môn đế Gotama như sau: ch ThếTôn, "Bạ Như i có thểnói La lời nói, do lời nói ấ y, những người khác kh thích?" Nế chăng u Sa-môn Gotama được hỏi như y và trảvậ lời như sau: "Này Lai có thểnói lời nói, do lời nói ấ y, những ingư khác không ưa không tửhãy nói thíc với Sa-môn Gotama: "Bạ ch ThếTôn, nế u xửsựnhư vậy, thời có gì sai khác giữa kẻphàm phu với Ngài? Kẻphàm phu có thểnói lời nói, do lời nói ấ y, những ngư ời khác không ưa, không u Sa-môn Gotama được hỏiVương như y và trảvậ tử như lời sau: "Này Vương tử, Như nói lời nói, do lời nói ấy những người khác k

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 512

thích", thời Vương tử hãy nói vớ i Sa-môn Gotama: "Bạ ch ThếTôn, nế u còn xửsựnhưy, thờ vậi vì sao Devadatta c Ngài trảđượ lời như sau: i De đọa vào đọ phải đọa a xứ, Devadatta a ngụ vào c, Devadatta phảia trongđọmột kiế p, Devadatta không thểnào cứu chữa c.? đượVà vì Ngài nói những lời nhưy, Devadatta vậ phẫ n nộ, không hoan hỷ ".

Này Vương tửGotama, khi bịVương , Sa-môn tử hỏi câu hỏi hai móc như vậ thểnhảra, cũ y, sẽkhông không thểnuốt vào. t móc Vìsắ t như bịmắ c vàomộ cổhọng của một ngườii ấ ynào, không có thểngườ nhảra, cũng nuốt không vào cóđược. thể y, này Vương tử khi bịVương , Sa-môn Gotama, hỏi tử câu hỏi hai móc như y,vậ sẽkhông có thểnhảra, cũng không có thể nuốt vào".

Lúc bấy giờ, có đứa con nít m giữa trên u gối đầ của Vương tử Abhaya. Rồi ThếTôn nói với Vương Abhaya: tử

–Này Vương tử, nghĩ Vương nào?thế Nế u t đứ a con nít này, do sựvô ý của ng Vươtử, hay do sự vô ý của ngườ i vú hầu, thọc một cây gậy hay nuốt một hòn đá ng, vào vậy trong Vương phải làmmiệ tử gì?

–Bạ ch ThếTôn, con phả i móc cho ra. Bạ ch Thế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 513

Tôn, nế u con không thểmóc ra lậ p tức, thời với tay trái con nắm u đầnó lại, với tay mặt lấy ngón tay làm như cái móc, móc cho vậ con tấy ra, dầsẽ u có phả i chả y máu. Vì sao vậy? Bạch ThếTôn, vì con có lòng thương atưởng trẻ . đứ

Cũng vậy, :này Vương tử

Lời nói nàot không Như như Lait, thậ b không như không chân, tươngng với ứ mục đích,i nóivà ấ lờ y khiến những ingườkhác không ưa, không thích, không nói th lời nói ấ y. Lời nói nào t là như Như thật, Lai nhưbi không tương ng với ứ mục đích, i nói ấ y và khiến những ingườ khác không ưa, khô thích, thời Như khôngLainói lời nói ấ y. Và lời nói nào t là Như như thật,Lainh b chân, tương ứng với mục đích, i nói ấy và khiến những ingườkhác không ưa, khô thích, đây Nhưbiế Lai t thời giả ở lời nói i thích ấy. Lời nói nàot là Như không nhưLai t, thậ bi không như không chân, tương ng với ứ mục đích,i nóivà ấ lờ y khiến những ingườ khác ưa thích,i không Như Lạ nói lời nói ấ y.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 514

Lời nói nào t là như Như Lai thật, nhưbi không tương ng với ứ mục đích, i nói ấ y và n những ingườ khiế khác ưa và thích, Như không nói lời nói ấ y. Và lời nói nào t là Như như thật,Lainh b chân, tương ứng với mục đích, i nói ấy và khiến những ingườ khác ưa và thích, ởđây, Như biế Lai t thời giả i thích lời nói ấy. Vì sao vậy? Này Vương tử, có lòng thương Như La tưởngi vớđối các loài hữu tình. –Bạch ThếTôn, những Sát-đế -lỵcó trí, những Bà-la-môn có trí, những Gia chủcó trí, những Samôn có trí này, sau khi soạn sẵn câu hỏi, đến Lai và hỏi: "Bạch ThếTôn, không hiể u ThếTôn có suy nghĩ trướ c trong trí như u sau: có những ai "Nế đến Ta và hỏi như c vậy, hỏi như y,đượ Ta sẽvậ trả lời như vậy",lời hay ngay (tại Như chỗ)?" Lai

–Này Vương , nay ởđây tử Ta hỏi sẽ Vương , nếu Vương hoan hỷ , tử hãy trảlời câu hỏi ấy. Này Vương tử, nghĩ Vương hế như nào? Vương tử t có tử giỏi vềcác bộphận sai biệ t một cái xe không?

–Thưa vâng, bạcó giỏi vềcác ch ThếTôn, con bộphậ n sai biệ t một cái xe.

–Thưa Vương nghĩ tử, nào? Vương thế Nế u

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 515

có những người đến và hỏiVương như sau tử phận này của cái xe tên gọi là gì?", không hiể u Vương cóTử suy nghĩ trước : "Nếu tr có những nai ta, và đế hỏi tay, ta nhưsẽtrảlờvậ i cho họnhưy", vậ hay là trả Vương tử lời ngay (tại chỗ)?

–Bạ ch ThếTôn, vì con là i ng tiế ng, rất giỏi vềcác bộphậ n sai biệ t trong một cái xe nên con sẽ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 516

66 Nên hay không nên n NHƯ THẾ NÀO – 103 Tr

KINH NGHĨ NHƯ THẾ
NÀO
(Kinti sutta)
±Bài kinh s103 ±Trung III, 55
Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời ThếTôn trú ởKusinara, tại khu rừng
Baliharana. Ởđây,TônThế gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ -kheo", –"Thưa vâng, ch ThếTôn". bạ Các
Tỷ-kheo ấy vâng ThếTôn.đáp
ThếTôn nói nh
–Này các Tỷ -kheo, i với đốTa, các như nào? thếCó phả i vì nhân y áo, Sa-môn Gotama thuyết pháp? Hay có phải vì ăn nhân t khấ thực, đồ Sa-môn Gotama thuyế t pháp? Hay có phả i vì nhân sàng tọa, Sa-môn Gotama thuyế t pháp? Hay có phả i vì nhân thành bạ i, Sa-môn Gotama thuyế t pháp?

–Thưa không i vậy, bạchphả ThếTôn! Chúng con không ng: "Vìnghĩ rằ Gotama nhân y áo, Sa-môn thuyết pháp.. (như trên).. i, Sa-môn Gotama thuyế t pháp".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 518

–Và như vậ y, này các Tỷ -kheo,ối đvới Ta, các Ông không nghĩ như -môn sau: Gotama thuyết pháp... (như tr bạ i, Sa-môn Gotama thuyế t pháp". Vy này các Tə - NKHRÿi vỉLWDFiFĐQJQJKſ nào?"

–Như này,thếbạch ThếTôn, i với đố ThếTôn, chúng con nghĩ "Với từtâm,như vì lợi thasau: và do lòng từThếTôn thuyết pháp".

–Như y, vậnày các Tỷ-kheo, đố i với Ta, các Ông nghĩ như sau: i từtâm, vì "Vớ lợi tha và do lòng từThếTôn thuyế t pháp".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, những pháp Ta giảng cho các Ông với thượng trí, n Niệ m Xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý tú căn, Năm c, Bảy Bồlựđề phần, Thánh o tám đ ngành. Ở đây, các i họcông tậ phả p tất cả, trong tinh thần hòa đồ ng, hoan hỷ, không cãi lộn với

nhau.

Và này các Tə -kheo, khi các Ông hc tp trong các pháp y, trong tinh thQKzDÿng, hoan hə , không cãi lîn vỉ nhau, có thể có hai vTə -kheo nói khác nhau vAbhidhamma (Thng pháp).

Ởđây, nếu các Ông a các nghĩ vị

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 519

Tôn giảnày, có sựsai khác vềnghĩa, sai có khác vềvăn "; ởđây, -kheoTỷnào các Ông nghĩ là n dễnhu nói thuậ hơn, n vịấy hãy nói đ như sau: a các Tôn "Giữ giảcó sựsai khác về nghĩa, có sai khác vềvăn. sự vấn Về đề này các Tôn giảphả i biết có sựsai khác vềnghĩa, c sai khác vềvăn như thế này. Các Tôn giảchớ có cãi lộn với nhau". Rồi một Tỷ -kheo nào của phái bên kia mà các n dễ Ôn nói hơn, n vịấy hãy vàđế nói anhư các Tôn giảcó sựsai khác vềnghĩa, sai có khác vềvăn. vấn Về đề này, các Tôn giảphả i biết có sựsai khác vềnghĩa, cóvềsự sai khác văn như này. CácthếTôn giảchớcó cãi lộn với nhau".y, cái Như gì khó vậ nắm giữ, cầ n phả i thợtrì là khó nắ m giữ. Sau khi thợtrì là khó nắm giữcái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc về pháp, cái gì thuộc vềluật phải cđược nói lên. Ở đây, nếu các Ông : "Giữasuy các bậc Tôn giảnày, có sựsai khác vềnghĩa, có sựđồ ng nhất vềvăn ". Ởđây, -kheoTỷnào các Ông nghĩ n dễnói là nhu hơn, n th h vịấy và nói "Giữanhư các Tôn giảsau. , có sự sai khác vềnghĩa, đồ ngcónhấ sự t về văn. V vấn này, đề các Tôn giảphả i biết có sựsai khác vềnghĩa, đồngcó nhất vềsựvăn như này. th Các Tôn giảchớcó cãi lộn với nhau". Rồi một

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 520

Tỷ-kheo nào của phe bên kia m là nhu thuậ n dễnói hơn, n vịấ yhãy và nói đế như sau: a các Tôn "Giữ giảcó sựsai khác về nghĩa, đồngcónhấ t vềsự văn. vấn Về đề này, các Tôn giảphả i biết có sựsai khác vềnghĩa, có sựđồ ng nhấ t vềvăn như thế này. Các Tôn giảchớcó cãi lộn với nhau". Như y, cái vậ gì khó nắ m giữ, cần phả i thợtrì là khó nắ m giữ, cái gì dễnắ m giữphả i thợtrì là dễnắ m giữ. Sau khi thợtrì là khó nắm giữcái gì khó nắm giữ, sau khi thợtrì là dễnắm giữcái gì dễnắm giữ, cái gì thuộc vềpháp, cái gì thuộc vềluật phải đư ợc nói lên. Ở đây, nếu các : Ông "Giữa cácngh Tôn giảnày, có sựđồ ng nhất vềnghĩa, c sai khác vềvăn ". Ởđây, -kheoTỷ nào các Ông nghĩ làn dễ nhu nói thuậ hơn, n vịấyhãy và nói như a sau: các Tôn giả ,"Giữ có sựđồ ng nhất nghĩa, có sai khác về văn. sựvấn Về đề này, các Tôn giảphả t có sựđồ i biế ng nhất về nghĩa,sai có khác về sựvăn như này. th Nhưng đây là một vấnchỉ đề nhỏ nhặt tức là văn : Các Tôn giảchớcó cãi lộn với nhau vì một vấn nhỏ đề nhặt". Rồi một Tỷ-kheo nào của phe bên kia mà các Ông n dễnói hơn, n hãy vịấy nghĩ và nói đế n "Giữa các Tôn giả , có sựđồ ng nhấ t vềnghĩa,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 521

có sựsai khác vềvăn. vấnVề đề này, các Tôn giảphả t có sựđồ i biế ng nhất vềnghĩa, c sai khác vềvăn như này. thế Nhưng ây chỉlà đ một vấn nhỏ đề nhặ t, tức là văn. C chớcó cãi lộn với nhau, vì một vấn nhỏ đề nhặt" Như vậ y, cái gì dễ nắm giữ, phả i thợtrì là dễnắ

m giữ, cái gì khó nắ m giữ, phả i thọtrì là khó nắ m giữ. Sau khi thọtrì là dễnắm giữ cái gì dễnắm giữ, sau khi thọtrì là khó nắm giữcái gì khó nắm giữ, cái gì thuộc vềpháp, cái gì thuộc vềluật phải cđược nói lên. Ở đây, nếu các Ông a cácngh Tôn giảnày có sựđồ ng nhất vềnghĩa, c đồ ng nhất vềvăn "; ởđây, Tỷ vịnào các -kheo Ông nghĩ là nhu thuậ n dễnói hơn, n vị hã ấy và nói : "Giữanhư các Tôn sau giảcó sự đồng nhất vềnghĩa và đồ cũng ng nhất về có văn. vấn Về đề này, các Tôn giảphải biế t có sự đồng nhất vềnghĩa và đồ cũng ng nhất về có văn như này. Cácthế Tôn giảchớcó cãi lộn nhau". Rồi một Tỷ -kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ n dễnói làhơn, nhu đến vịấy và nói "Giữanhư các Tôn sau: giả, có sựđồ ng nhất vềnghĩa và đồng nhấcót về sự văn. vấn Về đề này, các Tôn giảphải biế t có sự đồng nhất vềnghĩa và đồ cũng ng nhất về có văn như này. Cácthế Tôn giảchớcó cãi lộn

với nhau". Như vậ y, cái gì dễnắ m giữphả i thọ trì là dễnắ m giữ. Sau khi thọtrì là dễnắm giữ cái gì dễnắm giữ, cái gì thuộc vềpháp, cái gì thuộc vềluật hãy đượ c nói lên".

Và này các Tə -kheo, khi các Ông học tp các pháp y trong tinh thQ KzD ỹ ng, hoan hə , không cãi lm vỉ nhau, có thể có mặt Tə -kheo khác phạm giỉi, phạm lưt. ỷk\Qj\F kheo, chể có khể n trách hp tSFiQKkQ i kia, cn phị giác sát.

(Các Ông phả i suy nghĩ): Sẽkhông có hạ " i gì cho ta, và sẽkhông có tổn hại gì icho kia. n Nếu ngườ i kia không phẫ n nộ, không uấ t hậ n, có ý kiế n lanh lợi, và dễthuyế t phục, và ta có thểkhiến ngườ i ấy tvượkhỏi bất thiệ n, an trú vào thiệ n". Này các Tỷ -kheo, nếu các Ông ngh nhưy, thờ vậ i các Ông nên nói là phả i. Nhưng nế u, này các Tỷ-kheo, các Ô như sau: Sẽkhông có" hạ i gì cho ta, và sẽcó tổn hại cho i kia. ngườ Ngườ i kia phẫn nộ, uấ t hậ n, có ý kiế n chậ m chạp, nhưng thuyết d phục, và ta có thểkhiến ngườ i ấy tvượ khỏi bất thiện, an trú vào thiện. Nhưng là mộđây t vấn nhỏ đề nhặ t, tức là sựtổn hại cho i n kia. Và việ đây c to lớnlàhơn, sự ta có thểlà

khiến người t khỏnày i bất thiệ n,vượ an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông vậ y, thời các Ông nên nói là phả i. Nhưng này -kheo, các nếu các Tỷ Ông như : "Sẽ sau có hạ i cho ta và không có tồn tạ i cho ingườ kia. Ngườ i kia không có phẫ n nộ, uấ t hận, có ý kiế n lanh lợi, nhưng t phụ khó c, và ta có thểkhiến ngườ i ấy tvượ khỏi bấ t thiện, an trú vào thiện. Nhưng là mộđây t vấn ch đề nhỏnhặ t, tức là sựtổn hại cho ta. V việc to lớn hơn, ta có thểlà khiến ngườ i này vượt khỏi bấ t thiệ n, an trú vào thiệ n". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông suy y, thời ng các Ông nên nói là phả i. Nhưng này -kheo, các nếu các Tỷ Ông như : "Sẽ saucó hạ i cho ta và sẽcó tổn hạ i cho ngư ời kia. Ngườ i khác phẫ n nộ, uấ t hậ n, có ý kiến chậ m chạ p, khó thuyế t phục và ta có thể khiến người t khỏnày i bấ t thiện,vượ an trú vào thiện. Nhưng là mộ đây t vấn nhỏ chỉ đề nhặt, tức là hại cho ta và tổn hại cho i kia. ngườ Và đây là việc to sự lớn hơn, ta có thể làkhiến ngư ời này t khỏi vượ bất thiệ n, an trú vào thiện". Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông nhưy, thờ vậi các Ông nên nói là phả i. Nhưng này -kheo, các nếu các Tỷ Ông

như sau: Ta sẽbịhại " và người tổn ki hạ i. Người kia phẫ n nộ, uất hận, có ý kiế n chậm chạ p, khó thuyế t phục, và ta không có thể khiến người này t khỏi bấ t thiệ n,vượ an trú vào thiện". i với Đố một người như y, này các Tỷ- vậ kheo, hãy xã, chớcó nên khinh miệ t.

Và này các Tə -kheo, khi các Ông học tp các pháp y trong tinh thQ KzD ÿ ng, hoan hə, không cãi ln vỉ nhau, có thểkhỉ lên giиa các Ông, mĩ kẖu hành, mĩ ý kị n ngoan c, mĩ tâm hịm hQ XQmRSK n n.

Ởđây, t Tỷ mộ nào của phe bên kia mà các -kheo Ông nghĩ nlà dễnói nhuhơn, thuậ n vịấ yhãy và nói như : "Này Hiềsaun giả , dầu chúng tôi học tậ p các pháp ấ y trong tinh thần hòa ng, hoanđồ hỷ , không cãi lộn nhau, có khởi lên một khẩ u hành, một ý kiế n ngoan cố, một tâm hiề m hận, ưu n nộ não,. Nế u p biết được như sẽ , vịSa-môn thế quởtrách". Trảlời một cách chơn chánh, -kheo, Tỷ -kheo này phả i trảlời như : ""Nàysau Hiề n giả, dầu cho, chúng tôi học tậ p các pháp ấ y trong tinh thần hòa ng, đ hoan hỷ , không cãi lộn nhau... Sa- (như môn sẽquởtrách. Nhưng này n giả, nếuHiề không từ bỏđi ề u kiện ấy, Niế t-bàn có thểchứng được ?" ch Nế u trảlời một cách chơn -kheo, chánh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 525

i trảlời như Tỷ-kheo phả "Này sau: Hiền giả, nế u không từbỏđi ề n ấy, Niế u kiệ t-bàn không có thể chứng c".đượ

Rồi một Tỷ -kheo nào của phe bên kia mà các Ông nghĩ nlà dễnói nhuhơn thuậ n vịấhãy y và đ nói như sau : "Này Hiề n giả, dầu chúng tôi học tậ p các pháp ấy... (như Sa-môntrên).. sẽquởtrách". v Trảlời một cách chơn -kheo, chánh,Tỷ kheo phả i trảlời như sau: n giả , dầ"Này u cho H chúng tôi ... -môn (như sẽquở trách. trên Nhưng này Hiề n giả , nếu không từbỏđi ề u kiệnấ y, Niết-bàn có thểchứng được ?" Nế uchăng trảlời một cách chơn chánh, -kheo, Tỷ-kheonày phả i trảcác lời như sau: n giả, nế"Này u không từHiềbỏđi ề u kiệnấ y, Niế t-bàn không có thểchứng c".đượ

Nhưng này -kheo,cácnếu các ÔngTỷkhác hỏi Tỷ-kheo ấ y, nói rằng: "Các Tỷ -kheo ấy có c Tônđượ giảkhiến cho t khỏi vượ bất thiệ n, an trú vào thiện chăng ?" Nế u trảlời một cách chơn ch Tỷ-kheo, Tỷ -kheo phả i trảlời như : "Ởđây, sau nà Hiề n giả, tôi đivà Thế n ThếTôn đếTôn thuyế t pháp của Ngài cho tôi. Sau khi nghe pháp ấy, tôi đ lại cho các Tỷ -kheo ấy. Khi các Tỷ -kheo ấy nghe pháp ấy xong, các vịấy tựvư ợt khỏi bất thiện và an trú vào thiệ n". Trảlời như vậTỷ-kheo, y, này các

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 526

Tỷ-kheo không tựkhen mình chê ngườ i. Vịấ y giả i thích tùy i pháp, pháp và khôngđúng vớ một ai trong các Pháp hữu nói lời tùy thuyết, có thểđuan phỉ đế báng.

ThếTôn thuyế t giảng như vậ y. Các Tỷ-kheo hoan hỷtín thọlời ThếTôn dạ y.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 527

67 Nên hay không nên nó TỊNH – rườ29 ng T II, 441

KINH THANH TỊNH ±Bài kinh s29 ±Trườ ng II, 441

Như tôi vầ nghe.

1. Một thời, ThếTôn trú giữa giòng tộc Sakya (Thích ca) trong vườ gia đình n xoài của một Th Vedhannà.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nàthaputta vừa mới tạthếở Pàvà.

Sau khi vịnày tạthế , các vịNigantha chia ra làm hai phái, chia rẽnhau, tranh chấ p nhau, tranh luận nhau và sống tàn hạ i nhau với binh khí bằ ng miệ ng - "Ngươi không t pháp luậ biế t này, ta biết pháp luậ t này. Sao Ngươi biết pháp luậ tcó này? Ngươi thể theo tà hạnh, ta theo chánh hạ nh. Lời nói của ta tư ưng, lời nói Ngươi không trước, Ngươi nói sau; đi trước. Điều Ngươi quan đảo n lộn. Quan m của điể Ngươi thách đã bị đố. N bịđánh bại. Hãy i tỏa quan đi m củagiảđiểNgươ

Hãy tựthoát khỏi bếtắ c nếu Ngươi làm cóc."đượ th Hình như tửcủ các a NiganthađệNàthaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính tửcư sĩcác mặc trắng đệ đ của Nigantha Nàthaputta m, và phản i các đố vịNigantha, vì pháp luậ t của họđã đư ợc trình bày, tuyên bốmột cách vụng về , không có hiệu năng ng dẫn,hướkhông n an hướng tị nh, không do vịChánh Đẳ ng Giác tuyên thuyế t, pháp y chỉđã đổ bị vỡ, không có chỗy chỉ .

2. Rồi Sa di Cunda, sau khi an cưPàvà mùa đến thăm Anandatôn ởSàmàgama, giả n, sau đả nh lễtôn giảAnanda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Sa di Cunda bạch tôn giả Ananda:

- Bạ ch Tôn giả, Nigantha Nàthap trần ở Pàvà sau khi vịnày tạthế , các Nigantha chia ra làm hai phái... Pháp y chỉđã đổ bịvỡ, không có chỗy chỉ.

Khi nghe nói vậ y, tôn giảAnanda nói với Sa di Cunda:

- Này Hiề n giảCunda, đây đáng là đưa vấn yế t kiế n ThếTôn. Này Hiề n giảCunda, chúng ta hãy đit kiế yến ThếTôn; sau khi n xong, chúng tađế hãy trình bày vấn nàyđề Thế để Tôn biết.

- Bạ ch Tôn giả , vâng!

- Sa di Cunda vâng lời tôn giảAnanda.

3. Rồi tôn giảAnanda cùng với Sa di nCun yế n ThếTôn, sau nhkhi t kiế lễNgài và đến, ngồi đ xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạ ch ThếTôn:

- Bạ ch ThếTôn, Sa di Cunda có, [5(,)-d"Niga-3( )6705

ích cho tNgươi. khéo chứng Thậ đắc cho o N sư của Ngươi i là vịChánh không Đẳ phả ng Giác. Pháp của Ngươi đã c trình bày, đượ tuyên bốmột cách vụng về , không có hi 1 =

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 531

tựu pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạ nh, sống đúng tùy pháp, ng luận theo số ipháp. này nên N đư ợc nói "Này như Hiề sau: n giả, thật không lợi ích cho Ngươi, t không khéothậ chứng đắc cho Vịđạo sư của Ngươi Chánh ngkhông Đẳ Giác và pháp c trình đượ bày tuyên bốmộ t cách vụng về , không có hiệu năng ng dẫn,hướkhông n an hướ tịnh, không do vịChánh Đẳtuyên thuyế ng Giác t, nh

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 532

Đẳ ng Giác tuyên thuyế t. Vịđệ tửtrong pháp này sống không thành tựu pháp và tùy pháp, sống không theo chánh hạ nh, sống không đ sống úng tùy pháp, không thuậ n theo pháp. Vịđệ tửấ y cần phải cđượ nói: "Này Hiề n giả, thậ t không lợi ích cho thật không khéo chứng đắc cho đạoNgươi asư NgươiChánh là vịĐẳng Giác, c khéo tuyên phá bốtrình bày, có hiệu năng ng dẫn, hướ hư ớngn anđế tịnh, do vịChánh Đẳtuyên thuyết. Như ng Giác Ngươi trong pháp ng không này thành tự u pháp, số sống không theo chánh hạ nh, sống không đ pháp, sống không thuậ n theo pháp."

Này Cunda, ởđây vịđạo sư cđáng tán thán, đư ởđây pháp đư ợc tánđáng thán, ởđâyđệ vị tử đáng quởtrách. Nế u có ai, hãy nói với vịđệ tửấy như sau: c"Đại hãy thựcđứ hành đúng nh đạo sư của Đại c trình bày và tuyênđứ thuyế t. Ai có u điềtra, ai có bịđi ều tra, ai có bịđi ều tra rồi như c thi thựhành, tấ t cảđều được c báo". phướ Vì sao vậ y? Này Cunda, pháp luậ t này khéo thuyế t khéo trình y, bày có hiệulà năng như ng h dẫn, hướng n an tịnh, dođếvịChánh Đẳ ng Giác tuyên thuyế t.

7. Này Cunda ởđâyđạo vị sư là Chánh ng Giác, và pháp đượ c khéo tuyên thuyế t, khéo trình bày, có

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 533

hiệ u nă ng hướng dẫn, hướng n an tị đế nh, do vị Cháng Đẳtuyên thuyế ng Giác t, và vịđệ tửtrong pháp này sống thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạ nh, sống đúng tùy ng thuậ u có ai, hãy nói vịđệ n theo pháp. Nế tửấ y nói như sau:n giả "Này , thậ t là lợiHiề ích cho thậ t khéo chứngc chođẳ Ngươi. đạo sư Vịcủa là vịA la hán Chánh Đẳng c khéo G tuyên thuyết,c khéo đượ trình bày, có hiệu năn hư ớng dẫn, hướng n an tị nh, do đếvịChánh ng Đẳ Giác tuyên thuyết. Và Ngươi p này sốngtron thành tựu pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạ nh, sống đúng ng tùy thuậ pháp, n theo pháp". số

Này Cunda, y ởđây như vịđạovậ sư cđán tán thán, ởđây phápc tán đáng thán, ởđây đượvị đệ tửcũng đáng c tán thán.đượ Này Cunda, nế u có ai, hãy nói vịđệ tửấy như tsau: vậy,i Đạ "T đứ c thành tựu như pháp, tinh i t khen, người được khen, y lại càng tinh tấn thực hành, tấ t cảđều c nhiềđượ u công đứ c". Vì sao vậ y? Này Cunda, vì pháp luậ t đư ợc khéo tuyên thuyết, khéo trình y, có hiệu năng ng dẫn, hướhướng nh, dođế n an tị vị Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyế t.

8. Này Cunda, ởđâyđạo vị sư nở t hiệ xuấ đờ i, bậ c

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 534

A la hán, Chánh Đẳng c khéo Gi tuyên thuyết,c khéo đượ trình bày, có hiệu năn hư ớng dẫn, hướng n an tị đế nh, do vịChánh ng Đẳ Giác tuyên thuyế t. Và các vịđệ tửchưac tinh đượ thông diệ u pháp, và phạ m hạ nh hoàn toàn viên mãn chưac tỏ đượ lộcho các vịnày, chưa c trình bàyđượ rõ ràng, với tấ t cảthứbậ c vịtrí liên hệ, chưa c trởthành diệ u dụng, chưa c khéo trình đượ bày cho loài i, và Ngườ vịđạo sưch. Này viên Cunda, tịi với vịđạo sưy, nế như vậ u viên tịch, tửcácsẽưu đệ tưt nhiềrấ u. Vì sao vậ y? Vì đạo sư a chúng củ ta xuất hiệ n ởđời, vàc khéo pháp đượ tuyên thuyế t, khéo trình bày, có hiệu năng ng dẫn, hướhướng n an tịnh, do vịChánh Đẳtuyên thuyết. Như ng Giác chúng tac tinh chưa thông diệ uđượ pháp, và phạ m hạnh hoàn toàn cviên tỏlộcho chúng mãn c ta với tấ t cảthứbậ c, vịtrí liên hệ, chưa c trở đư thành diệ u dụng, chưa c khéo trình đượbày cho loài Ngườ i, và vịđạo sư a chúngcủ ta viên tị ch. Này Cunda, vịĐạo sưy có nhưviên tịch,vậ tửcác có đ sựưu tư.

9. Này Cunda, ởđâyđạo vị sư nở t hiệ xuấ đời, bậc A la hán, Chánh c Đẳng khéo tuyên Giá bốvà cđượ khéo trình bày, có hiệu năng ng dẫn, hướ hư ớngn an đế nh, do vịChánh tị Đẳtuyên ng Giác thuyết. Và các vịđệ tửđược tinh thông diệu pháp, và

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 535

Phạ m hạnh hoàn toàn c tỏlộviên cho các vị mã ấy với tất cảthứbậ c vị trí liên hệ , được trởthành diệ u dụng, được khéo trình i, và vịđạ o bày sư a nhữ củ ng vịấ y viên tị ch. Này Cunda, vịđạo sư nhưy cóvậ viên tịch, tử các không đệ có Vì cứu sao? Vịđạo asư chúng củ ta xuấ t hiện ởđờ i là bậ cA la hán, ngChánh Giác, pháp Đẳ c đượ khéo tuyên thuyết,c khéo đượtrình bày, có hiệu năng ng dẫ n, hướ hư ớngn anđế tịnh, c vị đượ Chánh Đẳ ng Giác tuyên thuyết. Còn chúng ta c tinh thông diệ u pháp, đượ và phạ m hạnh hoàn toàn viên c tỏlộcho chúng mã ta biết với tất cảthứbậ c vịtrí liên hệ, c đượ trởthành diệ u dụng, được khéo trình i, và vị b Đạo sư a chúngcủta viên tị ch. Này Cunda, vịđạo sư nhưy cóvậ viên tịch, tử các không đệ có ưu

10. Này Cunda, nế u Phạ m hạnh được nhữngđầy chi phần như y, nế vậ có một vị u không đạo sư t là vịThượ ng tọa có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia lâu ngày,n tuổi đã đế trưởng nthượng, tuổi ng trưở thành, một phạm hạnh nhưc xem vậy đượ là không viên mãn, trong ng hợp như y. trườvậ

Này Cunda, nế u Phạm hạnh được nhữngđầy chi đ phần như vậ y, và nếu có vịđạo sư t vịThượ làng mộ tọa có nhiề u kinh nghiệm, xuất gia lâu n n tuổi trưởng nthượng, trưở tuổi ng thành, đã một đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 536

m hạnh nhưc xem Phạ vậy đượ là viên mãn, trong trườ ng hợp như y. vậ

11. Này Cunda, nế u Phạ m hạnh được những đầy chi phần như y, và cóvậvịđạo sư Thượ là ng tọa vị có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia lâu n tuổi ngà trưởng thượng, n tuổi ng trưở đã nhưng thành, đế không có các vịThượ ng tọa Tỷkheo, những vịđệ tử là những vịsáng suốt, tựđi ều phục, vô úy, đã đạt n sựan ổ đế n, có thểthuyế t diệ u pháp,

với giáo lý ngoại đạo c khởi đượ lên có thểkhéo nhiế p phục với giáo pháp của mình, có thểthuyế t diệu pháp bấ t tư ;nghì nhưy Phạ vậ m hạ nh này không thểviên mãn bởi chi tiết này.

12. Này Cunda, khi nào Phạ m hạnh được về đầ những phương n này, vịđạodiệ sư là vịThượ ng tọa, có nhiều kinh nghiệ m, xuất gia đã nlâu tuổi trưởng nthượng, tuổi ng trưở thành,đã và đế những vịThượ ng tọa Tỷkheo, những vịđệ tử... nế u không có các vịTrung lạ p Tỷkheo, những vịđệ tử... có các vịTrung lạp Tỷkheo, những vịđệ tử... nh nếu không có các vị Hạlạ p Tỷkheo, những vị đệ tử... có các Hạlạ p Tỷkheo, những vịđệ tử... nhưn u không có các vịTrư ởng lão Tỷkheo ni, các vị đệ tử... nhưng nế u không có các vị Trung lạp Tỷkheo ni, các vịđệ tử... nhưng u không có cácnế vị Hạlạp Tỷkheo

ni, các vịđệ tử... có các vịHạlạ p Tỷkheo ni, các vị đệ tử... nhưng nếu không tử, những có vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh... có những Nam sĩ tử cưđệ , những vịtạ i gia, mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh... u nhưng không có n những Nam tử cư, những sĩvịtạ iđệ gia, mặ c áo trắng, chấ p nhậ n dục lạ c... có những Nam tử cư , s những vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, chấp nhậ n dục lạ c... nhưng u khôngnế có những Nữcư sĩ tử, nhữ đệ ng vị tại gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh... có những Nư cư tử, nhữsĩng vịtạ đệ i giam mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh... u nhưng không có n những Nữcư sĩ tử, nhữ đệ ng vịtại gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c... có những Nữcư sĩ tử, nhữđệ ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c ...Phạm hạnh như y nếu vậ không được thà thịnh, phát triể n và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa các người, nhưn c danh xưngng và một cáchlợitối thắ dưỡ ng, Phạm hạnh như vậy c viên không mãn vềphương đượ n d này.

13. Này Cunda, khi nào Phạ m hạnh được với đầ những phương n này, vịđạo diệ sư nglà tọa có Thư nhiều kinh nghiệ m, xuất gia đã nlâu tuổi n trưởng thượng, n tuổi ng trưởđãvà đế thành, những vịThượ ng tọa là những bậ c Tỷkheo, những vịđệ tử

sáng suốt, tựđi ều phục... thuyế t pháp diệ u dụ ng, có Trung lạ p Tỷkheotử, có đệ Hạlạ p Tỷkheotử, đệ có Trưởng lão tử, có Trung lạpNi Ni đệ tử, có đệ Hạ lạp Ni tử,đệ có Nam cư tử, nhữ ng vị sĩ tại gia,đệ mặ c áo trắng, sống theo Phạ m hạnh, có Nam tử, những vị tại gia, mặ c áo trắng, chấ p nhậ n dục lạ c, có Nữcư sĩ tử, nhữđệ ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh, có những vịNữcư sĩ tử, đệ những vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, chấ p nhậ n dục lạ c; Phạ m hạnh như vậy được nh,thà phát triể n, và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa các người, đạt i đ dư ỡng một cách tối thắ ng, Phạ m hạnh nhưc vậ viên mãn vềphương n này.diệ

14. Này Cunda, nay Ta hiệ n tại là bậc Đạot sư hiệ n ởđờ i, là bậc A la hán, ng Giác,Chánh và pháp c khéo đượ tuyên bố, khéo trình bày, có hiệ u năng nghướ dẫn, hướng n an tịnh, đế c vị đượ Chánh Đẳ trình bày, và các vịđệ ng Giác tửcủa Ta tinh thông diệ u pháp, và Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn c tỏlộ đượ với tất cả thứbậc vịtrí liên hệ, cđượ trởthành diệ u dụng, c khéo đượ trình bày cho loài i. Này Cunda, nay Ta

Ngườ là vị Đạo sư Trưở ng lão, có nhiề u kinh nghiệ m, xuất gia đã lâu ngay, n tuổi trưởng đã đế nthượn tuổi trưở ng thành.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 539

15. Này Cunda, nay Ta có những vịThượ ng tọa Tỷ kheo đệ tửsáng điề suốt, tựbiết u phục, vô úy, đã đạt n sựan ổ đế n, có thểthuyế t diệu pháp, i với đ giáo lý ngoại đạo c khởi đượ lên, có thểkhéo chiế t phục với giáo pháp của mình, có thểthuyế t diệ u pháp bấ t khảtư nghì. Này i có nhữCunda, ng Trung T lạp Tỷkheo sáng suốt. Này Cunda, nay Ta có những vịHạlạ p Tỷkheotử. đệ Này Cunda, nay Ta có những vịTrư ởng lão Tỷkheo tử ni đệ . Này Cunda, nay Ta có những vịTrung lạ p Tỷkheo ni đệ tử. Này Cunda, nay Ta có những vịHạlạ p Tỷkheo tử ni . đ Này Cunda, nay Ta có những vịNam cư sĩ, ng vịtạ i gia, mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh. Này Cunda, nay Ta có những vịNam cư sĩ, ng vị l tại gia mặ c áo trắng, chấ p nhận dục lạ c. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữcư sĩ, ng vị là tạ i gia, nhữ mặ c áo trắ ng, sống theo Phạ m hạ nh. Này Cunda, nay Ta có những vị Nữcư sĩng vị làtạ nhữ i gia, mặ c áo trắ ng chấ p nhậ n dục lạ c...

Này Cunda, nay Phạ m hạnh của Ta đượ c thành công, hưng thị nh, phát triể n, và phổthông một cách rộng rãi, khéo tuyên bốgiữa mọi ngườ i.

16. Này i Cunda, t cảnhững đố với tấ vịđạo sĩ xuấ n ởđờ t hiệ i; này Cunda, Ta không thấ y một vị đạo sư nàobằ ngkhác Ta vềphương có nthểlợi diệ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 540

dư ỡng và danhng. xưng tối th

Này Cunda, i với tấtđố cảcác đoàn thể , các hội chúng nay xuấ t hiện ởđờ i; này Cunda, Ta không thấ y một đoànnàothể khác có thểbằng đoàn Tỷ-kheo thể về phương n lợi diệ dưỡng và danh ng. xư

Nế u có ai, khi tảmột Phạm hạ nh, thành tựu hết thả y tướng, không thiếu sót, không c khéoquá tuyên bốmột cách viên mãn, vị ấy nếu tuyên bốđúng đắn sẽtuyên bốnhư sau:u hế "Thành tướ t thảy ng... tự Phạ m hạnh c khéo đượ tuyên bố".

Này Cunda, Uddaka con của Ràma ng nói:thườ "Thấy mà không thấy". Thấy cái gì mà không thấy? Với một con dao sắc bén, chỉthấy i lưỡ dao không thấy khía cạnh sắc bén của dao. Này y là Cu nghĩa a câu:củ"Thấy mà không thấ y". Này Cunda, ởđây Uddaka con cập của đế n mộ t vậtRàmađê tiệ n, hạliệ t, thuộc vềphàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích, nói vềcon dao.

Này Cunda, nếu nói n đúng đắ câu "Thấy mà không thấy", thời phải nói như y mà sau y". Vịấ không thấ y thấy cái gì mà không thấ y?

Một Phạm hạnh, thành tựu hế tướ t thảy ng, đầy hế đủ t thảy ng,tướ không thiế u sót,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 541

không quá c đáng, khéo tuyên bố đượ một cách viên mãn, c khéo đượ trình bày. Chính vịấy thấy Phạm hạnh này.

Nếu vịấy trừbớt một phương n nào tạ i mộdiệ t chỗnào, ng nghĩ làm vậ rả y sẽđư ợc rõ ràng hơn,vịấy sẽkhông thấy gì.

Nếu vịấy thêm vào một phương i di n nào tạ chỗnào, ng nghĩ làm vậ rả y sẽđư ợc rõ ràng hơn,vịấy sẽkhông thấy gì.

Nếu vịấy thêm vào một phương i di n nào tạ chỗnào, ng nghĩ làm vậyrả được viên vịấy sẽkhông thấy gì.

Nhưy gọ vậ i là "Thấ y mà không thấ y".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 542

Ngươi ihãy họ hộ p lại và tụngc lạ đọ i, chócó cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh i nhau, các c câu với nhau cho Phạ mđểhạnh này c tồ đượ n tạ i lâu dài, c an đượ trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, ng cho vì đờ i, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiê Ngườ i.

Này Cunda, thnào là nhưng pháp do Ta tchỉ-ng tri và tuyên bcho cáF1J<v L tất cảcác Ngươi hội họp lại và tụngc lạ đọ i, chócó cãi lộn nhau, nhưng hãy so sánh các i nhau, các câu với ng nhau, để cho Phạ m hạnh này đượ c tồn tại lâu dài, đư ợc an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương i, tư vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên i? v

Những pháp ấ y là Bốn Niệ m xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm c, Bảy Giác chi,o. Này Tám Cunda,Thán những pháp ấ y do Ta tựchứng tri và tuyên bố cho các Ngươi, t cảNgươi tấ i hãy họp lại vàhộ tụngc lạ đọ i, chócó cãi lộn nhau, như sánh các nghĩa i nhau, các câu với vớ nhau, cho Phạ m hạnh này đượlâuc dà c tồn tại an trú lâu dài, vì hạ nh phúc của muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, ng cho vì

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 543

đờ i, vì lợi ích, vì an lạc cho chư Th loài i. Ngườ

18. Này Cunda, i họ các p với nhauNgươ trong tinh thần hòa đồng và tươ tranh luậ n nhau. Có vịđồ ng phạ m hạ nh nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu ng "VịĐạ các i đứ c này nắm nghĩa sai lạc c", cáchay Ngươi không nên tán . Khôngthán tán thán không bác bỏ, các Ngươi i vịấ y: nên

"Này Hiề , với nghĩa này, cách n giả cách hành văn kia, n? Giữcách a những cách hành văn này, nghĩa nào ?" thích Nế u vịấ hợp y trảlời: "Nàyhơn Hiề , với nghĩa này, cách n giả p h hơn cách hành a nhữngvăn cách kia. hà G này, nghĩa này thích hợp không nên bác bỏvịấ y, không nên phỉbáng vịấ y. Không bác bỏ, không phỉbáng, các i giảNgươ i thích cho vịấy một cách cẩn thận cảnghĩa n hành lễ văn.

19. Lại nữa này Cunda, có vịđồ ng Phạ m hạ nh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu ng: c "VịĐạic ấ yđứ nắm nghĩa sai lạc đúng n",đắ các Ngươi không nê

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 544

bác bỏ. Không thán thán, không bác bỏ, các n nên nói với vịấy: Này Hiề n giả , giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp ?" hơn Nếu vịấ y trảlời: "Này Hiề n giả, giữa những cách hành văn p này hơn nghĩa kia", các Ngươ , không phỉbáng, cáci giả Ngươi phả i thích một cách cẩn thận ý nghĩa n cho vị đúng ấy. đắ

20. Này Cunda, có vị đồng Phạ m hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng. Nếu ng: "VịĐạ các i đứ c này nắm nghĩa đúng đắn, lạc", các Ngươi không nên bỏ. Không tán thán không bác bỏ, các Ngươ với vịấ y: "Này Hiề n giả, giữa những cách hành này, nghĩa này hay nghĩa p hơn ?" Nế u vịấy trảlời: "Giữa những cách hà này, nghĩa này thích hợp không nên bác bỏvịấ y, không nên phỉbáng vịấ y. Không bác bỏ, không phỉbáng, các phải giảingư thích một cách cẩ n thận cách hành ấ y. văn

đồ 21. Này Cunda, có vị ng Phạm hạ nh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu ng: "VịĐạcác i đức này nắm nghĩa đúng đắn n", và các Ngươing nên tán và tán thán vịấ y vớđồ i câu: "Thậ t là tốt đẹp", các Ngươi i nói với vịấy" "Thậ t ph

là tốt đẹp", các Ngươi i nói với vị ấy: "Này Hiề phả n giảthậ t là lợi ích cho chúng tôi, này Hiề n giảthậ t là lợi ích cho chúng tôi; này Hiề n giả, thật là may mắ n cho chúng tôi; này Hiề n giả, thật là may mắ n cho chúng tôi, khi chúng tôi thấ y một vị đồ ng Phạ m hạ nh như n giả, Hiề tinh thông nghĩ y, tinh thông hành văn y". như vậ

22. Này Cunda, một pháp mới, Ta thuyế t giảng để ngănn các chậ lậu hoặc ngay trong hiện tại. Này Cunda, Ta không thuyế t pháp, chỉđể diệ t trừcác lậu hoặc trong tương lai mà thuyết pháp vừa ngănđể chậ n các lậu hoặc ngay trong hiện tại mà cũng diệt trừcácđểlậu hoặc trong tương a. lai nữ

Do vậ y, này Cunda, tấm y mà Ta cho phép các Ngươi mặc, y vừanhư cho đủ vậ các N ngănn lạnh, chậ ngăn chặn n sự nó xúc chạ m của các loài ruồi muỗi, của gió, mặ t trời và các loài rắ n, và các che dấu sựhổthẹ n.

Các món ăn khấ t thực mà Ta cho phép các Ngươi dùng, y vừa nhưđể đủnuôi vậ ng dưỡ thân thể , giúp thân thểsống còn, tránh khỏi nguy hại và i số giúp ng Phạ đờ m hạnh với hy vọng: "Như y ta vậ diệ t trừcác cả m thọcủvà

không cho khởi lên các cảm thọmới. Nhờvậ y đời sống của ta mới khỏi bịlỗi lầ m và ta sống an lạc"

Nhà cửa mà ta cho phép như các vậy vừa cho đủ các Ngươi n lạ nh, ng ngăn chận nóng, n sựxúc chạ ngăn m của ruồi muỗi, gió, mặ t trời và các loài rắ n, chỉvới mục đích tránh nguy hiể m củ thoát a thời tiết, s và an hưởng i sống tịnhđờ cư.

Các dư ợc phẩm và thuốc trịbịnh mà Ta cho phép các Ngươi y vừadùng, để đủngăn n chận các cảm thọđau ố m khởi lên và đ gìn giữ sức khỏe.

23. Này Cunda, sựkiện này có thểxảy ra, cá ngoại o cóđạ thểnói: "Các Sa-môn Thích tửsống đam mê lạc". hỷ

Này Cunda, nếu đượcvậy, nói các như i du đạo phải cđượ trảlời như y: "Này vậ Hiề n giả, thế nào là đam lạc? Đam mê mê hỷ lạc cóhỷnhiề u loại, có nhiều cách". Này Cunda, bốn loại đam hỷlạ c này là thấp kém, hạliệ t, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạ nh, không có lợi ích, không hướngn yể đếm ly, vô tham, tị ch diệt, an tị nh, thắng trí, giác ngộvà Niế t-bàn.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 547

Thếnào là bốn?

- Này Cunda, ởđây có i ngungười si, sau khi sát sanh, tựmình sung sướđó ng hoan hỷ, lạc là thứnhấ t. - Lại nữa, này Cunda, ởđây cói sau ngườ khi lấ y của không cho, tựmình sungng, hoansướhỷ, đó là lạ hỷ c thứhai. - Lạ i nữa này Cunda, ởđây có i sau ngườ khi nói láo, tựmình sung sướđólạ ng hoan hỷ, c la thứba. - Lạ i nữa này Cunda, ởđây có i say ngườ m, đắ đam mê ng vâyso quanh với năm c lạ món c, đóà hỷl c thứtư. lạ

Này Cunda, bốn loạ i hỷlạc này là thấp kém, hạliệ t, thuộc phàm phu, không xứng Thánh hạ nh, không có lợi ích, không n yểm ly, vôhướng tham, tịch diệđế t, an tị nh, thắ ng trí, giác ngộvà Niế t-bàn.

24. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra, các ngoạ i đạo có thểhỏi: "Các Sa-môn Thích tửcó phải sống đam mê bố n loại hỷlạc này không?"

Họcầ n phải cđượ trảlời: "Chócó nóiy. nh Các ông nói như vậy n. Nói là

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 548

nhưy làvậ các ông xuyên tạc, không thậ t, đú không thực có". Này Cunda, có bốn loạ i hỷlạ c nhất định n yểmđưa đếtị ly, vô tham, ch diệ t, an tị nh, thắ ng trí, giác ngộ, Niế t-bàn. Thếnào là bốn?

- Này Cunda, ởđâyTỷ vị ly dục, ly ác -kheo, pháp, chứng và an trú n, mộ t trạ Sơ t ng thái hỷlạ c do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Đó là lạ c thứnhấ t. - Lại nữa này Cunda, vịTỷ -kheo diệ t tầm và tứ, chứng và trú Thiề n thứhai, một trạ ng thái hỷ lạc do đị nh sanh, không tầ m không tứ, nội tình nhất tâm.lạ c Đó thứhai.là hỷ - Lại nữa này Cunda, vịTỷ -kheo ly hỷ... Đó hỷlạ c thứba. - Lại nữa này Cunda, vịTỷ-kheo xảlạc... Đ hỷlạ c thứtư. Này n Cunda, loạ i hỷlạ c nhất bố định nđưa yể đế m ly, vô tham, tịch diệt, an tị nh, thắng trí, giác ngộ, Niế t-bàn.

Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Các ngoạio có đạthểnói: "Các vịSa-môn Thích tửđang sống đam n loạmê i hỷlạcbố này". Họcầ n phải cđượ trảlời: "Nói ynhư là phải; vậ các ông y là nó nói đúng đắn. Nói y là các ông khôngnhư xuyên vậ tạc, đúng thật, và thự sự c có".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 549

25. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxả y ra. Các du sĩ ngoạio có đạthểnói: "Này Hiề n giả, những ai sống đam mê n theo loại hỷlạc ấbố y có thểmongi kế tđợ quảgì, lợi ích gì?"

Đư ợc nói vậy, phải trảlời cho cáco du như sau:n giả "Này , những ai Hiề sống đam bốn loại hỷlạ cấ y, có thểmong đợ i bốn kế t quả , bốn sựlợi ích. Thếnào là bốn?

- Này Hiề n giả , ởđây, vịdiệ Tỷ-kheo t trừba kiế t sử, được nhập vào dòng Thánh, không còn bị đọ c, nhấtnh đị a lạ sẽđược giác ngộ. Đó t là quảthứnhấ t. - Lại nữa này Hiề n giả , vịTỷ -kheo diệ t trừba kiết sử, làm muội c lượ tham, sân, si, chứng bậ c Nhấ t lai, chỉcòn trởlại i nàyđờ một lầ n nữa trướ c khi diệ n khổđau. Đó t tậ là t quảthứ k hai, lợi ích thứhai. - Lại nữa, này Hiề n giả, vịTỷ -kheo diệ t trừnăm hạphầ n kiế t sử, cđượ hóa sanh ởtạ i chỗấ y mà nhập Niế t-bàn, không còn phả i trởlại i này đờ nữa. Như y là kế vậ t quả thứba, lợi ích thứba. - Lạ i nữa, này Hiền giả , vịTỷ -kheo diệ t trừcác lậu hoặ c, tựmình chứng tri, chứng ngộvà an trú ngay trong hiện tại vô lậ u Tâm giả i thoát,

Tuệgiải thoát. y là kế Như t quảthứtư. vậ

Này Hiề , vịnào sống đam n giả mê n loạ cbố i hỷlạ này, có thểmongi bố đợ n kế , bốn lợi ích t quả vậy".

n này có thểxảy ra. Cá 26. Này Cunda, sựkiệ ngoại o cóđạthểnói: "Các Sa-môn Thích tửsống không giữvững lập trườ ng".

Này Cunda, các vịdu sĩ ongoại nói vậy cầ đạ n phải đư ợc trảlời như sau: n giả "Này , Thế Tôn, vịđã Hiề biết, y,đã cthấ là bậ A-la-hán, Chánh Đẳn thuyết, đã trình bày tửnhững cho đến trọn i. đờNày Hiền giả, giống như t trụbằ cộ ng đá hay bằng sắt, chân cột cđượ khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không ng. có run

Này Hiề n giả, vịTỷ -kheo là bậc A-la-hán, t trừ đã d các lậu hoặ c, phạ m hạnh đã thành, c phả i làm cá đã làm, đã t gánh nặ ng xuốđặng, mục tiêu t, hữu đã kiết sửđã t trừ diệ, chánh trí giải thoát, không thểlàm chín việc sau đây:

10. Này Hiề n giả -kheo t đã , vịTỷ trừcácdiệ lậu hoặ c, không thểcố ý tước đoạ t sanh mạng của loài hữu tình;

11. Vị Tỷ-kheo t đã trừcác diệ lậu hoặc không thể lấy của không cho, tức là trộm; ăn 12. VịTỷkheo t đã trừcác diệ lậ u hoặ c không thể hành dâm; 13. VịTỷ-kheo tđã trừcácdiệ lậ u hoặ c, không thểbiế t mà nói láo; 14. Vị Tỷ -kheo t đã trừcác diệ lậ u hoặc không thể cất chứa tiề n của hư để ởng thọdục lạc, như còn tại gia; 15. Vị Tỷ-kheo t đã n các diệ tậ lậ u hoặ c không thể đi con ng hànhđườ tham; 16. Vị Tỷ-kheo t đã tận các diệ lậ u hoặ c không thể di con ng hànhđườ sân; -kheo tđã 17. VịTỷ tận cácdiệ lậ u hoặ c, không thểđi con ng hànhđườ si; -kheo tđã 18. VịTỷ tận cácdiệ lậ u hoặ c, không thểđi con ng hànhđườ theo sợhãi.

Này Hiề n giả , một vịTỷ -kheo, là bậ c A-la-hán, Chánh Đẳng t tậ Giác, n các lậu hoặđã c, (Phạ mdiệ hạnh) đã thành, c phải làm các đã việ làm, t gánh nặng xuố ng, mục tiêu đã t, hữu kiết sửđãđạt trừdiệ, chánh trí giải thoát, không thểlàm chín việc như vậy".

27. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoạio có đạthểnói như "Đối vớ sau: i quá khứ, Samôn Gotama có tri kiế n siêu việt. Nhưng i với tương -môn lai, Gotama Sa không có tri kiế n siêu việt; như việc xảy sựra nào như thế và vì sao lại xảy ra như y?" Như vậy, vậcác vịdu sĩ ongoại này chủtrương rằ ng tri kiến vềvấn này đề có thểđư ợc trình bày nêu rõ bởi tri kiến một vấn khác, đề n những kẻngu si không thông minh khác.

- Này Cunda, vềvấn quá đề khứ, Như La thức nhớđếni số đờ ng quá khứ. Ngài muốn như thếnào, Ngài có thểnhớxa được y. như

- Vềvấn vị đề lai, Như Lai sanh: có "Đây i số là đờ cùng, nay ng cuối i k sống nào khác nữa".

28.

- Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà hư vọng, không thật, không lợi ích, Như trảlời. - Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà chơn chánh, như ithật, ích, Như Lai cũng lời. không trả - Này Cunda, nế u những gì thuộc quá khứlà

chơn chánh, như t, có lợi ích, thậtNhư thời trảlời câu hỏi ấ y. Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là hư t, không lợi ích, Như vọng, không thậ trảlời. Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là chánh, như thật, nhưng cũng không lời. trả Này Cunda, nế u những gì thuộc vịlai là chánh, t, có nhưlợi thậ ích, tNhưthời L trảlời câu hỏi ấ y một cách vắ n tắ t. - Này Cunda, nế n tại là u những gì thuộc hiệ vọng, không thật, không lợi ích, Như trảlời. - Này Cunda, nế u những gì thuộc hiệ n tạ i và chơn chánh, như ithật, ích, Như cũng Lai không lời. trả - Này Cunda, nế n tại là c u những gì thuộc hiệ chánh, t, có như lợi thậ ích, tNhư thời L trảlời câu hỏi ấy.

Như vậy, này i với cácCunda, đố pháp quá khứ, vị lai, hiệ i, Như Lai n tạ là nói phả vị nói c i thời chánh, nói t, nói cónhư lợi ích,thậ nói nói đúng t. Do vậ yLuậ mới gọi là Như La

29. Này Cunda, trong thếgiới này với chư Thi vương, Phạ m thiên, với chúng Sa-môn và Bà-lamôn, với chư Thiên và loài i, những gìc đ thấy, được c cả nghe, m giác, cđược đượ phân biệt, đư ợc đạt cđến, tìm cầu, đượ được t với suy ý, tất cảđều được Như t rõ. Do vậLai y mới gọbiế i là Như Lai.

Này Cunda, trong thời gian giữa đêm Như ng L ngộVô thượ ng Chánh Đẳng Giác và nhập Vô dư y i, trong t-bàn giớ Niếthời gian ấy, những gì Như Lai nói tron t giảng, nói chuyện hay trình bày, tất cảlà như y, chớvậ không gì khác. Do vậ y mới gọi là Như La

Này Cunda, Như Lai nói i làm vậy,gìlàm gìthờ thời nói vậy. Nói gì thời làm vậ y, làm gì thời nói vậ y nên c gọi đượ là Như Lai.

Đố i với thếgiới với chư Thiên, m Ma thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên vài, Như loàiLai Ngườ là c Toàn bậ Thắng, không ai có thểthắng nổi, bậc Toàn kiến, bậc Tự Tại.

30. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoạio có đạthểnói: "Thếnào Hiề n giả, Như La tồn tại sau khi chết không. Như thực,vậy

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 555

m?" Này ngoài ra là sai lầ Cunda, y, đượ c nói vậ Ngươi i trảphả l

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 556

Ngươi i trảphả lời các du sĩ ngoại Hiền giả , vì không liên hệđến lợi ích, không liên hệ đến Pháp, không liên hệđến căn n Phạ bả m hạ nh, không hướng n yểm ly, đế vô n diệt,tham, an tị nh, đ thắng trí, giác ngộvà Niế t bàn. Do vậ y ThếTôn không trảlời."

32. Này Cunda, sựkiệ n này có thểxảy ra. Cá ngoại o có đạ thểnói: "Này Hị n gị, Sa môn *RWDPD ịuQyL gì?" Nàyÿ Cunda, c nói vậy, đượ Ngươi i trảphả lời các du sĩ "Đây ngoại là Khổ, này Hiề n giả, đóu Thế làTôn điề nói. là Khổtập, này Hiề n giả, đóu Thế là Tônđiề nói. Đây là diệt, Khổ này Hiền giả, đóu Thế là Tônđiề

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 557

đến quá khứtối sơ, n nhữ ng biệ luận nào đáng các Ngươi, Ta đã nói ng biệncho luận nào không đáng nói i c sẽnói cho ? các Ngươi Này Cunda, mọi biện luận về n liên hệđến tương các tà kiế ng biệnlai, luận nào nh đáng nói cho các Ngươi, Còn những biện nào không đáng n sao Ta lại sẽnói cho ? các Ngươi

Này Cunda, thếnào là những biện luận vềtà kiế n liên hệđế n quá khứtối sơ, n nhữ ng biệ luậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 558

- "Bả n ngã và thếgiới là do mình tựtạ o ra... - "Bả n ngã và thếgiới là i khác do tạongườ ra... - "Bả n ngã và thếgiới là do mình tạ o ra và do ngư ời khác tạ o ra... - "Bả n ngã và thếgiới là không do mình tựtạ o ra và cũng không i không do phả mình tựtạ o ra... - "Bản ngã và thếgiới là tựnhiên sanh, không do mình tạtạo ra, không i khác tạodo ra. ngư vậy là thự đúng c, ngoài rasự sai lầm. - "Lạ c, khổlà ng thườ còn... - "Lạ c, khổlà vô ng... thườ - "Lạ c, khổlà ng thườ còn và vô ng...thườ - "Lạ c, khổlà do tựmình tạ o ra... - "Lạ c, khổlà do ngườ i khác tạ o ra... - "Lạc, khổlà do tựnhiên sanh, không do mình tựtạo ra, không i khác tạodo ra. ngườ y Nh là đúng thực,sự ngoài u là sai lầra đề m".

35. Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau,n ngả cóvà tr thếgiới là thường còn, thậ như t, ngoài rau làđề m". Ta n đế sai lầ những vịấy và nói: "Này

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 559

Nhưy ở vậ đây Ta cao thượ hơn ng trí. về

Này Cunda, những biệ n luậ n vềcác tà kiế n liên hệ đến quá khứtối sơ n này, luận nào biệ đáng các Ngươi, Ta đã nói ng biệncho luận nào không đáng nói i c sẽnói cho ? các Ngươi

37. Này Cunda, thếnào là những biện luận vềtà kiế n liên hệđến tương ng biệnlai, luận nào nhữ đán cho các Ngươi, Ta đãng nói biện luận không đáng ?nói cho

- Này Cunda, có một sốSa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm ngnhư tri kiế n sa như sau: "Bả n ngã là có sắ c, không bệ nh, sau khi chết. Như vậy là thậ đúng t, ngoài ra là sự sai lầ m". - Lại nữa này Cunda, có một sốSa-môn, Bà-lamôn có những quan điểm như ng tri kiến như sau: - "Bả n ngã là vô sắ c... - "Bả n ngã là không phả i sắ c, không phả i vô sắc... - "Bản ngã ng... là có tưở

- "Bả n ngã là vô ng...
tưở
- "Bản ngã là không ng...
có tư
- "Bản ngã là n diệ n đoạ t, biế hoạ i, sau khi chết không có tồn tại, như vậy thậ là đ t ngoài ra là sai lầ m".

38. Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, : "Bả có n ngã là tr có sắ c, không bệ nh sau khi chết. Như vậy thậ t, ngoài ra là sai lầm", Ta n nhữ đếng vịấ y và nói: "Này Hiề n giảcó phả i Hiền giảcó nói: "Bả n ngã là có sắ c, không có bệ nh sau khi chế t?" Nế u các vịấ y trảlời: "Như vậy thậ là t, ngoài ra là đúng m", sự sai lầ thì Ta không chấ p nhận như y. Tạ vậ i sao vậ y? Này Cunda, vì có mọt sốhữu tình có những tư ng sai tưở khác. Này Cunda, Ta m cũng ấy ngang bằng quan m của Ta,điể chớđừng nói c Nhưy ở vậđây, Ta thượ cao ng trí.hơn về

39. Này Cunda, có những Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như ng tri kiến sau, như s

"Bả n ngã là vô sắ c...

"Bả n ngã là có sắ c và vô sắ c...

"Bả n ngã là không có sắ c và không không có sắ c...

"Bản ngã ng... là có tưở

n ngã là không tư "Bả ởng...

"Bản ngã là ng không có có tưở và không không tưởng...

"Bản ngã là n diệ n đoạ t, biế hoạ i, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy thậ là ra đúng t, ngoài là sai s lầm".

Ta n đế những vịấ y và nói: "Này Hiề n giả , có phả i Hiề n giảnói rằ ng: "Bả n ngã là đoạ n diệ t biế n hoạ i, sau khi chế t không có tồn tạ i?" Này Cunda nế u những vịấy nói: "Nhưthậ t,vậy ngoài ra là là sai lầ m", thì Ta không chấ p nhận như y. Tạ vậ i sao vậ y? Vì có một sốhữu tình có những tư ng sai tưở khác. Này Cunda, Ta m cũng ấy ngang bằng quan điể m của Ta chớ đừng nói c Nhưy ở vậ đây, Ta thượ cao ng trí.hơn về

Này Cunda, những biệ n luận vềnhững tà kiế n liên hệđến tương nlai, ng biệ luận nào như đáng các Ngươi, Ta đã nói ng biệncho luận nào không đáng nói i c sẽnói cho ? các Ngươi

40. Này Cunda, với mục đích n trừvà đoạ tvượ qua

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 564

những biện luận vềcác tà kiế n liên hệđế n quá khứ tối sơ này n luậnvà vềcáccác tà kiế biệ n liên hệđế n tương lai này, mà bốn pháp Niệ m xứ đư ợc ta truyề n thuyế t, trình bày. Thếnào là bốn?

Này Cunda, ởđâyTỷvị kheo sống quan thân trên thân, tinh thầ n, tỉ nh giác, chánh niệ m, với mục đíc nhiế p phục tham, sân ởđờ i, sống quán thọtrên các cả m thọ... trong các tâm... quán pháp trên các pháp, tinh cầ n, tỉ nh giác, chánh niệ m, với mục đích p n phục tham, sân ởđờ i.

Này Cunda, với mục đích n trừvà đoạ tvượ qua các biện luận vềcác tà kiế n liên hệđế n quá khứ tối sơ này n luậvà n vềcáccáctà kiế biệ n liên hệ đến tương bố lai n Niệ m này xứ đư ợc Ta mà truuyền thuyết trình bày.

41. Lúc bấy giờ, Tôn giảUpavàna ngđang sau lưng hầ u quạt ThếTôn. Tôn giảUpavàna bạ ch Thế Tôn:

- Thậ t hy hữu thay, bạ ch ThếTôn! Thậ t kỳdiệ u thay, bạ ch ThếTôn! Bạ ch ThếTôn, pháp thoạ i này thậ t là thanh tị nh! Bạ ch ThếTôn, pháp thoạ i này thậ t là tuyệti thanhđố tị nh! Bạch ThếTôn, pháp thoạ i này tên là gì?

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 565

- Này Upavàna, pháp thoại này là Thanh tị nh (Pàsàdikà), hãy y mà phụng trì. như vậ

ThếTôn thuyế t dạy như vậ y. Tôn giảUpavàna hoan hỷ, tín thọlời dạy của ThếTôn.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 566

68 Nên hay không nênU n ĐƯỢC NGHE – Tăng II,

ĐI
ỀU ĐƯ
ỢC NGHE –Tăng
II, 145

1. Một thời, ThếTôn trú ởRàjagaha (Vươ i Veluvana (Trúc Lâm), chỗnuôing các dưỡ con sóc. Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đạ i thần cnướ Magadha đi n ThếđếTôn, sau n, nói khilên với Thếđế Tôn những lời chào đón i. Sau khi thăm hỏ nói lên với Thế Tôn những lời chào đón i thân hữthăm u, Bà-la- hỏ môn Vassakàra, vịđạ i thần cnướ Magadha bạ ch Thế Tôn:

- Thưa Tôn Gotama, giả tôi nói n sau:

- "Khi người nào nói u mình thấy: "Tôi lê thấy như vậ y". Do vậy, i ngườ ấy không có lỗi gì. - Khi người nào nói u mình nghe: "Tôilên nghe y". như vậ i ngườ Do vậy, ấy không có lỗi gì. - Khi người nào u mình nói cảm giác: lên "Tôi cảm giácy". Do như vậy, vậi ngườ ấ y không có lỗi gì.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 567

- Khi người nào u mình trinói lên thức: "Tôi tri thức như vậ y". Do vậy, i ngườ ấ y không có lỗi gì".

2. Này Bà-la-môn,

Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược thấy cần phải nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđượcthấy không nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược nghe nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược nghe không nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược cảm giác nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược cảm giác không nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược thức tri nên nói ra". Ta không nói rằng: "Tất cảđi ều cđược thức tri không nên nói ra".

3. Này Bà-la-môn,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 568

Phàm nói lên u thấ điề y gì, các pháp bị thiện tăngng,trưởng các pháp thiện tổn giả m, Ta nói rằngu thấy điề như y khôngvậ nên nói ra. Phàm nói lên u thấy gì, các điề pháp bất thiệ n tổn giảm, các pháp thiện tăng trưở ng, Ta nói rằngu thấy điề như y nên nói vậra. Phàm nói ra điều nghe Phàm nói u cảmra giác điề gì ... Phàm nói ra u điề thức tri gì, các pháp bất thiệ n tăngng,trưởng các pháp thiệ n tổn giả m, Ta nói rằngu thức điề tri như y không nên nóivậra. Phàm nóiu thứ lênc tri gì, điề các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng ng, Ta trư nói rằngu thức điề tri y nênnhư nói ra. vậ

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vịđại thần xứMagadha, hoan hỷ, tín thọlời ThếTôn nói, từchỗngồi ngđứ dậy rồi ra đi.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 569

69 Nên nói thật từ từ
PHÂN T
BIỆ
– 139 Trung II
KINH VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT (Anaravibhanga suttam) ±Bài kinh s139 ±Trung III, 527

Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), nh xá ôngtạ i tị Anathapindika (Cấp Cô Độy Thế c). Tại đấ Tôn gọi các Tỷ -kheo:

–"Này các Tỷ -kheo".

–"Bạ -kheo ấy vâng ch ThếTôn". Các Tỷ ThếTôn. ThếTôn nói: như sau

–Này các Tỷ-kheo, Ta sẽgiả ng cho các Ông Vô tránh phân biệt. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ , Ta sẽ giảng.

–Thưa vâng, ch ThếTôn. bạ

-kheo ấy vângTôn. Các Tỷ đápThếTônThế nói như : sau

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 570

Chócó hành trì dục lạc, hạliệt, n,đê phàm tiệ phu, không xứng bậ c Thánh, không liên hệ mục đích. Và cũng kỷ khô khổhạnh, đau , không xứkhổ ng bậ c Thánh, không liên hệmục đích. Từbỏhai cực đoan ấy, có c ng Trung đạo đã được Lai giác ngộNhư , tác thành mắ t, tác thành n an trí, tịnh, thắ đưa ng trí, giác đế ngộ, Niế t-bàn. Nên biế t tán thán và nên biế t chỉtrích. Sau khi biết tán thán và sau khi biết chỉtrích, không tán thán, không chỉtrích, chỉnên thuyết pháp. Nên biết phán xét vềlạ c. Sau khi biế t phán xét vềlạc, nên chú tâm vào nội lạ c. Không nên nói lên lời bí mậ t. Mặt i mặ đố t (với ai), không nên nói lời mấ t lòng. Nên nói thậ t từtừ, không có vội vàng. Chócó chấp trước địa , chócó phươ đi quá xa ngôn ngữthườ ng dùng. Như y là vậtổng thuyế t vềvô tránh phân biệ t.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 571

.KLÿ FQyLÿ n "Chócó hành trì dc lc, h WÿrWn, phàm phu, không xɨng bc Thánh, không liên F ÿtFK Yj FNJQ hành trì tkɔkhhQKÿDXNK, không xɨng bc Thánh, không liên FÿtFK , do duyên JuÿFQyLÿQQK Ɏy?

Phàm lạ c gì liên hệvới dục nhưng i đam hỷhạliệt, n,đê tiệ phàm phu, không xứng bậ c Thánh, không liên hệmục đích, y phá là có , có đauphiềnkhổlao, có t ưu não, thuộc tà o. đạ Phàm lạ t với dục, nhưng kh c gì liên kế mê loại hỷhạliệt, n,đê phàm tiệ phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệmục đích, như vậy không có , không có phiềnđau lao, k không có ưu não, khôn t não, thuộ c chánh o. đạ Phàm hành trì tựkỷkhổhạ nh nào, khổđau, không xứng bậ c Thánh, không liên hệmục đích, pháp như vậy n lao, có , có phiề có ưu não, có nhiệ t não, thuộc tà o. đạ Phàm không hành trì khổhạnh nào, đ không xứng bậc Thánh, không liên hệmục đích, pháp như u khổvậy , không khô có phiền lao, không cót ưu

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 572

não, thuộc chánh o". đạ

Khi được n "Chớnói có hành đế trì dục lạc, hạ liệt, n,đê khôngtiệ xứng bậ c Thánh, không liên hệ mục đích, và cũng kỷ không khổ hạnh, đau khổ , không xứng bậc Thánh, không liên hệ mục đích", chính do duyê vậy.

.KL ÿF n "TɁQyL ÿ ÿRDQ bhai cF y, có FRQ ÿQJ 7UXQJ ÿR ÿm ng tác thành mW WiF WKjQK n an W tQKWKng trí, giác ng Ni t-bàn", do duyên gì ÿFQyLÿQQK Ɏ-y?

Đây là ngcon đườ Thánh tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, , chánh nghiệp, chánh mạ ng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh nh. đị Khi được n "Từnói đế

đoan bỏhai cực y, có ấ con đường Trung đạo c ngộ..đã đ giác ngộ, Niết-bàn", chính do c nói duy đến như y. vậ

.KLÿ FQyLÿn "Nên bị t tán thán và nên bịt chỉ trích; sau khi bị t tán thán và sau khi bịt c7.64 0 Td

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 573

t não, thuộc vềtào".đạ nhiệ Ở đây, ấy tánvịthán một sốngư ời và nói như : "Nhữ sau ng ai không đam mê h tựkỷkhổhạnh; đau , không xứ khổ ng bậ c Thánh, không liên hệmục đích, t cảnhững tấ vịấy đều không , khôngcócó phiềđau n lao, không có ưu t não,não thuộc chánh o". đạ Ở đây, ấ vị y chỉtrích một sốngư ời và nói như : "Những sau ai n chưa tậ n hữu kiế tđoạ sử, tất cảnhững vịấy đều có , có đa phiền lao, có t não, ưuthuộnão, c tà đạo". Ở đây, ấ vị y tán thán một sốngư ời và nói như : "Những sau ai ndã n tậ đoạ hữu kiết sử, tất cảnhững vịấy không , không có đau có phiền lao, không có nhiệ t não, thuộc chánh o". đạ Nhưy, này vậcác Tỷ-kheo là có tán thán và có chỉtrích nhưng không t pháp.

Và này các Tỷ-kheo, thếnào là không có tán thán và không có chỉtrích, nhưng t pháp?

Vị ấy không nói như : "Nhữ saung ai tìm thấ y

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 575

c liên hệvới dục, nhưng i hỷ lạ đam hạliệt, n,đê phàm tiệ phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệmục đích, t cảnhững tấ vịấy có , đau có phiền khổlao, có nhiệt não, thuộc tà o". Vịđạ ấy chỉthuyết pháp và nói : "Sựđamnhư là mêsau một pháp có, cóđau phiền khổ lao, có nhiệt não, thuộc tà o". đạ Vị ấ y không nói: "Những ai tìm thấ y lạ c liên hệvới dục, nhưng không i hỷhạ đa liệt, n,đê phàm tiệ phu, không xứng bậ c Thánh, tấ t cảnhững vịấy không cóc

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 576

tứ. Đình tầm và chỉ tứ, chứngt vàđạ an trú Thiền thứhai, một trạ ng thái hỷlạc do nh đ sanh, không tầ m, không tứ, nội tĩnh t tâm... nh Thiền thứba... chứngt vàđạ an trú Thiề n thứ tư. Như vậ y gọi là xuấ t ly lạ c, viễn ly lạ c, an tị nh lạc, giác ngộlạ c. Ta nói loại lạc này nên thực hành, nên tu tậ p, nên làm cho sung mãn, không nên sợhãi. Khi được n "Nênnói biết phánđế xét vềlạ c; sau khi phán xét vềlạ c, hãy chú tâm vào nội lạc", do chính duyên này y. được nói

.KLÿ FQyLÿn "Không nên nói lên lời bí mt. MW ÿ i mt (với ai), không nên nói lời mt lòng"GRGX\rQJuÿ FQy y?

Tại đây, các Tỷ này -kheo, biết cđượ một lời bí mật là không thực, ng, hư khôngvọ liên hệmục đích, u có thểnế được, chớnói lên lời bí mậtấ y. Và nế u biết cđượmột lời bí mậ t là thực, không hư vọng, nhưng mụckhông đích, hãy l tựtập ng đừ nói lời ấy. Và nế u biết cđượ một lời bí mậ t là thực, không hư ng, vọ có liên hệmục đích; đây nên ở t thời nói lên lời bí mậtấ y. Nế u biế t một lời mấ đố t lòng, mặti mặt (với ai)

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 579

là không thực, ng, hưkhông vọ liên hệmục đích, u có thểnếđược, mặti mặ đốt; chócó nói lên lời nói mấ t lòng ấy. Nế u biế t một lời mất lòng, mặti mặđố t (với ai) là thực, không hư vọng, n mục đích, hãy tập chớnói lên lời ấy. Và nế u biế t một lời mấ t lòng, mặti mặ đố t (với ai) là thực, không hư ng, có liên hệmục vọ đíc ởđây nên t thời nóibiế lên lời mấ t lòng ấy. Khi được nói n "Không nên nóiđếlên lời bí mật, đố mặti mặt (với ai), không nên nói lên lời mấ t lòng", do chính duyên này y. được

.KLÿ˺FQyLÿ˽n "Nên nói thŧ tŢtŢ, chở có vĩ vàng", do duyên gì ÿ˺FQyLÿ˽QQK˺ y?

Ởđây, này -kheo, các nế Tỷ u nói vội vàng, thời thân mệ t mõi, tâm bịtổn hạ i, tiế ng bị tổn hạ i và cổhọng bịđau . Lời nói một ngườ i vội vàng không đượ c rõ ràng và không c nhậ đượ n hiểu. Tại đây, -kheo, này các nói lờ Tỷ i từtừ, thân không mệ t mỏi, tâm không tổn hạ i, tiế ng không i và cổhọng không bịđau tổn hạ . Lời nói một ngườ i nói từtừđư ợc rõ ràng và

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 580

đư ợc nhậ n hiể u. Khi được n "Nênnói nói thậ đế t từtừ, chócó nói vội vàng ", chính do duy vậ y.

.KLc ÿ˺nói ÿ˽n "Chª có chS WU˺F a SK˅˅QJQJи, chFyÿLTXi[DQJ{ WK˺ng dùng", GRGX\rQJuÿ˺FQy y?

Và này các Tỷ -kheo, thếnào là chấp trước a phươngvàngữ đi quá thườ xang ngô dùng? Ở đây, này -kheo,các Tỷ trong nhiều quốc độ, ngườ i ta biế t (những chữ) Pati... Patta... Vittha.. Sarava.. Dharopa.. Pona... Pisila. Như biế vậy, t trong các quốcnhư độh ấy những chữlà như vậy, i như lạ i làm như vậ y, kiên trì chấ p thủ, chấp ctrướ và nói: "Chỉnhư vây thậ t, là ngoài rasự là hư vọng". y,Như này các vậ Tỷ -kheo, là chấp trước địa phương ngữ, thườ ng dùng. Và này các Tỷ -kheo, thếnào là không chấ p trước địa phương ngữ, ngữthườ ng dùng? Ở đây, này -kheo,các trong nhiều quốc độ, ngườ i ta biết những chữ Pati.. Patta... Vittha.. Sarava... Dharopa...

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 581

Pona.. Pisila.. biế Như t trong các vậ quốc ấ độ y, những chữlà như vậy, y, một ngườ i không chấp thủmà giả i thích: "Các việấy y cứnhư này, thế giải thích y". Như như vậy, này các Tỷ-kheo là không chấp trước a phương ngữ, không thườđi q ng dùng. Khi được nói n "Chớ đế trước có chấp a phương ngữ , chócó đi quá thườ xang ngô dùng", do chính c nóiduyên đến y. như nà

Ở đây, này -kheo,các phàm lạcTỷ gì liên hệ với dục nhưng loạ cói hỷ, đam hạliệt, mê đ tiện, phàm phu, không xứng bậ c Thánh, không liên hệmục đích, pháp , như có phiền lao, có t não, ưuthuộcnão, tà o. cóđ Do vậ y, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcác lạ Tỷ c gì, liên kết với dục, nhưng không i hỷ có , hạ liệt, n,đê tiệ phàm phu, không xứng bậ c Thánh, không liên hệmục đích, ypháp không n có đau , khôngkhổ có phiền lao, khô não, không có nhiệ t não, thuộc chánh o. Do đ vậy, pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcác Tỷ hành trì tựkỷ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 582

khổhạnh, đau khổ , không xứ ng bậc Thánh, không liên hệmục đích, pháp n khổ, có phiền lao, có tưu não, nã thuộc tà o. đạ Do vậy, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcác không cóTỷ hành trì tựkỷkhổhạnh, không , không đau xứng k bậ c Thánh, không liên hệmục đích, p vậy không , có không đau có phiề n khổ lao, không có ưu não, khôn t não, thuộ c chánh o. Do đạ vậ y, pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, này các đây Tỷo đã là T được ThếTôn giác ngộ, tác thành mắ t, tác thành trí, n an tị đưa nh, thắ đếngộ, ng trí, giác Niế t - bàn. Pháp này , không không có phiề n lao, không có ưu não, t k não, thuộc chánh o. Do vậ y, đạ pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, này pháp các Tỷ tán thán và chỉ trích nhưng t pháp không này, pháp nàythuy có đau khổ lao, có n ưu , có phiền não, thuộc tà đạ o. Do vậy, pháp này là pháp hữu tránh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 583

Tại đây, -kheo, này pháp các không tánTỷthán, cũng không trích, chỉcóchỉ thuyế t pháp, pháp này không , không có có đau phiề khổ n lao, không có ưu não, khôn t não, thuộ c chánh o. Do đạ vậ y, pháp này là pháp vô tránh.

Tạiy, này đâcác Tỷ -kheo, pháp dục lạ c này là uếlạc, phàm phu lạc, phi Thánh lạc, pháp này là pháp , có có phiềnđau lao,khổ có nhiệ t não. Do vậ y, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, nàypháp các xuấ Tỷ t ly lạ c, viễ n ly lạ c, an tị nh lạ c, pháp này là pháp không đau , khôngkhổ phiền lao, không nhiệ t não, thuộc chánh o. Do vậ y,đạ pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcác lời nói bíTỷ mậ t nào không thật, ng, hư khôngvọliên hệmục đích, pháp này , có là phiềnphá lao, có ưu t não,não, thuộc có tà o. Do nhi đạ vậy, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcác lời nói bíTỷ mật nào là chân thật, không ng, khônghưliên hệvọ mục đích, pháp này là pháp , có phiền lao, có t não, ưuthuộc não, tà o. cóđ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 584

Do vậ y, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, này phàmcáclời nói bíTỷ mậ t nào là chân thật, không ng, có liênhư hệmụcvọ đích, pháp này là pháp , không kh có phiền lao, không cót ưu não, thuộc chánho. Do vậy, đạ pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, nàyphàm các lời nói Tỷ mấ t lòng nào, mặti mặ đố t (với ai), không chân thật, hư ng, vọ không liên hệmục ,đích pháp này là pháp có, cóđau phiền khổ lao, có ư nhiệt não, thuộc tà o. Do vậđạy, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, nàyphàm cáclời nói Tỷ mấ t lòng nào, mặt i mặ đố t (với ai) là chân thậ t, không ng,hư khôngvọliên hệmục ,đích pháp này là pháp có đau , có phiền lao,khổ có t não, thuộc tà có nhiệ đạ o. Do vậy, pháp này là pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, nàyphàm cáclời nói Tỷ mấ t lòng nào, mặt i mặđố t (với ai) là chân thậ t, không ng,hư liên hệ vọmục ,đích pháp này là pháp không .. thuộcđau chánhkhổ o. y, đạ Do vậ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 585

pháp này là pháp vô tránh.

Tại đây, -kheo, nàyphàm cáclời nói Tỷ nào đư ợc nói lên một cách vội vàng, pháp này có đau khổ... o... pháp hữutà tránh. đạ

Tại đây này các -kheo, phàm lời nóiTỷ nào đượ c nói lên một cách từtừ, pháp này không có đau khổ.. o.. pháp vôchánh tránh. đạ

Tại đây, -kheo, này chấp cáctrước Tỷ a phươngvàngữ đi quá thườ xang ngô dùng, pháp này là pháp .. thuộc về c tào...đạ pháp hữu tránh.

Tại đây, -kheo, nàykhông cácchấpTỷ ctrư địa phương và không ngữ đi quá thường dùng, pháp này là ph khổ... thuộc vềchánh đạ o... pháp vô tránh.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phả i tựtu học như sau : "Chúng ta sẽbiế t hиu tránh pháp và chúng ta sẽbiế t vô tránh pháp. Sau khi biế t hữu tránh pháp và sau khi biết vô tránh pháp, chúng ta sẽhành trìo".vô Và nàytránh đạn các Tỷ-kheo, Thiệ gia nam tửSubhuti (Tu-bồ-đề) đã hành t pháp.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 586

ThếTôn thuyế t giảng như vậ -kheo ấ y. Các Tỷ y hoan hỷtín thọlời ThếTôn dạ y.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 587

70 Nói đúng thời làu hạ hơn... - Kinh POTALI

POTALIYA –Tăng I, 742

1. Rồi du sĩ nPotaliya ThếTôn, sau n,đi nói khi đế lên với ThếTôn những lời chào đón hỏ khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm rồi ngồi xuống một bên. ThếTôn nói với du Potaliya i mộ đang t bên: ngồ

2. - Này Potaliya, có bốn hạng ingười này có mặ t, hiện hữu ởđờ i. Thếnào là bốn?

- Ởđây, này Potaliya, i nói lời không có tán thán i với ngườ i đố không đángc tán đượthán, đúngkiện, sự đúng thật, sự đúng i; không nói thờ lời táni vớ thán i hạng đố người c tánđán thán, kiện, đúng đúng sự thật, sự đúng i. th - Ởđây, này Potaliya, i nói

lên lời tán có thán hạng người đáng được kiện, t đúngthật, sự đúng thờ i; không nói lời không tán thán i vớiđố hạng người không c tán thán, kiện, đúng đúng sự thật, sự đúng i. th - Ởđây, này -kheo, các có hạng Tỷ ingười không nói lời không i vớ táni hạng thánngười đố kh đư ợc tán thán, kiện, đúng đúng thật,sự sựđú

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 588

thời; không nói lời táni vớ thán i hạng đố ingư đáng được tán thán, kiện, đúng thật, đún s đúngi. thờ - Ởđây, này Potaliya, i nói lời không có tán thán i với hạngđố người không đúngkiện, sự đúng thật, sựđúng thờ i; và nói lời tán thán đố người i với hạng c tánđáng thán, đ đúng sự đúng kiện, thật, sựđúng i. thờ

3. Này Potaliya, có bốn hạng ingười này có mặt, hiện hữu ởđờ i. Này Potaliya, trong bốn hạng ingười này hạng ingười nào Ông chấp nhận là vi diệu hơn, thắng ? hơn

- Thưa Tôn Gotama,giả có bốn hạng ingười này, có mặ n hữu ởđờ t, hiệ i. Thếnào là bốn?

- Ởđây, thưa Tôn Gotama, có hạnggiả ingười nói lời không i tán với hạng thán ingười khôngđố đángc tán đượthán ... không nói lời tán thán đố i với người xứng đáng được t sựkiện, đúng thật, sự đúng i. thờ - Ởđây, thưa Tôn Gotama, có hạnggiả ingười nói lời táni vớ thán i hạng đố người c tánđán thán ... không nói lời không i tán với t hạng người không đáng kiện, đúng thật, sự đúng i. thờ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 589

Gotama ... từnay cho n trọn đế i, đờ con xin quy ngưỡng.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 592

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 593

chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn ông, câu c chuyện bên câu lề chuyện đường, tại câu chuyện người đã chết các câu chuyện biến trạn về biến trạng của đại dư hữu và sự không Vì sao? hiện hữu

3) Những câu chuyện -kheo, này, không n đưa đến khôngmụcphải đích, căn bản hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tịnh, thắng -bàn.trí, giác ng

4) Có nói chuyện, này -kheo, các Ông các hãy nói chuyện: "Đây... hãylànói Khổ" chuyện "Đây là tập"... chuyện: hãy nói "Đây là Kh chuyện : "Đây là Con Đường đưa Vì đến sao?

5) Các câu chuyện -kheo, liênnày, hệ đến n mục đích, căn bản là cho Phạm đếnhạnh yếm ly, ly tham, đoạn diệt, Niết -bàn.

Do vậy, -kheo, nàymột cáccố Tỷgắng c để rõ biết : "Đây là Khổ". Một cố để rõ biết: "Đây là Khổ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 595

làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ diệt".

Suy –Tư Tương V, 607 (Cintà)

1) ...

2) -- Này các -kheo, chớ Tỷ có ác, suy bất tư tầm: "Thế giới là thường thường",hay "Thế giới là hữu là vô biên", hay "Sinh một", hay "Sinh mạng này "Như Lai có tồn tại sau không tồn tại sau khi ch và không tồn tại sau khi tồn tại và không không Vì sao? t

3) Các suy tư -kheo, ấy, này không liên các hệ mục đích, không phải chúngcăn bản ch chúng không đưa đến yếm ly, ly tịnh, thắng -bàn. trí, giác ng

4) Và có suy tư, -kheo, cácnày
Ông hãy các suy T
tư: "Đây là Khổ"...
"Đây là hãy Khổ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 598

hãy suy tư
: "Đây là Khổ tư diệt".
: "Đây là
Con Đường đưaVì đếnsao? Khổ di
5) Các suy tư -kheo,ấy, liên hệnày đếncá m đích, chúng căn bản cho là Phạm hạn đến yếm ly, ly tham, đoạ ngộ,-bàn. Niết

Do vậy, -kheo, nàymột cáccố Tỷgắng c để rõ biết : "Đây là Khổ". Một cố để rõ biết: "Đây là Khổ làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ diệt".

Tranh –
Luận
Tương
V, 608 (Viggàhikà)
1) ...

2) -- Này các -kheo, chớ
Tỷ có nói lời
nhau: "Ông không biết Tôi bi
Ph
Pháp và Luật này. Sao Ôn này? Ông theo tà hạnh. Tôi đáng nói trước, Ông lại
Ông lại nói trước. Lời n không tương ưng. Điều Ôn
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 599

bị đảo lộn. Quan điểm củ đi giải tỏa quan điểm củ tắc nếu Ông có Vì sao?thể làm đ

3) Những câu chuyện ấy, n -kheo, không liên hệ h, đến không phải mục đíccăn bản hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tịnh, thắng -bàn. trí, giác ng

4) Và này-kheo, các nếu
Tỷcó nói, : th
"Đây là"...Khổ hãy nói "Đây l

"Đây là Khổ diệt"...là Con Đường hãy đến Khổ diệt".

? Vì sao

5) Các lời nói ấy, -kheo, liên hệ này đến c m đích, chúng căn bản cho là Phạm hạn đến yếm ly, ly tham, đoạ ngộ,-bàn. Niết

Do vậy, -kheo, nàymột cáccố Tỷgắng c để rõ biết : "Đây là Khổ". Một cố để rõ biết: "Đây là Khổ làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ diệt".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 600

Lời –Nói Tương V, 609

1) ...

2) -- Này các -kheo, chớ Tỷ có nói nh chuyện của loài súc sanh, như chúa, câu chuyện về ăn trộ câu chuyện về binh lính, chuyện về chiến tranh, chuyện về đồ uống, câu chuyện về giường nằm, câ chuyện về hương liệu, câ chuyện về xe cộ, câu ch chuyện về thị tứ, câu c chuyện về quốc độ, câu bà, câu chuyện về đàn ông, câu c chuyện bên lề đường, câu câu chuyện người đã chết các câu chuyện biến trạn về biến trạng của đại dư hữu và sự không Vì sao? hiện hữu

3) Những câu chuyện -kheo, này, không n đưa đến khôngmụcphải đích, căn bản hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tịnh, thắng -bàn.trí, giác ng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 601

4) Có nói chuyện, này -kheo, các Ông các hãy nói chuyện: "Đây... hãylànói Khổ" chuyện "Đây là tập"... chuyện: hãy nói "Đây là Kh chuyện : "Đây là Con Đường đưa Vì đến sao?

5) Các câu chuyện -kheo, liênnày, hệ đến n mục đích, căn bản là cho Phạm đếnhạnh yếm ly, ly tham, đoạn diệt, Niết -bàn.

Do vậy, -kheo, nàymột cáccố Tỷgắng c để rõ biết : "Đây là Khổ". Một cố để rõ biết: "Đây là Khổ làm để rõ biết: "Đây là phải làm để rõ biết: "Đâ diệt".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 602

73 Quả rất nhẹ của tà n NHẸ – Tăng III, 623

RẤT LÀ NHẸ–Tăng III, 623

1.- Này các Tỷ-kheo, sát c thựcsanh hiện, c đượ tu tập, c làm đượ cho sung a mãn, ngục, đưan loại đế bàng sanh, n cõi ngạquỷ. đưa Quụ̣ đế thc̣ hṭ sɨc nhćủa sát sanh là cđượ làm ingườvới tữ̆ thṇgn.

2. Này các Tỷ -kheo, lấy của không cho c thực hiện, c tu đượ tập, được làm cho n s địa ngục, đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạ đ quỷ . Quảdịthục hế t sức nhẹcủa lấy của không cho là cđượ làm ingườ với sựt̄n hị tài sṇn.

3. Này các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục cđượ thực hiện, c tu đượ tập, được làm cho n s địa ngục, đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạ đ quỷ . Quảdịthục hế t sức nhẹcủa tà hạnh trong các dục là cđượ làm ingườ với sựoán thù c̈a kỵ̣ch.

-kheo, nói 4. Này các Tỷ láo cđượ c thực hiện, tuđượ tập, được làm choa ngục, sung đư mã đế n loại bàng sanh, n cõi ngạquỷ đưa . Quảdị đế thụ c

t sức nhẹcủa nói láo là cđượ hế làm ingười bṿu cáo NK{QJÿ~QJV thṭ.

5. Này các Tỷ -kheo, nói c hai thực hiện,lưỡ đư ợc tu tập, được làm cho a sun ngục, đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạquỷ .đưa Quảdịthục hế t sức nhẹcủa nói hai i là cđượlưỡ làm ngư ời với bạn bè bỹ˘v̊.

6. Này các Tỷ -kheo, nói ác khẩu cđượ thực hiện, đư ợc tu tập, được làm cho a sun ngục, đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạquỷ .đưa Quảdịthục hế t sức nhẹcủa nói ác khẩu là cđượlàm ngư ời và đư ợc nghe nhưng tị̲ng không khỷ́.

7. Này các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm đượ c thực hiện, c tu đượ tập, được làm cho n s địa ngục, đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạ đ quỷ . Quảdịthục hết sức nhẹcủa nói lời phù phiế m là được i làm và đư ợc nghe người nhưng lỉ̈ khó chṛp nhṉ.

8. Này các Tỷ-kheo, uống men ururợu, nấu,c đượ r thực hiện,c tu đượ tập, được làm cho đếna ngục,đị đưa n loại đế bàng sanh, n cõi ngạquỷ . Quảdịthục hế t sức nhẹcủa uống u rượ là đư ợc làm ingười với WkPÿLrQORn.

74 Sau khi chứng n- Kinh đạtI 4Đ KHÔNG – 122 Trung II

KINH ĐẠ I KHÔNG (Mahasunnata suttam) ±Bài kinh s̊122 ±Trung III, 301

Nhưy tôi vầ nghe.

Một thời, ThếTôn trú giữa các dòng họSakka (Thích-ca), tạ i Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ởtu việ n Nigrodha (Ni-câu-luậ t ThọViên). Rồi ThếTôn vào buổi sáng p y, cầmđắ y bát, đi vào khấ t thực. Sau t khi thực ởKapilavatt đi khấ xong, trênt thự đường c trởvề , ThếTôn đi khấ nđi trú xứcủa Thích-ca Kalakhemaka ởban ngày. đ Lúc bấ y giờ, tạ i tu việ n của Thích-ca Kalakhemaka, có sắp t rấ đặ t nhiề u sàng tọa. ThếTôn thấ y rấ t nhiề u sàng tọa tạ i trú xứcủa Thích-ca Kalakhemaka, thấ y vậ y ThếTôn suy : "Rấ nghĩ t nhiề u sàng tọa cđượ sắ p đặ t tạ i tu việ n củ a Thích-ca Kalakhemaka. Không biế t ởđấ y có rấ t nhiề u Tỷ -kheo ởkhông?"

Lúc bấ y giờTôn giảAnanda cùng với rất nhiều vịTỷ-kheo đang làm y trú xứ(civa của

Thích-ca Ghataya.

Rồi ThếTôn vào buổi chiề u, từThiề n tịnhc độ cư ngđứdậy, n đi đế trú xứcủa Thích-ca Ghataya, sau khi đế n ngồi trên chỗđã nsoạ n liề sẵn. Sau khi ngồi, ThếTôn bảo Tôn giảAnanda:

–Này Ananda, có rấ t nhiều sàng tọa cđượ sắp đặt tạ i trú xứcủa Thích-ca Kalakhemaka. Không biế t có nhiề u Tỷ-kheo trú ởđấy không.

–Bạ ch ThếTôn, có rấ u sàng tọa cđược t nhiề sắp đặt ởtrú xứcủa Thích-ca Kalakhemaka; có rấ t nhiều Tỷ-kheo trú tại chỗấy. Bạ ch ThếTôn, nay là thời chúng con làm y.

Này Ananda, một Tỷ -kheo không chói sáng nế u thích thú trong hội chúng của mình, nế u hân hoan trong hội chúng của mình, nế u hoan hỷtrong hội chúng của mình, nế u thích thú trong hội chúng của ngườ i, nế u hân hoan trong hội chúng của ngườ i, nếu hoan hỷtrong hội chúng của ngườ i.

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo nào thích thú trong hội chúng của mình, hân hoan trong hội chúng của mình, hoan hỷtrong hội chúng của mình, thích thú trong hội chúng của ngườ i, hân hoan

trong hội chúng của ngườ i, hoan hỷtrong hội chúng của ngườ i, có thểlà một vịchứngc đắ tùy theo ý muốn, chứng đắc không chứngc không đắ mệ t nhọc, viễn ly lạc, độc lạc, an tị nh lạc, chánh giác lạ c; sựkiện như y v không xả y ra.

Nhưng này -kheo Ananda, nào sống mộtTỷ mình, xa lánh tụhội, thời vịấ y có hy vọng chứngc tùy đắtheo ý muốn, chứngc không đắ khó khăn, chứng c không mệ đắ t nhọc, viễn ly lạc, độc c, an tịcư nh lạ lạ giác lạ c, chánh c; sự kiện như y có thểvậ xả y ra.

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo nào thích thú trong hội chúng của mình, hân hoan trong hội chúng của mình, hoan hỷtrong hội chúng của mình, thích thú trong hội chúng của ngườ i, hân hoan trong hội chúng của ngườ i, hoan hỷtrong hội chúng của ngườ i sẽchứngc vàđắ an trú với tâm giả i thoát có hạ n kỳvà thoả i mái hay không có hạ n kỳvà bấtng;độ sựkiện như y khôngvậ xảy ra.

Nhưng này -kheo Ananda, nào sống mộtTỷ mình, xa lánh tụhội, thời vịấ y có hy vọng sẽ chứngc vàđắ an trú với tâm giải thoát có hạ n

kỳvà thoái mái, hay không có hạn kỳvà bấ t động; sựkiện như yvậ y có xả ra.

Này Ananda, Ta không quán thấy một sắc pháp nào trong ấy có hoan hỷ, trong ấy có hoan lạc, chị u sựbiến dị u sựđổ ch, chị i khác mà không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, nã

Nhưng (an) sự trú này, này Ananda c Như Lai hoàn, tứ toàn c là sau khi giá không tác ý với tấ t cảtư ởng, chứngc vàđắ (an) trú nội không. Và nế u, này Ananda, trong khi Như Lai an trú u có trong những a Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ, ccư s q vương, i thầ đạ o, ngoại n, ngoại đạ đạo tửđế n đệ yế n, trong khi ấy, này Ananda t kiế với tâm nhướng viễ n ly, thiên đế vềviễ n ly, nặ ng vềviễ n ly, sống độc cư, trong ly hoa dục, làm ncho n tậ tấ đoạ

ấy cầ n phải an trú, an tọa, chuyên nhất, và nh an nội tâm trên định tướng cập vềtrướcấy.

Vịấ y tác ý nội không. Trong khi vịấ y tác ý nội không, tâm thích thú, tịnh tín, an n nội trú không. Sựkiện lày, này như vậ Ananda, Tỷ-kheo biết như : "Trong saukhi ta tác ý nội không, tâm thích thú, tịnh tín, an n nội trú, không". Ởđây, hướng ấy vịđ ý thức rõ ràng y. như vậ

Vịấy tác ý ngoạ i không. Vịấ y tác ý nội ngoạ i không. Vịấ y tác ý bấtng.độ Trong khi vịấ y tác ý bấ t động, tâm thích thú, tịnh tín, an n bất trú động. Sựkiện là y, như vậ này Ananda, vịTỷ-kheo biết như : "Trongsau khi ta tác ý bấtng,độ tâm thích thú, tịnh tín, an n bấttrú, độ ng". Ởđây,hướng v ấy ý thức rõ ràng y. như vậ

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo ấy đang an an trú này, tâm vịấy hướng đến ấ yđi đi kinh hành (cankamati) ng: "Trong khi ta ÿDQJ kinhÿL hành, thời tham và t ưu, thiện pháp không có chảy vào". Ởđây, ấy ý vị thức rõ ràng nhưy. vậ

u Tỷ-kheo đang an Này Ananda, nế trú này, tâm vịấy hướng i,đến ng lạ vịấy ng đứ đứ lạ i

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 610

và nghĩ ng: "Trongrằ khi ta ÿDQJÿ- ng lại, thời tham và ưu, t các n pháp ác thiệ khôngbấ có chảy vào". Ở đây, ấ vị y ý thức rõ ràng y. như vậ

Này Ananda, nế -kheo ấ u trong khi Tỷ y an trú trong sựan trú này, tâm vịấy hướng n ngồi, vịđế ấy ngồi vàng:nghĩ rằ "Tro.Tj7.08.82004B>-3<1 Tf 0.06 Tc (n

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 611

luậ n, quốc luậ độn, nữluậ n, anh hùng luậ n, hạ ng trung luậ n, thủy bình xứluậ n, tiên linh luậ n, sai biệt luậ n, thếgiới luậ n, hải thuyế t luậ n, hữu vô hữu luậ n. Ở đây, ấy ývịthức rõ ràng như v Ananda, i với nhữđố ng lời nói nào khắ c khổ, khai tâm, nđưa nhứt đế nghướ yếm ly, ly n diệt,tha an tị nh, thắ ng trí, giác ngộ, Niế t-bàn, như u dục th luậ n, tri túc luận, độc n, bấ tcư chúng luậ hội luậ n, tinh cầ n luậ n, giới luận, đị nh luậ n, tuệluậ n, giải thoát luậ n, giả i thoát tri kiến luận, vịấy :nghĩ "Ta sẽnói các luận như y". Ở đây, vậ ấ y ý vị thức rõ ràn vậ y.

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo ấ y trong khi an trú với sựan trú này, tâm hướng n suy tầmđế(vitakka), vịấy suy : "Đố inghĩ với những suy tầ m hạliệt, đ tiện, phàm phu, không thuộc bậ c Thánh, không liên hệđế n mục đích, không n yế đưa đ m ly, ly tham, đoạ n diệ t, an tị nh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, nh là dục tầ m, sân tầm, hạ i tầm, ta sẽkhông suy các loạ i suy tầ mấ y". Ởđây, ấ vị y ý thức rõ ràn vậ y.

Nhưng này đố Ananda, i với những suy tầ m này, c Thánh, có khảnăng thuộc bậ cầ nghướ u tiến, dẫn (người suy mnghĩ ấy) n sựđế đo các ạ suy n trừhoàn toàn đau lykhổ, dục tầm, vônhư m, là sân tầ bất hạ i

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 612

m, vịấy :nghĩ tầ "Ta sẽsuy tưi suycác tầ loạ m này". Ởđây, ấ vị y ý thức rõ ràng vậ y. như

Này Ananda, có năm ng này.dục Thếnào là ? năm

Các sắ c do mắ t nhận thức, khảái, khảhỷ , khả lạc, khảý, liên hệđế n dục, hấp dẫ n; các tiế ng do tai nhậ n thức; các hương ndo thức; mũ các vịdo i lưỡ nhậ n thức; các xúc do thân nhậ n thức, khảái, khảhỷ , khảlạc, khảý, liên hệđế n dục, hấ p dẫn. Này Ananda, ng có dư ỡng này. Từđây-kheo Tỷ cần phải ng thườ thườ ng quán sát tựtâm như : "Trong sautâm ta, có khỉ lên tâm hành gì vỉ xɨ(ayatana) này hay xɨ khác cỦD QăP GF ng G ng?".

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo trong khi quán sát nhưy, tuệ vậ tri rằng: "Trong tâm ta, có khởi lên tâm hành với xứnày hay xứkhác của năm dục trưởng dưỡ là y, như ng". Sựkiện Tỷ - v kheo tuệtri như : "Dc áisau (chandaraga) Qj\ỹ i vLQăPGFWU QJ i vỉ ta, FK DỹR n dTWỹ c". Ởđây, ấy ý vị thức rõ ràng y. như vậ

Này Ananda, nế u Tỷ-kheo trong khi quán sát nhưy, tuệ vậ tri rằng: "Trong tâm ta, không có khởi lên tâm hành với xứnày hay xứkhác của năm dục trưởng ng". Sựkiện dưỡ là y, như Tỷ-kheo tuệtri như : "Dục sau tham i với này năm dục trưởng i với dưỡngta,c đã đoạn diệ t". Ởđây, ấ vị y ý thức rõ ràng y.

Này Ananda,uẩn. có năm thủ

Ở đây, -kheoTỷcầ n phải n đoạtậ n chúng, khi vịấy tùy quán sựsanh diệ t. Đây là sắ sựtập khởi của sắc, đây đoạ là n diệ sự t của sắc. Đây là thọ, tậ đây p khởi của thọ,là đây sự l đoạn diệ t của thọ. Đây là làtưở hành... Đây tậ là p khởithức, của thức, đ đây đoạ là sự n diệt của thức.

Trong khi vịấ y an trú, tùy quán sựsanh diệ t của năm uẩ thủ n này, nế u có ngã mạ n nào (asmimmano) (khởi lên) i với đố năm uẩ n, th ngã mạ n ấy được n tận. Sựđoạ kiện lày, như này Ananda, Tỷ -kheo tuệtri như : "Phàm sau có ngã mạn nào i với đố năm thủ uẩn (khở i lên) nơi ta,n tậ ta n ngã mạđã n ấy".đoạ Ởđây, v ấy ý thức rõ ràng y. Nhữngnhư pháp này,vậ này Ananda, thuầ n nhấ t liên hệđế n thiện, u đề

thuộc hiề vượ n, Thánh, siêu thế, t ngoài tầ m của ác ma.

–Này Ananda,nào? Ông Vì thấynghĩ lý do t gì, một Thanhtửtựvăn nghĩĐệ là xứng p lý)đi đểtheo một Đạo u cho bị t hủi? sư dầ hấ

–Bạ ch ThếTôn, i vớiđố chúng con, các pháp dựa ThếTôn làm căn bản, ng ThếTôn làm lãnhhướ đạo, nương a ThếTôn làmtự y cứ. Bạ ch ThếTôn, tốt lành thay nếu ThếTôn thuyế t giảng cho ý n Sau khi đượ c nghe ThếTôn, các Tỷ -kheo sẽhành trì.

–Này Ananda, thậ t không xứng đáng t c đệ tửbám sát theo vịđạo sư, nếu c nghevì l giải thích khếkinh và phúng tụng. Vì cớsao? Trong một thời gian lâu dài, c các Ông các nghe, thọtrì, đọ c lớn tiếng, suy i ý, khéotư thấu vớ hiểu với chánh trí. Nhưng i với những lời nói nào, khắ c khổ, khai n tâm nhất đ hư ớng viễn ly, oạ ly n diệt tham, an tịnh, thắ đ ng trí, giác ngộ, Niế t-bàn như u dụclàluận, trithiể túc luậ n, độc cư n, bấ luậhội luậ t chúng n, tinh cầ n luậ n, giới luận, đị nh luậ n, tuệluậ n, giải thoát luận, giả i

thoát tri kiến luậ n. Này Ananda, do nhân duyên những loạ i thuyế t luậ n nhưy, thậ vậ t xứng đáng t Thanhcho văntửđệ bám sát vịĐạo sư u cho bị dầ hấ t hủi. Sự

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 615

kiện là y, như này Ananda,vậthời có sựphiề n lụy (upaddava) cho vịĐạo sư; kiện sự là y, như thời v có sựphiền lụy do tử; sựđệ kiện lày, thờ nhưi có vậ sựphiền lụy cho các vịtu Phạm hạnh.

Và này Ananda, nào là sựphiềnhư n lụy chothế vịĐạo? Ở sưđây, này Ananda, a một c trú xứ(senasanam) xa vắ ng trong rừng,i gố dướ c cây, trên sườ n núi, chỗhoang vu, trong hang núi, tạ i bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một ngđố rơm. Trong ấ khi ly y sống viễn vịy, như các Bà- vậ la-môn, gia chủ, cảthị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Đư ợc các Bà-la-môn, gia chủ, cảthịdân và quốc dân bao vây xung quanh, vịấ y khởi lên nhiễ m tâm, rơi c vọng,vào khởi lên dụ tham ái, trởlui lạ i đờ i sống sung túc. Nhưc gọ vậy, i là sựphiền lụy của Đạo sưn lụy của o Đạ . Vì sựphiề sư, các t thiệ ác tạ n pháp, pbấnhiễ m, dẫn n táiđế sanh, đáng hãi, sợ n đưa khổquảdẫn đế n sanh, đế già, chế t trong tương áp ấ y tấlai, n công vị ấy.cácNhư y,ph này Ananda, là sựphiề n lụy của Đạo sư.

Này Ananda, thếnào là sựphiề n lụy của tử đệ ? Này Ananda, tửcủa mộtđệĐạo sư,i bắ sống viễ n ly của Đạo sư a mộtmình, trú xứxa lự vắng, trong rừng,i gốc dướcây,n núi, trên chỗ s hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tạ i khu rừng,

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 616

ngoài trời hay trên một đống rơm. ấy Tr sống viễn lyy, các như vậ gia chủ, cảthị Bà-la-môn, dân với quốc dân bao vây xung quanh. Đư ợc các Bàla-môn, gia chủ, cảthị dân và quốc dân bao vây cung quanh, vịấ y khởi lên nhiễm tâm, crơi vọ ng, và khởi lên tham ái, trởlui lại i sốngđờ sung tú vậy, này Ananda, c gọi là sựphiền lụyđượ của tử đệ . Vì sựphiề n lụy của tử đệ , các ác bất thiện pháp, tạp nhiễ m, dẫn đến tái hãi, sanh, nđưa khổđánđ quả đế già, chết trong tương , dẫn n sanh, ấy tấ n công vịấy. Như vậ là sựphiề y, này Ananda, n lụy của tử đệ .

Và này Ananda, như nào là sựphiền lụy củathế các vịtu Phạm hạnh? Ởđây, này Anand xuấ t hiện ởđờ i, là bậ c A-la-hán, Chánh Biế n Tri, Minh Hạ nh Túc, Thiệ n Thệ , ThếGian Giả i, Vô Thượng u Sĩ, NgựTrượng Điề Phu, Thi Phậ t, ThếTôn. Ngài lựa một trú xứxa vắ ng, trong rừng,i gốc dướcây,n núi, trên chỗhoang sườvu, trong hang núi, tạ i bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đống rơm. Tron ng viễn ly y, như vậ gia chủ, cảthịdân các Bà-la-môn, và quốc dân bao vây xung quanh. Đư ợc các Bà-lamôn, gia chủ, cảthịdân và quốc dân bao vây xung quanh, Ngài không khởi lên nhiễ m tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trởlui

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 617

đờ lạii sống sung túc.

Nhưng này đệ Ananda, tửcủa bậc Đạo vị sư chủ tâm theo (hạ nh) viễ n ly của bậc Đạo sư, c b (theo hạ nh ấ y) lựa một trú xứxa vắ ng, trong rừng, dư ới gốc cây,n núi, trênchỗhoang sườvu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời, trên một đống rơm. ấ Trong y sống viễn ly khi y, như các Bà-la-môn, gia chủ, cảthịdân và quốc dân bao vây xung quanh. Đư ợc các Bà-la-môn, gia chủ, cảthị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vịấ y khởi lên nhiễm tâm, crơi vọng, khởvào i lên tham dụái, trở lại i sốngđờ sung túc. Nhưc vậ gọi là sựphiề n lụy của các vịtu Phạ m hạ nh. Vì sự phiề n lụy của Phạ m hạ nh, các ác bấ t thiệ n pháp, tạ p nhiễ m, dẫn đến áng tái sợhãi,sanhnđưa đ khổ đ quả đế già, chết trong tương , dẫn n sanh, ấy tấ n công vịấ y. Nhưy, này vậAnanda, là sựphiề n lụy của các vịtu Phạ m hạ nh.

Nhưng này phiề Ananda, sự n lụy của các vịtu Phạ m hạ nh là nhiều quảkhổhơn,u quả nhiề não hơ đối với phiền lụy của Đạo sưn lụ này y của vàđệ tửnày, ahơn nó dẫnnữ đến a lạc. đọ

Do vậy, này Ananda, i xửvới Ta, vớihãy tâm đ thân hữu, không với tâm thù nghịch, và

vậy các Ông sẽđư ợc hạnh phúc an lạc lâu dài.

Và như nào thế làtửđố các i xửvị Đạo đệ sư i v tâm thù nghị ch, không với tâm thân hữu? Ởđây, nà Ananda, vịĐạo ysư ấ từmẫ với lòng n thuyế t pháp cho các tử, mongđệ cầ u hạ nh phúc cho họ, vì lòng từmẫ n nói rằ ng: "Đây là hạnh phúc là an lạ c cho các Ông". Nhưngđệ các tửcủa vịấ y không chị u nghe theo, không chị u lóng tai, chú tâm vào hướng khác c lạ i, họ(annan), đi ixa giảng lờ dạ y của vịĐạo. sư Như vậy, này An tửđố i xửvới bậc Đạoi tâm sư, thù nghị vớ ch, không với tâm thân hữu.

Và như nào, thếnày Ananda, tửđố i xử l với bậc Đạoi tâm sư, thân hữu,vớ không với tâm thù nghị ch? Ở đây, này Đạo Ananda, sư vớ i lòng từ vị mẫ n thuyết pháp tử cho , tìm cầ ucác hạ đệ nh phúc cho họ, vì lòng từmẫ n nói rằ ng: "Đây nhlà phúc hạ cho các àÔng, an lạ đây c cho các Ông". Các l tửđệ của vịấ y chịu nghe theo, chị u lóng tai, không chú tâm vào hướng khác, c lại đi và i xa k dạy của bậc Đạo Nhưsư. vậy, này Ana tửđố i xửvới bậc Đạoi tâm sư,thân hữvớ u, không phả i với tâm thù nghịch.

Do vậy, này Ananda, hãy i xửvới Ta, với tâm

thân hữu, chớvới tâm thù nghịch vày sẽ như là hạ nh phúc, là an lạc lâu dài cho các Ông. Ta không sách tấn các Ông nhưi đố i thợgốm ngườ với các gốm chưa nung, chưa c nung chín. Ta sẽnói đượ hế t lời chỉtríchn lờ này i chỉtrích đế khác, hết lời tán thán nàyn lờ đế i tán thán khác. Cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ đứ ng vững tồn tại.

ThếTôn thuyế t giảng như vậ y. Tôn giảAnanda hoan hỷtín thọlời ThếTôn dạ y.

75 Thiên chủ Sakka với trá - Kinh Không Gia 498

Không Gian Trá –Tương I, 498

1) ỞSàvatthi.

2) Thuởxưa, này -kheo,các Thiên chủ TỷSakka n tịnh độc cư, khởi trong khi Thiề : "Dụ ai là kthù cDWDC i vỉ h, ta không có gian trá".

3) Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la, với tâm của mình biế t tâm của Thiên chủSakka, liề n đin Thiên đế chủSakka.

4) Này các Tỷ-kheo, Thiên chủSakka thấy Vepacitti, vua các A-tu-la, từxa đi yđế n, thấ vậy liề n nói với vua A-tu-la:

"- Hãyng đứ lại, này Vepacitti, bắ t ".

5) "- Này Thân hữu, tâm của Ông trước nào, chớcó bỏtâm ấy ".

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 621

6) "- Này Vepacitti, Ông có thểthề : "Ta không bao giờgian trá".

(Vepacitti):

7) Ác báo do vọng ngôn,
Ác báo do báng Thánh,
Ác báo do phản bạ n,
Ác báo do vong ân.
Này Sujampati,
Ai gian trá với Ông,
Ngườ i ấy sẽthọlãnh,
Các quảbáo như y. vậ
BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 622

76 Tà ngữ - 8 phi Thánh THÁNH NGÔN – Tăng II

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 623

77 Tà ngữ - Nguyên nhân - Kinh DO THAM SÂN 583

DO THAM SÂN SI –Tăng IV, 583

1. Này các Tỷ -kheo,

- Ta nói sát sanh có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói lấy của không cho có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói tà hạ nh trong các dục có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói láo có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói hai lưỡ i có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói lời c ác độ có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, nói lời phù phiế m có ba: do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. - Ta nói, tham dụ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 625

ấy trước đã được tu tập tựu như thật như vậy.

-- Lành thay, bạch Thượng

Gia chủ Citta hoan hỷ, t nữa:

10) -- Tỷ -kheo ra khỏi Diệt t
Thượng SKiS tọa,QjR
WU¸F
NKL OrQ , thân hành, khẩu hành, ? hay ý hành
-- Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ ý hành khởi lên trước, thân hành,rồi rồiđế đ hành.

-- Lành thay, bạch Thượng

Gia chủ Citta hoan hỷ, t nữa:

-kheo ra khỏi 11) -- Tỷ Diệt thọ tưởng Thượng F̧PJLiFÿ¸FEDRQ tọa,

-- Tỷ-kheo ra khỏi Diệt thọ ba xúc: không xúc, vô tướng xúc, vô nguyện xúc.

-- Lành thay, bạch Thượng

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 631

Gia chủ Citta hoan hỷ, t nữa:

12) -- Tỷ -kheo ra khỏi Diệt t Thượngtâmtọa,thiên về đâu, h nghiêng ? về đâu

-- Tỷ -kheo ra khỏi Diệt thọ tâm vị ấy thiên , hướng về về viễn viễn về viễn ly.

-- Lành thay, bạch Thượng tọa.

Gia chủ Citta hoan hỷ, t nói rồi hỏi thêm câu hỏi

13) -- Bạch Thượng FyEDRQKLrXS tọa, QKL̨XFKRVFK‡QJÿF'

-- Thật sự, này Gia chủ, đ trước, Gia chủ lại hỏi s Gia chủ. Nàyhai pháp Gia giúp chủ, đỡ có cho Diệt thọ tưởng địnhChỉ và Quán.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 632

79 Đàm luận thì mới bi không - Kinh P–
TRƯỜNG
Tăng
177
TRƯỜ NG HỢP –Tăng II, 177

1.- Này các Tỷ-kheo, có bốn ngtrườ hợp này, cần phải cđượ hiể u với bốn ng trườ hợp. Thếnào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, với cộng trú, thì giỉ cần phải cđượ hiểu biế t, như y, trongvậ một thời gian dài, không c, có tác ý, không khác có đ không tác ý, với trí tuệ, không phả i với liệ t tuệ. Này các Tỷ -kheo, cùng với một nghề , thì thanh t̨nh liêm khiế t cần phải cđượ hiể u biế t, như vậ y, trong một thời gian dài, không thểkhác đư ợc, có tác ý, không

có không tác ý, với trí tuệ , không phả i với liệ t tuệ. Này các Tỷ -kheo, trong những hoạn nạn, sɨc kiên trì cần phải cđược hiểu biế t, nhưy trong vậ một thời giani liệ dài t tuệ . ... vớ Này các Tỷ -kheo, với đàm luậ n, thì trí tucần phải cđược hiểu biế t, như y, trongvậ một thời gian dài i liệ ... t tuệ . vớ

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 633

2. Này các Tỷ -kheo, vỉ c͡ng trú, giỉ cn phLÿ˹c hĩu bit, như y, trongvậ một thời gian dài, không khácc cóđược tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ , không phải với liệt tuệ, như vậy được duyên gì được y? nói đến nh

- Ởđây, này -kheo, các icó Tỷ do cộngngười trú với một ngườ i khác biết được: "Trong như một sau thời gian dài, vịTôn giảnày làm giới bịbểvụn, làm giới bịcắ t xén, làm giới bịvết nhơ, i là bịchấm, đen, c không làmcó liênviệ tục, hạ nh kiểm không có liên tục trong các giới. Ác giới là Tôn giả , Tôn giảnày không giữgiới". - Nhưng đây, ở này -kheo,cáci này ngườ Tỷ do cộng trú với ngườ i kia, biết như : "Trongsau một thời gian dài, vịTôn giảnày không làm giới bịbể vụn, không làm giới bịcắ t xén, không làm giới bị vết nhơ, không i bịchấm làm đen, cgió cólàm liên tục, hạ nh kiểm có liên tục trong các giới. Giữ giới là Tôn giảnày, Tôn giảnày không phả i ác giới".

Này các Tỷ -kheo, với cộng trú giới cầ n phải cđượ u biết, như hiể y, trong mộvậ t thời gian dài, không khácc, có đượ tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ , không phả i với liệt tuệ. Như vậyn, đư do duyên này được y. nói đế

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 634

3. Này các Tỷ -kheo, vỉ cùng chung làm mĩt ngh¸ , thanh tịnh liêm khi t cn phLÿ˹c hĩ t. Như u bi vậy trong một thời gian i liệ ... vớ t tuệ, nhưc vậy nói đến. Do duyêny? gì đượ

- Ởđây, này -kheo, các một ngườ iTỷ cùng làm một nghềvới một ngườ i khác, biết được: nh "Khác thay, vịTôn giảnày khi làm việ c với một ngư ời; khác thay, với hai ngư ời; khác thay, với ba ngư ời; khác thay, với nhiều người, c làm là vịTôn giảnày, các sởhànhc khác trướ với sở hành sau. Không thanh tị nh là sởhành của vịTôn giảnày. - Nhưng đây, ở này -kheo,cácmột Tỷ ngườ i do cùng làm một nghềvới một ngườ i khác, biết cđượ như : "Nhưsau nào, thế Tôn giảnày khi làm việ c với một người, ấy với như hai thế người ấy với ba người, ấ như ngườ y với nhiều i,thế không làm c là trái vịTôn giảnày, ngượcác sở hànhc giố trướ ng với sởhành sau. Thanh tị nh là sởhành của vịTôn giảnày."

Này các Tỷ -kheo, với cùng chung làm một nghề , thanh tịnh liêm khiế t cần phải cđượhiể u biết, nh vậy trong một thời giani liệ dài t tuệ, ...nhưyvớ đư ợc nói đến. Do duyên y. nà

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 635

4. Này các Tỷ -kheo, trong các hoạn nạn, sɨc kiên trì cn phLÿ˹c hĩ t. Nhưy trong u bi vậ một thời gian i liệ ...t tuệ, vớ như vậy n. Dođược duyên n gì được nói y? đến như vậ

- Ởđây, này các Tỷ -kheo, icó cả m thọ ngườ bà con bịách nạ n, cả m thọtài sả n bị ách nạ n, cả m thọsức khỏe bịách nạn, suy nghĩ : "Bả n chất như như s vậy là sựan trú thếgiới này; Bả n chất như y là v bản tánh tựngã có c này; đượ Bả n chất như y là v sựan trú thếgiới. Bả n chất như vậy c l bản tánh tự ngã. Tám thếgiới pháp này vậ n chuyể n thếgiới, và thếgiới vậ n chuyể n tám pháp, tức là, lợi và thất lợi, không danh tiế ng và danh ng, chê và khen, lạc và khổ". Ngườ tiế iấ y, cảm thọ bà con bịách nạ n, cảm thọtài sả n bịách nạ n, cảm thọsức khỏe bị ách nạ n, sầ u muộn, than van, khóc lóc, p ngực, đậ rơi nh. vào bấ t tỉ - Nhưng đây, ở này -kheo, các icó Tỷ cảm thọngườ bà con bịách nạ n, cảm thọtài sả n bịách nạ n, cảm thọsức khỏe bịách nạn, suy nghĩ : "Bả n n chất như y là sựanvậtrú thếgiới ... lạ c và khổ ". Ngườ iấ y cả m thọbà con bịách nạ n, cảm thọtài sản bịách nạ n, cả m thọsức khỏe bịách nạ n, không sầ u muộn, không than van, không khóc lóc, không p ngực, đậ không t tỉ rơi vào nh.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 636

Này các Tỷ-kheo, trong các hoạ n nạn, sức mạnh kiên n phải cđược trì cầ hiể u biết. Như vậ y trong mộ t thời gian dài i liệ ... vớ t tuệ, như vậy n. Dođược duyên này được y. nói đến n

5. Này các Tỷ-kheo, WURQJÿjPOX-n, trí tu□□n phị ÿ˛m c hĩu bi̱t. Như y trongvậ một thời gian ... vớ i liệt tuệ, như vậy được nói c nói đế đến như y? vậ

- Ở đây, này -kheo,các có Tỷ người, n với một ngườ i khác, biết như y: "VịTôn vầgiả này, i mộtđốcâu hỏi như y, phản vậ ứng là vậ y, giải đáp câuy, thờ hỏi i liệ t tuệlàlà nh Tôn giảnày, Tôn giảnày không có trí tuệ . Vì sao? Vì Tôn giảnày không nói clên an c tịnh, thù thắng,t ngoài vượ lý luận suông, tếnhị , đư ợc ngườ i hiề n trí cả m thọ. Còn vềpháp, vịnày thuyế t giảng, vịấ y không có khảnăng, c tómhoặ tắt, hoặ c rộng rãi, nói t giả lênng, ý trình bày, an lậ p, mởrộng, phân tích, phát lộ. Liệ t tuệlà vịTôn giảnày, vịTôn giảnày không có trí tuệ ". Ví như, -kheo, này một các ngườ i có mắ Tỷ t, đứ ng trên bờmột hồnư ớc, thấy một con cá nhỏ nổi lên, i ấy ngườ suy nghĩ : "Như như y, vậ s con cá này nổi lên; như vậ y, làm cho gợn sóng;

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 637

vậy là nhanh độ củ a nó. Nhỏbé là con cá này, con cá này không lớn". - Cũng vậ y, này các Tỷ-kheo, có ngườ n với một ngườ i khác, biết như y: "VịTôn vầgiả này, i mộtđốcâu hỏi như y, phả n vậ ứng là vậ y, giải đáp âu hỏi clày, thờ như vậ i có trí tuệ là Tôn giảnày, Tôn giảnày không phả i là liệ t tuệ . Vì sao? Vì Tôn giảnày nói lên c câu an tị nh, thù thắng,t ngoài vượ luận lý suông, tế nhị, được i hiề ngườ n trí cả m thọ. Còn vềpháp, vị này thuyế t giảng, vịấ y có khảnăng, c tómhoặ tắt, hoặ c rộng rãi, nói t giả lênng, trìnhý n bày, an lậ p, mởrộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là vị Tôn giảnày, vị Tôn giảnày không phả i là liệ t tuệ ". Ví như, -kheo, này một các ngườ i có mắ Tỷ t, đứ ng trên bờmột hồnư ớc, thấy một con cá lớn nổi lên, i ấy ngườ suy nghĩ : "Như như y, vậ s con cá này nổi lên; y, connhư cá này làm vậ cho gợn sóng; như nhanh vậycủa nó.là To lớn độ là con cá này, con cá này không nhỏ ". Cũng y, nàyvậ các Tỷ-kheo, có người n với một ngư đàm ời khác, lu biết như y: "VịTôn vầgiảnày, i mộtđố câu hỏi nhưy, phả vậ n

ứng lày, giải như đáp vậi là câu nhưy, thờ vậ i có trí tuệlà Tôn giảnày, Tôn giả này không phả i là liệt tuệ . Vì sao? Vì Tôn giảnày nói lên câu c an tịnghĩa nh, thù thắ ng, vưsâuợt s ngoài luậ n lý suông, tếnhị, được i hiề ngườ n trí

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 638

cảm thọ. Còn vềpháp, vịnày thuyế t giảng, vịấ y có khảnăng, c tómhoặtắt, hoặ c rộng rãi, nói lên ý nghĩa, t giả ng, thuyế trình bày, an lậ p, mởrộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệlà vịTôn giảnày, vị Tôn giảnày không phả i là liệ t tuệ "

Này các Tỷ -kheo, trong n, trí tuệđàm cần phải luậ được hiể u biết. Như y trong mộ vật thời gian dài, không thểkhácc, có đượ tác ý, không phả i không tác ý với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như c vậy nói n. Dođếduyên này được y. nói đế

Có bốn ng trườ hợp này, này các Tỷ-kheo, cầ n phả i được hiể u với bốn ng trườhợp này.

BÁT CHÁNH ẠO 3 –CHÁNH Đ NGỮ 639

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.